

Tác Giả và Tác Phẩm

Nguyễn Ngọc Ngạn

Tiểu sử

Sinh này 4.5.1946 tại Sơn Tây, Bắc Việt – Hiện cư ngụ tại Toronto, Gia Nã Đại.

Tác phẩm

Những người đàn bà còn ở lại – Nước đục - Nắng qua phố cũ – Xóm đạo
Những quan tài buồn – Những mảnh đời – Cõi đêm – Nắng qua phố cũ



Mục Lục

Vài hàng về tác giả - Wikipedia - 2

Tự truyện – 6

Con tàu mang số MT065 – Thanh Quang – 12

Phỏng vấn MC Nguyễn Ngọc Ngạn – Trường Kỳ - 16

Trong đó có tôi – 25

Đọc "xóm Đạo" của Nguyễn Ngọc Ngạn – Thế Uyên - 33

Phỏng vấn nhà văn Nguyễn Ngọc Ngạn - Hương Kiều Loan – 41

Phụ đính :

Truyện ma Nguyễn Ngọc Ngạn

Hồn về trong gió – 54

Đêm trong căn nhà hoang – 78

Ngôi mộ mới đắp - 90

Bãi đất hoang sau nhà - 106

Phỏng vấn Nguyễn Ngọc Ngạn - 122

(Tim bài đọc: ở "Keyboard", nhấn nút "F5", đánh số trang, rồi "Enter")

Vài hàng về tác giả Wikipedia

Nguyễn Ngọc Ngạn sinh tại Sơn Tây (nay thuộc Hà Nội), là con thứ ba trong gia đình gồm 6 người con 5 trai và một gái. Năm lên 8, theo gia đình xuống Hà Nội, sau đó ra Hải Phòng để theo tàu há mồm di cư vào Nam năm 1954, sống tại một xóm của người Công giáo gần Củ Chi, đến năm 1957 thì gia đình ông chuyển về sống ở khu ngã ba Ông Tạ. Thời trung học, Nguyễn Ngọc Ngạn theo học trường Nguyễn Bá Tòng và trường Chu Văn An Có thời gian ông theo học kịch nghệ tại Trường Quốc gia Âm nhạc Sài Gòn. Sau khi tốt nghiệp, ông tiếp tục học lên đại học tại Trường Đại học Văn khoa Sài Gòn.

Năm 1970, Nguyễn Ngọc Ngạn gia nhập Quân lực Việt Nam Cộng hòa, đầu tiên thuộc Sư đoàn 9 Bộ binh, sau về tiểu đoàn địa phương quân tác chiến ở quận Cái Bè, tỉnh Định Tường. Năm 1974, Bộ Giáo dục Việt Nam Cộng hòa biệt phái ông về tiếp tục dạy học nhưng không được bao lâu thì đến ngày 30 tháng 4 năm 1975. Sau ngày Sài Gòn sụp đổ, Nguyễn Ngọc Ngạn phải học tập cải tạo. Năm 1978, ông được trả tự do và là người đầu tiên trong gia đình vượt biên. Tàu đến gần Malaysia thì bị cảnh sát sở tại bắn. Tài công hết hoảng khiến tàu bị sóng lớn đánh lật. Vợ và con trai ông đều chết đuối; ông cùng những người sống sót được chuyển đến trại tỵ nạn ở Kota Bharu. Sau đó ông được sang định cư tại Canada, ban đầu là tại thành phố cảng Prince Rupert, British Columbia. Năm 1985 ông chuyển tới thành phố Toronto....

&&&

Kho Truyện ngắn, truyện dài, truyện ma Nguyễn Ngọc Ngạn

Kwon Sang sưu tầm

Những năm đầu tiên, gia đình anh cư ngụ trong một xóm Công Giáo gần Củ Chi. Bối cảnh đó sau này đã được Nguyễn Ngọc Ngạn khai thác để viết thành tiểu thuyết Xóm Đạo. Nhưng dù thế nào, không ai phủ nhận được những đóng góp của anh trong giới chữ nghĩa. Và nhất là từ 12 năm qua, anh đã trở thành một người điều khiển chương trình, thường được gọi là MC, vững vàng với một con đường đi riêng biệt. Tuy nhiên, cuộc sống ngoài đời của anh cùng những sinh hoạt của anh, đặc biệt trong những sinh hoạt trình diễn có những điều ít hoặc chưa được biết tới. Có lẽ đây là thời điểm để có được một số khám phá về Nguyễn Ngọc Ngạn, do chính anh kể.... Tôi không có e-mail, không có computer và là người nghệ sĩ duy nhất trên thế gian này không có Cell phone. Tôi không biết computer là gì. Người ta cứ bảo tôi là e-mail, tôi không hiểu e-mail là gì. Người ta hỏi ông có vào internet không? Tôi bảo không biết internet là cái gì mà vào. Lời Nguyễn Ngọc Ngạn vừa nói hẳn cũng đáng được coi như một khám phá thú vị về một người được coi như ở trong thành phần những nghệ sĩ nổi tiếng nhất, không những ở hải ngoại mà còn ở cả trong nước. Việc không sử dụng những phương tiện hiện đại trong một xã hội văn minh, tân tiến của Nguyễn Ngọc Ngạn cũng đã khiến cho ban giám đốc trung tâm anh hợp tác từ 12 năm nay là Thúy Nga lưu ý, khi có việc cần liên lạc gấp.

Tuy nhiên, Nguyễn Ngọc Ngạn có một lý do xác đáng cho việc không dùng điện thoại di động chẳng hạn: Thủy với ông Lai bảo tôi là làm việc hàng ngày mà sao không có e-mail, không có Cell phone. Tôi trả lời là thứ nhất tôi không ra khỏi nhà, tôi xài cell phone làm chi?. Như vậy, những khán thính giả của Nguyễn Ngọc Ngạn còn có được thêm một khám phá về một con người mà họ cho rằng rất bận rộn trong việc giao tế và có những tiếp xúc rất rộng rãi. Nhưng

thật ra con người đó sống một cách gần như biệt lập cùng vợ và một con trai trong một ngôi nhà khang trang tại thành phố Toronto, là nơi chỉ tiếp đón những bạn bè thân.



Ngoài những chuyến lưu diễn cho các live shows hoặc thu hình cho trung tâm Thúy Nga, Nguyễn Ngọc Ngạn chỉ dành thì giờ cho việc đọc sách, viết sách hoặc coi phim: Nhất là phim thì tôi phải coi thường xuyên, gần như ngày nào cũng phải coi những show Mỹ để có thể học hỏi ở đó rất nhiều. Chính nhờ sự học hỏi và tìm tòi đó, Nguyễn Ngọc Ngạn đã có thêm được nhiều kinh nghiệm để bổ sung cho hai nghề nghiệp chính của anh từ nhiều năm qua là viết văn và điều khiển chương trình. Nghề sau này càng ngày càng tỏ ra lấn lướt nghề trước là nghề anh bắt đầu theo đuổi từ năm 1979.

Mặc dù không nuôi giấc mơ đến với lãnh vực văn chương, nhưng Nguyễn Ngọc Ngạn công nhận là do sự mê đọc sách từ khi còn nhỏ đã giúp anh rất nhiều trong nghề viết văn mà anh bước vào một cách thật tình cờ sau khi rời Việt Nam: “Đặc biệt là tôi mê đọc tiểu thuyết từ nhỏ. Bố mẹ cấm, tôi cũng trộm mèn đọc. Thí dụ những cuốn đầu tiên là của Tự Lực Văn Đoàn trong khi tôi học năm đệ Thất, đệ Lục. Dù bố mẹ có cấm cũng đi ra lẻ đường Lê Văn Duyệt để mua sách đọc. Nhiều khi gia đình ngủ rồi, tôi vẫn ra ngoài hè đọc sách một mình dưới trời sáng trắng hay thắp ngọn đèn dầu ngồi đọc lén. Thời bấy giờ bố mẹ khó khăn, cấm đọc tiểu thuyết mà! Phải công nhận là tôi đã có năng khiếu về văn chương từ nhỏ “. Cũng do có một khả năng ghi nhận đặc biệt, cộng với một trí nhớ tốt, mặc dù không sống nhiều ở Việt Nam sau biến cố tháng 4 năm 75, nhưng qua những chuyện kể lại từ những người quen biết về những trường hợp “đổi đời” mang nhiều nét châm biếm trong một xã hội đổi thay, cùng với 3 năm đi tù cải tạo, Nguyễn Ngọc Ngạn đã có một số vốn liếng tích lũy – về ngôn từ cũng như những câu chuyện thật được kể lại hay do chính mắt thấy tai nghe - dồi dào để đưa vào những tác phẩm của anh sau này.

Đó là do “sự quan sát, do những tiếp xúc, do đọc báo và từ 3 năm ở trại cải tạo. 3 năm ở trại cải tạo thì hàng ngày mình lên lớp, phải nghe cán bộ giảng thì để ý tới những từ đó nhiều hơn. Tôi về được có mấy tháng rồi vượt biển, đâu có sống ở trong nước”. Với cách sử dụng ngôn ngữ dí dỏm và lối hành văn gọn gàng và xúc tích, Nguyễn Ngọc Ngạn đã gây được nhiều chú ý ngay từ tập sách được phát hành đầu tiên của anh tại hải ngoại là “Truyện Ngắn Nguyễn Ngọc Ngạn”. (sau này mới đến những tác phẩm truyện ma Nguyễn Ngọc Ngạn mà các bạn vẫn nghe đó). Vào năm 57, gia đình Nguyễn Ngọc Ngạn di chuyển vào Sài Gòn và cư ngụ trên đường Thoại Ngọc Hầu, vùng ngã ba Ông Tạ. Những năm trung học, Nguyễn Ngọc Ngạn theo học trường Nguyễn Bá Tòng đến năm đệ nhị. Nhờ đậu cao kỳ thi Tú Tài 1, anh được nhận vào trường Chu Văn An và lấy được mảnh bằng Tú Tài 2 tại đây.

Một điểm đặc biệt là trong những năm theo học trường Nguyễn Bá Tòng, anh luôn được giữ vai trò trưởng ban kịch của lớp. Ít người ngờ rằng một nhà văn, một MC nổi tiếng như Nguyễn Ngọc Ngạn khi còn trẻ lại nuôi một giấc mơ là bước vào lãnh vực kịch mặc dù tự nhận có năng

khieu về văn chương“Lúc trẻ tôi có 2 giấc mộng. Thứ nhất là kịch, tôi mong trở thành một người viết kịch hay một người diễn kịch, chứ giấc mộng nhà văn nó mờ nhạt lắm.”

Khi lên đệ Tam, Nguyễn Ngọc Ngạn chuyển qua ban Văn Chương để được giáo sư Pháp Văn là nhạc sĩ Lê Thương chú ý đến khả năng đóng kịch nên đã khuyến khích anh theo học bộ môn này tại trường Quốc Gia Âm Nhạc. Do sự khuyến khích đó, Nguyễn Ngọc Ngạn đã ghi danh theo học kịch vào năm đệ Nhị, là thời kỳ mà hai nghệ sĩ Trần Quang và Bích Thủy vừa tốt nghiệp về kịch nghệ.

Nhưng sau hai tháng theo học, anh nhận ra mình bị hạn chế rất nhiều do bị cạnh thị nặng, trong khi thời đó chưa có sự xuất hiện của “contact lens”. Sau khi quan sát những vai trò trên sân khấu, anh cho rằng nếu có đóng kịch thì chỉ có vai trò... thầy giáo là thích hợp nhất đối với mình do cặp kính cận dày cộm. Trong khi đó thân phụ anh - cùng với thân mẫu anh mở một tiệm bán tạp hoá ngay tại nhà - khuyên anh nên để tâm vào việc học hành để phải lấy cho được mảnh bằng Tú Tài toàn phần hơn là đi theo con đường văn nghệ..

Nhưng trước khi giã từ trường Quốc Gia Âm Nhạc, Nguyễn Ngọc Ngạn còn chuyển qua lớp chèo cổ một thời gian ngắn “Là vì có mấy cô gái học chèo cổ rủ tôi sang, tôi cũng sang, cũng học vài câu chèo cổ như “ông Giăng khuyết chứ ông Giăng lại tròn này kia! Tôi học chèo cổ thêm được mấy tháng nữa. Rồi bố tôi bảo sắp thi thì đi về, tôi mới đành về đấy chứ !” Cũng vì yêu thích văn nghệ, Nguyễn Ngọc Ngạn đã tự học nhạc lấy qua sách vở, để có một thời gian được mời dạy nhạc cho các trường Lê Bảo Tịnh và Saint Thomas . Hết trung học, Nguyễn Ngọc Ngạn theo học đại học Văn Khoa và sau đó trở thành giáo sư ngoại ngữ cho một số trường công. Ngoài giấc mơ trở thành một diễn viên hay một nhà viết kịch lúc còn trẻ, Nguyễn Ngọc Ngạn còn mong muốn thực hiện được những công tác xã hội “Thí dụ như thích xây một ngôi trường hoặc xây một cái cô nhi viện. Ngay từ nhỏ tôi đã thích làm được những việc như vậy...” Nhưng riêng về việc làm MC thì anh chưa bao giờ nghĩ tới. Nhất là thời đó chưa có nghề MC hay làm talk show tại Việt Nam ngoài những người được gọi là hoạt náo viên hay giới thiệu chương trình.

Năm 1970, Nguyễn Ngọc Ngạn bước vào đời sống quân ngũ, sau khi lập gia đình với một nữ sinh trường Saint Thomas tên Lê Thị Tuyết Lan. Đầu tiên anh ở Sư Đoàn 9 Bộ Binh, sau đó được đổi về Tiểu Khu Định Tường, nhưng không về tiểu khu mà về tiểu đoàn tác chiến ở quận Cái Bè. Đến năm 74 , khi anh mới có con được nửa năm thì được bộ giáo dục biệt phái về dạy học tiếp với cấp bậc trung úy. Sau khi dạy được đúng một niên khoá thì xảy ra biến cố tháng 4 năm 75. Nhớ lại cuộc đời quân ngũ, Nguyễn Ngọc Ngạn có rất nhiều kỷ niệm, nhưng anh nhớ nhất là những kỷ niệm trong thời gian phục vụ tại Tiểu Đoàn Địa Phương Quân Tác Chiến: “Gần như cả một tiểu đoàn không có một người nào là người Bắc cả. Cho nên ông tiểu đoàn trưởng không cần nhớ tên tôi. Ông ấy cứ kêu tôi là thiếu úy Bắc Kỳ”.

Tại đây, “thiếu úy Bắc Kỳ” giữ chức vụ trung đội trưởng vũ khí nặng, coi về súng cối và đại bác 75 ly không giật, mặc dù cạnh thị nặng 5 độ rưỡi và nhất là ốm yếu “như Hoài Linh bây giờ”, như lời anh nói đùa. Thời gian này là năm 1972. sau đó anh được làm đại đội phó và một thời gian sau được chuyển về bộ chỉ huy và cuối cùng được làm sĩ quan quản trị nhân viên, coi quân số của tiểu đoàn. Và cũng như tất cả những sĩ quan khác, sau biến cố tháng 4 năm 75, Nguyễn Ngọc Ngạn phải đi tù, tại những nơi được gọi là “trại cải tạo”. Anh được trả tự do sau 3 năm. Trở về vào năm 78, Nguyễn Ngọc Ngạn tìm đường vượt biên ngay với người vợ đầu tiên cùng con trai lúc đó được hơn 4 tuổi.

Nguyễn Ngọc Ngạn là người đầu tiên trong gia đình vượt biển một cách bán chính thức vào mùa Giáng Sinh năm 78 đúng vào mùa có nhiều bão lớn, với vợ lúc đó mới 26 tuổi với một con

tên Nguyễn Trần Lê Chân, được đặt tên theo địa danh Tổng Lê Chân, nơi xảy ra những trận đánh khốc liệt vào năm 74 “Lúc đó là những ngày mà đài phát thanh quân đội loan những tin về vụ đánh đồn ở Lê Chân. Tôi cứ nghe đài phát thanh suốt ngày nói về Tổng Lê Chân. Để nhớ cái thời gian mà tôi trong quân đội và lúc đang có biến cố về đồn Lê Chân nên tôi đặt tên cháu là Lê Chân”.

Khi chiếc tàu chở khoảng 300 người, trong đó có tiểu gia đình Nguyễn Ngọc Ngạn, đến gần Mã Lai thì bị cảnh sát Mã Lai ở trong bắn ra. Do tình trạng cuồng quít của tài công nên đã loay hoay khiến tàu bị lật úp do bị sóng lớn khiến 161 người bị chết, trong số có vợ và con anh. Anh chỉ nhìn thấy được xác đứa con thân yêu bị sóng cuốn đi, trong khi không được thấy tận mắt hình ảnh cuối cùng của người vợ trẻ.

Những người sống sót của chiếc tàu định mệnh đó được đưa vào trại tỵ nạn trên đảo Kota Baru ở Mã Lai. Tại đây, Nguyễn Ngọc Ngạn được bầu làm phó trưởng trại, từ tháng 12 năm 78 đến tháng 5 năm 79. Trong thời gian này cái chết của vợ và con đã là một nỗi ám ảnh ghê gớm với Nguyễn Ngọc Ngạn, để từ đó mang nhiều suy tư khi hồi tưởng về thân phận những người phụ nữ. Và cũng từ đó, anh đã không ngờ là mình bắt đầu bước vào nghề viết văn, trước đó rất mờ nhạt trong đầu óc, với tiểu thuyết đầu tay “Những Người Đàn Bà Còn Ở Lại”, theo lời anh kể “Khi bà xã tôi mất với lại cháu mất thì tôi ngồi trên đảo thì tương đối tôi cũng nhàn vì là phó trưởng trại. Tôi mới ngồi tôi nghĩ lại một điều quan trọng trong đầu tôi lúc đó là trong cuộc chiến VN thì hoá ra người đàn ông không khổ bằng người đàn bà. Là bởi rằng đàn ông dù sao tuy là ra mặt trận, kề cận cái chết nhưng không như người phụ nữ ở hậu phương vừa nuôi con, vừa, lương của chồng lại ít quá. Đôi khi lại phải làm dâu, nhiều khi lại chạy loạn vì chiến tranh. Rồi sau đó khi người chồng đi vào cải tạo thì người vợ ở nhà lại phải đi tiếp tế chồng ở trong trại cải tạo. Sau đó chồng được thả về thì có nhiều người đàn bà lại phải hy sinh, đành dùm lo cho chồng vượt biên trước, mình ở lại sau là bởi biết rằng chồng ở lại thì vất vả hơn. Thì tôi mới nghĩ lại là trong cuộc chiến và hậu chiến của mình thì người đàn bà VN là khổ nhất chứ không phải là đàn ông, cho nên vì cái ý nghĩ đó tôi mới xin giấy bút để viết truyện dài đầu tiên mà tôi chưa viết bao giờ. Tôi xin giấy bút của bà Sơ trong trại để viết truyện dài đầu tiên lấy tên là “Những Người Đàn Bà Còn Ở Lại”.

Tiểu thuyết “Những Người Đàn Bà Còn Ở Lại” được viết liên tục trong vòng 3 tháng, dưới cái nóng như thiêu đốt trên đảo Kota Baru. Nguyễn Ngọc Ngạn cho biết anh viết tác phẩm đầu tay này vừa để tưởng niệm cái chết của vợ và con, vừa để thông cảm với những người đàn bà còn ở trong nước. Khi mang bản thảo tiểu thuyết này sang hải ngoại, anh cho nhiều người đọc và họ rất thích thú. Vì vào thời đó những chuyện về VN còn lạ đối với những người ở hải ngoại, ra đi từ những ngày đầu vì được viết trong bối cảnh sau năm 75. Nhiều người có ý ủng hộ anh để xuất bản, trong số có ông Nguyễn Thế Năng, chủ nhân tiệm vàng nổi tiếng ở Sài Gòn trước kia.. Ông Nguyễn Thế Năng viết thư cho nhà xuất bản Dziên Hồng đề nghị xuất bản, nhưng được những người chủ trương là các giáo sư Lê Bá Kông và Lê Bá Khanh trả lời là còn người thân ở VN nên không tiện xuất bản mặc dù rất thích.

Sau đó anh giao đứa con tinh thần của mình cho nhà báo Quốc Nam, nhưng mãi đến năm 87 mới ra mắt độc giả, sau khi một số tác phẩm của anh đã thành hình và đã tạo được tên tuổi cho Nguyễn Ngọc Ngạn. Đó là những tác phẩm: Truyện Ngắn Nguyễn Ngọc Ngạn, Nước Đục, Biển Vắn Đợi Chờ, vv... Tổng cộng cho đến nay đã có 32 tựa sách được phát hành, phần lớn là truyện dài, mang tên tác giả là Nguyễn Ngọc Ngạn.

(Nguồn Tổng hợp)

Tự truyện

(tựa đề khác: **Hồi ký**)



Con tàu mang số MT065

Đời người, ai cũng có những kỷ niệm, đau thương hay hạnh phúc. Kỷ niệm đôi khi chỉ thoáng qua, mờ nhạt như áng mây bay ngang bầu trời, để lại chút hình ảnh băng khuâng. Nhưng cũng có khi hết sức sâu đậm, đến nỗi có thể coi là một biến cố, khả dĩ tạo thành khúc rẽ quan trọng cho cuộc đời. Đó là trường hợp của tôi với câu chuyện xảy ra hơn 20 năm về trước mà giờ này ngồi ghi lại, tôi vẫn thấy hiển hiện như mới hôm qua.

Ngày ấy, miền Nam vừa đổi chủ được 3 năm, tình hình chính trị còn cực kỳ khắt khe. Đã thế, chính sách áp dụng lại không đồng nhất, mỗi phường mỗi tổ là một lãnh chúa, phát huy sáng kiến mà bức chế nhân dân. Tôi ở trại cải tạo, cầm tờ giấy tha vào giữa năm 78, về trình diện Sở Giáo Dục Thành Phố cho đúng thủ tục, dù biết trước sẽ không được thu nhận trở lại nghề cũ. Không có nghề nghiệp biên chế, tôi chỉ được tạm trú 3 tháng tại Sài Gòn để thu xếp đi vùng kinh tế mới. Thời gian này, miền Nam đang lên cơn sốt về phong trào vượt biên tìm tự do. Những người ở vào hoàn cảnh của tôi, bị công an khu vực theo dõi và hăm dọa thường xuyên thì lại càng nôn nóng kiếm đường bỏ trốn. Những người bạn tù chúng tôi ngày ngày đồn đảo gặp nhau, đề tài chính đem ra bàn bạc chỉ xoay quanh một chuyện duy nhất là vượt biên.

Thời gian trôi quá nhanh, trong nháy mắt đã hết hạn tạm trú, tôi trở thành kẻ sống lậu không hộ khẩu tại thành phố. Giữa lúc lao đao tuyệt vọng, không biết ngày nào bất ngờ bị bắt lại, thì một hôm em trai tôi giới thiệu cho tôi một đầu cầu quý giá: đó là ông Ân, một người đàn ông trí thức, tuổi vừa 50, tính tình hiền hoà và đứng đắn. Ông là nhân viên lâu đời của cơ quan viện trợ Hoa Kỳ trước 75, đồng thời góp phần chuyển âm Anh-Pháp cho hãng phim Cosunam ở Sài Gòn. Vì làm ăn chung với em tôi từ sau 75, nên ông có lòng tốt rủ em tôi cùng đi với ông trong chuyến vượt biển bán chính thức vốn dành riêng cho người Hoa đang rầm rộ đăng ký lúc đó. Thông cảm hoàn cảnh bấp bênh của tôi, em tôi giới thiệu tôi với ông, để xem ông có giúp gì được tôi chăng? Đi bán chính thức lúc ấy đắt tiền lắm, vì đang là những đợt đầu. Có người nộp tới 12 hoặc 14 cây vàng, vì phải qua nhiều trung gian. Còn giá trung bình thì ít ra cũng phải 10 lượng một người. Tôi mới ở tù ra, làm gì có số tiền khổng lồ ấy!

Bà xã tôi bận con nhỏ -- khi tôi đi tù thì cháu mới hơn 1 tuổi -- cho nên chỉ buôn bán vớ vẩn, đủ nuôi con và tiếp tế cho chồng là giỏi lắm rồi. Số vốn ít ỏi của vợ tôi lại cứ vơi dần sau mấy chuyến đi chui bắt thành. Con đường bán chính thức mua vé bằng cả chục lượng vàng, là điều vượt quá sự kỳ vọng của tôi, trừ khi có một phép lạ! Vậy mà phép lạ dường như đang xảy đến!

Hôm ấy, một buổi tối khoảng đầu tháng 11, gia đình em tôi đưa tôi lại quán bò bầy món Duyên Mai bên Chi Lăng, để gặp ông Ân lần đầu tiên. Tôi lúc này đang trốn chui trốn nhủi vì đã hết hạn nộp hộ khẩu từ lâu, phải xoay đủ mọi thứ giấy tờ lao động để qua mặt công an khu vực, nắn nả lưu lại thành phố được ngày nào hay ngày nấy. Khu vực Công giáo tôi cư ngụ lại hay xảy ra những vụ bắt bớ bí mật, vì những tin đồn về các tổ chức Phục Quốc -- cả thật lẫn giả --

làm liên lụy đến khá nhiều người vô can. Trước năm 75, tôi có dạy một ít giờ tại 2 trường tư thực Công giáo là trung học Quang Minh ở nhà thờ Vinh Sơn đường Trần Quốc Toản, và trung học Saint Thomas trên đường Trương Minh Giảng. Nhà thờ Vinh Sơn là nơi phát khởi vụ nổi dậy chống chính quyền đầu tiên, sau 30 tháng 4 năm 75, và linh mục Nguyễn Quang Minh bị bắt ngay sau đó. Cha Vàng ở trường Saint Thomas cũng đã bị bắt, vì nghe đồn bị vu cáo có giấu vũ khí trong khuôn viên trường học. Khi tôi ở trại cải tạo về, công an có gọi tôi ra và thẩm vấn về quan hệ của tôi với hai vị linh mục này. Có thể đó chỉ là những câu hỏi thủ tục về lý lịch, nhưng cũng làm tôi hết sức lo sợ, bởi xã hội không có luật pháp rõ ràng. Một khi công an nghi ngờ, thì sớm muộn gì cũng vào tù. Bởi vậy, tôi càng nôn nóng muốn trốn đi.

Tối hôm ấy, gặp ông Ân ở nhà hàng, tôi bàng hoàng xúc động khi ông cho biết ông sẵn lòng đóng tiền cho vợ chồng tôi đi cùng chuyến với ông và em tôi Nghĩa là ông cho tôi vay 20 lượng vàng, qua Mỹ đi làm trả lại. Vợ chồng tôi chỉ cần góp 5 lượng cho đưa con mà thôi! Tôi như người đi trên mây, buồn ngủ gặp chiếu manh, không ngờ đời mình có lúc gặp quý nhân dễ dàng như thế này! Dĩ nhiên, qua trung gian em trai tôi, ông Ân mới dám tin là tôi sẽ trả ông sau khi đến Hoa Kỳ. Nhưng dù sao đi nữa, việc ông giúp một người xa lạ như tôi, trong hoàn cảnh này, phải coi là một phép lạ mà tôi không lường tượng trước được, nhất là ở thời kỳ gạo châu củi quế năm 78. Bà Ân ngồi cạnh chồng chỉ cười hiền hoà không có ý kiến gì. Lúc đó bà 39 tuổi, thua chồng hơn 10 tuổi. Sáu đứa con, đứa nào cũng xinh xắn và ngoan hiền. Sau đó, tôi còn được biết thêm. Ông Ân cho tới 18 người vay tiền đi, tổng cộng là gần 200 lượng vàng!

Những ngày hồi hộp trôi qua rất chậm, tôi nôn nóng chỉ sợ chuyện bất trắc xảy ra trước khi lên đường. Tôi vẫn hằng hái tham gia công tác thủy lợi tại địa phương, hoặc tự nguyện dạy lớp bổ túc văn hóa ban đêm trong tổ dân phố, để tránh sự chú ý của công an khu vực. Song song với những việc đó, tôi âm thầm mua giấy tờ, lấy tên giả, học nói dăm câu tiếng Hoa, và cuối cùng ra đi vào một ngày cuối năm khi sóng biển đang gập ghềnh dữ dội ngoài khơi.

Khi những chiếc ghe nhỏ đưa người ra thuyền lớn ở Kiến Hòa, thì một chuyện bất ngờ xảy ra: công an cùng với chủ ghe đọc danh sách lên tàu, và quyết định bỏ lại 17 người đã đóng tiền, trong đó có toàn bộ gia đình em trai tôi gồm 4 người. Em trai tôi là người giỏi thiệu tôi đi, vậy mà phút chót lại bị ở lại! Tôi lên tàu, hết sức hoang mang, ngờ ngợ linh cảm trước là sẽ có chuyện chẳng lành trên cuộc hành trình đầy sóng gió sắp tới. Tàu đi bán chính thức chỉ được một lợi thể là không sợ bị bắt ở bến hẹn, nhưng luôn luôn chở quá trọng tải, có chuyến vừa ra tới cửa biển đã chìm. Chiếc thuyền gỗ tôi đi nom rất mong manh, mà chủ tàu và công an chất lên tới hơn 300 người, cố nhét càng nhiều càng tốt để thu vàng tối đa. Họ gạch tên bỏ lại 17 người, để thay vào bằng những hành khách khác bằng lòng nộp nhiều vàng hơn. Đây là loại tàu đánh cá có hầm chứa nước đá để ướp cá, bây giờ được dọn sạch để đưa người vượt biển. Hơn 100 người đàn ông chúng tôi bị dồn xuống hầm, cấm không được leo lên, và chỉ có mỗi cái cửa vuông ở giữa tàu để ngày ngày bên trên ném thức ăn xuống. Đàn bà con nít thì được ngồi ở tầng trên cùng với thân nhân của chủ tàu và tài công. Có nghĩa là từ lúc bước chân xuống tàu, tôi không được liên lạc với vợ con nữa. Tôi không biết, trong số hơn 100 người đàn ông ngồi dưới hầm tàu, có bao nhiêu người Việt; chỉ nghe tiếng chuyện vãn chung quanh toàn là tiếng Hoa. Ông Ân với 3 cậu con trai tuổi từ 14 tới 18, ngồi dưới hầm bên cạnh tôi. Vợ ông cùng cô con gái đầu lòng 19 tuổi, đứa áp út 13 và đứa con út 3 tuổi ở trên boong cùng với vợ con tôi. Vì là người Việt, không dám tranh cãi với đại đa số người Hoa, chúng tôi bị dồn vào cuối hầm tàu, ngồi chịu trận tại chỗ, nước lúc nào cũng ngập từ thất lụng trở xuống, và có khi lên tới ngực. Thức ăn cũng ít khi đến lượt mình, vì những người ngồi gần cửa lấy hết, lâu lâu mới quẳng vô phía chúng tôi cái bánh tét hay ổ bánh mì đã cứng như thanh củi. Tuy vậy, ai cũng tự an ủi là cuộc hành trình sẽ không lâu, cố gắng chịu đựng vài ngày là tới bến, tha hồ thông dong.

Sang đến ngày thứ tư, rồi thứ năm, tất cả đều mệt mỏi vì con thuyền nhỏ bị sóng nhồi liên tục.

Nước biển rĩ vào hầm tàu mỗi lúc một nhiều hơn, mà chẳng ai buồn múc từng thùng đổ ra ngoài như hai hôm đầu. Chỗ tôi ngồi càng ngày càng thâm hơn. Nước ngập tới ngực, mà rác rến lại nổi lên bình chung quanh, Lá bánh chưng bánh tét, vỏ quýt, vỏ bưởi cùng các thứ linh tinh không tên, trôi vật vờ, chẳng ai thèm vớt mà đem quăng xuống biển. Vì quá chật chội, di chuyển rất khó khăn, nên ai cũng ngồi lì tại chỗ, đứng lên không nổi, đi tiểu luôn chỗ mình ngồi cho tiện. Trong hầm tàu, chúng tôi mất hết ý niệm thời gian, không ngày hay đêm, cũng chẳng biết tàu đang chạy hay đứng tại chỗ. Đến ngày thứ năm, vì nóng bức quá, có người ngộp thở ngất xỉu dưới hầm, tài công mới cho khoét một cái lỗ vuông mỗi bề hơn một gang tay ngay trên đầu tôi, nghĩa là phía dưới hầm, để lấy không khí từ trên lừa xuống cho hơn 100 người phía dưới. Vị ân nhân của tôi, ông Ân và các con, lúc đầu còn nói chuyện với tôi, sau một quá, ai cũng nhắm mắt dựa vào nhau mà sống cho qua cuộc hành trình dài lê thê.

Bước sang ngày thứ bảy, buổi sáng tinh mơ, chắc chưa đến 6 giờ, tôi đang thiu thiu ngủ, thì nghe có tiếng gọi nhỏ:

- Anh Ngạn Anh Ngạn ơi!

Tôi giật mình ngơ ngác ngược nhìn lên, thì thấy bà xã tôi thò mặt qua cái lỗ thông hơi để tìm tôi. Tôi không nhận ra mặt vợ tôi vì trời còn tối thắm, nhưng nhờ giọng nói tôi biết vợ tôi cần gặp tôi có chuyện khẩn cấp. Tôi hồi hộp tìm cách đứng dậy. Tàu chật ních, lại thêm đã gần một tuần ngồi một chỗ, hai chân tê cứng dưới lớp nước mặn, tôi loanh quanh khá lâu mới đứng lên được. May cho tôi là quanh tôi mọi người còn đang ngủ cả. Chứ nếu họ thức thì tôi khó lòng di chuyển, vì họ sẽ lòi lại và dí đầu tôi bắt ngồi xuống. Bà xã tôi giục nhỏ nhỏ:

- Lên đi anh! Lên đại đi! Chui lỗ thông hơi này lên đi!

Tôi lo lắng nhìn quanh. Lúc ấy tôi còn gầy yếu lắm. Thời gian ở trại cải tạo bị sốt rét nặng, kéo dài 21 ngày, bước đi phải nhờ người vịn, bạn bè cùng tổ cứ tưởng tôi là sắp phải đem tôi đi chôn trên đồi tranh ở Bù Gia Mập. Giờ này vượt biển, tôi vẫn chưa lại sức, mới chỉ lên cân được chút ít. Nhà tôi lại bảo:

- Đem qua bão lớn. Cái áo của con bị rách tung rồi bay mất. Nó phải cởi trần cả đêm lạnh tím cả người Anh lên một chút đi!

Nghe nhắc đến đứa con hơn 4 tuổi, tôi vùng đứng lên, bước đại qua vào người đang ngồi ngủ, rồi chui liền lên, Cái lỗ nhỏ, phải lách người khó khăn, làm trầy sứt cả hai vai, nhưng tôi không có cảm giác gì lúc đó. Từ hôm lên tàu, tôi vẫn mặc cái jacket nylon của Không Quân ngày trước và chiếc quần tây màu vàng đục. Lúc ngồi, dĩ nhiên phải cởi hết nút quần, kéo fermeture xuống cho thoải mái. Bây giờ đứng dậy, vội vã dùng hai tay đu lên khỏi hầm tàu, có người nào đó đã nắm ống quần tôi kéo lại, làm tôi chỉ còn mỗi cái quần đùi khi lên tới tầng trên. Trời mưa không nặng hạt lắm, nhưng gió biển thổi phàn phật trong không gian mờ tối. Tôi cúi xuống ôm đứa con đang run cầm cập. Nhà tôi ưu tư bảo:

- Tàu sắp đắm mất, anh ạ!

Tôi đảo mắt nhìn quanh sau sáu ngày bảy đêm chui trong bóng tối dưới hầm. Chỉ một phút sau, tôi nhận ra ngay là mình sắp chết! Vợ tôi nói đúng. Là bởi vì, khi ở dưới hầm, tôi cứ tưởng tàu đang chạy. Hóa ra tàu bị bỏ neo đậu tại chỗ suốt cả đêm rồi, mặc cho gió mưa và sóng dữ cuối năm vùi dập. Tuy cùng ở trên tàu, nhưng những tin tức bên trên không được thông báo cho người dưới hầm biết, sợ gây cảnh náo loạn, dẫm đạp lên nhau. Bởi vậy, tôi hoàn toàn không biết gì cả, cho đến bây giờ leo lên mới thấy kinh hoàng, Tôi nhìn lại phía buồng máy. Một cảnh

tượng hải hùng và thê lương: không có tài công, không có người phụ máy Chiếc tàu không người lái cứ bập bênh nghiêng ngửa theo từng đợt sóng khổng lồ đưa vào, đẩy ra, phó mặc sinh mạng mấy trăm người cho đại dương. Với sức sóng như thế này, tôi biết chắc tàu sắp vỡ Đàn bà con nít, người đứng người ngồi lơ lửng, quên cả cái ướt lạnh, nhón nhác hỏi nhau, không biết phải làm gì trong hoàn cảnh tuyệt vọng này Bà xã tôi bảo:

- Tài công bỏ tàu từ nửa đêm rồi!

Bấy giờ tôi mới hiểu đầu đuôi câu chuyện. Đêm qua, khi thuyền chúng tôi vào còn cách bờ Mã Lai khoảng nửa cây số, thì có tàu cảnh sát Mã Lai ra đuổi Rồi họ dựng mấy cây đại liên và đèn pha trên bờ bắn ra xối xả Mười mấy người tài công cùng với thân nhân chủ ghe đeo phao nhảy xuống bơi vào, nói là để điều đình rồi sẽ ra đưa tàu về Nhưng rồi họ đi luôn, không ai trở lại! Người ngoài khơi cứ đợi Người đã lên bờ thì bỏ mặc. Đàn bà con nít trên boong không ai biết lái tàu Hơn 100 người ngồi dưới hầm thì tưởng tàu vẫn đang chạy bình thường! Tôi biết mình sắp chết, nhưng cố làm ra vẻ bình tĩnh bảo con tôi:

- Con ơi! Đàng nào tàu cũng sắp chìm. Bây giờ con ôm lấy cổ ba, để ba nhảy xuống biển khơi, bơi vào ...

Tôi không biết bơi Mà có biết thì cũng không còn sức, bởi bờ ở quá xa, tôi cố nhướn mắt nhìn mà chỉ thấy lờ mờ trong mưa Đứa con trai hơn 4 tuổi , quần chiếc khăn quanh người ướt đầm từ đầu xuống chân, run lẩy bẩy nhìn tôi im lặng gật đầu Dường như nó cũng linh cảm thấy chuyện chẳng lành sắp đến, cho nên chỉ nhìn tôi chia sẻ Quanh tôi, có vài cái bình nylon đựng nước ngọt đã uống hết, nằm lăn lóc trên sàn. Tôi nắm bàn tay lạnh ngắt của vợ tôi và bảo:

- Em lấy cái bình nylon, ôm vào người rồi nhảy xuống. May ra sóng đánh vào bờ! Thà nhảy xuống trước, chứ để tàu vỡ thì khó lòng mà sống được, vì cả trăm người sẽ níu chặt lấy nhau và cùng chết hết!

Vợ tôi nhìn tôi bằng ánh mắt ly biệt, đưa tay làm dấu đọc kinh. Tôi và con trai tôi cũng làm dấu Thánh giá và cầu xin Chúa che chở trong cơn nguy khốn. Tôi vừa đưa cho vợ tôi cái bình nylon, chưa kịp nói gì thêm thì một đợt sóng vĩ đại ập tới, làm chiếc tàu lật ngang, vỡ tung buồng lái ở tầng trên. Tiếng người đồng thanh kêu ru lên, bị tiếng gầm của sóng át đi Buồng máy, kính cửa sổ, mũi tàu, mái gỗ bọc tôn và bao nhiêu thứ ngổn ngang trên tàu đều rụng hết xuống biển, kéo theo quá nửa hành khách gồm đàn bà và trẻ em. Tôi té lăn trên sàn tàu trong khối nước mặn khổng lồ vừa ập tới, đôi tay quờ quạng bám víu bất cứ thứ gì để sống còn. Từ giây phút ấy, tôi không còn nhìn lại được vợ tôi lần nào nữa! Đứa con tôi cũng vượt khỏi tay tôi và văng xuống biển. Tôi níu được một sợi giây nào đó trên tàu, nên chỉ bị văng mất đôi mắt kính cứ chưa rơi hẳn xuống nước. Nhưng ngay sau đó, tôi chưa kịp hoàn hồn, chưa kịp đứng vững thì lớp sóng khổng lồ vừa đẩy vô bờ, lại rút ra mạnh hơn, làm tàu lật ngang một lần nữa ra phía ngoài, và lần này trên boong tàu không còn sót lại một ai Tất cả đều rụng xuống biển. Những lớp ván, lớp kính và những gì chưa vỡ qua đợt sóng trước, lần này tan tành hết. Nhưng đau đớn hơn cả là chiếc tàu chìm dần xuống đáy biển mà hầm tàu lại chưa bẻ, cho nên hơn 100 người đàn ông ngồi với tôi suốt tuần lễ vừa qua, đều chết ngộp hết trong hầm, trong đó có cả cha con ông Ân, người đã đóng tiền cho gia đình tôi đi!

Tôi rớt xuống biển, cố gắng vùng vẫy theo bản năng sinh tồn, mặc dầu không biết bơi Trên mặt biển bao la, sóng nhỏi khủng khiếp, tôi thấy từng mảng gỗ thật lớn của ván tàu, rồi thùng phuy, va li, nồi niêu, áo quần, thùng gạo và hàng chục thứ đồ lặt vặt khác trôi nổi theo triền sóng, đôi khi lao vào mặt mình. Đàn bà con nít ngụp lên lặn xuống, bán lấy nhau mà cùng chết. Tôi uống no nước, chìm sâu xuống, đựng phải bao nhiêu xác người còn bầu chặt không rời nhau Tôi nín

hơi ngoi lên được một chút để thở, rồi lại bị sóng cuốn đi không định được phương hướng. Là người Công giáo trong lúc lâm chung, tôi cố gắng đọc kinh sám hối để chuẩn bị lia đời. Đọc kinh, nhưng không cầm trí tập trung được. Tôi uất ức lắm, bởi thấy mình chết tức tưởi ở tuổi 32 sau khi đã kinh qua bao nhiêu năm gian khổ. Ngày còn trong quân đội, mấy năm tác chiến, tôi đã kề cận tử thần mà tại sao không chết ngay trên chiến trường cho xong? Tôi nhớ một lần hành quân ở Cái Bè, tôi đứng dưới đường mương bên gốc xoài, VC từ cánh đồng trước mặt bắn đạn pháo trúng ngọn xoài chỗ tôi đứng, miếng văng tung tóe, làm bay mất cây súng Colt tôi đang đeo bên hông và cắt đứt sợi giây ống liên hợp máy truyền tin PRC 25 tôi đang nói chuyện với Bộ Chỉ Huy Hành Quân. Lúc ấy tôi thấy số mình còn lớn lắm, chỉ bị trầy sát nhẹ ở bên đùi! Rồi khi ở trại cải tạo Sông Bé, tôi lại bị sốt rét nặng nề đến kiệt sức, tưởng không còn sống nổi tới ngày được tha về. Vậy mà cũng không sao! Tôi uất ức tự hỏi tại sao vượt biển gần đến nơi thì lại chết? Thế rồi tôi uống no nước, đuối sức không vùng vẫy nổi, đành buông xuôi tay chìm xuống đáy bể, không biết gì nữa!

Khi tôi tỉnh lại trên bờ, thấy mình nằm sấp trên đồng xác chết ngổn ngang. Nước ộc từ trong bụng ra giúp tôi hồi sinh. Tôi mơ màng tưởng mình đang nằm chiêm bao. Đưa con trai 13 tuổi của ông Ân chạy lại lôi tôi dậy và nói:

- Chú Ngạn ơi! Tỉnh dậy! Tỉnh dậy! Đắm tàu, chú Ngạn ơi!

Tôi ngơ ngác nhìn nó, chưa nhận ra ai bởi quá đuối sức và vì không có mắt kính. Thằng bé lay tôi và nhắc lại:

- Chú Ngạn ơi! Đắm tàu! Ba cháu, chị cháu với 3 người anh của cháu chết hết rồi! Vợ chú với con chú cũng chết cả rồi!

Tôi vùng đứng dậy, đưa mắt nhìn quanh. Lính Mã Lai đang quây những người sống sót vào gốc dừa. Họ cũng như tôi là những người được sóng đẩy vào bờ và may mắn thoát khỏi tử thần. Nhưng họ không được phép cứu những người bị ngập nước như tôi. Nếu được cấp cứu, tôi tin chắc trong đám người nằm kia, ít lắm cũng có cả chục người sống dậy. Lính Mã Lai không cho cứu là bởi vì những kẻ xa lạ và bất nhân ấy đang lột quần áo người chết để lấy vàng và dollars giấu trong gấu quần, gấu áo, cổ áo, vạt áo. Mọi của xong, họ lôi xác chết tập trung lại một chỗ chờ xe mang đi chôn tập thể. Tôi từ gốc dừa bò tới, tìm trong đám 97 cái xác, thấy con trai tôi đã chết hẳn. Tôi bế cháu lên và nhận ra ván tàu hoặc ghènh đá đã đánh vỡ trán con tôi, còn để lại một vết dài thật rọ. Còn vợ tôi thì sóng biển đánh trôi đi mất, không tìm được xác!

Mọi chuyện diễn ra chỉ trong chớp nhoáng. Ngoài kia, biển vẫn ầm ầm gào thét, chỉ thấy sóng xô chập chùng, không còn dấu tích gì của chiếc thuyền định mệnh. Hôm sau, từ trại tạm cư, chúng tôi được đưa trở lại bãi biển, thả bộ dọc xuống hướng Thái Lan, tìm thêm được một số xác chết nữa, nhưng cũng không thấy vợ tôi. Tổng số 161 người chết, chỉ vào bờ được khoảng 100 cái xác, phần còn lại bị sóng đưa đi mất tích. Có hai nhà sư Mã Lai gốc Hoa đem vải và nhang đến làm lễ cầu siêu trước khi lính Mã Lai đem chôn tập thể.

Trên bãi biển Mã Lai dài thăm thẳm tôi dừng chân, ngồi dưới hàng dừa trông ra đại dương, nao nao mường tượng lại chặng đường đã qua. Nhớ những buổi sáng Chúa Nhật vợ tôi lên thăm ở Khu Tiếp Tân trường Bộ Binh Thủ Đức. Rồi những lần từ thành phố xuống miền Tây chờ tôi ở hậu cứ tiểu đoàn. Khi sinh con đầu lòng, tôi từ đơn vị hành quân, không kịp thay quân phục, vội vã đón xe về thăm ở bảo sanh viện Đức Chính trên đường Cao Thắng. Nhớ hơn nữa là những lần vợ tôi gánh quả nặng trĩu đi tiếp tế cho tôi trong trại cải tạo, băng ngang 17 cây số đường rừng từ thị xã Phước Bình vào Bù Gia Mập. Tất cả đều đã qua đi, chỉ còn lại mặt nước mênh mông xanh thẳm trước mặt, từng cuốn mắt bao nhiêu xác người đồng hương trên hành trình

tim tự do!

Vợ tôi mất đi ở tuổi 26, sau những tháng ngày vất vả vì chồng. Lấy tôi khi tôi đã vào quân đội, thường xuyên xa nhà, vợ tôi cũng giống như bao nhiêu người đàn bà khác trong thời khói lửa, chẳng mấy khi được gần chồng. Khi tôi được biệt phái về lại Bộ Giáo Dục, dạy học tại Sài Gòn, đã tưởng vợ chồng có thể sống đời dân sự yên ổn lâu dài, nào ngờ chỉ hơn một năm sau thì mất nước, bắt đầu cuộc sống mới lao đao gấp bội. Đoạn đường trầm luân ấy, có ngờ đâu rút cuộc lại kết thúc bi thảm bằng cái chết trên đại dương cùng với đứa con đầu lòng hơn 4 tuổi!

Tôi tin chắc cái chết của vợ tôi đã làm thay đổi hẳn cuộc sống của tôi. Nếu nói theo niềm tin thiêng liêng, thì chính vợ tôi đã cứu tôi vào phút chót, trước khi đắm tàu. Bằng chứng là hơn 100 người đàn ông ngồi chung với tôi dưới hầm tàu đều chết cả vì ngập nước. Em tôi -- người giới thiệu tôi cho ông Ân -- nếu đi cùng tôi chuyến ấy, chắc chắn cũng đã bỏ xác trên đại dương. Nhờ bị bỏ lại, nửa năm sau, em tôi cùng gia đình vượt biển thành công và gặp lại tôi tại Vancouver, Canada vào giữa năm 80. Bà Ân và hai đứa con nhỏ được sóng đánh vào bờ thoát chết, đi định cư ở Texas, tôi vẫn liên lạc cho đến khi trả xong 20 lượng vàng chồng bà cho tôi vay.

Biến cố hải hùng của chuyến tàu định mệnh làm tôi càng vững tin rằng đời người có sự sắp đặt của định mệnh, hay nói theo đức tin Công giáo, thì đó là sự an bài của Thiên Chúa. Còn đó rồi mất đó! Kiếp người mong manh như chiếc bấc giữa dòng, cho nên các cụ ngày xưa thường ví là cuộc phù thế nhân sinh. Vợ con tôi chết trước mặt tôi. Hơn 160 người chết ngay bên cạnh tôi. Mà một kẻ yếu đuối như tôi lại sống sót! Đó phải là quyền năng của Thiên Chúa chưa muốn tôi lia trần. Lúc ngồi trên tàu, ông Ân thường tâm sự với tôi: những ngày gần mất nước, gia đình ông đã có thể đi Mỹ dễ dàng, bởi ông làm việc cho cơ quan viện trợ Hoa Kỳ suốt hai mươi năm. Nhưng ông thấy mình tuổi đã lớn, muốn ở lại quê nhà khi đất nước hết chiến chinh, nên ông từ khước quyền lợi di tản mà người Mỹ dành cho ông. Ba năm sau, đất nước quá lắm than, mà chiến tranh vẫn không dứt. Các con ông chuẩn bị bước vào tuổi nghĩa vụ quân sự phục vụ cuộc xâm lăng Kampuchia, thúc đẩy ông phải ra đi. Năm 75 ông từ chối di tản bằng máy bay. Năm 78 ông phải trốn bằng thuyền, để rồi chính bản thân ông cùng với 4 đứa con lớn đều chết cả!

Có thể do những suy nghĩ về cuộc đời sau chuyến hải hành khủng khiếp mà tôi thoát nạn chỉ trong đường tơ kẽ tóc, tôi bắt đầu có những thay đổi lớn trong tâm tự. Tôi trở nên dễ tính, ít chấp nết và không nuôi lòng thù ghét với bất cứ ai. Tôi tâm nguyện rằng cuộc đời mình, hãy làm được điều gì cho cộng đồng, cho xã hội, cho tha nhân, tôi đều cố gắng để đền đáp lại phép lạ của Chúa đã cứu tôi trên biển.

Những ngày trống vắng ở trại tị nạn Mã lai chờ đi định cư, tôi suy nghĩ nhiều về nửa thế kỷ trầm luân của đất nước, và nhận ra một điều đơn giản rằng: trong xã hội Việt Nam người đàn bà mới chính là thành phần chịu nhiều gian truân nhất, thời chiến tranh cũng như thời hậu chiến. Cảm thông cái thực tế chua xót ấy, cùng với nỗi nhớ thương người vợ mới mất, tôi bắt đầu viết truyện dài "Những người đàn bà còn ở lại" trong 3 tháng ở trại tạm cư. Cuốn sách đầu tiên ấy, tuy kỹ thuật chưa cao, nhưng chứa đựng nhiều cảm xúc. Nó là bậc thềm thứ nhất, là nấc thang khởi đầu, để rồi từ đó đến nay tôi đã có được gần 30 tác phẩm xuất bản.

Hai mươi năm đã qua, trên mặt báo chí Việt ngữ, tôi chưa hề viết lại những dòng này để mô tả tỉ mỉ cái chết của vợ tôi với đứa con đầu lòng. Tuy vậy, từ thâm sâu, tôi vẫn tin chắc một điều rằng: chính cái chết của vợ tôi đã mở ra cho tôi một cánh cửa mới tôi chưa hề dự trù trong quá khứ. Đó là thế giới văn chương mà tôi miệt mài theo đuổi cho đến hôm nay.

Con tàu mang số MT065 Thanh Quang, RFA Bangkok

Vấn đề thuyền nhân Việt Nam lại được khơi dậy, khi chúng tôi được tin vào thứ Tư ngày 11 tháng này, Chương trình Phóng sự Nước Ngoài trên hệ thống Đài ABC ở Úc sẽ cho chiếu một phim tài liệu về Thuyền Nhân Việt Nam, và bi cảnh ấy cũng sẽ được Đài truyền hình CNN ở Hoa Kỳ phổ biến.



Con tàu mang số MT065

Nội dung phim do Đài ABC thực hiện nhân chuyến "Về Bến Tự Do" vào tháng 9 vừa qua, do Văn Khố Thuyền Nhân Việt Nam trụ sở tại Úc tổ chức, nói về chuyến tàu định mệnh MT065 đi từ Mỹ Tho, chở hơn 300 thuyền nhân Việt Nam bị chìm ở bờ biển Malaysia hồi đầu tháng 12 năm 1978, khiến hơn 170 người thiệt mạng.

Trong khi gần một triệu thuyền nhân đã đến được các trại tỵ nạn, thì cũng chừng ấy số người đã vùi thân giữa biển khơi, hay trên núi đồi rừng rậm.

*Cơn ác mộng thuyền nhân

Những ai đã trở về các nước vùng Đông Nam Á, nhất là đến Malaysia và Indonesia, dừng chân tại những nghĩa trang thuyền nhân, đều cảm thấy bui ngùi thương cảm cho những người khước từ một thiên đường huyền hoặc, đành gạt lệ rời bỏ quê hương làng mạc, ruộng vườn, người thân... để liều mình vượt trùng dương tìm đường sống trong cái chết.

Trong khi gần một triệu thuyền nhân đã đến được các trại tỵ nạn, thì cũng chừng ấy số người đã vùi thân giữa biển khơi, hay trên núi đồi rừng rậm.

Cũng trong chuyện bỏ nước ra đi đó, ngày 26-11-1978 tàu Kim Hoàng MT065 - tức Mỹ Tho 065, chở trên 300 Hoa Kiều đăng ký bán chính thức vượt biên rời Việt Nam. Sau 5 ngày lênh đênh trên biển cả, khoảng 5 – 6 giờ chiều ngày 30-11-1978 thì tàu tới bờ biển Malaysia. Vì chính sách đẩy tàu thuyền ra biển, lính biên phòng Mã Lai bắn ra không cho tàu cập bến, tàu phải bỏ neo cách bờ khoảng 200 thước chờ trời sáng tìm phương cách giải quyết. Nửa đêm bão tới. Khoảng 5 giờ sáng thì tàu chìm khiến trên 170 người thiệt mạng. Tử thi được mai táng trong hai ngôi mộ tập thể tại tiểu bang Kelantan ở Malaysia.

Tháng 8-2005, lần đầu tiên phái đoàn người Việt hải ngoại, do Văn Khố Thuyền Nhân Việt Nam (VKTNVN) trụ sở ở Úc tổ chức, đã đến thăm viếng và cúng tế ở nơi này. Tháng 9-2008 vợ chồng tài công tàu Kim Hoàng theo phái đoàn VKTNVN trở về thấp nén nhang cầu nguyện cho hai đứa con, một đứa cháu và tất cả những người không may mắn đã vĩnh viễn gửi thân nơi xứ lạ quê người rông rã trên 30 năm qua.

Hồi tháng 4 năm 2000, bài viết của nhà văn Nguyễn Ngọc Ngạn về chuyến vượt biên của mình, được đăng tải và phổ biến mọi nơi. Trong chuyến đi kinh hoàng đó, vợ và con của anh đã thiệt mạng. Qua bài viết, nhà văn mô tả khá chi tiết về chuyến tàu định mệnh này, và cho thấy phe

tài công, chủ tàu cùng gia đình đã bỏ tàu lên bờ; vì không người điều khiển nên tàu chìm, khiến trên 170 người mạng vong.

***Uẩn khúc trên tàu MT065**

Anh Trần Đông, Giám Đốc Văn Khố Thuyền Nhân VN rất băn khoăn về vấn đề này. Gần đây anh tìm gặp anh Phạm Văn Hoàng, từng là tài công MT065 vừa nói, và ra sức tìm hiểu chi tiết biến cố sáng mùng 1-12-1978 này.

Chúng tôi liên lạc được với anh Trần Đông, Giám đốc Văn Khố Thuyền Nhân Việt Nam, cùng tài công Phạm Văn Hoàng của tàu MT065, hiện cư ngụ tại Melbourne, nước Úc.

Qua cuộc trao đổi sau đây, câu hỏi đầu tiên mà chúng tôi nêu lên với anh Trần Đông là làm sao anh có thể tìm ra được ngôi mộ tập thể mai táng 123 thuyền nhân tàu Kim Hoàng MT065? Và làm sao anh biết chắc đó chính là mộ của những nạn nhân này? Anh Trần Đông giải thích:

Trần Đông: Tháng 8 năm 2005, trong chuyến trở về thăm Malaysia, chúng tôi được đưa đến thăm khu nghĩa trang ngôi mộ tập thể thuyền nhân Việt Nam ở Cherang Ruku thuộc bang Kelantan phía Bắc Malaysia. Chúng tôi thấy trên ngôi mộ này có 5 tấm bia, ghi ngày mai táng là mùng 1 tháng 12-1978, và danh sách tên 123 người đó có ghi rõ thuộc tàu MT065. Lúc đó chúng tôi chưa biết MT065 là tàu nào, và vấn đề đưa đến tai nạn chìm tàu xảy ra như thế nào. Chúng tôi chỉ thấp nhang cầu nguyện để ghi nhận bi cảnh ấy thôi. Mãi về sau chúng tôi mới được biết chi tiết nhiều hơn.

Thanh Quang: Thưa anh, có gần 180 người thiệt mạng trên tàu MT065, nhưng tại nghĩa trang Cherang Ruku vừa nói thì chỉ mới có 123 người. Như vậy những thi thể còn lại được mai táng ở đâu?

Trần Đông: Trong chuyến về thăm Malaysia hồi tháng 8 vừa nói, tại mạn Bắc của bang Kelantan, chúng tôi có đến một nghĩa trang khác cách nghĩa trang Cherang Ruku khoảng 30 cây số về phía Bắc, thì chúng tôi phát hiện một ngôi mộ tập thể thuyền nhân ở đó, tên Balai Bachok, nơi mai táng 46 người, gồm 43 thuyền nhân người lớn và 3 thuyền nhân trẻ em. Và trong những chuyến đi Malaysia sau này, chúng tôi cũng tìm hiểu xem chiếc tàu nào bị chìm ở Balai Bachok. Nhưng tất cả cư dân địa phương mà chúng tôi dò hỏi đều không ai biết 46 thuyền nhân mai táng ở Balai Bachok thuộc tàu nào. Chúng tôi chỉ ghi nhận được sự kiện là ngôi mộ này được thành lập hồi mùng 4 tháng 12-1978, tức 3 ngày sau tai nạn chìm tàu MT065 ở Cherang Ruku. Mãi sau này, khi đúc kết nhiều sự kiện khác nhau, thì chúng tôi mới suy ra và chắc chắn rằng những nạn nhân được mai táng tại ngôi mộ tập thể Balai Bachok đó thuộc tàu MT065.

Thanh Quang: Bây giờ, chúng tôi xin được hỏi anh Phạm Văn Hoàng, tài công chuyến tàu định mệnh này. Thưa anh Hoàng, đầu năm 1978, anh là chủ tàu Kim Hoàng MT065?

Phạm Văn Hoàng: Dạ phải.

Thanh Quang: Tàu dài bao nhiêu thước, tàu biển hay đi sông, thưa anh ?

Phạm Văn Hoàng: Dạ tàu dài 18 thước, đi biển hồi đó tới giờ.

Thanh Quang: Trang bị máy gì ?

Phạm Văn Hoàng: Máy Rey 6 (Rey 671).

Thanh Quang: Thưa anh, khi vượt biển thì tàu này là tàu đăng ký. Như vậy anh vẫn còn là chủ tàu, hay đã bán tàu cho người khác?

Phạm Văn Hoàng: Dạ đi đăng ký thì người Việt mình không đăng ký được, phải người Tàu mới được đăng ký. Chiếc tàu này có người giới thiệu nên tôi bán cho hai anh Tàu ở Sài Gòn xuống mua. Một anh tên Lu Uồn, còn anh kia người ta kêu là Tư Lùn.

Thanh Quang: Như vậy nhiệm vụ của anh trong chuyến đi này là gì?
Phạm Văn Hoàng: Tài công.

Thanh Quang: Xin anh tóm lược những gì đã xảy ra vào chiều ngày 30 tháng 11 và sáng mùng 1 tháng 12-1978.

Phạm Văn Hoàng: Chiều đó, khoảng 5 giờ thì tụi tôi tới sát bờ đất Mã Lai thuộc tiểu bang Kelantan, bị lính biên phòng bắn, không cho tụi tôi lội vô bờ. Lúc đó tàu tôi neo cách bờ từ 100 tới 200 thước, để chờ đợi Cao Ủy LHQ tới. Nhưng không may, tới khoảng 1 giờ khuya thì bão tới. Đến 5 giờ sáng, tụi tôi cho một số người lội vô bờ để thương lượng, nhưng vẫn có một đoàn xe Mã Lai pha đèn ra, rồi nó bắn ra, không cho tụi tôi vô. Nhưng rồi tôi thấy chiếc tàu không thể nào chịu nổi nữa, vì càng lúc bão càng lớn, sóng càng to, mưa gió quá chừng. Lúc đó tôi mới nói là bây giờ mình cứ ôm phao lội vô bờ. Khi một số người lội được vô bờ thì trong vòng nửa tiếng đồng hồ, tàu bể ra, chìm. Tôi bị chết 2 đứa con.

Thanh Quang: Thưa anh, có người cho là tài công, rồi cả chủ tàu, bỏ mặc bà con trên tàu, trong khi họ lo tìm đường thoát thân, bắt kể tình cảnh của bà con đi trên tàu, anh có ý kiến gì về vấn đề này không?

Phạm Văn Hoàng: Có một số người, đại khái như nhà văn Nguyễn Ngọc Ngạn, tôi có nghe đã kể vụ này trên Internet. Nhưng thực sự những người đó là khách, ngồi dưới hầm tàu thì không hiểu bên trên tụi tôi điều hành như thế nào. Cũng như trong 2 người chủ tàu thì có một người chủ tàu đã chết luôn cả vợ lẫn con. Còn chủ tàu kia – là Tư Lùn, thì một vợ và 4 đứa con gái của anh cũng chết hết, còn lại một thằng con trai thôi. Tôi thì chết 2 đứa con. Em gái vợ tôi, là thợ máy, chết một đứa con. Như vậy không thể nào tụi tôi bỏ tàu chạy vô bờ. Vì cố ý chạy trước, thì tụi tôi đâu có chết người nào?

Thanh Quang: Cám ơn anh Phạm Văn Hoàng rất nhiều.
Phạm Văn Hoàng: Dạ, cám ơn anh.

***Đâu là sự thật?**

Thanh Quang: Xin trở lại với anh Trần Đông, thưa anh, qua phần tìm hiểu của anh với anh Nguyễn Ngọc Ngạn, tài công Phạm Văn Hoàng cùng một số người khác nữa, thì đến hôm nay, anh có nhận xét gì về biến cố tàu Kim Hoàng MT065?

Trần Đông: Sau khi nghiên cứu kỹ bài viết của anh Nguyễn Ngọc Ngạn, và tìm hiểu qua tài công Phạm Văn Hoàng cùng một số người khác, thì chúng tôi rút ra được một số kết luận.

Thứ nhất, về bài viết của anh Ngạn, anh Ngạn có ghi là "Khi tôi tỉnh lại trên bờ thì thấy mình nằm sấp trên đồng xác chết ngổn ngang. Nước từ trong bụng ọc ra giúp cho tôi hồi sinh". Như vậy anh Ngạn từ lúc bị ngất xỉu cho đến khi bị trôi dạt lên bờ thì khoảng thời gian đó không quá 5 phút, vì quá 5 phút, tế bào não sẽ chết và nạn nhân sẽ chết luôn. Do đó, kết luận thứ nhất là từ chỗ tàu bị đắm cho tới bãi biển, khoảng cách đó cũng rất là ngắn, mà theo anh Hoàng là không quá 200 mét, thì điều đó là đúng.

Điểm thứ hai, trong bài văn của anh Ngạn, anh Ngạn có viết là "Tôi vùng đứng dậy, đưa mắt nhìn quanh. Lính Mã Lai đang quay những người sống sót vào gốc dừa. Họ cũng như tôi là những người được sóng đẩy vào bờ và may mắn thoát khỏi tử thần. Nhưng họ không được phép cứu những người ngộp nước như tôi. Nếu được cấp cứu thì tôi chắc là trong đám người kia, ít lắm cũng có cả chục người được sống dậy".

Phần này, theo chỗ chúng tôi tìm hiểu thì cũng không được đúng hẳn. Theo như lời anh Hoàng thì trong số những người sống sót, cũng có nhiều người tham gia vào việc cấp cứu những

người còn sống, thí dụ như sốc nước hay làm những động tác hồi sinh để cho nạn nhân được sống lại.

Điểm thứ ba trong bài viết này là "Lính Mã Lai không cho cứu là bởi vì những kẻ xa lạ và bất nhân ấy đang lột quần áo người chết để lấy vàng và đô-la giấu trong gấu quần, gấu áo, cổ áo, vạt áo.v.v...".

Vấn đề những người chết, khi xác họ dạt vào bờ thì lính Mã Lai có lục soát, lấy giấy tờ và lấy vàng bạc thì phần này có đúng, theo ghi nhận của những người mà chúng tôi tìm hiểu được. Về điểm thứ tư trong bài viết của anh Ngạn, là "Hôm sau, từ trại tạm cư, chúng tôi được đưa trở lại bãi biển, thả bộ dọc xuống hướng Thái Lan, tìm thêm được một số xác chết nữa nhưng cũng không thấy vợ tôi". Khi liên kết sự kiện này cho đến sự kiện ngôi mộ tập thể Balai Bachok, cũng như theo lời một nhân chứng nữa, thì nhân chứng thứ hai này cho biết là 3 ngày hôm sau, cảnh sát Mã Lai có vào trại và đưa một số người ra để giúp việc mai táng.

Riêng trong phần viết của anh Ngạn, anh ấy đưa một chi tiết thú vị, đó là đi bộ xuống hướng Thái Lan. Thật ra là đi lên, vì đi xuống là phía Nam, còn đi lên là về hướng Bắc, giáp với Thái Lan. Đi bộ dọc lên phía trên và tìm kiếm thêm một số xác chết nữa. Như vậy tức là sóng biển nó dập hướng lên trên, và ngôi mộ tập thể Balai Bachok, nơi chôn 46 thuyền nhân, cách hướng Bắc của mộ tập thể Cherang Ruku khoảng 30 cây số, tức cũng hướng về phía trên.

Vậy khuynh hướng lúc xảy ra vụ chìm tàu MT065, là một số xác bị đẩy lên trên mạn Bắc. Cho nên 3 ngày hôm sau – tức ngày 4 tháng 12-1978, 46 xác chết của tàu MT065 đã trôi dạt vào bờ Balai Bachok, và người ta vớt chôn tại ngôi mộ tập thể thứ nhì gồm 43 người lớn và 3 trẻ em như vừa nói. Do đó, khi nối kết các sự kiện lại với nhau, chúng ta có thể biết được chính xác là nghĩa trang ở Balai Bachok cũng là nạn nhân của tàu MT065.

Điểm thứ 5, qua những bài viết và qua lời kể của anh Phạm Văn Hoàng cùng nhiều người khác nữa, thì chúng ta thấy phần lớn những người phụ nữ và con nít được ở trên boong tàu, còn thanh niên và người lớn phần lớn ở dưới hầm. Cho nên khi tàu bị lật, thì những người trên boong ngã xuống nước hết. Những người trong hầm khó có thể thoát ra được.

Tính theo số tuổi của những người đã chết thì chúng tôi sơ kết như vậy: Có 3 người không biết tuổi là bao nhiêu. 26 người tuổi từ 30 trở lên. 43 người tuổi từ 15 tới 30. Và 51 người tuổi dưới 15. Như vậy phần lớn những người chết có tuổi từ 15 trở xuống.

Thưa quý vị, phần kết luận chung của chúng tôi là trong tình cảnh như vậy, việc quy kết trách nhiệm là ai - của chủ tàu hay tài công hoặc của người nào?

Phần lớn những người còn sống sót, sau khi vào trại, theo lời kể của một số người, thì rất nhiều người, vì gia đình, thân nhân bị chết nên họ cũng có tố cáo với Cao Ủy và cảnh sát Mã Lai rằng chủ tàu và tài công bỏ tàu, đưa gia đình vào bờ, khiến tàu không người điều khiển nên bị lật và chìm. Nhưng qua lời anh tài công Hoàng cho biết rõ ràng thì chính phe chủ tàu và tài công cũng đều là nạn nhân của bi cảnh này. Hơn nữa, theo lời họ kể, thì họ vào bờ là để thương lượng với cảnh sát Mã Lai nhằm tìm cách giúp đỡ cho cả tàu, chứ không phải họ vào bờ để bỏ tàu.

Thưa quý vị, đó là thảm cảnh đã xảy ra. Và thảm cảnh này một phần phát xuất từ lỗi lầm của nhà cầm quyền cộng sản VN khiến rất nhiều người bỏ nước ra đi. Một phần nữa là ở Malaysia, do chính sách đẩy tàu thuyền ra biển, và chính sách này không chỉ Mã lai áp dụng, mà cũng ở tại Thái Lan nữa. Chúng tôi biết là đa phần mả của thuyền nhân tại Malaysia đều là nạn nhân được mai táng trong khoảng thời gian 1978-1979. Mới đó mà đã 30 năm trôi qua. Câu chuyện được ghi lại, không phải cố ý khơi lại một nỗi buồn quá khứ, không nhất thiết để hàn thêm một nét hận thù, cũng không phải nhằm nhắc lại một tội ác, mà chủ yếu là để tìm hiểu thêm và làm sáng tỏ một uẩn khúc, để những người vĩnh viễn nằm xuống trong 30 năm qua, biết đâu họ mòn mỏi trông chờ người thân, nay được người thân biết đến.

Phỏng vấn MC Nguyễn Ngọc Ngạn Trường Kỳ

NGUYỄN NGỌC NGẠN NGOÀI ĐỜI:

Nguyễn Ngọc Ngạn là một người nổi tiếng, trong lãnh vực văn chương cũng như trong vai trò MC. Điều đó ai cũng biết. Sự nổi tiếng của anh đưa tới lòng yêu thích nơi nhiều người và ngược lại cũng không tránh được tình trạng trái ngược hoặc có khi là sự dửng dưng. Một người được coi là “người của đám đông” chắc chắn không sao tránh khỏi những dị biệt nơi vấn đề tình cảm ở phía độc giả hoặc khán thính giả dành cho mình. Ai mộ anh hoặc không là một chuyện khác, tưởng chẳng nên đề cập tới. Nhưng dù thế nào, không ai phủ nhận được những đóng góp của anh trong giới chữ nghĩa. Và nhất là từ 12 năm qua, anh đã trở thành một người điều khiển chương trình, thường được gọi là MC, vững vàng với một con đường đi riêng biệt. Tuy nhiên, cuộc sống ngoài đời của anh cùng những sinh hoạt của anh, đặc biệt trong những sinh hoạt trình diễn có những điều ít hoặc chưa được biết tới. Có lẽ đây là thời điểm để có được một số khám phá về Nguyễn Ngọc Ngạn, do chính anh kể...

“Tôi không có e-mail, không có computer và là người nghệ sĩ duy nhất trên thế gian này không có *Cell phone*. Tôi không biết computer là gì. Người ta cứ bảo tôi là e-mail, tôi không hiểu e-mail là gì. Người ta hỏi ông có vào internet không? Tôi bảo không biết internet là cái gì mà vào”

Lời Nguyễn Ngọc Ngạn vừa nói hẳn cũng đáng được coi như một khám phá thú vị về một người được coi như ở trong thành phần những nghệ sĩ nổi tiếng nhất, không những ở hải ngoại mà còn ở cả trong nước. Việc không sử dụng những phương tiện hiện đại trong một xã hội văn minh, tân tiến của Nguyễn Ngọc Ngạn cũng đã khiến cho ban giám đốc trung tâm anh hợp tác từ 12 năm nay là Thúy Nga lưu ý, khi có việc cần liên lạc gấp. Tuy nhiên, Nguyễn Ngọc Ngạn có một lý do xác đáng cho việc không dùng điện thoại di động chẳng hạn: “Thúy với ông Lai bảo tôi là làm việc hàng ngày mà sao không có e-mail, không có *Cell phone*. Tôi trả lời là thứ nhất tôi không ra khỏi nhà, tôi xài cell phone làm chi?”

Như vậy, những khán thính giả của Nguyễn Ngọc Ngạn còn có được thêm một khám phá về một con người mà họ cho rằng rất bận rộn trong việc giao tế và có những tiếp xúc rất rộng rãi. Nhưng thật ra con người đó sống một cách gần như biệt lập cùng vợ và một con trai trong một ngôi nhà khang trang tại thành phố Toronto, là nơi chỉ tiếp đón những bạn bè thân. Ngoài những chuyến lưu diễn cho các “live shows” hoặc thu hình cho trung tâm Thúy Nga, Nguyễn Ngọc Ngạn chỉ dành thì giờ cho việc đọc sách, viết sách hoặc coi phim: “Nhất là phim thì tôi phải coi thường xuyên, gần như ngày nào cũng phải coi những show Mỹ để có thể học hỏi ở đó rất nhiều”

Chính nhờ sự học hỏi và tìm tòi đó, Nguyễn Ngọc Ngạn đã có thêm được nhiều kinh nghiệm để bổ sung cho hai nghề nghiệp chính của anh từ nhiều năm qua là viết văn và điều khiển chương trình. Nghề sau này càng ngày càng tỏ ra lấn lướt nghề trước là nghề anh bắt đầu theo đuổi từ năm 1979.

Nguyễn Ngọc Ngạn sinh ngày 09 tháng 03 năm 1946 tại Sơn Tây và là người con thứ ba trong một gia đình có 6 người con, 5 trai và một gái. Năm lên 8, anh theo gia đình xuống Hà Nội, sau đó ra Hải Phòng để theo “tàu há mồm” di cư vào Nam năm 1954. Những năm đầu tiên, gia đình anh cư ngụ trong một xóm Công Giáo gần Củ Chi. Nhờ có một trí nhớ tốt cùng với một đầu óc quan sát tinh tế từ khi còn nhỏ, nên những sinh hoạt diễn ra trong cái giáo xứ nhỏ bé và nghèo

nàn thời đó đã in sâu trong đầu một cậu thiếu niên chưa quá 10 tuổi. Bối cảnh đó sau này đã được Nguyễn Ngọc Ngạn khai thác để viết thành tiểu thuyết “Xóm Đạo”：“ Trời sinh cho tôi được một trí nhớ rất là đặc biệt tức là có những chuyện gì tôi đọc qua hoặc tôi nghe người ta kể qua một lần thì có thể mấy chục năm sau tôi vẫn nhớ”

Mặc dù không nuôi giấc mơ đến với lãnh vực văn chương, nhưng Nguyễn Ngọc Ngạn công nhận là do sự mê đọc sách từ khi còn nhỏ đã giúp anh rất nhiều trong nghề viết văn mà anh bước vào một cách thật tình cờ sau khi rời Việt Nam：“ Đặc biệt là tôi mê đọc tiểu thuyết từ nhỏ . Bố mẹ cấm, tôi cũng trùu mền đọc . Thí dụ những cuốn đầu tiên là của Tự Lực Văn Đoàn trong khi tôi học năm đệ Thất, đệ Lục. Dùø bố mẹ có cấm cũng đi ra lẻ đường Lê Văn Duyệt để mua sách đọc. Nhiều khi gia đình ngủ rồi, tôi vẫn ra ngoài hè đọc sách một mình dưới trời sáng trắng hay thấp ngọn đèn dầu ngồi đọc lén . Thời bấy giờ bố mẹ khó khăn , cấm đọc tiểu thuyết mà!. Phải công nhận là tôi đã có năng khiếu về văn chương từ nhỏ “

Cũng do có một khả năng ghi nhận đặc biệt, cộng với một trí nhớ tốt, mặc dù không sống nhiều ở Việt Nam sau biến cố tháng 4 năm 75, nhưng qua những chuyện kể lại từ những người quen biết về những trường hợp “đổi đời” mang nhiều nét châm biếm trong một xã hội đổi thay, cùng với 3 năm đi tù cải tạo, Nguyễn Ngọc Ngạn đã có một số vốn liếng tích lũy, về ngôn từ cũng như những câu chuyện thật được kể lại hay do chính mắt thấy tai nghe - dồi dào để đưa vào những tác phẩm của anh sau này. Đó là do “sự quan sát, do những tiếp xúc, do đọc báo và từ 3 năm ở trại cải tạo. 3 năm ở trại cải tạo thì hàng ngày mình lên lớp, phải nghe cán bộ giảng thì để ý tới những từ đó nhiều hơn. Tôi về được có mấy tháng rồi vượt biển, đâu có sống ở trong nước”

Vớiø cách sử dụng ngôn ngữ dí dỏm và lối hành văn gọn gàng và xúc tích, Nguyễn Ngọc Ngạn đã gây được nhiều chú ý ngay từ tập sách được phát hành đầu tiên của anh tại hải ngoại là “Truyện Ngắn Nguyễn Ngọc Ngạn”.

Vào năm 57, gia đình Nguyễn Ngọc Ngạn di chuyển vào Sài Gòn và cư ngụ trên đường Thoại Ngọc Hầu, vùng ngã ba Ông Tạ. Những năm trung học, Nguyễn Ngọc Ngạn theo học trường Nguyễn Bá Tòng đến năm đệ nhị. Nhờ đậu cao kỳ thi Tú Tài 1, anh được nhận vào trường Chu Văn An và lấy được mảnh bằng Tú Tài 2 tại đây. Một điểm đặc biệt là trong những năm theo học trường Nguyễn Bá Tòng, anh luôn được giữ vai trò trưởng ban kịch của lớp. Ít người ngờ rằng một nhà văn, một MC nổi tiếng như Nguyễn Ngọc Ngạn khi còn trẻ lại nuôi một giấc mơ là bước vào lãnh vực kịch mặc dù tự nhận có năng khiếu về văn chương“ Lúc trẻ tôi có 2 giấc mộng. Thứ nhất là kịch, tôi mong trở thành một người viết kịch hay một người diễn kịch, chứ giấc mộng nhà văn nó mờ nhạt lắm.”

Khi lên đệ Tam, Nguyễn Ngọc Ngạn chuyển qua ban Văn Chương để được giáo sư Pháp Văn là nhạc sĩ Lê Thương chú ý đến khả năng đóng kịch nên đã khuyến khích anh theo học bộ môn này tại trường Quốc Gia Âm Nhạc. Do sự khuyến khích đó, Nguyễn Ngọc Ngạn đã ghi danh theo học kịch vào năm đệ Nhị, là thời kỳ mà hai nghệ sĩ Trần Quang và Bích Thủy vừa tốt nghiệp về kịch nghệ.

Nhưng sau hai tháng theo học, anh nhận ra mình bị hạn chế rất nhiều do bị cận thị nặng, trong khi thời đó chưa có sự xuất hiện của “contact lens”. Sau khi quan sát những vai trò trên sân khấu, anh cho rằng nếu có đóng kịch thì chỉ có vai trò... thầy giáo là thích hợp nhất đối với mình do cặp kính cận dày cộm. Trong khi đó thân phụ anh, cùng với thân mẫu anh mở một tiệm bán tạp hoá ngay tại nhà, khuyên anh nên để tâm vào việc học hành để phải lấy cho được mảnh bằng Tú Tài toàn phần hơn là đi theo con đường văn nghệ.

Nhưng trước khi giã từ trường Quốc Gia Âm Nhạc, Nguyễn Ngọc Ngạn còn chuyển qua lớp chèo cổ một thời gian ngắn “Là vì có mấy cô gái học chèo cổ rủ tôi sang, tôi cũng sang, cũng học vài câu chèo cổ như “ông Giăng khuyết chứ ông Giăng lại tròn này kia! Tôi học chèo cổ thêm được mấy tháng nữa. Rồi bố tôi bảo sắp thi thì đi về, tôi mới đành về đấy chứ !”

Cũng vì yêu thích văn nghệ, Nguyễn Ngọc Ngạn đã tự học nhạc lý qua sách vở, để có một thời gian được mời dạy nhạc cho các trường Lê Bảo Tịnh và Saint Thomas. Hết trung học, Nguyễn Ngọc Ngạn theo học đại học Văn Khoa và sau đó trở thành giáo sư ngoại ngữ cho một số trường công.

Ngoài giấc mơ trở thành một diễn viên hay một nhà viết kịch lúc còn trẻ, Nguyễn Ngọc Ngạn còn mong muốn thực hiện được những công tác xã hội “Thí dụ như thích xây một ngôi trường hoặc xây một cái cô nhi viện. Ngay từ nhỏ tôi đã thích làm được những việc như vậy...”

Nhưng riêng về việc làm MC thì anh chưa bao giờ nghĩ tới. Nhất là thời đó chưa có nghề MC hay làm talk show tại Việt Nam ngoài những người được gọi là hoạt náo viên hay giới thiệu chương trình.

Năm 1970, Nguyễn Ngọc Ngạn bước vào đời sống quân ngũ, sau khi lập gia đình với một nữ sinh trường Saint Thomas tên Lê Thị Tuyết Lan. Đầu tiên anh ở Sư Đoàn 9 Bộ Binh, sau đó được đổi về Tiểu Khu Định Tường, nhưng không về tiểu khu mà về tiểu đoàn tác chiến ở quận Cái Bè. Đến năm 74, khi anh mới có con được nửa năm thì được bộ giáo dục biệt phái về dạy học tiếp với cấp bậc trung úy. Sau khi dạy được đúng một niên khoá thì xảy ra biến cố tháng 4 năm 75. Nhớ lại cuộc đời quân ngũ, Nguyễn Ngọc Ngạn có rất nhiều kỷ niệm, nhưng anh nhớ nhất là những kỷ niệm trong thời gian phục vụ tại Tiểu Đoàn Địa Phương Quân Tác Chiến.” Gần như cả một tiểu đoàn không có một người nào là người Bắc cá. Cho nên ông tiểu đoàn trưởng không cần nhớ tên tôi. Ông ấy cứ kêu tôi là thiếu úy Bắc Kỳ” Tại đây, “thiếu úy Bắc Kỳ” giữ chức vụ trung đội trưởng vũ khí nặng, coi về súng cối và đại bác 75 ly không giật, mặc dù cận thị nặng 5 độ rưỡi và nhất là ốm yếu “như Hoài Linh bây giờ”, như lời anh nói đùa. Thời gian này là năm 1972. sau đó anh được làm đại đội phó và một thời gian sau được chuyển về bộ chỉ huy và cuối cùng được làm sĩ quan quản trị nhân viên, coi quân số của tiểu đoàn. Và cũng như tất cả những sĩ quan khác, sau biến cố tháng 4 năm 75, Nguyễn Ngọc Ngạn phải đi tù, tại những nơi được gọi là “trại cải tạo”. Anh được trả tự do sau 3 năm. Trở về vào năm 78, Nguyễn Ngọc Ngạn tìm đường vượt biên ngay với người vợ đầu tiên cùng con trai lúc đó được hơn 4 tuổi.

Nguyễn Ngọc Ngạn là người đầu tiên trong gia đình vượt biển một cách bán chính thức vào mùa Giáng Sinh năm 78 đúng vào mùa có nhiều bão lớn, với vợ lúc đó mới 26 tuổi với một con tên Nguyễn Trần Lê Chân, được đặt tên theo địa danh Tổng Lê Chân, nơi xảy ra những trận đánh khốc liệt vào năm 74 “Lúc đó là những ngày mà đài phát thanh quân đội loan những tin về vụ đánh đồn ở Lê Chân. Tôi cứ nghe đài phát thanh suốt ngày nói về Tổng Lê Chân. Để, thì tôi mới để nhớ cái thời gian mà tôi trong quân đội và lúc th đang có biến cố về đồn Lê Chân nên tôi đặt tên cháu là Lê Chân”

Khi chiếc tàu chở khoảng 300 người, trong đó có tiểu gia đình Nguyễn Ngọc Ngạn, đến gần Mã Lai thì bị cảnh sát Mã Lai ở trong bắn ra. Do tình trạng cuống quýt của tài công nên đã loay hoay khiến tàu bị lật úp do bị sóng lớn khiến 161 người bị chết, trong số có vợ và con anh. Anh chỉ nhìn thấy được xác đứa con thân yêu bị sóng cuốn đi, trong khi không được thấy tận mắt hình ảnh cuối cùng của người vợ trẻ.

Những người sống sót của chiếc tàu định mệnh đó được đưa vào trại tỵ nạn trên đảo Kota Baru

ở Mã Lai. Tại đây, Nguyễn Ngọc Ngạn được bầu làm phó trưởng trại, từ tháng 12 năm 78 đến tháng 05 năm 79. Trong thời gian này cái chết của vợ và con đã là một nỗi ám ảnh ghê gớm với Nguyễn Ngọc Ngạn, để từ đó mang nhiều suy tư khi hồi tưởng về thân phận những người phụ nữ. Và cũng từ đó, anh đã không ngờ là mình bắt đầu bước vào nghề viết văn, trước đó rất mờ nhạt trong đầu óc, với tiểu thuyết đầu tay “Những Người Đàn Bà Còn Ở Lại”, theo lời anh kể “Khi bà xã tôi mất với lại cháu mất thì tôi ngồi trên đảo thì tương đối tôi cũng nhàn vì là phó trưởng trại. Tôi mới ngồi tôi nghĩ lại một điều quan trọng trong đầu tôi lúc đó là trong cuộc chiến Việt Nam thì hoá ra người đàn ông không khổ bằng người đàn bà. Là bởi rằng đàn ông dù sao tuy là ra mặt trận, kề cận cái chết nhưng không như người phụ nữ ở hậu phương vừa nuôi con, vừa lương của chồng lại ít quá. Đôi khi lại phải làm dâu, nhiều khi lại chạy loạn vì chiến tranh. Rồi sau đó khi người chồng đi vào cải tạo thì người vợ ở nhà lại phải đi tiếp tế chồng ở trong trại cải tạo. Sau đó chồng được thả về thì có nhiều người đàn bà lại phải hy sinh, dành dụm lo cho chồng vượt biên trước, mình ở lại sau là bởi biết rằng chồng ở lại thì vất vả hơn. Thì tôi mới nghĩ lại là trong cuộc chiến và hậu chiến của mình thì người đàn bà Việt Nam là khổ nhất chứ không phải là đàn ông, cho nên vì cái ý nghĩ đó tôi mới xin giấy bút để viết truyện dài đầu tiên mà tôi chưa viết bao giờ. Tôi xin giấy bút của ba Sơ trong trại để viết truyện dài đầu tiên lấy tên là “Những Người Đàn Bà Còn Ở Lại”.

Tiểu thuyết “Những Người Đàn Bà Còn Ở Lại” được viết liên tục trong vòng 3 tháng, dưới cái nóng như thiêu đốt trên đảo Kota Baru. Nguyễn Ngọc Ngạn cho biết anh viết tác phẩm đầu tay này vừa để tưởng niệm cái chết của vợ và con, vừa để thông cảm với những người đàn bà còn ở trong nước. Khi mang bản thảo tiểu thuyết này sang hải ngoại, anh cho nhiều người đọc và họ rất thích thú. Vì vào thời đó những chuyện về VN còn lạ đối với những người ở hải ngoại, ra đi từ những ngày đầu vì được viết trong bối cảnh sau năm 75.

Nhiều người có ý ủng hộ anh để xuất bản, trong số có ông Nguyễn Thế Năng, chủ nhân tiệm vàng nổi tiếng ở Sài Gòn trước kia. Ông Nguyễn Thế Năng viết thư cho nhà xuất bản Dziên Hồng đề nghị xuất bản, nhưng được những người chủ trương là các giáo sư Lê Bá Kông và Lê Bá Khanh trả lời là còn người thân ở Việt Nam nên không tiện xuất bản mặc dù rất thích. Sau đó anh giao đứa con tinh thần của mình cho nhà báo Quốc Nam, nhưng mãi đến năm 87 mới ra mắt độc giả, sau khi một số tác phẩm của anh đã thành hình và đã tạo được tên tuổi cho Nguyễn Ngọc Ngạn. Đó là những tác phẩm: Truyện Ngắn Nguyễn Ngọc Ngạn, Nước Đục, Biển Vắn Đợi Chờ, vv... Tổng cộng cho đến nay đã có 32 tựa sách được phát hành, phần lớn là truyện dài, mang tên tác giả là Nguyễn Ngọc Ngạn.

Trả lời cho câu hỏi tại sao chọn Canada làm nơi cư trú, Nguyễn Ngọc Ngạn cho biết “Nhưng mà tôi thấy tôi ngồi lâu quá tôi cũng sốt ruột. Mà thứ hai nữa là buồn bã. Coi như hàng tuần tôi phải tiếp các phái đoàn thì tôi thấy phái đoàn Canada rất là lịch sự. Họ hỏi tôi là có muốn đi Canada không thì chúng tôi bốc ông đi ngay. Thì tôi nói là vâng, ông kiếm cho tôi một vùng nào ấm, thì họ bảo vậy thì ông đi Vancouver, có vậy thôi.”

Thế là Nguyễn Ngọc Ngạn được đưa về một đảo gần Vancouver là Prince Rupert cho đến năm 86, anh chuyển về sống tại Toronto cho đến nay. Sau khi đặt chân đến thành phố này, anh dành ra hai năm để ôn lại Anh Ngữ vì được một số thân hữu có ý định giới thiệu anh vào làm cho đài VOA tại Washington, D.C và BBC ở Luân Đôn. Cuối cùng vì có những quan hệ ở Toronto nên anh quyết định lưu lại đây để đi làm cho công ty bảo hiểm Canada Life, ngoài việc viết sách và hoạt động trong lãnh vực văn chương, báo chí cho đến khi được mời cộng tác với trung tâm Thúy Nga vào năm 1992.

NGUYỄN NGỌC NGẠN TRÊN VIDEO

Nguyễn Ngọc Ngạn đến với trung tâm Thúy Nga trong một trường hợp rất bất ngờ, đến chính anh cũng không biết lý do: “Tôi không hiểu tại sao một hôm 10 tháng 5 năm 92 khi đi làm về thì thấy ở trong máy nhắn có một người nói là trung tâm Thúy Nga mời tôi sang Paris giới thiệu chương trình . Về sau tôi mới biết đó là ông Tô Văn Lai...

Thật ra, Nguyễn Ngọc Ngạn được ban giám đốc của trung tâm Thúy Nga đề ý và muốn mời cộng tác vì lúc đó anh đã là một người viết văn nổi tiếng, có được một số độc giả đông đảo. Cùng một lúc, họ muốn tìm một đường hướng mới cho vai trò MC mà trước đó qua những chương trình video chưa được đặt lên hàng quan trọng.

Thời gian này Nguyễn Ngọc Ngạn đang đi làm cho một công ty bảo hiểm. Ngoài ra anh còn làm thêm về thông dịch và cùng với người vợ sau tại một thư viện ở Toronto. Trước lời mời bất ngờ trong một lãnh vực quá mới lạ đối với anh, Nguyễn Ngọc Ngạn trả lời cần có thời gian suy nghĩ . Trước đó từ năm 87 ngoài việc sáng tác, Nguyễn Ngọc Ngạn còn hợp tác với một người Đài Loan tên Chiêu, làm tại thư viện trung ương Toronto, để viết truyện song ngữ thiếu nhi Anh Việt như Hoa Mộc Lan, Tôn Ngộ Không, vv.... Ông Chiêu nhận thấy sách của Nguyễn Ngọc Ngạn được hỏi mượn rất nhiều ở thư viện nên nảy ra ý định mời anh cộng tác Tổng cộng anh đã viết được khoảng 50 quyển sách loại này, hiện vẫn được lưu giữ trong các thư viện.. Trước khi đến với Thúy Nga, Nguyễn Ngọc Ngạn đã chính thức bước vào nghề viết văn khi còn ở đảo Prince Rupert, tại Vancouver, Canada.

Anh cũng là người tỵ nạn đầu tiên có sách viết bằng tiếng Anh được xuất bản. Ngoài ra anh còn giữ chức chủ tịch đầu tiên của Văn Bút Việt Nam Hải Ngoại. Trong lãnh vực văn chương, chỉ trong một thời gian ngắn, Nguyễn Ngọc Ngạn đã trở thành “nổi đình nổi đám” với những Nước Đục, Cõi Đêm, vv... và được rất nhiều báo chí và nhà xuất bản mời viết. Chủ nhiệm tờ Phụ Nữ Diễn Đàn thời đó là nhà báo Chữ Bá Anh từng ngỡ ý muốn lo giấy tờ cho anh qua Mỹ để giữ vai trò chủ bút cho tờ báo này. Ngoài ra chủ nhiệm tờ Ngày Nay là Lê Hồng Long cũng đưa ra cùng đề nghị, nhưng anh đã từ chối tất cả những lời mời đó vì còn “rụt rè lắm” như lời anh nói. Nguyễn Ngọc Ngạn cho biết thêm có lẽ anh ảnh hưởng tính không thích bon chen của thân phụ nên đã có quyết định như vậy. Nhưng số mệnh đã đưa đẩy Nguyễn Ngọc Ngạn đến một lãnh vực hoàn toàn xa lạ, chắc chắn anh không bao giờ nghĩ tới, ngoài sự đưa đẩy của số mệnh để “ tôi nằm ở đây mà có người bưng tôi lên sân khấu chứ tôi không có tìm..thành thử về sau.tôi mới tin người ta phải có số”

Nguyễn Ngọc Ngạn tâm sự thêm:“Thật sự ra trước khi tôi làm Paris By Night và nhất là trước khi xảy ra vụ cuốn video Mẹ thì tôi không tin lắm. ...Nhưng sau, tôi nhờ những ông thầy giỏi coi tử vi cho thì tôi thấy y chang”

Cũng về số mệnh, Nguyễn Ngọc Ngạn có lần tình cờ hỏi nhạc phụ anh là một người giỏi về khoa tử vi về tương lai của mình và được cho biết là “ tên tuổi như vậy có ăn thua gì đâu, vài năm nữa sẽ lừng lẫy”, trong khi anh cho là nổi tiếng như anh vào thời đó đã là quá đủ. Nhưng sau khi cộng tác với trung tâm Thúy Nga, Nguyễn Ngọc Ngạn mới nghiệm thấy rất đúng vì dù sao viết văn cũng chỉ có một số độc giả cũng hạn chế, không sao so được với khán thính giả đông đảo của những chương trình Paris By Night. Cũng theo sự giải đoán của nhạc phụ anh, thời kỳ cung mệnh của Nguyễn Ngọc Ngạn gặp hạn Thái Tuế, là giai đoạn anh rất nổi tiếng, nhưng sẽ rất vất vả bởi những điều thị phi nên sẽ gặp phải những tranh luận, cãi vã đưa đến vấn đề pháp luật. Nghiệm lại, anh thấy rất phù hợp với giai đoạn xảy ra vụ video “Mẹ” (Paris By Night 40), từng gây nhiều sôi nổi...

Đúng 10 năm trước khi cộng tác với trung tâm Thúy Nga, Nguyễn Ngọc Ngạn lập gia đình lần thứ hai vào ngày 19 tháng 06 năm 1982 với một thiếu nữ tên Diệp, khi đó 28 tuổi. Diệp vượt biển và được đoàn tụ tại Paris với gia đình gồm bố mẹ và các em vào năm 80. Người anh cả của chị cùng đi với gia đình sang trại tỵ nạn ở Hoa Kỳ từ năm 75, nhờ làm việc cho cơ quan D.A.O của Mỹ nên được mang theo 10 người trong gia đình. Diệp phải ở lại với người chị đã có chồng. Từ trại tỵ nạn, song thân chị sang Pháp định cư, trong khi các em chọn Mỹ và người anh chọn Calgary, Canada làm nơi cư ngụ. Người anh cả sau đó đã qua đời do ung thư khi được đúng 40 tuổi.

Sau khi tới Paris, Diệp được thân mẫu đưa sang Calgary để thăm mộ anh. Và chính tại đây, Nguyễn Ngọc Ngạn gặp người vợ tương lai của mình lần đầu tiên, qua sự giới thiệu của một người bạn đi cùng tàu vượt biển với Diệp, nhờ anh đi đón giúp hai mẹ con vì cả hai còn quá xa lạ với nơi đặt chân tới. Nguyễn Ngọc Ngạn đã đi đến một quyết định rất nhanh : khi mới quen Diệp vào ngày thứ Sáu, qua đến ngày Chúa Nhật đã ngỏ lời xin cưới “tại vì tôi nghĩ là bây giờ hai người ở hai phương trời cách biệt. Bà ấy ở Paris, tôi ở Canada để gì gặp lại nhau. Mà lúc đó thì nghèo rớt mồng tơi, mới sang đâu có đồng bạc nào. Làm bao nhiêu thì lại phải tuôn về Việt Nam hết thành thử đâu có tiền mà đi tới đi lui. Nhân dịp có bà già ở đây thì hỏi bég cho rồi”

Thân mẫu Diệp cho biết sẽ về hỏi ý kiến chồng, trong khi Diệp đã nhận lời cầu hôn của Nguyễn Ngọc Ngạn. Nên dù ở Paris có nhiều người theo đuổi chị vẫn không đổi ý, dù mẹ chị không tán thành. Ý bà không muốn con gái lấy một người ở tận Canada vì sẽ khó lòng khi muốn gặp sau này. Nhưng Diệp vẫn giữ lời hứa để cùng Nguyễn Ngọc Ngạn chung sống cho đến nay và có với nhau một con trai, năm nay 21 tuổi. Sau khi thành hôn, Nguyễn Ngọc Ngạn bảo lãnh vợ sang Canada, về Prince Rupert (Vancouver) sinh sống.

Trong 10 năm kế, năm nào chị Diệp cũng đưa con về Paris thăm Mẹ, nhưng Nguyễn Ngọc Ngạn không đi theo bao giờ vì bận công việc, nhất là trong thời gian đầu cần giúp đỡ gia đình còn lại Việt Nam. Cho đến năm 92, nhân dịp Thúy Nga mời sang Paris, lúc đó anh mới đi cùng với vợ về thăm gia đình bên ngoại.

Dịp này, Nguyễn Ngọc Ngạn mới tìm đến trung tâm Thúy Nga, là một cửa tiệm bán băng nhạc ở quận 13 Paris, trong khi trung tâm chính được đặt tại nam California từ lâu mà anh không biết, với mục đích cảm ơn ông Tô Văn Lai đã gửi tặng một số video, trong khi anh vẫn chưa quyết định có nhận lời cộng tác hay không. Khi vào đến tiệm, anh cũng không hề biết mặt vợ chồng người điều hành trung tâm. Anh hỏi muốn gặp ông Lai qua bà Thúy, vợ ông. Anh tự giới thiệu là người đã được mời làm MC cho một chương trình video sắp tới. Nguyễn Ngọc Ngạn nhận thấy sự mừng rỡ trong ánh mắt của ông Tô Văn Lai trong lần gặp gỡ đầu tiên, ít ra là qua cách ăn mặc tươm tất, tóc tai gọn ghẽ, có thể khác với sự hình dung về một nhà văn trước đó của ông giám đốc trung tâm Thúy Nga, “Rồi tôi thấy ông ấy chạy vô nói nhỏ với bà Thúy là “Thúy ơi, ông này coi còn được”. Sau khi thảo luận trong bữa ăn tối, Nguyễn Ngọc Ngạn vẫn còn lưỡng lự trước lời mời làm người điều khiển chương trình, “vì trong văn giới đã có tiếng, bây giờ làm MC mà không được thì kỳ.”

Với lý do đó, Nguyễn Ngọc Ngạn khất ông Lai thêm một thời gian. Trong khi đó, anh dò hỏi ý kiến những người cháu trong gia đình cùng một số học trò cũ gặp tại Paris thì tất cả đều phản đối. Ngay cả mấy người em vợ và chính vợ anh cũng không ủng hộ cho việc nhận lời làm MC của anh...

Nhưng chỉ có một người duy nhất ủng hộ anh là nhạc sĩ Ngọc Trọng, người em út trong gia đình, với lý do muốn bố còn ở Việt Nam thấy mặt anh, dù là qua hình ảnh và chỉ cần xuất hiện

trên một chương trình video, rồi sau đó ngưng luôn cũng được. Vợ anh, trước lý do xác đáng đó cũng đã khuyên anh nên nhận lời. Từ những khuyến khích với lý do nặng về tình cảm đó, Nguyễn Ngọc Ngạn gọi điện thoại cho ông Tô Văn Lai, đồng ý xuất hiện trong chương trình Paris By Night 17, thu hình tại Paris,” Nhưng không biết có làm lâu dài hay không, nên tôi dứt khoát không may quần áo mới, tôi mặc bộ đồ tôi vẫn đi làm ở thư viện thường ngày . Tôi vẫn mang cái kính cũ , tôi đi đôi giày cũ, tôi không có thay một cái gì cả . Và tóc tai là tôi cũng tự chải chứ không để ai chải đầu, làm tóc hết. Vì không biết người ta có muốn mình làm nũa hay không và mình cũng không có ý định làm lâu, thành ra tôi không có gì thay đổi”

Chỉ sau khi nói vài lời mở đầu và sau đó giới thiệu nhạc phẩm “Mưa Sài Gòn, Mưa Hà Nội” của Phạm Đình Chương do Aùi Vân và Hương Lan trình bày trên Paris By Night 17, ban giám đốc trung tâm Thúy Nga đã đề nghị Nguyễn Ngọc Ngạn cộng tác độc quyền. Với một giọng nói “ăn micro” cùng một đường hướng khác biệt với những người đi trước, Nguyễn Ngọc Ngạn đã ít nhiều gây được một ấn tượng tốt. Anh kể:” Tôi chỉ biết là khi lên sân khấu, tôi mới chỉ mới nói mấy câu mở đầu thôi,thờ cái giọng tôi ăn micro lắm nên gây được ấn tượng cho người ta. Thứ hai là lối nói của tôi có vẻ thầy giáo . Tôi nghĩ trong đầu là những người MC trước họ cười nhiều quá. Bây giờ mình phải làm ngược là không cười. Họ nói những chuyện bình thường trong đời sống, bây giờ tôi phải đưa một chút văn chương và một chút triết học vào”.

Ngay trong chương trình video đầu tiên, Nguyễn Ngọc Ngạn đã đưa vào phần giới thiệu chương trình một số câu thơ của Thanh Tâm Tuyền vì muốn làm một điều gì khác biệt với trước đó như anh đã nói, nhất là muốn khai thác kiến thức về văn chương của mình. Theo anh, đó là một cách thử, nhưng không ngờ lại gây được chú ý. Trước đó, chính vợ anh cũng không tỏ ra tin tưởng mấy khi anh đảm nhiệm một vai trò quá mới lạ. Khi tiến chân Nguyễn Ngọc Ngạn ra cửa trong lần đi thu hình đầu tiên, chị Diệp cho rằng chuyến này anh đi sẽ “ôm đầu máu “ trở về, theo lời anh kể.

Sau khi video Paris By Night 17 phát hành, đã có một số trung tâm gọi đến mời anh đảm nhiệm vai trò MC, nhưng anh đều từ chối vì đã nhận lời cộng tác độc quyền với Thúy Nga vì nhận thấy trung tâm này thích hợp với đường lối của mình. Với đường lối đó, “Ông giáo làng Nguyễn Ngọc Ngạn” đã chứng tỏ được điều “hữu chiêu thắng vô chiêu”, như nhạc sĩ Song Ngọc đã nhận xét về anh sau khi cuốn video trên phát hành trong một bài báo ngắn.

Trước khi gặp Nguyễn Ngọc Ngạn, trung tâm Thúy Nga đã mời Đỗ Văn làm MC cho video 18 với chủ đề Phạm Duy. Ngoài ra cũng đã mời Kim Anh – Trần Quốc Bảo cho chương trình đặc biệt Giáng Sinh; Lê Văn cho chương trình Phạm Duy 2 và La Thoại Tân cho một chương trình khác . Cho nên dù đã nhận lời cộng tác độc quyền nhưng anh muốn Thúy Nga giữ lời hứa với những người đã mời nên anh đã chỉ xuất hiện sau đó từ chương trình Paris By Night 20 trở đi. Tổng cộng tính đến chương trình Paris By Night 72 anh đã có mặt trên 70 chương trình, hầu hết là đảm trách phần MC với Kỳ Duyên, ngoài một vài chương trình “độc diễn”, như chương trình 21 với chủ đề Ngô Thụy Miên hoặc 22 dành cho Lam Phương.

Nguyễn Ngọc Ngạn cho biết anh không hài lòng một chương trình nào một cách trọn vẹn, do đầu óc luôn căng thẳng vì những chương trình thu hình thường kéo quá dài. Nhiều khi có những chương trình được thu hình 2 xuất trong một ngày, chỉ cách nhau chừng hai tiếng với sự thay đổi về thành phần ca sĩ. Anh luôn cố gắng làm thế nào để những khán giả tham dự xuất thứ hai có cảm tưởng mới lạ đối với những diễn biến trên sân khấu mặc dù trước đó không lâu, trong cùng một ngày, cũng chương trình đó đã được diễn ra với anh là người điều khiển chương trình, cùng với Kỳ Duyên. Đặc biệt mỗi lần thay đổi cảnh trí đối với những chương trình thu hình “live”, Nguyễn Ngọc Ngạn luôn phải tìm cách “câu giờ”, tùy theo thời gian chuyển cảnh giữa những tiết mục, nhưng “khó ở chỗ là nói làm sao để khán giả không biết là đang câu giờ “,

theo anh nói . Thời gian ngắn nhất để chuyển cảnh khoảng 3 phút và dài nhất có khi lên đến 10 phút hoặc hơn. Không ít khán thính giả thắc mắc về việc bằng cách nào người MC biết được cảnh trí đã được dàn dựng xong, sẵn sàng cho tiết mục kế tiếp, để ngưng câu chuyện đang kể trên sân khấu.

Điều này được Nguyễn Ngọc Ngạn giải thích:”Ở giữa hoặc ở cuối rạp có một người cầm đèn pin mà khán giả không nhìn thấy . Người ta cho mình biết anh đó sẽ ngồi ở đâu. Thí dụ ngồi ở chân *camera* nào hay là ở hàng ghế thứ mấy. Anh ta đeo một headphone và trên sân khấu có stage manager cũng đeo một headphones . Khi nào trên stage manager dọn xong sân khấu ở sau bức màn, sẽ báo cho đạo diễn biết để ở trên sẽ nói xuống cho anh cầm đèn pin . Anh cầm đèn pin sẽ bấm hai cái thì tôi với cô Kỳ Duyên nhìn thấy. Nếu đang kể chuyện dở dang thì mình gấp rút kết luận để chuyển mục . Cho nên có nhiều chuyện định kể hoặc chưa kịp nói thì bỗng dưng thấy chớp đèn rồi thì mình mừng quá, mình vào luôn”

Qua lời kể của Nguyễn Ngọc Ngạn, khán giả đã nhận biết được tầm mức quan trọng của một người được gọi là MC trong một chương trình video hoặc một “live show” . Ngoài tài ứng biến nhậm lệ, thích ứng tức khắc với những thay đổi chương trình vào giờ chót cùng những lời đối đáp duyên dáng, vv...; người MC cần có một số vốn kiến thức về nhiều lãnh vực liên quan đến thời sự, xã hội, văn chương, vv...qua sự để tâm tìm tòi và nghiên cứu nhằm tạo thành “bài bản” để tạo cho người theo dõi những giây phút thích thú hay những nụ cười thoải mái. Sau 12 năm lăn lộn trong nghề, không ai phủ nhận là Nguyễn Ngọc Ngạn có được đầy đủ những yếu tố đó. Nhưng không phải từng có nhiều kinh nghiệm mà anh không còn cảm thấy khó khăn với một số chương trình:” Có nhiều cuốn tôi không hài lòng là những cuốn nói chung không có đề tài để nói, chẳng hạn như chương trình gồm Thế Sơn-Nguyễn Hưng-Don Ho. Tức là chủ đề chỉ có 3 ca sĩ đó thôi , mà ba ca sĩ đó thì bao nhiêu lời mình giới thiệu trong 10 năm nó đã đủ quá rồi, bây giờ không thể nhắc lại được nữa. Những cái cuốn đại khái như vậy là những cuốn khó khăn nhất cho tôi . Nói chung là những cuốn mà không có đề tài để nói là những cuốn khó khăn nhất”

Ngược lại, Nguyễn Ngọc Ngạn cảm thấy dễ dàng hơn trong vai trò MC với những chương trình video có một chủ đề rõ ràng như: “Chủ đề về Tình Yêu hay là Chúng Ta Đi Mang Theo Quê Hương , Cây Đa Bến Cũ, vv...đại khái như vậy hoặc những chủ đề rõ ràng như Tiên, hay Đàn Bà, hay là 20 Năm Nhìn Lại ,vv...Những cuốn đó thì dễ soạn bài”

Với người đồng đảm nhiệm phần MC với anh là Kỳ Duyên, Nguyễn Ngọc Ngạn thường bỏ ra nguyên một ngày để cùng soạn “script” cho một chương trình thu hình:“ Tụi này có thói quen là cứ thứ Bảy trình diễn thì bắt buộc phải dành trọn ngày thứ Tư làm việc. Qua đến thứ Năm, thứ Sáu ai rảnh thì ngồi coi. Coi để thêm được cái gì thì thêm . Nhưng dĩ nhiên gọi là làm mất một ngày đó thì trong cái đầu mình phải tìm tòi, gom góp những chất liệu...Kiến thức đâu có phải là cái một sớm một chiều mà xong , nó là cái chuyện tích tụ từ lâu rồi . Rồi đến lúc gặp một tình huống hay một cái gì vui vui thì trong đầu mình nảy ngay ra ý tưởng thích hợp”

Tuy nhiên có những trường hợp tuy đã soạn “script” sẵn, nhưng khi lên sân khấu lại phải thay đổi để thích nghi với diễn biến trên sân khấu vì “có khi đổi cảnh nhanh quá , mình chưa kịp nói thì đã đổi xong. Khi đèn pin nó chớp tức là đổi cảnh xong thì phải giới thiệu ngay vào tiết mục kế tiếp”

Đối với Nguyễn Ngọc Ngạn, mỗi khi hoàn tất vai trò MC cho một chương trình, anh đều cảm thấy “nhẹ bụng như đẻ xong đứa con”, vì đã phải trải qua những giây phút quá nặng nề khiến đầu óc luôn bị căng thẳng. Nhất là những chương trình lớn như “ Thuý Nga 20th Anniversary” thực hiện ở San Jose vào tháng 8 năm 2003. Như trong trường hợp quay bằng hình thức MTV

thì nếu hư thì sẽ thu hình lại dễ dàng, nhưng đây là một buổi thu hình có sự tham dự của khán giả nên rất khó khăn. Nhất là khán giả tham dự một chương trình thu hình “live” có tính cách tổng hợp gồm nhiều thành phần với những thị hiếu về nghệ thuật khác biệt: “ Theo tôi, khán giả tham dự những buổi trình diễn văn nghệ là một sự tổng hợp. Thí dụ có những người chỉ thích loại nhạc do Khánh Hà, Khánh Ly, Ý Lan, vv...trình bày , thì khi nghe những ca sĩ khác thì coi như họ đang ngồi nghe thôi . Ngược lại, có những người chỉ thích loại nhạc trình bày bởi Trường Vũ, Như Quỳnh, Phi Nhung, Mạnh Quỳnh mà không thích loại nhạc tiền chiến. Nên khi những ca sĩ hát loại nhạc tiền chiến ra thì họ cũng phải chịu đựng, ngồi đó thôi. Cho nên chen vào giữa các bài hát mà mình không làm được cái gì để cho không khí vui lên thì sẽ làm khổ khán giả”

Những gì Nguyễn Ngọc Ngạn phải thực hiện khi làm MC không chỉ dừng lại ở đó mà anh còn được giao phó một số vai trò khác “như tôi phải làm ảo thuật , phải làm xiếc thì phải tập dượt trước. Rồi những màn như trước đây tôi đu trực thăng hay là nhảy xuống Niagara Falls, vv... Bên cạnh đó, ù tôi và cô Kỳ Duyên cũng có khi đóng những tiểu phẩm nhỏ. Thí dụ như Phi Nhung-Mạnh Quỳnh hát cái lương xong kêu tôi bằng ba, tôi phải đi ra. Có nhiều thứ lắm , không phải MC của Thúy Nga chỉ đứng giới thiệu không mà thôi . Thành ra chiếm rất nhiều thì giờ và đầu óc của mình”

Ngoài Kỳ Duyên, trong những lần tham dự những chương trình “live show” tại khắp nơi, Nguyễn Ngọc Ngạn đã từng làm MC bên cạnh Thụy Trinh, Mai Phương, Quỳnh Hương, Khánh Ly, vv...Với bất cứ ai, anh cũng có khả năng tạo được một sự ăn khớp nhịp nhàng, nhờ biết nương theo cách ứng xử của từng người. Hiện nay, ngoài phần làm MC độc quyền cho những chương trình video Paris By Night, Nguyễn Ngọc Ngạn thường xuyên nhận được lời mời đi show khắp nơi tại Bắc Mỹ, Âu Châu cũng như Úc Châu. So với những ca sĩ nổi tiếng , anh đi show không nhiều bằng - mặc dù có những tháng anh nhận tới 5 shows - vì có những vũ trường hay những chương trình nhỏ của các hội đoàn không cần đến vai trò MC. Nhưng anh nhận được rất nhiều lời mời làm MC cho những tiệc cưới, tiệc kỷ niệm thành hôn, vv...nhưng anh không nhận lời, ngoài một vài chương trình do những bạn bè thân tổ chức mà không đòi hỏi một khoản thù lao nào. Đặc biệt hơn cả là có lần anh được mời làm MC cho một... đám ma, theo lời trời trăn của người quá cố, muốn anh đọc điếu văn, nhưng anh cũng không nhận lời. Anh nói đùa thêm là “ thật sự nếu làm MC cho đám ma thì sướng hơn vì không phải kể jokes !”

Đối với người MC nhiều năm kinh nghiệm này, vấn đề khó khăn nhất hiện nay chính là vấn đề tìm kiếm để có được những mẩu chuyện vui để kể trên sân khấu, vì những câu chuyện thích hợp với khán thính giả Việt Nam càng ngày càng cạn. Tuy anh có cả một tủ sách truyện vui cười của Mỹ, nhưng khi dịch sang tiếng Việt đã không áp dụng được với khán giả người Việt do cách chơi chữ đặc biệt hoặc mang tính cách thời sự, không thích hợp với các khán thính giả Việt Nam. Cũng đã từng có rất nhiều người đóng góp những chuyện vui cười với anh, qua trung tâm Thúy Nga, nhưng vấn đề tuyển chọn không phải là dễ dàng để họa hoàn mới có một chuyện được dùng. Vai trò MC nổi bật của Nguyễn Ngọc Ngạn hầu như đã khiến vai trò một người cầm bút của anh bị lu mờ phần nào. Mặc dù hiện nay anh vẫn viết đều, nhất là những chuyện được thu vào những “audio books” mà không ai ngờ là những sản phẩm được tiêu thụ rất mạnh hiện nay. Sau 12 năm vui buồn với nghề ăn nói, Nguyễn Ngọc Ngạn không còn bao lâu sẽ bước vào lớp tuổi 60. Anh cho rằng cũng chẳng còn bao lâu nữa, sẽ đến lúc anh bước xuống sân khấu, từ giã ánh đèn màu, bỏ lại phía sau nghề MC cùng cái thế giới nghệ sĩ đối với anh có nhiều gắn bó. Anh luôn mang hy vọng trong thế hệ những MC tiếp nối con đường của mình sẽ có những khuôn mặt, những giọng nói nâng cao được giá trị của cái nghề xét ra không phải dễ dàng này...

Trong đó có tôi

Nàng có 3 người yêu cùng ở một thành phố. Cả ba người yêu nàng toàn đáng yêu cả. Cường đang chuẩn bị lấy master, tuy không đẹp trai, nhưng rất chững chạc và có duyên. Huy xong đại học từ Việt Nam, sang đây không học lại, nhưng hiện có nghề nghiệp vững chắc, lợi tức cao và phong cách rất lịch sự. Huy lại có lợi thế hơn hai gã kia vì là bạn thân và được sự hỗ trợ tối đa của Định, anh nàng. Người thứ ba là Phục, con nhà giàu, chẳng bao giờ quan tâm tới việc học, bởi vì Phục cho rằng mục đích của bằng cấp ở xã hội này là chỉ để kiếm tiền, mà tiền thì ông già Phục mang theo rất nhiều, Phục đang hưởng thụ. Phục có vóc dáng rất bảnh bao, nhiều tài vật, đàn hát giỏi, luôn luôn nổi bật tại các đám đông.

Hình ảnh của ba thằng con trai đó cứ lẫn lộn trong trí nàng, rất khó quyết định, chọn lựa. Nhưng, điều làm cho tôi bức nhất là nàng quên hẳn một gã đàn ông thứ tư cũng yêu nàng tha thiết - có khi còn mãnh liệt hơn cả ba gã kia nữa - đó là tôi! Chính vì thế mà tôi thân với nàng nhất. Đúng ra, nàng coi tôi như một thằng anh trai. Có lẽ cũng không phải, vì rõ ràng nàng đã có một thằng anh là Định, nhưng có bao giờ nàng đem chuyện ái tình lắm cảm ra mà kể với Định đâu. Có lần nàng vừa gọi chuyện đã bị Định mắng át:

- Mà cà chớn vừa vừa chứ ! Lớn rồi phải biết nghĩ. Mà nên nhớ rằng, dù mày có cặp với triệu thằng thì cuối cùng mày cũng chỉ lấy được một thằng mà thôi!

Chính tôi cứ phải nghe ngày này qua ngày khác, những mẫu chuyện nàng kể về ba gã đàn ông kia, và bắt đắc dĩ, tôi phải nói với nàng một câu rất rẻ tiền:

- Anh coi Hà như em gái của anh!

Kỳ thực làm sao có thể coi như thế được! Với tôi, Hà chẳng dấu diếm gì cả. Có khi còn tự nhiên quá đáng, làm như tôi cùng đồng phái nữ với Hà. Lâu dần, tôi trở thành cố vấn ái tình cho nàng mà trong lòng tức anh ách. Có lần Hà đến phòng tôi, nằm lăn ra giường. Chiếc váy ngắn co lên quá cao. Tôi cứ phải tăng lờ quay đi chỗ khác, làm như mình chẳng hề bận tâm gì đến cặp giò trường túc đang nhịp lên nhịp xuống trên tấm đệm trắng toát trước mặt. Giá không nhờ căn bản đạo đức Khổng Mạnh sẵn có trong người, cộng với công phu ngồi thiền mấy năm trời, thì hôm ấy tôi đã đi tù rồi!

Tôi khổ sở kéo ghế lại gần giường, lắng nghe nàng kể lể về ba gã kia và chợt nhận thấy một cách rõ ràng là cả ba người yêu của nàng đều hơn tôi về mọi mặt. Nhưng tôi vẫn tự cho rằng mình là thằng dễ thương nhất! Dĩ nhiên tôi không bao giờ tỏ tình với Hà, vì làm như thế có thể vĩnh viễn đánh mất tình trạng mập mờ quý giá hiện tại. Tôi nhất định không khi nào nói xấu tình địch, trước hết vì tôi tự cho mình là người quân tử, đã thoát khỏi sự ganh ghét thường tình của thế gian. Hơn thế nữa, nói xấu kẻ thù một cách vụng về thì luôn luôn đem tới phản ứng ngược. Trong cách xử thế, tôi luôn luôn bị ám ảnh bởi một câu nói của cổ nhân:

- Chửi bới là một hình thức lý luận nghèo nàn nhất, và chỉ biểu lộ một mặc cảm thua kém!"

Tôi cứ phải nhịn nhục, dù chuyện của nàng nhiều lúc nghe rất chướng tai. Có đêm vừa thiu thiu ngủ, tôi bị điện thoại đánh thức dậy để nghe nàng kể về bức thư tình nàng vừa nhận được, do một trong ba gã gửi tới. Khổ nhất là nàng lại đọc nguyên văn lá thư gần mười trang cho tôi nghe, giọng văn Hà Triều Hoa Phượng mà có lẽ chính người viết cũng đã vội vàng bỏ vào phong bì không dám đọc lại. Nhưng quả thật tác giả bức thư tán tỉnh cũng cao tay lắm. Cuối thư gã viết:

- "... Anh tầm thường lắm, chẳng có gì cho em kỳ vọng. Chỉ có tình yêu làm hành trang vĩnh cửu đến với em..."

Dĩ nhiên là gã tầm thường thật! Nhưng gã nói ra điều đó, khiến Hà có cảm tưởng gã rất vĩ đại mà khiêm tốn. Và nàng run run cảm động, ngây ngất ôm lá thư, kẹp vào giữa hai đùi mà ngủ! Một buổi chiều cuối tuần, Hà rủ tôi đi shopping. Kể ra có Hà đi bên cạnh, cũng là một điều hãnh diện, vì nàng đẹp. Nhưng đàn bà ai cũng như ai, mua một cái áo thì mất nửa buổi để chọn lựa. Tôi cứ lêu bêu bên cạnh, trả lời những câu hỏi quen thuộc được lặp đi lặp lại hàng chục lần:

- Cái này được không anh? Hà mặc có hợp không?

Tôi chưa kịp lên tiếng thì nàng tự động đáp thay tôi:

- Màu này trông già quá. Chỉ có màu này em ưng nhất, nhưng không có số nhỏ.

Ngay từ cái áo đầu tiên nàng lôi ra và ướm thử, tôi đã vội vàng khen ngay, hy vọng có thể rút ngắn thời gian:

- Đẹp đấy chứ! Em mặc cái này là nhất rồi !

Nhưng nàng lại cứ bình thản máng lên và quay đi. Được mấy bước, nàng quay trở lại, nghiêng đầu, nheo mắt ngắm nghía rất chăm chú, rồi lại đi tiếp. Sau khi khen cả mấy chục cái mà không có kết quả, tôi cảm thấy ngượng và đành bảo nàng:

- Thôi tùy em. Về thời trang, anh kém lắm !

Hà hình như cũng nhận ra nét mặt rầu rầu của tôi, vội vàng níu cánh tay và bảo:

- Chịu khó đi với em tí nữa. Tươi lên chứ, mặt như đưa đám thế kia. Em giận bây giờ ! Thôi, qua bên Eaton chắc có nhiều kiểu đẹp, tha hồ lựa!

Tôi ú ớ mấy lời, nở nụ cười méo xệch và léo đẹo đi theo. Hà kể tiếp:

- Anh biết không? Ngày mốt là sinh nhật của anh Phục. Anh ấy tổ chức party đông lắm.

Tôi nói băng quơ:

- Thế à!

Tôi muốn phì cười vì thâm tâm tôi rất chán những thằng đàn ông già gân xuống lỗ rồi còn bày đặt mừng sinh nhật hàng năm. Sinh nhật là trò vui của đàn bà và con nít. Đàn bà cần có dịp để chưng diện. Con nít cần cơ hội để nhận đồ chơi. Thằng Phục đã hơn ba mươi, xấp xỉ cùng với tuổi tôi mà còn giờ chưng, nghe thật chướng tai.

Hà lại nói:

- Anh Phục bảo em là, nếu em mà không đến dự, thì anh ấy dẹp luôn party.

Tôi nghĩ bụng:

- Em ngu thấy mẹ! Mời ai nó không nói thế!

Nhưng tôi chỉ thờ dài. Biết nàng mua áo mới để diện với Phục, bước chân tôi càng nặng chũu. Nhưng cũng còn may nàng nói cho tôi biết nàng sắm quần áo để ra mắt với Phục, chứ nếu không thì tôi đã tốn thêm trăm bạc một cách ngớ ngẩn. Bởi vì từ lúc được Hà rủ đi shopping, tôi vẫn định tâm là sẽ hiên ngang rút credit card ra trả tiền cho nàng. Giờ thì thôi. Đành rằng tôi chẳng tiếc tiền, nhưng tôi rất sợ sẽ có lúc lòng mang mặc cảm hối hận mình đã có thời đại gái. Shopping gần đóng cửa. Hà mới lôi tôi ra khỏi tiệm. Chui vào xe, Hà ra lệnh:

- Bây giờ, anh đưa em đi uốn tóc.

Tôi ngoan ngoãn chờ nàng tới tiệm Hair design do một người đàn bà Việt Nam làm chủ. Tiệm rất đông khách. Đàn ông, đàn bà tíu tít nói chuyện như một cái chợ nhỏ. Mùi nước hoa, mùi shampoo, thuốc nhuộm... trộn lẫn với nhau, bốc lên ngạt ngào như chẹt lấy mũi tôi. Bà chủ nồng hậu mời tôi ngồi, quát người làm pha cà phê cho tôi rồi giắt Hà vào chỗ cắt tóc. Tôi nghe nói có thời bà là hoa khôi ở Sài Gòn, thế mà nay, mới có hơn mười năm, nhan sắc bà đã biến đổi một cách thảm hại, mặc dầu bà luôn luôn trang điểm rất kỹ lưỡng. Tôi nhìn khắp lượt cái đầu trong tiệm. Mái tóc thời trang năm nay trông chán quá. Cụt ngắn, khoe cái gáy ra. Phía trước thì xù lên một chùm như cái đuôi ngựa. Tôi vốn là một thằng bảo thủ, ghét đàn bà tóc ngắn. Tôi tưởng tượng nằm bên cạnh người đàn bà tóc ngắn thì cũng chẳng khác gì ôm một thằng đàn ông! Tôi biết mình vô lý. Bởi vì thời trang là cái người ta phải theo, chẳng nên cưỡng lại để trở thành kẻ lạc hậu, nhà quê. Bà chủ đưa cho tôi cuốn báo Văn nghệ và nói:

- Ông ngồi chơi nhé. Để tôi cắt tóc cho bà nhanh lắm !

Bà chủ biết chắc tôi và Hà không phải vợ chồng, nhưng có lẽ bà cố ý hiểu lầm như vậy cho tôi vui. Hà quay lại, nhìn tôi mỉm cười, nhưng không lên tiếng cãi chính.

Tôi nhấp ngụm cà phê, cúi xuống mở báo ra đọc. Nhưng không đọc nổi. Quanh tôi, những mẩu chuyện đủ loại ồn ào vang lên. Tiệm uốn tóc nào cũng là một phòng thông tin - hay đúng hơn là một hãng thông tấn - ở đó người ta có thể biết tất cả mọi chuyện đang diễn ra trong thành phố. Bà này bỏ chồng, ông kia lấy vợ bé, anh nọ bị thất nghiệp v.v... Chuyện nào cũng hấp dẫn cả. Tôi chúm đầu xuống trang báo, cố ý làm ra vẻ mình không quan tâm đến thế giới đàn bà. Nhưng thật sự tai tôi chẳng bỏ sót một chi tiết nào cả. Bà chủ vừa gọi đầu cho Hà xong, diu nàng lại ngồi trên ghế và chuyển mục sang đề tài hột xoàn, khen hột của bà này to, chê hột của cô kia có sạn. Mới đó, bà lại lôi sang tới chuyện sửa sắc đẹp, ca ngợi ông bác sĩ này căng da bụng khéo, lên án ông bác sĩ kia cắt mắt vụng về. Bà nói huyền thuyên không ngừng một phút. Tôi biết chắc những đề tài của bà đều do khách hàng mang lại, bởi vì bà có bước chân ra khỏi tiệm đâu. Nhưng lối kể chuyện của bà rất sống động và minh bạch, y như chính bà là người trong cuộc hoặc ít là tận mắt chứng kiến. Tôi đứng dậy, ra hiên mua gói thuốc lá. Lúc quay vào thì nghe bà chủ đang nói chuyện kháng chiến. Ở Đông Nam Á hiện nay có bao nhiêu chiến khu, bà khai ra vanh vách, từng chi tiết về quân số, quân trang, quân dụng. Nói đến mỗi tổ chức, bà không quên kèm theo lời bình phẩm về thực lực và tác phong của từng lãnh tụ. Nhưng cái khôn của bà là không chê trách nặng tiếng, có lẽ bà sợ đụng chạm và mất khách. Bất đắc dĩ lắm bà chỉ nói nước đôi:

- Tôi biết ông ấy có lòng đối với đất nước lắm, nhưng thời cơ chưa đến.

Bà bắt ngờ quay sang hỏi tôi:

- Phải không ông?

Câu hỏi đột ngột quá, khiến tôi lúng túng, đành gật đầu nói đại:

- Tôi cũng nghĩ thế.

Ngồi nghe chuyện hơn ba tiếng đồng hồ, Hà mới uốn tóc xong. Nàng đến trước mặt tôi, quay bên này, nghiêng bên kia, dồn dập hỏi:

- Được không anh?

Nàng hỏi theo thói quen thôi, chứ không hề quan tâm tới ý kiến của tôi, vì đằng nào nàng cũng chọn kiểu tóc trước khi vào đây. Tôi biết thế nên chỉ khẽ gật đầu. Hà bảo:

- Anh Phục thích kiểu tóc này lắm.

Tôi thấy ghen trong cổ. Nàng cắt tóc theo ý của Phục thì còn hỏi tôi làm gì nữa.

- Em bắt anh Phục mời anh đó. Đi với em để em còn hỏi ý kiến anh nữa chứ!

Hà cứ nài nỉ mãi, dứt khoát không chịu buông phone cho đến lúc tôi xiêu lòng nhận lời.

Ngày sinh nhật của Phục, tôi để Phục đem xe đến đón Hà, còn mình lái xe theo sau. Quả thực đúng như lời Hà mô tả, Phục rất đẹp trai và thu hút đám đông. Nhưng anh chàng bạn khách khứa, Hà luôn luôn ở bên tôi. Một gã thanh niên mời Hà nhảy một bản Boston. Hà từ chối. Lát sau nàng khiêu vũ với tôi, gã kia uất ức nói lớn, chắc muốn để tôi nghe luôn:

- Thứ em, ở Việt Nam, nói xin lỗi, anh quay đi chỗ khác không thèm nhìn.

Người ngồi bên cạnh gã cũng gào lên phụ họa:

- Tao cực lực phản đối tình trạng tự lên giá bất hợp pháp của con gái bên này. Mới hơi thiếu một chút đã làm cao.

Rồi gã quay sang hỏi tôi:

- Đúng không, anh bạn?

Tôi cười:

- Lên giá tại vì bọn đàn ông mình làm cho nó lên giá đấy chứ !

Cả hai nhìn tôi gật gù cười:

- Có lý.

Rồi cùng chia tay bảo tôi:

- Rua ông bạn một cái.

Mẫu đối thoại không làm tôi quên Hà. Mắt tôi vẫn dăm dăm theo dõi nàng đang gục đầu vào vai Phục trong nhạc điệu xì lô, thì thầm to nhỏ. Tôi thở dài buồn bã. Nhìn Phục, căn nhà thên thang của Phục và cách ăn mặc rất trang trọng của Phục, tôi thấy mình bất lực và nên bỏ cuộc chạy đua thì hơn, trước khi chuốc lấy thất bại đắng cay. Tôi nghĩ đến bà chủ tiệm uốn tóc, và tự trấn an rằng: một người có thời lấy lòng về nhan sắc như bà mới vài năm qua, thời gian đã xóa đi mọi dấu vết, chỉ còn lại những phai tàn đến tội nghiệp. Hà có lẽ cũng thế mà thôi. Chẳng có gì quý giá đến độ tôi phải khổ sở. Tự trấn an mình xong, tôi búng tay đứng dậy, lại quây lấy cho mình ly rượu nhỏ, bước ra cửa vừa uống vừa ngó trời đất.
Bản nhạc dứt, Phục diu Hà đến trả lại cho tôi. Tôi bảo hai người:

- Anh có chút chuyện phải đi gấp, Hà ở lại đây, lát nữa nhờ anh Phục đưa về.

Nàng vờ vịt dầy nầy. Còn Phục thì cảm động ra mặt, nghiêng mình bắt tay tôi rất lịch sự, đồng thời tiễn tôi ra tận lề đường, hai ba lần dặn tôi thỉnh thoảng ghé chơi. Tôi lên xe phóng đi, lòng nặng trĩu. Dọc đường tôi ghé coi dăm cuốn phim 3X cho đỡ sầu đời.

Nửa đêm về đến nhà, còi xong đôi giày đã nghe điện thoại réo gọi, Hà kể:

- Anh Phục bảo em là, anh ấy đi chơi rất nhiều, giao thiệp rất rộng, nhưng chưa bao giờ gặp một người con gái nào gây cho anh ấy nhiều xúc động như em!

Tôi muốn gào lên trong điện thoại:

- Em ngu thấy mẹ! Gặp ai nó không nói thế ! Chính anh đây là thằng khờ nhất nước Mỹ, mà cũng đã từng nói câu ấy với hàng chục đứa con gái rồi !

Nhưng tôi chỉ đành vuốt theo một cách vô thường vô phạt:

- Thế à!

Hà tiếp tục tán dương Phục, tạo cho gã một hình tượng cao vời vợi. Thậm chí Hà còn bảo trông Phục giống như tài tử Châu Nhuận Phát trong bộ phim "Máu nhuộm bãi Thượng Hải". Tôi kẹp ống nghe vào tai, uể oải lắng nghe, ừ hử cho qua chuyện. Sau cùng, Hà hỏi tôi:

- Anh thấy anh Phục thế nào?

Tôi hỏi lại:

- Em thấy thế nào?

Hà đáp không lưỡng lự:

- Tuyệt vời !

- Em thấy sao anh thấy vậy.

Hà cười khúc khích:

- Thế thì em còn hỏi anh làm gì nữa.

Nhưng lạ thay, những ngày kế tiếp, Hà không nhắc nhở gì tới Phục nữa mà chỉ thường nói

chuyện với tôi về Huy. Đối với tôi, Huy là anh chàng dễ thương nhất. Nhưng Huy hiền lành và thật thà quá, có lẽ Hà không thích loại người đó, vì nàng còn nhiều mộng mơ. Tôi biết Huy rất lu mờ trong trí Hà mặc dù Huy được sự ủng hộ tối đa của Định, anh nàng. Định tán giùm bạn mãi không ăn thua gì, đâm ra bực. Nhưng Định tức Hà thì ít mà giận Huy thì nhiều. Một lần Huy đến nhà than thở, Định mắng ngay:

- Mà ngu thấy mẹ! Con gái nó thích những thằng nói phét. Mà thật thà quá làm sao nó mê được.

Huy trở mắt ngạc nhiên, chưa kịp nói gì thì Định nhấn mạnh thêm:

- Con gái là loại trời sinh ra để bị dụ dỗ. Mà phải lưu manh một chút mới được.

Huy chống chế:

- Tại nó là em mà, làm sao tao lưu manh được?

Định quát lên:

- Phải như thế mới được.

Rồi một hôm, Định rủ Hà và Huy đi chơi xa, tới một thành phố rất nhỏ. Ở đó, Định chạy theo mấy cô gái giang hồ, bỏ lại mình Hà với Huy trong khách sạn.

Nghe Hà kể đến đây, tôi giật mình hỏi:

- Rồi đêm đó nó có làm gì em không?

Hà tròn mắt nhìn tôi:

- Làm gì là làm gì?

Tôi giật mình vì không biết nàng ngây thơ vờ vịt:

- Là tỏ tình, cầm chân cầm tay...

Hà cười:

- À, không! Tưởng gì chứ cầm tay thì lúc nào chả được. Em có cầm đâu!

Tôi chán nản nhìn nàng. Nàng vui vẻ nói tiếp:

- Suốt đêm em nằm trên giường, Huy ôm mềm ngủ dưới đất. Thỉnh thoảng em nghe anh ấy thở dài. Rồi em ngủ một giấc bình yên cho tới sáng.

Tôi buộc miệng:

- Thằng ngố đó, bỏ là phải!

Nói xong, tôi hối hận ngay. Dù sao tôi cũng thương Huy nhất trong ba gã tình địch. Tôi nghĩ nếu Hà không lấy tôi thì chỉ nên lấy Huy thôi. Dĩ nhiên tôi vẫn tin rằng lấy tôi là nhất.

Hà nói có vẻ suy nghĩ về câu phát biểu vừa rồi của tôi. Nàng nghiêm trang:

- Có lẽ anh nói đúng. Ngó thật! Nên loại khỏi vòng chiến là vừa!

Chả hiểu sao, tôi lại bênh Huy:

- Thường thường những kếp lý tưởng thì không bao giờ là người chồng tốt. Có những loại đàn ông trời sinh ra chỉ để làm bỏ thôi, lấy về là vứt đi ngay. Huy không thuộc loại người đó.

- Như vậy là anh khuyên em nên lấy Huy?

Tôi không trả lời. Khuyên nàng lấy chồng thì tôi chỉ khuyên nên lấy tôi mà thôi! Một đêm mưa nhỏ, tôi bỗng nhớ Hà kinh khủng mà không muốn nói chuyện qua phone. Tôi khoác chiếc áo mưa cũ mềm, màu vàng nhạt, lặn lội sang tìm nàng, nhất quyết phải nói cho nàng biết rằng tôi đang yêu, rồi muốn ra sao thì ra. Đã đến lúc tôi không thể đóng kịch để làm cố vấn ái tình mãi được, để nghe nàng cứ tỉ tê mãi về ba gã đàn ông kia mà trong lòng ôm mối sầu thốn thức nhiều khi mất ăn mất ngủ. Ngày xưa mê đọc tiểu thuyết, tôi yêu cái hình ảnh người con trai lấm lũi đi trong mưa, hứng trọn cái lạnh lẽo của thời tiết và nỗi cô đơn của mưa rơi. Đêm nay, tôi chính là một nhân vật tiểu thuyết, nhưng tôi chẳng thấy hình ảnh của tôi đáng yêu một chút nào cả. Tôi gõ cửa, nàng ra đón, vui mừng reo lên như người cô phụ đoàn tụ với với anh chồng viễn chinh đã lâu mới trở về. Hà mặc áo ngủ màu hồng nhạt, thấp thoáng mờ ảo dưới ánh đèn hắt ra từ phía trong. Tôi theo nàng vào phòng, mặt nghiêm và buồn, chuẩn bị nhập đề ngay. Nhưng Hà chẳng để tôi có thì giờ bày tỏ, nàng hân hoan bảo:

- Em đang cần nói chuyện với anh, may quá anh lại sang. Sao không phone cho em? Tội nghiệp! Mưa gió thế này mà cũng chịu khó lặn lội.

Tôi run run cảm động. Nàng cũng biết tôi lấm lũi đi dưới mưa vì nàng. Nhưng tôi chưa kịp lên tiếng thì Hà đã vội lòi ra từ dưới gối, một bức thư màu xanh. Lại thư của thằng rẻ tiền nào đây! Tôi nén tiếng thở dài chờ đợi. Hà kể:

- Anh Cường viết thư cho em. Tội nghiệp anh ấy yêu em quá!

Tôi nản chí cúi đầu. Hà bình thản tiếp:

- Anh ấy bảo: nếu em không đáp lại tình yêu của anh ấy, anh ấy sẽ bỏ học, đi Alaska bắt cua!

Tôi muốn gào lên và vả cho nàng mấy cái liền. Em ngu thấy mẹ ! Thách cả nhà nó cũng không dám bỏ thành phố lên Alaska mò cua. Nó đang học hành và du hí kỹ như thế mà đòi lên Bắc cực làm quen với nghêu, sò, ốc, hến ! Nhưng tôi biết nói gì bây giờ ! Đã bảo là tôi không có thói quen nói xấu tình địch, vì như vậy mình sẽ trở nên tầm thường quá. Tôi thấy buồn cười cho thằng đàn ông doạ dẫm sẽ đi mò cua bắt ốc. Tôi lại càng buồn cười hơn vì cô em gái của tôi cứ xuýt xoa thương hại mãi cái thằng con trai bạo mồm kia. Mà tại sao nó phải viết thư? Thời buổi này gặp nhau nói thẳng, hoặc tiện nhất là dùng điện thoại, bày đặt thư từ làm gì. Tôi có thằng bạn ăn nói vấp vấp, nhưng rất tự tin vào tài văn chương của mình, một hôm gửi bức thư tình dài thăm thẳm cho con bé học năm cuối bậc Trung học. Xui cho thằng bạn tôi, con nhỏ không biết đọc tiếng Việt mà Anh văn thì thằng bạn tôi không kham nổi. Tôi nghĩ đến lá thư của Cường vừa gửi cho Hà và tự dưng muốn đọc xem gã viết gì trong đó. Tôi chưa kịp ngỏ lời thì Hà thúc giục:

- Bây giờ em trả lời ra sao đây anh? Anh ấy hẹn em một tuần mà không thấy hồi âm thì anh ấy sẽ đi ngay!

Tôi đứng đĩnh:

- Để từ từ anh tính coi !

Hà gạt:

- Anh có yêu đâu mà biết được tâm trạng người đang yêu. Anh Cường đang nóng lòng mà anh bảo để từ từ sao được !

Tôi nhìn Hà một lúc, ngập ngừng toan nói cho nàng hiểu nỗi lòng tôi. Nhưng biết Hà đang tràn ngập hình ảnh của Cường trong tâm trí, tôi tự cảm thấy không đúng lúc. Tôi đứng dậy, bâng khuâng đi ra cửa. Cơn mưa vẫn chưa dứt. Gió thổi vù vù từng cơn hất bụi nước vào mặt tôi. Một lúc tôi quay vào, thấy Hà ngồi trên giường tựa lưng vào vách, hai tay nâng lá thư xanh của Cường đọc lại. Mặt nàng nghiêm trang, đôi mắt xúc động. Nàng ngẩng lên nhìn tôi và lại giục giã tiếp:

- Làm thế nào bây giờ hả anh?

Tôi ngồi xuống bên nàng và nói:

- Trong ba thằng mê em. Huy lấy làm chồng được. Phục làm kếp rất tốt. Còn Cường thì anh không có ý kiến.

Tôi thấy Hà buông rơi những tờ thư trên giường, trở mắt nhìn tôi một lúc lâu rồi đột ngột hỏi:

- Còn anh, anh thuộc loại đàn ông nào?

Tôi giật mình xúc động. Hai năm nay từ ngày quen Hà, có lẽ đây là lần đầu tiên nàng để ý đến tôi. Cơ hội tốt nhất để tôi nói thật lòng mình. Nhưng thay vì nghiêm trang tỏ tình, tôi lại nửa đùa nửa thật bảo nàng:

- Anh thì khác hẳn. Anh là người tình tuyệt vời mà cũng là người chồng lý tưởng.

Tôi tưởng nàng sẽ phá lên cười và sỉ vả tôi về cái tội đại ngôn. Nhưng không, nàng nhìn tôi nghiêm trọng, đôi mắt mở to khác thường. Có lẽ bấy lâu nay nàng quá vô tình, quên hẳn một người thật gần gũi. Chao ôi ! Thần tượng ngay trước mắt, ngay trong tầm tay mà nàng không thấy. Nàng gật đầu dịu dàng bảo tôi:

- Thế mà từ trước đến nay em không để ý.

Tôi vừa kinh ngạc vừa lảng lảng sung sướng. Hà tiếp:

- Thôi, để em giới thiệu cho anh con bạn thân của em. Nó vừa bị thằng kếp đá, đang bơ vơ!

Tôi méo miệng cười giã từ ra về và chợt nảy ra ý định đi Alaska mò cua, thay cho Cường.

Độc "xóm Đạo" của Nguyễn Ngọc Ngạn

(tựa đề khác: *Văn chương Công giáo và Nguyễn Ngọc Ngạn*)

Thế Uyên

Văn chương Công giáo

Chữ quốc ngữ sử dụng mẫu tự La-tanh do các nhà truyền giáo Tây phương đặt ra để dễ giảng và truyền đạo. Bởi thế các nhà văn/nhà thơ đầu tiên sử dụng thứ chữ mới này thay cho Hán và Nôm, đương nhiên là những người Công giáo. Căn cứ những tài liệu xưa được đọc trong kho thư tịch của Gs Nguyễn Văn Trung, những bài thơ quốc ngữ đầu tiên thường của các linh mục và đề tài thông thường là ca tụng Chúa và đạo của Chúa. Thể thơ được chọn là thất ngôn bát cú Đường luật. Những bài thơ này thường chỉ có giá trị văn học sử, ít giá trị văn chương.

Về văn xuôi, không kể những bài giảng đạo, nhà văn đầu tiên dùng chữ quốc ngữ để viết ký là Petrus Trương Vĩnh Ký với ký sự khá hay là "Chuyến du hành ra Bắc kỳ năm Ất Hợi" (1876), trong đó tác giả có vài nhận xét đáng kể lại, như tại sao thường chỉ có phụ nữ lao động ngoài đồng, còn đàn ông tùm tùm nơi quán nước tán gẫu với nhau. Ông cũng kể lại một lễ hội trong đó có trò bày một cô gái ăn mặc hở hang tối đa ngồi trên một sàn gỗ giữa ao, con trai tham dự trò chơi phải cỡi truồng để trọng tài dán cho một tấm giấy bản loại tời và mỏng nhất để che chim. Từng cậu tiến ra tắm ván bắc cầu ra sàn gỗ có cô gái đang nhúc nhích một đường strip-tease. Cậu nào bung giấy bản trước bụng ra, phải nhảy xuống ao, cậu nào ra tới sàn gỗ giấy còn nguyên vẹn, kể như thắng cuộc (và chắc sẽ ế vợ sau đó).

Người đầu tiên dùng quốc ngữ viết truyện là Nguyễn Trọng Quản, một công giáo Nam kỳ đã được du học tại Algier (Bắc Phi). Truyện ngắn đầu tiên được viết nhan đề "Thầy Lazaro Phiền" kể lại một truyện tình bộ ba cổ điển, với những chủ đề yêu đương ghen tuông giết oan người tình và lòng sám hối, dĩ nhiên theo kiểu Công giáo. Vì cái tên có vẻ sách đạo, truyện vừa đầu tiên viết bằng quốc ngữ này sớm bị chìm vào quên lãng, chỉ được đăng lại và nhắc tới trong hai thập niên vừa qua vì giá trị văn học sử nhiều hơn là văn chương.

Tiện đây xin nói luôn thơ văn tải đạo Chúa trước thế kỷ 20 cũng khá phong phú, cung cấp nhiều dữ kiện cho đời sau. Thí dụ 1: Sử gia Trần Trọng Kim khi viết về sự kiện Nguyễn Huệ mang quân ra Bắc đánh quân Thanh, có dừng lại Nghệ an 10 ngày để chinh đốn quân đội và tuyển thêm được rất nhiều quân. Đoạn văn này được cụ Trần viết với giọng "hồ hởi phấn khởi", làm như dân miền đó yêu mến lãnh tụ Tây sơn đến nỗi nô nức tự nguyện đầu quân. Thực ra theo nhà truyền giáo Bình (tên Việt, còn tên thực là gì không nhớ) có mặt tại chỗ thì Nguyễn Huệ cho quân sĩ cầm dao dàn hàng ngang vào các làng lũng sục, bụi bờ đồng rơm rạ nào cũng xọc dao vào kiếm người. Dĩ nhiên Nguyễn Huệ dùng đạo quân "bắt lính" ô hợp vào hai việc: thứ nhất là dân công, thứ hai là khi đụng trận, đứng ngoài hò hét thật to để đàn áp tinh thần quân địch. Truyền thống lá ó này của quân đội Tây Sơn đã có ngay từ thời kỳ ba anh em khởi quân để tranh bá đồ vương: "Quân ó là quân hoàng tôn" (ca dao), ó là la ó thật to, chỉ quân Tây sơn chọn phe hoàng tôn Dương để phò lên ngôi chúa Đàng Trong. Bảo rằng Tây Sơn là nông dân khởi nghĩa vì dân nghèo, chỉ là một huyền thoại.

Thí dụ 2: Độc sự tích tử đạo của cha Du (tên thực Marchand), được biết dưới triều Nguyễn những nhà truyền giáo ngoại quốc được kêu là "Tây dương đạo trưởng", có lối xử tử bằng cắt từng miếng thịt được kêu là xử "bá đao" (bá: một trăm), nghĩa là cắt tới miếng thứ 99 mà chưa chết, đao phủ chặt đầu. Cha Du bị cắt miếng thứ hai đã chết vì những tra tấn trước đó, cha bị nghi là đồng mưu với Lê văn Khôi nổi dậy chiếm thành Gia định. Các tội nhân miệng bị gang ra tử trước để khỏi chửi bới.

Cũng vì đọc những sách tử đạo viết bằng quốc ngữ thế kỷ 19, được biết việc cấm đạo ở Việt nam không tàn bạo tru diệt như tại Nhật bản. Ai thuận "quá khoá" (bước qua thập tự để trên

đất), sẽ được tha, ai không chịu bước, chỉ bị đầy biệt xứ, chứ không bị giết như ở Nhật. Các Tây dương đạo trưởng bị bắt nhốt, đợi có tàu ngoại quốc ghé bến, trục xuất về nguyên quán. Vị nào bị trục xuất nhiều lần vẫn cứ lén trở lại, mới bị xử tử. Chính quyền Pháp hồi đó thất bại trong việc chiếm Ấn độ, cũng đang muốn chiếm Đông dương, nên toa rập với các nhà truyền giáo làm to chuyện cấm đạo để lấy chính nghĩa xuất quân chinh phục.

Đến cuối thế kỷ 19, quốc ngữ đã ra khỏi cộng đồng giáo dân, trở thành phổ biến tại Nam kỳ, khá nhiều sĩ phu cũ và mới (biết quốc ngữ, Pháp ngữ) đã sử dụng thứ chữ viết mới này để làm văn thơ như Lê Hoàng Mưu, Nguyễn Chánh Sắt, Biền Ngũ Nhi, Tân Dân Tử... rồi Hồ Biểu Chánh. Không có một thống kê nào để lại cho biết những vị này ai Công giáo, ai không. Căn cứ vào nội dung truyện, thơ mà suy đoán, những người theo Công giáo chỉ là một thiểu số nhỏ nhoi. Sự kiện này là tự nhiên thôi vì tỷ lệ giáo dân so với dân số cả nước chỉ khoảng 5 tới 7%. Và mọi sự cứ là như thế cho tới thời hiện đại.

Ngoài vấn đề dân số, gần đây có người cất nghĩa sự hiếm hoi của các nhà văn/nhà thơ Công giáo bằng các lý do tâm lý và đạo giáo. Khác với đạo Phật thường tôn trọng tâm lý tâm linh, và ngay cả sinh hoạt hàng ngày của người tín đồ (trừ phi họ xuống tóc vào chùa làm tăng ni), đạo Công giáo có tính chiếm hữu cao độ một cách rất phụ hệ tâm hồn lẫn thể xác người tín đồ, gần như ít để khoảng trống tự do nào cho cá nhân và tính sáng tạo. Bởi thế những ai muốn du di một chút giáo lý, gần như chỉ có cách thoát ly khỏi xóm đạo hay giáo xứ của mình. Thí dụ cụ thể như trong Xóm Đạo của Nguyễn Ngọc Ngạn, nhân vật chính là một nhà giáo trẻ muốn lấy một cô gái có chồng ở lại ngoài Bắc, xin phép cha xứ, cha không cho, đành chịu. Yêu cô khác vậy... Trai ngoại đạo lỡ yêu phải một cô gái công giáo, kể như tình yêu sẽ lỡ dở, trừ phi theo giải pháp xoay xở mà ca dao đã diễn tả: *"Tôi qui lạy Chúa trên trời, Tôi lấy được vợ tôi thôi Nhà Thờ"*.

Nhà văn/nhà thơ đâu có đóng kịch, giả trá như vậy được, nên thường chỉ có một cách rời bỏ xóm đạo ra đi, sống trà trộn với dân vô đạo tà đạo bên ngoài, hay bằng cách kêu ầm lên như ở Âu châu một thời nào đó, là "Chúa đã chết rồi, chúng tôi tự do", hay tối thiểu cũng bằng cách thôi không đến nhà thờ nữa, thôi giữ đạo trong mọi sinh hoạt thường nhật. Nhưng bỏ đạo công khai, đối với mọi cộng đồng giáo dân, là truyện to lớn, không mấy người muốn làm và làm được. Bởi thế cách hay nhất vẫn là giữ im lặng, tìm cách ra khỏi xóm đạo một cách nhẹ nhàng, như trong Xóm Đạo của Nguyễn Ngọc Ngạn, con trai thì xin nhập học trường Võ Bị Đà Lạt, con gái kiếm chỗ nội trú bên ngoài để học may... Ra khỏi vòng kiểm soát của cha xứ và giáo dân. Trong thế kỷ 20 Việt nam có nhiều biến cố lịch sử lớn lao, đưa người dân ra khỏi lũy tre làng cũng như giáo xứ nơi sinh trưởng, giảm sự tác động và kiểm soát của cha xứ, chức sắc giáo hội đối với giáo dân. Giảm bớt thôi, chứ không phải là hết, vì đã theo đạo chẳng khác bao nhiêu Tôn Hành Giả bị chụp cái vòng kim cô lên đầu, chỉ có chết mới được giải thoát. Cuộc di cư của giáo dân miền Bắc vào Nam, mới đầu còn được tập hợp theo giáo xứ (truyện dài Xóm đạo của Nguyễn Ngọc Ngạn được đặt trong khung cảnh này), sau dần dần tản mát bớt vì nhu cầu, nếp sống thành thị. Cuộc di tản, di cư, tị nạn từ 1975 trở về sau ra nước ngoài làm giáo dân dễ tản mát hơn nữa. Vẫn biết các giáo xứ vẫn còn, nhưng tầm ảnh hưởng giảm nhiều, những cha xứ kiểu "lãnh chúa áo đen" xưa kia kể như ít tồn tại. Người giáo dân tự do hơn, và có lẽ đó là một nguyên nhân làm cho nhà văn/nhà thơ Công giáo xuất hiện nhiều hơn xưa.

Ở hải ngoại, không phải chỉ có Nguyễn Ngọc Ngạn là nhà văn công giáo có tài có tiếng, mà còn có Hà Thúc Sinh, Thảo Trường, Hoàng Nga (Tin lành)... và nhiều nhà biên khảo khác (nhiều hơn số nhà văn/nhà thơ sáng tác). Không phải như thời tiền chiến, đốt đuốc đi tìm mới thấy một nhà thơ Hàn Mặc Tử làm thơ hay và có nội dung Công giáo...

Tác giả "Xóm Đạo":

Nguyễn Ngọc Ngạn sinh ngày 4 tháng 5, 1946 tại Sơn Tây, Bắc Việt, cùng gia đình di cư vào miền Nam 1954. Theo học Nguyễn bá Tông rồi Chu văn An. Sau khi tốt nghiệp Đại học Văn khoa Sài Gòn, ông thường dạy học, năm 1975 bị bắt đi cải tạo tập trung. Năm 1978 được tha về, vượt biên tới Mã lai và viết tác phẩm đầu tiên “Những người đàn bà còn ở lại” trong trại tạm cư. Mới đầu định cư tại Vancouver, Canada, đến 1985 chuyển sang Toronto cho tới hiện nay. Ông người cao to so với người Việt trung bình, ngoại hình dễ coi, có tài ăn nói nên dễ thành công trong đời sống. Bởi thế văn nghiệp cũng đa dạng, có thể chia làm 3 loại:

Loại để đọc : Đã viết khoảng 25 truyện dài và tập truyện, một số thuộc loại *best-seller* hải ngoại. Ngày nào chính quyền Cộng Sản bãi bỏ lệnh cấm sách tiếng Việt hải ngoại, chắc sách của ông cũng sẽ bán chạy, ít nhất là thời kỳ đầu, trong nước. Lý do ông là một người kể chuyện có tài, dùng một bút pháp của đời thường dễ hiểu nên sách ông đặc biệt thành công với độc giả đa số.

Loại để nghe: Ông là nhà văn Việt đầu tiên đi vào đĩa hạt sách *để nghe*, *audio book*, đã sản xuất khoảng 60 sách loại này, với sự cộng tác của Nguyễn Cao Kỳ Duyên, Ái Vân, Thanh Lan..., có số bán cũng cao như loại sách để đọc. Ông là cứu tinh cho mấy đứa cháu đã chán việc ngồi đọc sách cho ông bà nghe, và là bạn đường cho mấy người phải lái xe nhiều giờ mỗi ngày.

Loại nghe và nhìn: Năm 1992 ông cộng tác với Thúy Nga Productions, làm MC cho các tape “Paris By Night”, nâng cao số bán loại video này nên được trả thù lao đủ sống không cần nguồn lợi tức nào khác. Điều đó không ngăn cản ông trong việc viết lách. Ông cũng như những nhà văn ăn khách các nước, như Dely của Pháp trước đây, Danielle Steel của Mỹ, bà giáo Rowling với Harry Potter ở Anh hiện nay mỗi đầu sách in cả triệu bản, mỗi đầu sách Nguyễn Ngọc Ngạn thường bán được ba bốn ngàn cuốn và nhiều cuốn đã tái bản tới lần thứ hai, như *Nắng qua phố cũ*, *Xóm Đạo*... (như thế kể là nhiều cho một cộng đồng Việt hải ngoại khoảng 3 triệu người)

Giới độc giả khoa bảng và thường ngoạn chọn lọc thường coi trọng những cuốn tiểu thuyết có chủ đề triết học hay “làm mới văn chương”, đổi mới chữ nghĩa hay thể loại văn chương, dù những cuốn này đọc thường chán lảm, ít ai mua. Nhưng cuộc sống là dịch, là thay đổi không ngừng, thí dụ Stephen King, một tác giả chuyên môn *best-seller* của Mỹ, trước vẫn bị coi là nhà văn hạng B viết truyện giải trí lảm nhảm, gần đây bắt đầu được nâng cấp, gia nhập hàng ngũ các nhà văn loại A, tuy chưa được như các vị trường lão miệt vườn William Faulkner, John Steinback... Vậy nhà văn Nguyễn Ngọc Ngạn của hải ngoại cũng xứng đáng được gọi là nhà văn như ...ai. Và lại đâu có luật tắc nào bắt phải viết lãng đãng, khó hiểu, dẫn chứng đủ loại nhà văn/ triết gia cổ kim Đông Tây ... hoặc viết như ... hoặc giữ cho ngồi bút không tụt xuống dưới rốn trai hay gái như ... (nhà văn/nhà thơ tự kiểm duyệt bỏ danh sách này), mới thành văn chương đâu.

Trong nửa dưới thế kỷ 20, có một sự kiện nổi bật là : *Đã là người Công giáo, đương nhiên chống Cộng*. Thậm chí đến nỗi có một nhà văn thích viết sử, là Nguyễn Vũ gần đây viết cả một bộ sách hai cuốn, gọi cuộc chiến vừa qua ở Việt nam là “Cuộc thánh chiến chống Cộng”. Câu hỏi đương nhiên cần đặt ra, là tại sao vậy?

Nguyễn Ngọc Ngạn đưa ra giải thích nhìn từ bên trong các xóm đạo lớn nhỏ của Việt nam: *“Đối với người Công giáo, chống Cộng không phải là một chọn lựa, mà là một tín điều. Không phải là một lời khuyên, mà là sự bắt buộc! Thư Chung của các Giám Mục Đông dương gửi các tín hữu ngày 5 tháng 10 năm 1951 mà mới đây chính cha Hào đọc cho mọi người nghe, có đoạn mở đầu như sau:*

“Vì tinh thần trách nhiệm quan trọng trước Thiên Chúa, vì mối tình tha thiết yêu quý anh em,

Chúng tôi thấy mình có nhiệm vụ quan hệ phải loan báo cho anh em biết đề phòng nạn Cộng sản duy vật, một nguy cơ trầm trọng nhất thời nay. Chủ nghĩa Cộng sản xung khắc tuyệt đối với Công giáo đến nỗi Đức Thánh Cha đã tuyên bố rằng: Không bao giờ có thể vừa theo Cộng sản vừa theo Công giáo được, và người Công giáo nào gia nhập đảng Cộng sản thì lập tức bị khai trừ khỏi Giáo hội. Chẳng những không được nhập đảng Cộng sản, mà anh em không thể cộng tác bất kỳ dưới hình thức nào.”

Cũng tương tự như Thư Chung năm 51, các Giám Mục miền Nam sau này lại phổ biến thêm một lần nữa, ngày 2 tháng 3 năm 1960 một Thư Chung khác có đoạn: “Người Công giáo phải phủ nhận lý thuyết Cộng sản và những áp dụng của nó đến tận cùng. Chúng ta phải dứt khoát bài trừ chủ nghĩa Duy vật vô thần và những áp dụng sai lạc của nó. Đức Giáo Hoàng Pius XI đã minh bạch tuyên bố kết án thuyết Cộng sản Duy Vật vô thần trong thông điệp Divini Redemptoris...”

Và để giáo dân không quên điều này, Kinh Tôn vương đọc hàng đêm trong mỗi gia đình trước khi đi ngủ, có câu tụng niệm rất cụ thể : “Gia đình con xin nguyện không theo thuyết Cộng sản vô thần!”

Như vậy trong cuộc chiến tranh Việt nam vừa qua, yếu tố những người Công giáo quyết tâm chống cộng rõ ràng phát xuất từ trên xuống (Giáo hội La mã), một yếu tố từ bên ngoài đưa tới, cũng như đảng CS miền Bắc quyết tâm đánh chiếm miền Nam, cũng là do các yếu tố bên ngoài đưa tới: chủ nghĩa Mác Lê từ Âu châu, chủ thuyết chống Mỹ đến người Việt nam cuối cùng của Mao Trạch Đông, để chia lại quyền lợi và ảnh hưởng tại miền Đông châu Á, nhất là phía đông nam giàu tài nguyên đủ loại.

Chỉ có một vài vấn đề phụ hơi khó hiểu. Thí dụ thứ nhất là sau khi giáo hoàng Pius XI và Staline qua đời, sự đối kháng giữa Cộng sản và Công giáo trên bình diện thế giới giảm bớt với chủ thuyết sống chung hoà bình của cả Krouchev lẫn hai Giáo hoàng kế tiếp, tại sao Giáo Hội Công giáo VN và giáo dân vẫn tiếp tục giữ thái độ không đội trời chung với Cộng sản? Cứ tiếp tục tuân theo thánh lệnh của một Giáo Hoàng đã qua đời lâu rồi, chứ không tuân theo lệnh Giáo Hoàng đương nhiệm? Hồi đó có một người bạn Công giáo nói đùa: Là một con chiên, tôi phải tuân theo vị chủ chiên cao nhất là Giáo Hoàng, chấp nhận sống chung hoà bình với Cộng sản. Nhưng nếu vậy thì tôi sẽ bị không thiếu gì giáo dân VN chụp cho cái nón cối to bự, khó sống. Nhưng mâu thuẫn đó còn có thể hiểu và bao dung được khi quân Cộng sản còn đang tấn công tới tấp trong thời kỳ nội chiến ở Việt nam...

Vấn đề phụ khó hiểu thứ hai, là sau 1975, sau khi đã tái định cư an toàn ở các nước Tây phương, nhiều nhất ở Mỹ-Canada, không còn bóng dáng Cộng quân nào, trừ vài nhân viên sứ quán và thương mại, tại sao vẫn tồn tại không ít những hội đoàn và báo chí chống cộng hăng say hơn cả thời Việt nam Cộng hoà? Đã có nhiều lý giải được đưa ra: có một số người mắc bệnh hoang tưởng loại nhẹ, thấy những kẻ mình không ưa đều có vẻ như đang đội nón cối. Có người thích bộ môn phân tâm học, thì cho rằng có một số người thuộc loại sadistic, dùng chống cộng như một chiêu bài một vũ khí để làm khổ, để chửi rủa những đồng hương khác, cho thoải mái cái ngã cái ego “tôi chửi vậy tôi hiện hữu” (bạn đọc nào giỏi la-tanh xin dịch giùm câu này, nhại theo câu “Je pense donc je suis”, “Ego cogito, ergo sum, sive existo” của Descarte. Dĩ nhiên có những người chống cộng vì vendetta cho hả nỗi căm thù đã bị CS làm khổ, hành hạ khi còn ở trong nước mà trước sau không một ai nói lời xin lỗi. Hoặc chống cộng vì chút lòng yêu quê hương cũ, và thương dân Việt (như nhà văn/nhà thơ bài này và nhiều người khác), không muốn dân quê tiếp tục thiếu ăn như đã từng thiếu cả ngàn năm nay rồi, không muốn quốc gia cũ của mình lụi đui, chậm tiến hoài ...

Vấn đề chống Cộng trong "Xóm đạo":

Trong nửa dưới thế kỷ 20, có một sự kiện nổi bật là : *Đã là người Công giáo, đương nhiên chống Cộng* . Thậm chí đến nỗi có một nhà văn thích viết sử, là Nguyễn Vũ gần đây viết cả một bộ sách hai cuốn, gọi cuộc chiến vừa qua ở Việt nam, là "Cuộc thánh chiến chống Cộng". Câu hỏi đương nhiên cần đặt ra, là tại sao vậy?

Nguyễn Ngọc Ngạn đưa ra giải thích nhìn từ bên trong các xóm đạo lớn nhỏ của Việt nam: "*Đối với người Công giáo, chống Cộng không phải là một chọn lựa, mà là một tín điều. Không phải là một lời khuyên, mà là sự bắt buộc! Thư Chung của các Giám Mục Đông dương gửi các tín hữu ngày 5 thg 10 năm 1951 mà mới đây chính cha Hảo đọc cho mọi người nghe, có đoạn mở đầu như sau:*

"Vì tinh thần trách nhiệm quan trọng trước Thiên Chúa, vì mối tình tha thiết yêu quý anh em, chúng tôi thấy mình có nhiệm vụ quan hệ phải loan báo cho anh em biết để phòng nạn Cộng sản duy vật, một nguy cơ trầm trọng nhất thời nay. Chủ nghĩa Cộng sản xung khắc tuyệt đối với Công giáo đến nỗi Đức Thánh Cha đã tuyên bố rằng: Không bao giờ có thể vừa theo Cộng sản vừa theo Công giáo được, và người Công giáo nào gia nhập đảng Cộng sản thì lập tức bị khai trừ khỏi Giáo hội. Chẳng những không được nhập đảng Cộng sản, mà anh em không thể cộng tác bất kỳ dưới hình thức nào."

Cũng tương tự như Thư Chung năm 51, các Giám Mục miền Nam sau này lại phổ biến thêm một lần nữa, ngày 2 thg 3 năm 1960 một Thư Chung khác có đoạn: "Người Công giáo phải phủ nhận lý thuyết Cộng sản và những áp dụng của nó đến tận cùng. Chúng ta phải dứt khoát bài trừ chủ nghĩa Duy vật vô thần và những áp dụng sai lạc của nó. Đức Giáo hoàng Pio XI đã minh bạch tuyên bố kết án thuyết Cộng sản Duy Vật vô thần trong thông điệp Divini Redemptoris...". Và để giáo dân không quên điều này, Kinh Tôn vương đọc hàng đêm trong mỗi gia đình trước khi đi ngủ, có câu tụng niệm rất cụ thể : "Gia đình con xin nguyện không theo thuyết Cộng sản vô thần!"

Như vậy trong cuộc chiến tranh Việt nam vừa qua, yếu tố những người Công giáo quyết tâm chống Cộng rõ ràng phát xuất từ trên xuống (Giáo hội La mã), một yếu tố từ bên ngoài đưa tới, cũng như đảng CS miền Bắc quyết tâm đánh chiếm miền Nam, cũng là do các yếu tố bên ngoài đưa tới: chủ nghĩa Mác Lê từ Âu châu, chủ thuyết chống Mỹ đến người Việt nam cuối cùng của Mao Trạch Đông , để chia lại quyền lợi và ảnh hưởng tại miền Đông châu Á, nhất là phía đông nam giàu tài nguyên đủ loại.

Chỉ có một vài vấn đề phụ hơi khó hiểu. Thí dụ thứ nhất là sau khi giáo hoàng Pio XI và Staline qua đời, sự đối kháng giữa Cộng sản và Công giáo trên bình diện thế giới giảm bớt với chủ thuyết sống chung hoà bình của cả Krouchev lẫn hai Giáo hoàng kế tiếp, tại sao Giáo Hội Công giáo VN và giáo dân vẫn tiếp tục giữ thái độ không đội trời chung với Cộng sản? Cứ tiếp tục tuân theo thánh lệnh của một Giáo hoàng đã qua đời lâu rồi, chứ không tuân theo lệnh Giáo hoàng đương nhiệm.? Hồi đó có một người bạn Công giáo nói đùa: Là một con chiên, tôi phải tuân theo vị chủ chiên cao nhất là Giáo hoàng, chấp nhận sống chung hòa bình với Cộng sản. Nhưng nếu vậy thì tôi sẽ bị không thiếu gì giáo dân VN chụp cho cái nón cối to bự, khó sống. Nhưng mâu thuẫn đó còn có thể hiểu và bao dung được khi quân Cộng sản còn đang tấn công tới tấp trong thời kỳ nội chiến ở Việt nam...

Vấn đề phụ khó hiểu thứ hai, là sau 1975, sau khi đã tái định cư an toàn ở các nước Tây phương, nhiều nhất ở Mỹ-Canada, không còn bóng dáng Cộng quân nào, trừ vài nhân viên sứ quán và thương mại, tại sao vẫn tồn tại những hội đoàn và báo chí chống Cộng hăng say hơn cả thời Việt nam Cộng hoà. .? Đã có nhiều lý giải được đưa ra: có một số người mắc bệnh hoang tưởng loại nhẹ, thấy những kẻ mình không ưa đều có vẻ như đang đội nón cối. Có người thích bộ môn phân tâm học, thì cho rằng có một số người thuộc loại sadistic, dùng chống

cộng như một chiêu bài một vũ khí để làm khổ, để chửi rửa những đồng hương khác, cho thoả mãn cái ngã cái ego "tôi chửi vậy tôi hiện hữu" (bạn đọc nào giỏi la-tanh xin dịch giùm câu này).. Dĩ nhiên có những người chống Cộng vì vendetta cho hả nỗi căm thù đã bị CS làm khổ, hành hạ khi còn ở trong nước mà trước sau không một ai nói lời xin lỗi. Hoặc chống Cộng vì chút lòng yêu quê hương cũ, và thương dân Việt (như người viết bài này và nhiều người khác), không muốn dân quê tiếp tục thiếu ăn như đã từng thiếu cả ngàn năm nay rồi, không muốn quốc gia cũ của mình lụi đụi, chậm tiến hoài ...

Vấn đề tình dục trong "Xóm Đạo" :

Có thể có những độc giả thấy chữ 'tình dục', là lắt đầu chép miệng than: Lại tình dục...Làm thế nào được một khi Chúa tạo dựng ra ông Adam bà Eve, Chúa đã thảo chương, lập trình ngay từ trong nhiễm thể hai người những bản năng cơ bản, basic instincts, như bản năng sinh tồn và bản năng truyền giống – chẳng cứ loài người, bất cứ loài sinh vật nào cũng đều được trang bị hai bản năng này. Vậy nhắc, bản tới tình dục, tới sex, hay là để những vấn đề đó ám ảnh, cũng là truyện tự nhiên thôi, là vâng theo ý Cha ý Chúa hay một đấng Tạo hoá, một đấng Tối cao, hay một ông Trời nào đó.

Bởi thế những ai, như các đấng giáo chủ sáng lập các tôn giáo hay các chế độ chuyên chính vô sản như Cộng sản hay xhcn, chuyên chính hữu sản như vua chúa thời xưa, hay Quốc Xã Phát-xít thời nay, đều tìm cách nắm giữ, quản lý, chi phối hai bản năng đó, nhất là bản năng truyền giống vì bản năng này đi kèm một khoái lạc vô biên (sự kiện này cũng được đấng tối cao thảo chương sẵn, để khuyến khích giao hợp, nếu không loài người đã, sẽ tuyệt chủng). Điều đầu tiên các vị giáo chủ sáng lập thường làm, là tìm cách thu lại trong tay mình quyền cho hay không cho giao hợp, hay hạn chế hành động này bằng cách đặt ra thêm các điều kiện. Thờ sơ thì bằng cách dùng bạo lực thuần túy, cách này chỉ khống chế được một số ít người, thua xa cách dùng một ý niệm, một lý tưởng nào đó. Hay nhất là sáng chế ra một sự vô nhiễm nguyên tội, và ý niệm tội lỗi (khi không còn vô nhiễm nữa), ở những nơi những người không có một ý niệm nào về vấn đề này, thí dụ dân các hải đảo nam Thái bình dương thế kỷ 18, 19, hay các bộ lạc bán khai núi rừng Amazone hiện nay. Nhà văn Anh Somerset Maugham trong một truyện đã để cho nhân vật chính than: Chính các nhà truyền giáo Tây phương đã đem nhập cảng tội lỗi vào những "hòn đảo thần tiên" ở đại dương này, và trùm cái áo ngũ sắc của tu viện nữ tu lên thân hình vốn tự do như sóng và gió từ thửa khai thiên lập địa, của phụ nữ miền này.

Cha xứ trong "Xóm Đạo":

Theo Nguyễn Ngọc Ngạn trg 14 "Xóm đạo" : "*Vào thời này (1955 và kế tiếp), khi mà giáo hội còn chịu ảnh hưởng nặng nề của xã hội phong kiến, các linh mục thường vẫn xử sự với tín hữu như một ông quan đối với dân đen, mà nói đúng ra thì có khi hơn cả một vị quan nữa. Bởi vì quan chỉ có thể quyền, còn cha thì nắm cả thế quyền lẫn thần quyền . Giáo dân sợ cha hơn sợ quan, bởi vốn người theo đạo thì linh hồn trọng hơn thể xác, cuộc sống đời sau quý hơn cuộc đời hiện tại.*"

Khi cha Xuân, cha xứ trong Xóm Đạo, biết Quyên, một cô gái có chồng nhưng ở lại ngoài Bắc, muốn lấy Thông, một giáo viên, nhân vật chính của truyện, cha tức tốc đuổi Thông ra khỏi phòng việc, cho lệnh gọi Quyên lên "*bắt nằm xuống đánh năm roi vào đít và ra lệnh từ nay không được tiếp xúc với Thông nữa*". Không những việc tình yêu và hôn nhân, những tội như trộm cắp đánh lộn, cũng đưa đến cha xứ xử, không cần nhờ đến cảnh sát.

Khi Mai, cô gái hoa khôi của xóm đạo và thầy Phán, một đại chủng sinh còn có hai năm nữa tốt nghiệp làm linh mục, yêu nhau, cả xóm đạo ồn lên, nhiều giáo dân biến thành các Peeping Tom

nhìn qua khe cửa khe vách để tìm bằng cớ, như vụ tổng thống Clinton để cô sinh viên tập sự Lewinsky bú chim. Mặc dù về mặt đạo, thầy Phán có quyền bỏ không tu nữa để lấy vợ, về mặt đời Clinton có con chim muốn để cho ai bú cũng được, thứ truyện khuê phòng giữa trai gái trường thành, đâu có thể làm đổ bức tường nào trên Capitol mà Lưỡng viện Hoa kỳ cứ ồn lên, chúí đầu vào xem mấy giọt tinh khí đã khô trên áo cô Monica.. .Nói theo kiểu người Mỹ trắng: là sick rõ ràng. .. Ngay cả nhà giáo Thông cũng nhìn qua khe vách để thấy quang cảnh như sau: *"Anh nín thở theo rồi cảnh tượng bên trong mà anh thấy được khá rõ nhờ ngọn đèn đặt ở bàn viết. Trên chiếc giường nhỏ kê sát vách, thầy Phán ngồi dựa lưng vào tường, duỗi thẳng hai chân. Mai ngồi trên lòng thầy, dạng hai chân ra, đưa lưng lại phía Thông. Hai cánh tay cô vòng qua ôm lấy cổ thầy Phán. Chiếc quần đen của cô máng trên nóc mùng, thòng hai ống xuống một khoảng dài cỡ hơn gang tay. Thầy Phán cúi xuống, úp mặt vào ngực Mai, hai bàn tay bấu lấy mông cô. Mai hơi ngửa cổ, nhắm mắt lại và rên nho nhỏ."*

Dù chứng kiến cảnh như thế và bất đồng ý với hai người chưa có phép cha xứ đã "nam nữ quan hệ bất chính" (thành ngữ CS thường dùng để chỉ nam nữ liên hệ với nhau mà không báo cáo và được phép của "ban ngành đoàn thể" dưới thời bao cấp), nhưng là nhà giáo, anh chỉ nghĩ đến truyện can ngăn hai người trước khi quá trễ. Nhưng anh chưa làm được gì thì các bà giáo dân mộ đạo đã ra tay: *"Xé xác nó ra! Đuổi cổ nó ra khỏi nhà thờ! Nó dám quyến rũ thầy! Làm ô danh Chúa!... Cùng với những lời chửi mắng, hàng chục bàn tay xúm vào, xé toang hết quần áo của Mai. Mai vừa khóc vừa cố thoát thân. Tất cả đồng ý với nhau là phải trừng trị đứa con gái khốn nạn đã quyến rũ thầy Phán khả kính của họ, làm thầy lung lay con đường tu hành! Từng miếng vải tung lên. Chiếc áo dài trắng, cái quần đen, cái áo lót, trong nháy mắt biến thành những mảnh vụn quăng đầy chung quanh!... Mai thì ngồi thụp xuống, hai tay che ngực, toàn thân chỉ còn cái quần lót nhỏ xíu. Một bà giơ chân đạp mạnh vào lưng, khiến cô ngã lộn ra. Các bà khác xúm lại, người thì chửi, người thì nắm tóc, rít lên đay nghiến..."* (trg 42 Xóm Đạo)

Đến đây là vượt quá mức dạy dỗ bằng biện pháp mạnh, mà dám là gây thương tích nặng, thầy giáo Thông thương cô học trò cũ, bèn xông vô đám đông, miêng can ngăn tay cởi áo đang mặc khoác cho Mai, mở đường cho nàng chạy thoát về nhà. Ai cũng nể ông thầy nên đám đông tự động giải tán khỏi hông nhà thờ. Nhưng bạo động như thế dễ mang lại phản ứng ngược: Mai xấu hổ bỏ giáo xứ lên Sài gòn học may, thầy Phán bỏ luôn con đường tu hành, đầu quân vào trường Võ bị Đà Lạt. Rút kinh nghiệm vụ này, khi có kẻ phao đồn một cô gái xinh đẹp khác tên Phương dan díu với cha phó xứ Hảo, nhà giáo Thông vội tìm ngay mọi cách để minh oan cho hai người.

Có phải chỉ trong một giáo xứ Bắc kỳ di cư mới có những truyện như trên không? Chắc là không vì trong phim "Ryan's daughter" đã chiếu ở Việt nam trước 1975, cô gái cưng của chủ quán rượu lấy chồng là giáo viên, đã ngoại tình với thiếu tá người Anh trường đồn binh địa phương, cũng đã bị phụ nữ trong giáo xứ xúm lại xé đánh cho một trận tơi tả, như cô Mai trong "Xóm đạo". Để rồi có một kết cục buồn: viên sĩ quan tự sát, trường mất thầy dạy, hai vợ chồng nạn nhân phải rời giáo xứ ra tỉnh trong sự ghê lạnh của tất cả. Gần đây nhất trong truyện ngắn "Nghĩa trang Đồng nhi" của nhà văn trẻ Lynh Bacardi, Sài gòn (báo điện tử Tiền Vệ), một cô gái điểm thuộc phe pro-life theo lệnh Giáo hoàng đã gia nhập một hội thiện nguyện do một "so" thành lập, chuyên đi nhặt những thai nhi bị phá bỏ, đem chôn cất tử tế. Khi các bà trong giáo xứ biết truyện làm điểm của cô, các bà tổ chức ngay một vụ đánh và xé cô gái bất hạnh này, cho rằng làm điểm là quá xấu xa để còn có thể làm việc thiện nguyện. Chưa hết, hôm sau còn triệu tập các ông chức sắc, kể cả công an khu vực, đến tận nhà cô gái, bắt ép cô một là từ bỏ làm điểm, hai là bị trục xuất ra khỏi nhà, giáo xứ...

Trở lại với "Xóm đạo" , không còn nàng Quyên để yêu vì cha xứ đã cấm, nhà giáo Thông lần này đi quan hệ với Trâm, cũng xinh đẹp nhưng thuộc một gia đình Phật tử lạc lõng trong giáo xứ nhưng gần nhà. Rất nhanh, đôi trẻ đi đến chỗ thân mật:

"Thông xoa nhẹ bàn tay trên lưng Trâm, bên ngoài lớp vải lụa dịu mát. Bàn tay anh vô tình đưa dần xuống và đặt trên mông Trâm. Cô vội vòng tay ra phía sau, lôi bàn tay Thông lên bắt trở lại vị trí cũ. Một lúc sau, Thông lừa bàn tay vào trong áo Trâm, cô cũng lại kéo bàn tay anh ra, làm Thông chột mồm cười trong bóng tối... Thông có thể nằm bên cô, có thể ôm ấp cô, nhưng tuyệt đối không được cởi quần áo và thậm chí lừa tay vào trong áo cũng không được! Với Thông như thế cũng là tốt rồi, anh chẳng đòi hỏi thêm. Mấy tháng chung giường với Quyên, anh còn dần lòng không xâm phạm xác thịt, huống chi giờ này chỉ ở bên Trâm trong khoảng khắc!"
(trg 444 sdd).

Khi nàng Mai trở về giáo xứ thăm gia đình, nàng ghé nhà thầy Thông xin ngủ nhờ. Nhà có một giường và nhiều muỗi nên :

"Hai người ngồi hai đầu giường, xa hẳn nhau. Mai phủ tấm chăn ngang bụng, tựa lưng vào vách. Thông ngồi bó gối, tay cầm quạt nan liên tục phe phẩy cho đỡ ngượng. Nói chuyện thêm khoảng một tiếng nữa thì Mai mệt quá lăn ra ngủ thiếp đi. Cô nằm ngửa, mái tóc đen dày xoã sang một bên. Trong ánh sáng lờ mờ, Thông vẫn nhìn thấy ngực Mai nhấp nhô lên xuống theo nhịp thở đều đặn. Anh quay đi, cố xua đuổi những tư tưởng vẫn đục vừa chọt ủa tới làm trái tim anh xao xuyến. Anh nhẹ nhàng đổi thế ngồi, lùi xuống phía chân Mai, tựa lưng vào vách... Rồi anh làm dấu Thánh Giá, đọc vài câu kinh ngắn trước khi nhẹ nhàng đi vào giấc ngủ."
(trg 496 sdd).

Tạm hết:

Đọc "Xóm Đạo" đến đây người viết mới hiểu cái tiêu chuẩn bất thành văn khá phổ biến trong giới văn nghệ, kiểm duyệt và phê bình, là không được để ngòi bút tụt xuống dưới rốn người đàn bà. Xuống dưới là mặn, là dâm, văn chương mất hết giá trị, không thể vượt không gian và thời gian... Trước kia cứ tưởng tiêu chuẩn đó, cách thế yêu đương không ai cởi áo cởi quần nhau, là do Nhất Linh vẽ ra lần đầu trong cuốn "Giòng sông Thanh Thủy" khi cho nhân vật chính, một đàn ông trưởng thành sang miền Nam Trung hoa để làm cách mạng, đã nằm cạnh một phụ nữ trẻ đẹp qua một đêm chỉ nói truyện sông. Không giống nhà cách mạng Mỹ Jordan sang Tây ban nha giúp phe du kích đỏ, mới gặp cô đồng chí gái Maria, đã mất la mảy lét và trời vừa tối đã rủ con gái nhà người ta chui vào túi ngủ với mình, làm đủ thứ truyện, trong tác phẩm "From Whom Toll the Bell" của Hemmingway...

Bây giờ thì hiểu, mong là không sai cho lắm, rằng tiêu chuẩn văn chương không được ở dưới rốn người đàn bà, có lẽ phát xuất từ các xóm đạo Việt nam chăng? Vấn đề như thế còn nhiều tranh cãi, bây giờ hãy trở lại với anh chàng Thông ngoan đạo của chúng ta. Cứ mãi tuân theo giáo luật, vâng ý cha mãi nên đến cuối cuốn tiểu thuyết 612 trang này, các cô gái anh đã yêu không ai chờ đợi được, rủ nhau đi lấy chồng hết, để mặc chàng:

"Thông vẫn lão đảo bước đi, dù chẳng biết đi đâu. Sài gòn đô hội này hình như chẳng phải là đất dung thân của anh. Nhưng ngay cả mái ấm đã năm năm cư mang anh là Tân Hạ, tự dung lúc này anh cũng chán ngấy, không còn muốn quay trở lại nữa".

Tháng 9, 06 .Bothell.WA.USA

Phỏng vấn nhà văn Nguyễn Ngọc Ngạn Hương Kiều Loan thực hiện



Hôm nay thì tôi khá vui, vì kiếm được đồng minh ăn những món mình hằng yêu thích. Ông chồng tôi không ăn nấm khô, không ăn măng khô, không biết ăn mắm tôm, mắm nêm, nên anh chàng đã bị thiếu mất bao hương vị của những món ăn đặc thù, đặc sản của quê hương. Tôi bưng bát bún măng khô để trước mặt người bạn thân, đã mấy năm mới có cơ hội gặp lại. Từ ngày anh chàng bị "book" đi show ...thật khó gặp. Có tel qua, thì tôi và Diệp lại được dịp đầu láo vì anh chàng cứ vắng nhà đều đều. Bữa nay tôi bèn "black mail" anh chàng. Này nhé:

- Anh Ngạn này, hôm nay bỏ công nấu nướng mấy món anh thích ăn thế này là tôi cũng không bỏ qua cơ hội phỏng vấn anh đâu đó nhé. Bạn bè tôi cứ nói bỏ phải hỏi dùm mình những điều mình muốn hỏi mà không có cơ hội đó nhé.

Anh Ngạn cười thật tươi:

- Vâng, xin chị cứ hỏi, được ăn ngon thế này, thì chắc chắn phải đáp lễ thôi.

Ông xã tôi lườm:

- Em chỉ méo mó nghề nghiệp, làm khó anh ấy thế này, anh ấy về mách bà Diệp là

Tôi cười thật tươi:

- Không lo, không lo...Ngọc -Diệp với em một phe. Diệp gửi gắm ông ấy mà, nói rằng "Chị cứ cho ông ấy ăn mấy món đặc sắc người Bắc là ông ấy thích lắm. Em biết bên chị không có nhiều hàng quán ngon. Ăn cơm Tàu thì ông ấy ngán lắm rồi. Chỉ có nhà nấu là nhất."

Anh Ngạn lại cười:

- Gớm, có lần hai bà nói chuyện với nhau tôi ngủ một giấc, tỉnh dậy vẫn thấy các bà chít chát...

Ông xã tôi giục hỏi gì thì hỏi, để anh ấy ăn kẹo nguội, không đầu bếp lại bị chê nấu không ngon. Và thế là cuộc phỏng vấn bắt đầu:

Hương Kiều Loan (HKL): Anh Ngạn cho bà con bạn bè biết sơ qua về tiểu sử anh đi nhé.

Nguyễn Ngọc Ngạn (NNN) : Tôi sinh ra tại một làng nhỏ ở ngoại thành Sơn Tây, trong một gia đình gồm bảy anh chị em. Năm 54, di cư vào sàigòn, chỉ có người chị cả ở lại ngoài bắc với gia đình chồng. Tính đến năm 75, anh em tôi tất cả đều ở trong quân đội, trừ cậu em út là Ngọc Trọng thì vừa học xong Chính Trị Kinh Doanh Đà Lạt. Hiện nay anh em tôi ra hải ngoại gần đủ. Chỉ có bà chị cả ở Sơn Tây và người em kế tôi ở Sài gòn. Đó là người con trai duy nhất có mặt khi cha mẹ tôi qua đời. Mẹ tôi năm mất năm 91. Cha tôi mất năm 97.

HKL: Gia đình tôi cũng có bảy anh chị em giống anh. Tôi cũng có một bà chị lớn nhất ở lại Hà Nội theo chồng, khi nhà di cư vào Nam anh ạ. Trong gia đình, bà chị lớn là người duy nhất giống tôi, thích văn chương và nghệ thuật. Chị vẽ đẹp nữa. Thế bên gia đình anh, ngoài anh ra, trong nhà có ai thiên về nghệ thuật không?

NNN: Nói cho đúng thì chỉ có cậu út tôi là Ngọc Trọng mê nhạc từ bé. Từ Trung học đã học

piano, guitar, nhạc lý, rồi đi hát và sáng tác. Còn tôi, viết văn cũng như lên sân khấu hoàn toàn là do sự đưa đẩy của hoàn cảnh, không hề định hướng từ nhỏ.

HKL: Từ trước có bao giờ anh nghĩ sẽ có ngày anh sinh sống bằng bộ môn này không?

NNN: Như tôi vừa thưa với chị. Tôi chẳng bao giờ hình dung có ngày mình sẽ đứng trước sân khấu, cũng như có thể sống bằng "nghề" điều khiển chương trình mà người ta gọi là M.C. Lý do giản dị là từ trước tới nay, trong sinh hoạt văn nghệ Việt Nam không có nghề này! Hoặc có, nhưng ít được chú ý. Việc giới thiệu chương trình, tức M.C., - hay đúng hơn là làm "host" một show ca nhạc - mặc dù đã thịnh hành từ lâu ở các nước Tây Phương, vẫn quá mới mẻ đối với VN. Có lẽ chỉ gần đây vai trò điều khiển chương trình mới dành được chỗ đứng tương đối quan trọng trong các chương trình ca nhạc tổng hợp. Làm văn nghệ cũng như viết văn. Bước đầu không ai nghĩ đến tiền vì chẳng biết nó có tiền hay không! Nhưng lâu dần trở thành một cái nghề tay trái, rồi dần dà biến thành nghề tay phải. Tất cả đều là tình cờ hết.

HKL: Đang từ nhà văn, qua điều khiển chương trình văn nghệ, anh có bị gia đình hay độc giả phản đối không?

NNN: Khi trung tâm Thúy Nga lần đầu mời tôi vào tháng 5 năm 92, tôi không dám nhận lời ngay, vì cần hỏi ý kiến người thân. Hỏi ý kiến là vì tôi không tự tin. Lúc ấy, bên văn chương, tôi đã có nhiều tác phẩm. Và xét ở một chừng mực nào đó thì tôi đã được coi là thành công. Bên sân khấu, tôi hoàn toàn không có kinh nghiệm, nên không khởi đầu. Tất nhiên người đầu tiên tôi tham khảo là nhà tôi. Nói chung thì nhà tôi và đa số người thân trong gia đình đều ngăn cản, không muốn tôi lao vào lãnh vực này. Lý do duy nhất là mọi người sợ tôi thất bại. Độc giả thì sợ tôi cầm micro sẽ bỏ cầm bút. Trước sự dè dặt của mọi người trong gia đình, tôi đã phân vân suy nghĩ khá lâu. Hơn ba tháng sau, tôi mới lên đường làm thử cuốn Paris By Night 17. Động cơ duy nhất lúc bấy giờ thúc đẩy tôi là tôi nghĩ đến cha tôi ở Sài Gòn. Tôi không về VN được, mà tôi muốn cha tôi nhìn lại tôi sau hơn 10 năm xa nhà. Băng Thúy Nga thì người ta sang đi sang lại, sang lậu trong nước rất nhiều. Thế nào cha tôi cũng trông thấy tôi và nghe tiếng tôi nói. Đó là lý do khiến tôi lên Paris By Night lần đầu. Nhưng thật tình mà nói, thưa với chị, lúc đó tôi chưa biết sức phổ biến rộng lớn của Paris By Night. Nếu biết, tôi đã nhận lời ngay không đắn đo. Bởi càng về sau, tôi càng nhận ra Paris By Night là diễn đàn có tầm quảng bá gần như trong mọi gia đình VN ở hải ngoại cũng như quốc nội. Tôi có thể xử dụng diễn đàn ấy để nói chuyện văn học và lịch sử với các bạn trẻ lớn lên ở nước ngoài.

HKL: Tôi vẫn nhớ cuốn Paris By Night số 17, là cuốn anh có mặt. Anh đã thổi một luồng gió mới vào ngành MC của người Việt. Tôi đã nghe bao người khen anh đấy, vì họ thấy khác hẳn lối làm M.C từ trước tới giờ của người Việt. Ở mà hồi đó coi anh khác hẳn bây giờ. Do đâu anh bắt liên lạc được trung tâm Thúy Nga để họ mời anh?

NNN: Đi ngược dòng thời gian, trung tâm Thúy Nga thực hiện cuốn Paris By Night số 1 năm 1983. Khoảng thời gian đó, văn nghệ trong cộng đồng chưa phát triển vì ba lý do: Thứ nhất, kinh tế cộng đồng chưa phồn thịnh. Thứ hai, phim bộ Trung Hoa chiếm lĩnh thị trường của mình. Thứ ba, cộng đồng còn quá nặng về nhạc đấu tranh, chưa chú ý đến tình ca. Những cuốn băng chủ đề của Thúy Nga, chẳng hạn như : "Giã Biệt Sài Gòn, Giọt Nước Mắt Cho Việt Nam, Nước Non Nghìn Dặm ra đi", hoặc băng cải lương cũ trước 75, được đón nhận mạnh mẽ hơn hẳn những chương trình ca nhạc tạp kỹ Paris By Night. Chính vì vậy nhịp độ thực hiện Paris By Night rất chậm. Từ 83 đến 89, Thúy Nga chỉ cho ra đời được có 6 cuốn Paris By Night và đều thực hiện theo lối MTV- cũng gọi là music video--nghĩa là chạy tên ca sĩ, tên bản nhạc trên màn ảnh chứ không có người điều khiển chương trình. Năm 89, Ông Jean Pierre Barrie, tổng giám đốc đài truyền hình Pháp Euromedia mới đề nghị với trung tâm Thúy Nga nên thay đổi hình thức Paris By Night. Thay vì thu MTV, thì nên chuyển sang Talk Show là phương thức ăn khách từ lâu tại các nước Tây phương, đặc biệt là Hoa Kỳ. Chẳng hạn Johnny Carson làm host Tonight Show suốt 30 năm, với trên 4000 show từng đêm mà vẫn thu hút hàng chục triệu

khán giả. Hình thức này có cái mới lạ là không chỉ thuần túy trình diễn ca vũ nhạc, mà còn phỏng vấn, kể chuyện, mạn đàm, tạo không khí gần gũi với khán giả hơn. Thúy Nga làm theo đề nghị của ông Jean Pierrè và bắt đầu chuyển hướng. Muốn làm Talk show thì quan trọng nhất là phải kiếm được người làm HOST, người biết nói chuyện, tức là người điều khiển chương trình. Trung tâm Thúy Nga đi tìm... và anh Jo Marcel là người đầu tiên được mời trên Paris By Night số 7. Rồi liên tiếp có nghệ sĩ Trần Văn Trạch, Việt Thảo, La Thoại Tân, Ngọc Phú, Kim Anh, Trần Quốc Bảo, Hương Lan, Khánh Ly, Đỗ Văn, Lê Văn và rồi tới tôi! Cho đến giờ, tôi vẫn chưa biết ai đã giới thiệu tôi cho Thúy Nga vì tôi ở quá xa, lại không hề quen biết ai trong trung tâm này cả.

HKL (cười): Tôi thì cho rằng ai đã đọc nhiều truyện ngắn của anh, thấy anh viết rất lém lỉnh, dí dỏm. Chính chúng tôi đọc mà còn phải cười lăn, thì đoán rằng họ nghĩ anh có thể làm "Good Host" bởi người làm host cần có óc khôi hài, cái khôi hài ý nhị. À, anh có quyền tự chọn lựa đề tài, biết trước nội dung chương trình và toàn quyền soạn lời dẫn giải cho băng Video không? NNN: Trên nguyên tắc là có. Nhưng tôi xin nói rõ điều này: Paris By Night có hai loại: Loại một: là loại có chương trình đại nhạc hội bình thường. Loại hai là loại chương trình chủ đề, chẳng hạn băng chủ đề Mẹ, Chúng Ta Đi Mang Theo Quê Hương, Cây Đa Bến Cũ, v.v. Loại một là đại nhạc hội thì tương đối đơn giản: Thúy Nga chuẩn bị hết chương trình. Gần đến ngày thu hình, họ gửi danh sách bài và ca sĩ cho tôi để tôi có ý niệm tổng quát, rồi khi đến rạp, sẽ bàn với cô Kỳ Duyên xem mình cần nói gì trên sân khấu. Ngày thu hình, mọi người đều tập trung tại rạp và làm việc trong vòng mấy tiếng, thì thành hình cuốn băng. Loại hai là băng chủ đề (thí dụ như chủ đề Mẹ, hoặc Chúng Ta Đi Mang Theo Quê Hương, hay Cây Đa Bến Cũ) thì phức tạp hơn nhiều, bởi vì làm việc thực hiện một băng chủ đề có khi kéo dài cả vài năm mới xong. Thí dụ nhà văn Duyên Anh đề nghị Thúy Nga làm băng Mẹ từ năm 92. Đang làm dở dang thì năm 97 ông mất. Thúy Nga mới giao cho tôi. Tôi ngồi ở nhà soạn lời dẫn giải, trong khi ca sĩ đi thu hình ở chỗ khác và nhà sản xuất lại thu ngoại cảnh ở chỗ khác nữa. Nghĩa là nhà sản xuất, đạo diễn, ca sĩ và người giới thiệu chương trình không làm việc chung cùng một lúc với nhau. Tôi đọc lời dẫn giải vào CD, gửi qua cho đạo diễn. Đạo diễn mới ghép các bài hát, hình ảnh và lời thuyết trình của tôi vào thành cuốn phim. Vì không trực tiếp ngồi làm việc chung với nhau cùng một lúc, cho nên dễ xảy ra khuyết điểm, chẳng hạn như cuốn video Mẹ. Từ sau cuốn Mẹ trở đi, tôi rút kinh nghiệm, yêu cầu đạo diễn, nhà sản xuất phải cho tôi coi hết phần hình ảnh của cuốn video trước khi phát hành để tránh những sơ hở có thể xảy ra.

HKL: Video Thúy Nga có phát hành trong nước không?

NNN: Muốn phát hành cũng không phát hành được vì hai lý do chị ạ. Đây nhé, thứ nhất: Giá thành thực hiện tại hải ngoại quá cao, đem vào trong nước không ai đủ khả năng mua. Thứ hai: Pháp luật trong nước không bảo vệ tác quyền, băng, hoàn toàn bị sang lậu. Cho nên ai nói rằng băng Thúy Nga- hoặc bất cứ băng video của bất cứ trung tâm nào tại hải ngoại -- phát hành bán trong nước là nói điều ngớ ngẩn. Từ nhiều năm nay, bất cứ băng video của trung tâm nào cũng có mặt trong nước, nhưng đều là băng sang lậu mà thôi. Thực hiện ở trong nước, mang ra ra bán ở hải ngoại thì có lợi về thương mại, chẳng hạn chúng ta thường mua 10 dollars 3 CD trong nước. Còn thực hiện tại hải ngoại mà mang về nước bán thì lợi ngược dòng nước, đi vào chỗ phá sản, người khờ đến đâu cũng không làm điều đó!

HKL: Anh nói đến vụ sang băng lậu, đâu cứ gì tại VN mới sang băng lậu. Ngay tại hải ngoại cũng đã có người làm vậy và cho thuê. Nói gì đến băng video, tôi đã thấy họ làm giả cả báo Văn Nghệ Tiền Phong bán, không có bìa, chỉ có ruột, có người quen đưa tôi coi, và nói thế này thì văn sĩ chết đói thôi. Để kể anh nghe vụ CD sang lậu ở VN, tôi thấy họ bày bán đầy rẫy những CD của các ca sĩ hạng A bên này, rồi cả CD của ngoại quốc nữa, với giá thật rẻ, 2 dollars một CD. Đi phố, tôi thấy người ngoại quốc cầm lên coi, nhưng không mua, tôi hỏi nó là rẻ hơn ở nước ngoài. Họ bảo là họ không mua vì biết là làm giả, điều đó không tốt. Nếu họ mua

là hại nhà sản xuất ở nước ngoài.... Tinh thần đó thật đáng khen! Trên chuyến về, tôi thấy có người VN bị phạt, vì khi quan thuế họ khai thùng ra khám, thấy toàn áo Polo giả. Quan thuế tịch thu hết. Nếu họ mua vài cái mặc thì không sao, nhưng toàn thùng là loại áo đó không thôi, nên bị bắt là vậy. Quan thuế cho là buôn bán, và vi phạm luật. Thôi bây giờ để hỏi anh về vụ về hưu đây, hi...hi...chúng ta ai cũng sống gần nửa thế kỷ hay hơn nửa thế kỷ. Nghe ghê quá phải không anh? Vậy khi về hưu thì anh tính làm gì đây? Mở trung tâm băng nhạc? Với kinh nghiệm đi show đầy mình, với sự quen biết quảng bá, với "bạc" cũng bộn rồi. hi...hi...

NNN: Không đâu là không đâu chị HKL ơi. Tôi vốn không có óc kinh doanh nên chưa bao giờ nghĩ đến việc mở trung tâm băng nhạc hoặc bất cứ ngành thương mại nào. Khi về hưu, tôi sẽ tiếp tục đọc sách và viết sách.

HKL: À, anh có thể cho biết ai là người có thẩm quyền chọn ca sĩ và bài bản cho Thúy Nga?

NNN: Người duy nhất chọn bài và mời ca sĩ là cô Tô Ngọc Thủy, giám đốc sản xuất (Executive Producer) của Thúy Nga.

HKL: Kể ra cả một trung tâm, mà chỉ do một người quyết định lựa bài bản, cũng hơi chủ quan đó. Vậy ca sĩ có được quyền lựa chọn bài hát cho mình hay hoàn toàn do trung tâm quyết định? Và anh khoan trả lời câu này. Tôi kể anh nghe một trường hợp nhé: Vũ Khanh, dĩ nhiên chúng ta ai chả biết Vũ Khanh là danh ca, tôi cũng ái mộ giọng ca của Vũ Khanh. Tôi đã nghe hầu hết các ca sĩ hát bản " Lá Đỏ Muôn Chiều", nhưng rốt cuộc tôi chấm Vũ Khanh, và phải là Vũ Khanh trong cái CD Tình Ca Việt Nam 1, do Osa Production, thì mới lọt được hết hồn của bản nhạc. Trong các CD khác, người ca sĩ cũng hát bản đó, nhưng tâm hồn ở vào lúc khác, đã không lọt được hết ý và lời của bản nhạc. Trở lại phần chọn lựa của cô Thủy. Khi cô Thủy chỉ định người ca sĩ hát bản nào đó, nếu không đúng sở trường của ca sĩ, mà ca sĩ phải hát vì tiền thù lao, thì bài hát ta nghe sẽ trơn tuột...chả có hồn tý nào! Bản nhạc không được tuyệt diệu. Anh đồng ý không? Như thế ca sĩ của Thúy Nga do cô Thủy chỉ định bản nhạc để hát?

NNN: Phần lớn bài hát do trung tâm chọn chị ạ. Nhưng ca sĩ cũng có thể đề nghị và nhiều khi trung tâm đồng ý.

HKL: Về trang phục, khi trình diễn trên Paris By Night thì do ai lựa chọn? Các áo dài do Thúy Nga đài thọ?

NNN: Trang phục cá nhân khi đơn ca là do ca sĩ tự chọn. Nhưng khi trình diễn một bài có nhiều vũ công thì phải do trung tâm quyết định, thuê người vẽ kiểu áo và may chung. Tuy vậy, ngay cả trang phục cá nhân cũng cần phải cho nhà sản xuất (cô Tô Ngọc Thủy) biết trước vì phải phối hợp yếu tố ánh sáng và cảnh trí sân khấu. Bởi vì nữ ca sĩ thường thay đổi vào giờ chót, sau khi thu hình thử!

HKL: Thế còn vấn đề thù lao ca sĩ, họ có được quyền biết thù lao của người khác không? Thúy Nga trả đồng giá hay tùy theo ca sĩ? Và căn cứ vào đâu để trả người này cao hơn người kia?

NNN: Điều này tôi không rành lắm, vì hợp đồng riêng của mỗi ca sĩ với trung tâm. Nghĩa là thù lao không giống nhau. Người nào biết người đó thôi!

HKL: Khi thu video, thì người nghệ sĩ thường có mặt tại hậu trường bao lâu trước khi ra sân khấu hả anh?

NNN: Khi thu hình một cuốn video Paris By Night, nghệ sĩ phải có mặt khoảng ba ngày để tập dượt, để thu hình thử (giữ làm security), rồi mới trình diễn chính thức trước mặt khán giả. Thông thường một nữ ca sĩ phải mất khoảng ba tiếng đồng hồ để make up và làm tóc. Nam ca sĩ thì mất khoảng 10 phút thôi!

HKL: Anh nói xấu phụ nữ chúng tôi rồi nhé. Ờ mà các ông thì vốn dĩ đã trơn trụi rồi, tóc tai ngắn ngắn, có gì cần phải làm đẹp đâu. Mà có làm đẹp, quý ông cũng chả hơn lên được bao nhiêu.

hi...hi... Ấy ấy nói đùa thôi kéo anh lại cổ động các ông la làng thì nguy cho tôi lắm đấy. Thôi bây giờ hỏi anh điều nhé, vì thấy anh cứ đi show dài dài, vậy mỗi năm trung bình anh đi show bao nhiêu lần?

NNN: So với các ca sĩ thì tôi là người ít đi show nhất. Bởi vì chỉ khi nào làm show lớn, đông nghệ sĩ, người ta mới cần đến tôi. Còn ca sĩ thì có show thường xuyên vì vũ trường, phòng trà, hội hè và casino, đôi khi chỉ thuê một hai ca sĩ. Có những ca sĩ ăn khách, hầu như quanh năm, tuần nào cũng có show.

HKL: Anh đi show nhiều, và cũng qua nhiều nước, nơi nào đã để lại kỷ niệm vui nhất trong những năm anh đi lưu diễn?

NNN: Nói đến kỷ niệm vui thì ít lắm chị ạ. Bởi vì khi đã ở lâu trong nghề thì những chuyến đi lưu diễn không còn tạo nên hào hứng nữa, mà chỉ thấy vất vả vì ngồi máy bay xa, vì giờ giấc khí hậu thay đổi theo mỗi địa phương. Cho đến giờ này thì tôi nhớ nhất là chuyến đầu tiên đến thủ đô Warsaw (Varsovie) của Ba lan năm 2000. Trình diễn cho 2000 khán giả mà đa số đều xuất thân từ phía bên kia: Sinh viên du học, con em cán bộ, lao động hợp tác, bây giờ họ ở lại với chế độ mới của Ba lan sau khi CS sụp đổ. Cùng đi với tôi có Kỳ Duyên, Lưu Bích, Như Quỳnh, Trường Vũ, Shayla, Thanh Trúc và Gia Huy. Quê hương của Đức Giáo Hoàng, của Công Đoàn Đoàn Kết đã để lại ấn tượng mạnh mẽ trong trí óc tôi vì những hình ảnh lạc hậu còn sót lại của chủ nghĩa xã hội. Chẳng hạn giờ này mà cảnh sát ở phi trường vẫn lăm lăm ôm súng tiểu liên đi tới đi lui, mặt hầm hầm nhìn hành khách. Hoặc cảnh buôn lậu hàng duty free diễn ra nhan nhản trong các washroom phi trường. Hoặc khách sạn là khu nhà tập thể của cán bộ trước đây, bây giờ tân trang lại, một phòng kê 6 giường như trại lính. Hoặc khu chợ trời họp trên sân vận động, có hàng ngàn người Việt đứng bán, hề thấy công an là dúi tiền cho họ! Nói chung, quang cảnh nào cũng có vẻ bất ổn, làm tôi rất nhớ Việt Nam. Lẽ ra thì ban tổ chức giữ lại hai hôm để đưa đi chơi cho biết sinh hoạt người Việt tại thủ đô Ba Lan. Nhưng ngay đêm hôm ấy, sau khi trình diễn, chúng tôi thấy không nên ở lại. Chúng tôi nhờ người đưa ra ga xe lửa mua vé để đi Anh hoặc bất cứ quốc gia nào. Rồi từ đó sẽ lấy vé máy bay trở về Mỹ. Văn phòng nhà ga mãi 5 giờ sáng mới mở cửa. Nhìn đồng hồ thấy mới hai giờ. Trở lại hotel thì dở dang, chúng tôi ngồi luôn trên sân ga, ngủ gà ngủ gật, gọi cà phê nhâm nhi chờ sáng. Đến lúc văn phòng bán vé mở cửa thì chúng tôi càng bức hơn. Bởi vì hành khách xếp hàng dài thườn thượt mà mấy cô bán vé cứ thản nhiên ngồi nói chuyện với nhau như không hề thấy có ai trước mặt! Đúng là tác phong chủ nghĩa còn sót lại!

HKL: Nhân anh nói chuyện về tác phong chủ nghĩa, tôi cũng có một kỷ niệm, kỷ niệm mà mình không nên nhớ, nhưng khổ nỗi, cứ nói đến VN, là nó lại trở về. Vâng thưa anh, hình như tác phong chủ nghĩa đó ăn sâu vào những người làm việc cho họ. Những người này, họ coi họ cao ngất, và mặt mày cứ lăm lì, lạnh như tiền, lại còn cứ "va'c" mặt lên anh ạ. Nhìn mà....!!!! Người bạn tôi, bà X, kể là họ mua mấy cuốn tape thu âm cảnh trí Việt Nam, do chính cơ quan nhà nước thu. Thế mà họ bắt mang đi khai, làm giấy tờ...phải có giấy chứng nhận của văn phòng kiểm tra văn hóa của thành phố, thì mới mang qua lọt cổng khám xét của phi trường. Còn nếu không là họ tịch thu! Đã thế, hôm bà X đi khai, xếp hàng cho dài người ra, vẫn chưa đến lượt vô. Trong khi, những tên buôn mánh, quen thuộc chúng, thì chúng làm ngay. Còn mình thì phải đợi, đợi và đợi, rồi.... hẹn ngày đến lấy. Nếu chỉ cho chúng ít đô thì xong ngay. Nhưng như thế là cứ nuôi bọn tham những sao? ...Thôi không nói nữa, kéo anh lại bức thêm và tôi cũng "nực" nữa. Thôi để tôi hỏi anh sang chuyện khác nhé. Có bao giờ anh đi show, đi chung chuyến bay với toán nghệ sĩ Thúy Nga không?

NNN : Đi chung thì nhiều chị ạ. Chẳng hạn đi Paris hoặc sang Úc, hoặc từ Cali đi về miền Đông. Nhưng trên máy bay, nghệ sĩ thường ngủ vùi. Chỉ có tôi già rồi nên ít ngủ. Nhìn quanh quần chả thấy ai thức để nói chuyện.

HKL: Nếu không ngủ được, lại chả có ai nói chuyện, chắc anh coi TV chứ gì?

NNN: Lúc đợi ở phi trường hay hoặc ngồi trên phi cơ, tôi thường đọc sách, đọc báo, sửa truyện ngắn hoặc coi phim chiếu trên máy bay. Mỗi lần qua Cali, trung tâm Thúy Nga thường giao cho tôi cả chồng thư của độc khán giả và tôi thường đọc trên máy bay. Tôi vốn khó ngủ trên phi cơ, nên cần phải có cái gì đọc mới giết thì giờ được!

HKL: hi...hi...tôi biết anh ghét computer! Đến giờ phút này, anh vẫn là người "ngoan cố", không chịu xài internet. Vậy lần sau trước khi anh bay đi đâu xa, anh tel, tôi gửi cho anh xấp bài viết về forum, dynamic font, cách làm site, v.v. của bác Diệu Thủ Thư Sinh mà tôi thân. Bảo đảm đọc một trang là anh sẽ ngáy àm cả máy bay lên!hi....hi... Thôi bây giờ hỏi anh qua đề tài khác đây, anh sẽ hối hận rằng được ăn mấy món bắc kỳ do HKL nấu mà phải trả lời bao câu hỏi thế này, thì chắc nhin đói sướng hơn! hi...hi... Anh Ngạn này, người ta nói truyện và audio book của anh khác biệt đấy. Tôi đọc hết bộ sách của anh thì thấy họ nói có phần đúng.

NNN: Vâng, quả đúng như thế. Nội dung in trong sách và nội dung khi đọc thành audio book có khác nhau đôi chút. Lý do như thế này chị ạ. A -thời lượng mỗi băng cassette chỉ có 60 phút. Nếu đọc với tốc độ bình thường thì một băng 60 phút chứa được từ 25 tới 28 trang sách in. B- Lúc sáng tác truyện, tôi không nghĩ đến việc sẽ thu audio book, cho nên không cần số trang. Thành ra, truyện ngắn nào trong sách dài khoảng trên dưới 25 trang thì đem đọc là vừa khít, không phải sửa chữa gì cả. Nếu ngắn quá, tôi phải viết thêm cho đủ 60 phút. Nếu dài quá, tôi phải xén đi. Đó là nỗi khổ của tôi khi đọc truyện dài. Bởi truyện dài chỉ có 6 tapes, tức là từ 150 trang đến 180 trang! Bao nhiêu truyện dài của tôi như Mầu Cỏ Úa, Trong Quan Tài Buồn, Cõi Đêm, Nước Đục, Quay Trong Cơn Lốc, Nhìn Quanh Một Mình, v.v. đều phải cắt xén, thu gọn. Cô Hồng Đào ngồi bên cạnh rất đau lòng nhìn tôi gạch gạch xóa xóa hàng chục trang, nhưng không làm không được. Riêng truyện Xóm Đạo thì vì dài quá, tôi phải thuyết phục Thúy Nga để tôi thu làm hai bộ, nghĩa là 12 tapes. Việc thu gọn truyện để thu audio book cũng giống như tạp chí Readers' Digest, họ thu gọn lại, miễn sao không làm mất ý chính của nội dung.

HKL: Gần đây, nhiều người ngạc nhiên thấy anh viết truyện ma. Nguyên nhân nào làm anh rẽ một hướng mới như thế?

NNN: Thừa chị, thật ra chẳng có nguyên nhân gì cả. Tôi vốn rất mê truyện kinh dị của Stephen King. Là một người cầm bút, tôi càng phục cái óc tưởng tượng bao la của ông ta. Bao nhiêu cuốn sách của ông đã được đóng thành phim. Và hầu như cuốn nào cũng là best seller, đem lại cho ông số vốn khoảng 90 triệu Mỹ kim. Mùa Noel năm 98, trong chuyến lưu diễn ở Âu châu, đoàn nghệ sĩ chúng tôi được nhà tổ chức chở xe bus đi xuyên bang. Trên những chặng đường dài 7,8 tiếng đồng hồ mà thường khởi hành vào lúc nửa đêm về sáng, anh em phải thay phiên nhau nói chuyện để người lái xe không bị ngủ gật. Câu chuyện tình cờ chuyển hướng về chuyện ma. Và có người hỏi tôi sao không viết truyện ma thu vào cassette? Tôi thấy đề nghị đó cũng khá lạ. Nên tôi viết thử truyện đầu tiên là Đêm trong căn nhà hoang. Rồi từ đó đến nay, tôi viết được 6 truyện, thu băng, trở thành sản phẩm hết sức ăn khách đến độ báo Công An trong nước đã phải viết hai bài lên án, rồi mở chuyến dịch tịch thu hàng loạt băng lậu của tôi hồi đầu năm nay. Kinh nghiệm cho thấy, viết truyện ma để đọc vào băng cassette, khó hơn viết truyện tình cảm rất nhiều. Bởi vì phải làm sao giữ cho cường độ căng thẳng kéo dài tới 60 phút! Bởi vậy tôi càng phục trí tưởng tượng của Stephen King.

HKL: Tôi cũng đồng ý với anh về sự tưởng tượng phong phú của tác giả này. Chú nhóc thứ hai của tôi cũng là một "fan" của Stephen King. Có bao nhiêu truyện nó "thâu" đọc hết. Nhờ vậy tôi đọc ké vài cuốn. Nhưng thú thật với anh, có nhiều truyện tôi không nuốt nổi, quá kinh dị. Mà tôi lại chỉ thích cái gì là êm đềm, nhẹ nhàng. Trở lại câu chuyện về trung tâm Thúy Nga. Thúy Nga là một trung tâm ca nhạc có tầm vóc lớn. Vậy Thúy Nga là một công ty nhiều phần hùn hay chỉ có một chủ nhân bỏ vốn ra sản xuất?

NNN: Vâng, chị đoán đúng. Thúy Nga là một công ty. Nhưng lối điều hành vẫn mang tính Việt Nam. Nghĩa là "family business". Thật ra, khi làm business liên quan tới nghệ thuật, thì rất khó

mà muốn người quyết định giùm cho mình về nội dung. Bởi nghệ thuật không có tiêu chuẩn chung. Nó là sự thẩm định bằng cảm nhận mà thôi. Mà cảm nhận thì có khi đúng, có khi sai. Thí dụ: Một giọng ca tôi cho là hay thì chị có thể không thấy hay. Điều đó không có nghĩa là chị đúng hay tôi đúng. Thí dụ tôi giới thiệu một người vào hát cho Thúy Nga vì tôi thấy người đó hát hay. Nhưng tôi thấy hay, hoặc cô Tô Ngọc Thủy thấy hay cũng đều vô ích nếu số đông khán giả không thấy hay! Bởi vậy sản xuất băng nhạc cũng như làm nhà xuất bản, việc tuyển chọn tác phẩm đôi khi cũng có phần hên xui trong đó.

HKL: Điều anh nói cốt nghĩa phần nào sự lựa chọn bài bản cho Thúy Nga. Nhiều người quen tôi nói bây giờ nhạc trong video Thúy Nga đa số là nhạc "đại chúng". Anh có quyền chọn partner cho mình về M.C không?

NNN: Tôi làm việc với cô Kỳ Duyên đã quen, vì làm từ tám năm nay, nên chả bao giờ nghĩ đến việc mời partner khác, ngoại trừ trường hợp bất khả kháng. Cô Kỳ Duyên thông minh, trí nhớ tốt, và trên tất cả, cô có duyên trên sân khấu, tìm người thay cô rất khó!

HKL: À, này nhé, có nhiều người thắc mắc là sao anh chỉ đọc audio book của anh?

NNN: Như tôi vừa thưa với chị ở trên. Tạm thời tôi chỉ đọc truyện của tôi vì tôi có thể sửa chữa, thêm bớt cho đúng thời lượng cuốn băng. Đọc truyện của tác giả khác, tôi đâu có quyền làm như thế! Chẳng hạn rất nhiều lần khi đang đọc dở dang, thấy truyện còn dài quá mà sắp hết băng, tôi phải yêu cầu phòng thu tắt máy và để cô Hồng Đào ngồi chơi một lúc, chờ tôi cắt xén thêm rồi mới đọc tiếp. Một ngày nào đó nếu còn tiếp tục băng đọc truyện thì tôi cũng sẽ phải đọc truyện của các tác giả khác. Tất nhiên trung Tâm Thúy Nga hoặc tôi phải được sự đồng ý trên giấy tờ hợp đồng và trả tác quyền cho những tác giả đó.

HKL: Đó là anh nói về truyện để đọc. Thế còn Thúy Nga dùng nhạc mới, họ có trả tiền cho các nhạc sĩ không? Tôi thấy nhiều trung tâm, chỉ in tên ca sĩ bên cạnh bản nhạc, mà họ quên hay cố tình lờ đi tên của nhạc sĩ, điều đó thật tệ.

NNN: Chị nói đúng, người nhạc sĩ cũng phải được biết đến khi họ xử dụng nhạc của nhạc sĩ. Theo tôi biết thì khi một bản nhạc mới, gửi tới Thúy Nga, nếu được thu băng, đương nhiên tác giả sẽ nhận được tiền tác quyền.

HKL: Có nhiều nhạc sĩ than phiền, không những thế, ngay cả thính giả cũng than phiền, vì đôi khi nhà sản xuất băng nhạc không trả tiền bản quyền mà còn quên tên đề tên tác giả ở trên bìa băng! Anh nghĩ sao? Sở dĩ tôi nói thính giả cũng than phiền, bởi vì khi người ta nghe một bản nhạc hay, cũng muốn biết ai là người đã sáng tác ra nó, hay phổ từ bài thơ nào?

NNN: Điều này có xảy ra với một số nhà sản xuất. Là một nhà văn, quan điểm cá nhân của tôi là tác quyền cũng như danh tánh tác giả luôn luôn phải được tôn trọng. Vì đó là sự công bằng tự nhiên ở đời. Có nhiều băng nhạc chỉ ghi tên bài hát, và tên ca sĩ, mà không ghi tên nhạc sĩ, có thể vì cố ý, có thể vì lười không bỏ thì giờ tìm xem tác giả là ai, và sau hết nếu có thể là vì quan niệm sai lầm, không đặt tác giả vào đúng vị trí xứng đáng của họ.

HKL: Quên, nghi quá, có lẽ họ sợ in tên, nhạc sĩ sẽ đòi tác quyền, nên vờ đi cho tiện việc sổ sách. Có người bình phẩm rằng đó là ăn trên lưng, tâm óc của người nghệ sĩ! Khi họ vất tâm óc sáng tác những tác phẩm cho đời thưởng ngoạn, ít ra mình nên biết đến công người trồng cây khi mình hưởng trái ngọt phải không anh?

NNN: Chính tôi cũng từng là nạn nhân. Báo Lao Động trong nước đăng truyện ngắn Tin Đồn của tôi, nhưng sửa tên tác giả là Trương Thu. Một số báo ở hải ngoại vẫn đăng truyện của tôi mà không hề liên lạc với tôi. Một tờ ở miền Đông Hoa Kỳ mới đây đăng truyện Dốc Đứng của tôi, nhưng hoàn toàn không đề tên tác giả. Tất cả những trường hợp ấy, sở dĩ tôi biết được là nhờ độc giả có hảo ý thông báo cho mình.

HKL: Lại nói về sân khấu, có bao giờ anh quên bài trên sân khấu không?

NNN: Tôi được trời cho một điểm lợi là khi đứng trên sân khấu, ít khi tôi quên những điều mình dự tính sẽ nói. Những ngày sắp tới đây, tuổi đã cao, chẳng biết trí nhớ có còn minh mẫn hay không. Nhưng hiện nay thì tôi chưa đến nỗi lẩn. Tuy nhiên, trên sân khấu, những điều mình dự tính sẽ nói không quan trọng bằng ứng khẩu. Chính vì vậy, bài bản tôi và cô Kỳ Duyên soạn trước thường chỉ là cái sườn mà thôi. Chị Kiều Chinh một lần làm show chung với tôi năm 95 ở Shrine Auditorium đã hỏi tôi là làm cách nào để làm MC mà không cần nhìn giấy hoặc nhìn vào teleprompter trước mặt. Tôi nói cần học ý chứ không học lời. Vì học lời thì không thể nhớ hết từng chữ được. Nói tóm lại, bài soạn trước không quan trọng, đôi khi còn bị cứng đờ như trả bài. Ứng khẩu mới là quan trọng.

HKL: Anh có dự tính viết hồi ký không? Tôi đoán cuốn hồi ký của anh sẽ hấp dẫn lắm đấy vì anh có quá nhiều chuyện để kể, những chuyện trong hậu trường sân khấu.

NNN: Khi viết tựa cho cuốn hồi ký của chuẩn tướng Lý Tông Bá, tôi có nói: "Hồi ký nhằm truyền đạt một kinh nghiệm sống. Có thể là kinh nghiệm thành công để người ta học hỏi, cũng có thể là kinh nghiệm thất bại để người ta tránh né." Tôi có ý định khi về hưu sẽ viết lại kinh nghiệm sân khấu, về cả mặt thành công cũng như thất bại mà tôi đã trải qua.

HKL: Nhân nói về vụ sách, nên tôi lại nhớ đến cuốn truyện : " Nắng Qua Phố Cũ" anh đã xuất bản trước đây mấy năm, đã là một best seller của năm ấy, vì được tái bản ngay ba tháng sau. Xin anh cho biết thêm về cuốn sách ăn khách này. Do động lực nào, nguyên nhân nào, anh có thể dàn dựng được một câu chuyện rất thực như vậy?

NNN: Cám ơn chị có lời khen. Cuốn Nắng Qua Phố Cũ là một cuốn tiểu thuyết do nhà sách Văn Khoa ấn hành. Tôi cũng không ngờ mức tiêu thụ khả quan như vậy. In lần đầu vào tháng sáu. Mới tháng chín, ông Đỗ Đình Tuấn, giám đốc nhà xuất bản, đã điện thoại bảo tôi sửa chữa các lỗi chính tả để tái bản. Đã là một tiểu thuyết thì dĩ nhiên là sản phẩm thương mại. Nhưng nội dung của cuốn Nắng Qua Phố Cũ là do một văn hữu gợi ý cho tôi. (Chính tôi, tôi chưa xin phép anh, nên không dám nêu tên anh ra đây.) Tôi gặp anh tại KS, nơi tiểu bang chị đang cư ngụ bây giờ, trên chuyến đi Oklahoma City với anh. Anh kể tôi nghe một số câu chuyện ở trại Palawan. Về nhà tôi nảy ra ý định dùng những mẫu chuyện của anh làm nền cho phần đầu câu chuyện của cuốn sách.

HKL: Mỗi lần tái bản một cuốn sách, tác giả có được hưởng thêm quyền lợi gì không hả anh? Làm sao mình biết được khi sách mình được tái bản, nếu nhà in không lương thiện?

NNN: Thừa chị, mỗi khi tác giả in sách, có một hợp đồng riêng với nhà xuất bản. Ở đây tôi chỉ xin nói đến trường hợp của tôi. Còn các nhà văn khác thì tôi không biết. Bởi vì không có quy luật áp dụng chung cho mọi tác giả. Sách của tôi in lần đầu hay tái bản, tác quyền vẫn được trả như nhau. Như thế, vấn đề quan trọng là nhà xuất bản có thành thật báo cho mình biết hay không. Tôi không theo dõi, cũng ít khi hỏi thăm nhà xuất bản. Nhưng một cách tổng quát tôi cũng đoán ra được là họ có lương thiện hay không. Lý do là vì tôi đã có đến gần ba mươi cuốn sách ra đời. Chẳng hạn nhà xuất bản A in một tập truyện ngắn của tôi. Cứ trung bình một năm hay hai năm, họ thông báo tái bản một lần. Nhà xuất bản B in một cuốn sách khác của tôi, cả bảy tám năm không thấy nói gì với tôi về việc tái bản. Như vậy tôi biết là họ gian!

HKL: Anh biết có luật lệ nào bảo vệ người cầm bút và tác quyền của họ như những nhà văn ngoại quốc không? Và nhất là khi sách bị in lậu.

NNN: Luật thì dĩ nhiên có. Nhưng mấy ai trong cộng đồng chúng ta nghĩ tới việc thừa kiện. Rất là tốn kém chị ạ. Mà nghệ sĩ của mình thường đâu nuôi nổi mình bằng nghề viết lách đâu. Rất ít người đạt được chỉ tiêu đó. Không phải viết dở, vì độc giả ở hải ngoại quen đọc báo biểu rồi!

HKL: Một tờ báo hay một nhà xuất bản "đặt hàng" một cuốn sách, truyện dài, họ trả tác quyền

luôn một lần hay là trả từng kỳ mỗi khi đăng hả anh?

NNN: Thừa chị , phần lớn truyện dài của tôi đều viết từng kỳ trên báo, trước khi được đem in thành sách. (Ngoại trừ ba cuốn đầu là: The Will Of Heaven, Những Người Đàn Bà Còn Ở Lại, Mầu Cỏ Úa", tôi viết luôn thành sách.) Nhưng trước khi đem in, thường phải sửa chữa, thêm bớt kỹ lưỡng hơn. Chẳng hạn cuốn Nắng Qua Phố Cổ, nếu giữ nguyên số trang đã đăng báo thì dày gấp đôi số trang đã in thành sách. Có nghĩa là tôi cắt bỏ gần hết một nửa để câu chuyện cô đọng hơn và để giá thành không đắt quá .

HKL : Mấy năm gần đây, cuốn Xóm Đạo của anh thật ăn khách. Bao bạn bè tôi mua audio book của truyện đó. Và họ theo dõi hàng ngày để được nghe bộ tape số hai, phần kết của truyện. Quả thật cuốn Xóm Đạo đã gây sôi nổi dư luận, hấp dẫn độc giả và thính giả. Tôi đã biết có mấy người tu xuất, mượn tôi cuốn đó về đọc, và họ rất thích. Xin anh cho biết về cuốn này, lý do nào, nguyên nhân nào anh dàn dựng được một câu chuyện sống và hấp dẫn như thế?

NNN: Như tôi đã viết trong lời mở đầu của Xóm Đạo, cuối năm 96, tôi được tin cha tôi ở Sài Gòn nằm liệt giường chờ chết mà tôi không về được. Nhiều đêm nằm thao thức trong nỗi nhớ thương và ân hận, tôi hồi tưởng lại ngày mới theo gia đình vào Nam lúc 8 tuổi, tôi sống ở một trại định cư toàn người Công giáo, tham gia sinh hoạt trong xóm đạo. Tôi nhớ tha thiết hình ảnh cha mẹ tôi ngày ấy. Mẹ tôi mất năm 1991, tôi không về được. Bây giờ lại đến lượt cha tôi sắp qua đời. Những xao xuyến của kỷ niệm làm tôi ngồi đây và viết truyện Xóm Đạo như những dòng tưởng niệm của đứa con xa nhà đối với cha mẹ. Truyện Xóm Đạo mới khởi sự đăng báo thì cha tôi mất vào giữa tháng 3 năm 1997.

HKL: Anh có bị sự chống đối nào của bên công giáo? Nhất là anh lại là người đạo gốc, dám nói lên những cái sai, cái xấu, lẫn cái tốt, cái đẹp, đó mới là ngòi viết trung thực, nhiều người nhận định vậy đó ù...

NNN: Như chị đã biết, Xóm Đạo đăng lần đầu trên tờ Thời Báo ở Toronto. Tờ này in mỗi tuần khoảng 12 ngàn số, nghĩa là có lượng độc giả đông nhất tại Canada . Không có độc giả nào chống đối Xóm Đạo . Khi xảy ra vụ video Mẹ, cũng có vài người Công giáo vận động người Công giáo chống tôi, nhưng chuyện đó không thành. Chắc chị có xem cuốn Thornbirds đã thực hiện thành phim chiếu nhiều lần trên TV. Cuốn ấy mới thực là tệ hại đối với người Công giáo . Nhưng cũng chẳng thấy ai phản đối . Quan niệm về tiểu thuyết, về hư cấu, về tự do sáng tác của khối Công giáo rất thoải mái . Khi Xóm Đạo in thành sách, tôi nhận được thư khích lệ của khá nhiều linh mục trong đó có một vị đã 80 tuổi đang ở nhà hưu trí tại Paris.

HKL: Trở lại cuốn truyện Nắng Qua phố Cổ một chút, khi cuốn sách ấy còn đăng từng kỳ trên báo, độc giả đã đánh cá nhau về diễn tiến của câu chuyện và các nhân vật trong truyện. Như vậy hẳn người Việt bên Toronto đông đảo lắm? Xin anh cho biết qua về thành phố anh cư ngụ? Có khu phố giống như Little Saigon không?

NNN: Vâng thừa chị, lúc cuốn Nắng Qua Phố Cổ, khi còn đăng trên tuần báo ở Cannada, có một nhóm người độc giả ở Ottawa, tức là thủ đô Cannada, thường xuyên theo dõi và cá độ xem ai đoán đúng diễn tiến của câu chuyện. Họ viết thư cho tôi và cho tòa soạn để hỏi thăm và góp ý. Đó là kỷ niệm khá vui của tôi. Chị hỏi về Toronto thì xin thưa với chị là tại Toronto, hiện có khoảng trên 50 ngàn đồng bào Việt Nam, có phố Tàu khá lớn, nhưng không sầm uất và biệt lập như ở Little Saigon bên Cali.

HKL: Tôi còn nhớ ngày anh nhờ tôi vẽ bức minh họa cho cuốn Xóm Đạo để in ở đầu trang truyện mỗi kỳ đăng trên Thời Báo ở Canada, mà cả năm rưỡi sau, truyện mới hết, để in thành sách. Tôi nhớ kỳ đó, có nhiều bạn tôi bên ấy, biết tôi quen anh, đã nói: Mình muốn ông Ngạn cho cô Mai sau này có đời sống khá hơn, v.v. Họ nói có viết cho anh để đề nghị về số phận cô bé đáng thương trong truyện. Hẳn anh cho đoạn kết cô bé đó kết hôn với anh chàng, chắc là do nhiều độc giả yêu cầu chăng?

NNN: Thưa chị, những chi tiết kết cấu của câu chuyện thường là do tác giả xếp đặt chứ không phải do yêu cầu của độc giả.

HKL: Và Truyện Xóm Đạo đã đăng ròn rã cả hơn năm rưỡi mới hết. Như vậy khi in thành sách, anh có cắt bớt không?

NNN: Xóm Đạo, cũng như đa số các truyện dài khác đăng trên báo, khi đem in thành sách, tôi chỉ sửa chữa bản thảo, có khi viết thêm, chứ không cắt bỏ. Nhưng khi đọc thành audio book thì phải cắt khá nhiều vì thời lượng băng cassettes không cho phép.

HKL: Từ ngày anh làm MC anh đã mang nhiều văn chương vào lãnh vực này, và nhắc nhiều đến các nhà văn, nhà thơ. Xin anh cho biết những nhà văn, nhà thơ mà anh nhắc đến, hoặc trích dẫn thơ văn của họ, có dựa trên một tiêu chuẩn không?

NNN: Thưa chị hoàn toàn không có tiêu chuẩn nào cả. Khi đưa văn chương vào những chương trình ca nhạc, tôi có 2 chủ đích:

Một là tôi nhắm vào thế hệ trẻ, lớp thanh niên lớn lên ở bên này, ít biết đến văn chương Việt Nam. Hai là tôi muốn nhắc đến một đội ngũ các nhà văn, nhà thơ của chúng ta ở hải ngoại để người trong nước biết, bởi đã hơn 20 năm qua, các tên tuổi lớn trên văn đàn của chúng ta đã không được báo chí trong nước nhắc đến, nói đến nữa. Khi giới thiệu một bài hát, nếu trong đầu tôi nhớ ra vài câu ca dao, hoặc dăm câu thơ có liên hệ đến nội dung bài hát ấy, thì tôi đọc lên để mọi người cùng thưởng thức. Tôi đã nhắc trên video khá nhiều nhà văn, nhà thơ, chẳng hạn: Thanh Tâm Tuyền, Tô Thùy Yên, Võ Phiến, Nguyễn Sa, Hà Huyền Chi, Cung Trầm Tưởng, Du Tử Lê, Trần Mộng Tú, Cao Tần, v.v. Trong số các vị này, có người tôi không hề quen biết, cũng chưa từng tiếp xúc lần nào. Đó là chưa kể các thi sĩ tiền chiến như Nguyễn Bính, Hồ Dzếnh, T.T.KH, Xuân Diệu, Hàn Mặc Tử, Đinh Hùng, v.v. Dầu sao đi nữa, tôi cũng phải cảm ơn các vị đó. Vì nhờ tác phẩm của họ, công việc MC của tôi trở nên có màu sắc.

HKL: Nhiều người nhận xét: Paris by Night đã đưa tên tuổi NNN đi xa và rộng. Nhưng NNN cũng đã giúp cho Paris By Night tăng giá trị về trình độ văn hóa. Anh nghĩ sao?

NNN: Như đã thưa với chị lúc nãy, đứng trên sân khấu Paris By Night, ngoài việc giới thiệu văn nghệ, tôi thường nghĩ nhiều đến giới trẻ ở hải ngoại. Nếu tôi nhắc cho họ được một câu ca dao, một nét lịch sử, một phong tục cổ truyền, một điển tích văn chương, v.v. thì đó là điều tôi rất hài lòng. Tôi có những cuốn sách bán chạy. Nhưng một cuốn sách chạy lắm thì cũng chỉ được 5,7 ngàn ấn bản. Trong khi video Paris By Night thì biết bao nhiêu người xem, thuộc đủ lứa tuổi và thành phần xã hội. Diễn đàn ấy với tôi hết sức quan trọng.

HKL: Trên băng Thúy Nga, tôi thấy anh có khả năng diễn xuất. Anh có học về kịch nghệ hay về điện ảnh bao giờ chưa?

NNN: Thuở nhỏ tôi mê diễn kịch, thường diễn ở các lớp trung học. Năm đệ tam (lớp mười), Thầy Lê Thương, tác giả Hòn Vọng Phu, dạy Pháp văn, bảo tôi vào trường Quốc Gia Âm Nhạc học thoại kịch (kịch nói). Tôi vào dự thính, được một thời gian ngắn thì bỏ cuộc vì lúc đó tôi bắt đầu đeo kính cận, vai kịch bị giới hạn rất nhiều. Chị hỏi tôi có mộng ước gì về ngành này hay không? Thì xin thưa là tuổi tôi bây giờ chẳng còn mơ mộng gì nữa. Muộn quá rồi, chỉ chờ ngày dưỡng già mà thôi.

HKL: Nghe anh than, mà buồn cười. À anh Ngạn này, tôi thấy anh tin tưởng số, vì trong nhiều truyện của anh có nhắc đến vụ bói toán. Anh thấy những gì đã ứng nghiệm trong cuộc sống hay trong đời anh, và những gì đã làm anh sợ vì biết trước mà không tránh được?

NNN: Câu hỏi này khá vui, nhưng tôi xin thưa với chị cho rõ để tránh bị hiểu lầm. Trước hết, tôi tin con người có định mệnh, nhưng việc khám phá định mệnh bằng cách nào là vấn đề phức tạp. Tôi thì tôi tin vào một số môn cổ truyền như tử vi, chi tay và tướng mạo. Những môn học ấy là có thật, nhưng người học những môn ấy có thể chưa đạt tới, hoặc bị thất truyền, cho nên

chưa chắc họ đoán đã đúng. Nói cách khác, môn tử vi không sai, nhưng ông thầy tử vi có thể đoán sai! Cho nên dù tin số mệnh, tôi vẫn rất dè dặt khi người ta giải đoán cho mình.

HKL: À anh Ngạn ơi, bữa trước nghe anh đàn guitar. Ngoài đàn guitar, anh còn sử dụng được nhạc cụ nào khác? Và anh có ý định làm CD không? Bạn bè, nhiều người khen anh hát rất truyền cảm đấy. Cái tape tôi thu được bản "Em Đi" của Đức Huy do anh hát hồi qua đây chơi, bao bạn bè tôi cứ xin hoài đó.

NNN: Tôi chỉ biết đánh guitar từ nhỏ, nhưng thuộc loại vớ vẩn, tự đệm đàn để hát những khi cần relax. Ở lứa tuổi của tôi, dù có giọng ca vàng cũng không thành ca sĩ được nữa.

HKL: Ngọc Diệp, bà xã anh giữ vai trò gì trong sinh hoạt văn nghệ của anh đấy?

NNN: Tôi lập gia đình và sống với nhà tôi đã 18 năm nay. Tôi có nhược điểm là dễ tính, lại hay cả nể nên dễ bị người ta lợi dụng hoặc lấn át. Nhờ có nhà tôi cứng rắn và cương quyết hơn tôi, giúp tôi giữ vững tinh thần trong nhiều trường hợp gặp nghịch cảnh. Tuy vậy, nhà tôi vốn ít can dự vào công việc riêng của tôi. Trong suốt bao năm viết văn, chọn nhà xuất bản để in sách, ngay cả vấn đề tiền tác quyền, nhà tôi đều không để ý đến, dù cả tôi lẫn nhà tôi đều cảm thấy bị thiệt thòi. Khi tôi bắt đầu làm video với Thúy Nga, nhà tôi cũng chỉ giúp tôi về quần áo, chẳng hạn đi mua vest, sơ-mi và cà vạt cho tôi mặc khi lên video. Mấy năm gần đây nhà tôi mới thực sự quan tâm và sát cánh với tôi trong mọi việc lớn nhỏ. Nhà tôi dành nhiều thì giờ thu góp tài liệu. Phần lớn là đọc báo ngoại quốc, bổ sung thêm kiến thức cho tôi có đề tài nói trên sân khấu. Điều đáng nói nhất là ngay từ năm 95, nghĩa là sau 3 năm làm video, nhà tôi đã thúc giục tôi rút lui. Những nghệ sĩ thân quen ai cũng biết nhà tôi luôn xúi tôi nghỉ, điều này làm họ ngạc nhiên. Chủ trương nhà tôi là nên rút lui trước khi khán giả chán mình!

HKL: Nghe nói gia đình Ngọc Diệp ở Paris?

NNN: Thừa vâng, năm 82, tôi từ Canada qua Paris làm đám cưới, rồi đón nhà tôi sang Canada. Hiện nay gia đình Ngọc Diệp vẫn còn bên Paris. Tôi quả thực có duyên với Paris. Năm 82 cưới vợ bên đó. Rồi 10 năm sau trở lại thu video Paris By Night tại Paris!

HKL: Nhiều người than là lúc này Paris By Night dùng quá nhiều nhạc bình dân, anh nghĩ sao?

NNN: Chúng ta thường nhắc đến hai loại nhạc, tạm gọi là loại A và loại B. Gọi là loại A và B để tiện phân biệt chứ không phải để xếp hạng.

Loại A, có người gọi là nhạc hạng "sang". Tức là loại nhạc thường trình diễn trong các buổi thính phòng. Chẳng hạn nhạc tiền chiến, nhạc Phạm Duy, Phạm Đình Chương, Cung Tiến, Dương Thiệu Tước, Từ Công Phụng, Vũ Thành An, Ngô Thụy Miên, Trịnh Công Sơn, v.v.

Loại B, là loại nhạc bình dân, nhạc đại chúng, nhạc mùi, hay nhạc tình cảm quê hương. Hai loại này khác nhau về thể điệu và nhất là về lời ca. Nhạc A thường là slow hay boston. Nhạc B thường là rumba, bolero. Quan trọng hơn, lời ca của loại A phải mơ hồ, văn chương bay bổng, có khi nghe cả bài không biết, không hiểu tác giả muốn nói gì. Loại B thì lời ca giản dị, dễ hiểu, phản ánh tâm tình và hoàn cảnh thực tế ở ngoài đời.

Từ trước 75, ở Việt Nam, miền Nam cũng như 25 năm qua ở hải ngoại, lúc nào nhạc B cũng là nguồn cung cấp chính của thị trường. Người thích nhạc A vốn đã ít, lại lười mua CD. Người thích nhạc B vốn đã đông lại tiêu sài bạo tay hơn, thành ra có thể nói như một định luật rằng: Thời nào thì nhạc B cũng nuôi nhạc A. Nếu không có ca sĩ hát nhạc B thì trung tâm băng nhạc cũng đóng cửa luôn. Các đại nhạc hội cũng khó tổ chức thành công. Và ca sĩ nhạc A chắc đành phải về nhà hát lẻ loi một mình mà thôi.

Khi tôi mới vào làm cho Thúy Nga năm 92, chương trình Paris By Night 17 hầu như toàn nhạc A. Dần dà, do yêu cầu của thị trường, Thúy Nga phải pha trộn hai loại, giảm bớt loại A để tăng thêm B. Đến nay, Thúy Nga vẫn mời ca sĩ nhạc A. Mặc dầu biết trước là khi phát hành CD loại

nhạc này, sẽ hiếm có khi gạt hái thành công về tài chánh. Phát hành nhạc A chỉ để giữ quân bình mà thôi. Nhạc B mới có số đông người thưởng thức. Nhất là ở hải ngoại, người ta dễ nhớ quê hương qua âm nhạc.

HKL: Hỏi anh nhé, nếu giả dụ, cho anh chọn nhạc cho Thúy Nga, anh có chọn khác với bài bản hiện nay không?

NNN: Tác phẩm nghệ thuật ở các nước Tây Phương, điển hình là Hoa Kỳ, thường chia làm hai loại: Một loại gọi là Academy (giải Oscar, American Music Award, Grammy Award) và một loại gọi là People's Choice (Top hit, Best seller, Box office). Có những cuốn phim hoặc bài bản nhạc đáp ứng được cả hai loại: Vừa được giải thưởng, vừa ăn khách. Có những cuốn phim chỉ được giải thưởng mà không ăn khách. Có phim rất ăn khách nhưng không trúng giải. Và dĩ nhiên sau cùng có những cuốn phim vừa không có giải thưởng mà vừa ế ẩm đối với khán giả.

Băng video nhạc ở hải ngoại, dù do bất cứ trung tâm nào sản xuất, thì ngoài tính nghệ thuật, bắt buộc phải đạt tiêu chuẩn thương mại để sống còn. Nghĩa là yếu tố People Choice là yếu tố sinh tử. Xét thuần túy về nghệ thuật thì chúng ta lại không có hội đồng Academy hằng năm chấm giải thưởng, không có một cơ quan hay tổ chức nào lo công việc lựa chọn tác phẩm văn nghệ một cách khách quan để đánh giá. Thành ra chỉ còn trông vào khán giả là giám khảo duy nhất mà thôi. Chẳng hạn, lúc sau này, khán giả thích hài kịch, thì Thúy Nga phải có comedy để đáp ứng nhu cầu đó. Nếu tôi có toàn quyền chọn nhạc, thì yếu tố, sở thích, của khán giả cũng vẫn là ưu tiên hàng đầu, dù có những loại nhạc không phải sở thích của tôi. Chỉ duy trì làm sao cho quân bình nội dung, vừa có tính văn hóa, vừa đạt nhu cầu giải trí của khán giả thì mới có thể nuôi dưỡng được sản phẩm. Ngay cả khi tôi viết sách hoặc thực hiện audio book, yếu tố People's Choice vẫn là chủ yếu không thể bỏ qua được. Nhóm tiểu thuyết mới của Alain Robbe Grillet từng chủ trương viết văn không cần độc giả. Nhưng tôi vẫn nhớ lời văn hào Leon Tolstoi nói rằng: "Một tác phẩm nghệ thuật chỉ vĩ đại khi nhiều người biết đến nó".

HKL: Thúy Nga có tuyển ca sĩ mới không và điều kiện tuyển lựa ca sĩ mới như thế nào hả anh?

NNN: Lúc nào trung tâm Thúy Nga cũng cần tuyển người mới chị ạ, kể cả MC. Ai muốn tham gia thì cách đơn giản nhất là thu âm một hai bài vào cassette hoặc vào CD, gửi tới trung tâm Thúy Nga kèm theo hình chụp. Nếu trung tâm nghe thấy có giọng hay thì sẽ mời cộng tác.

HKL: Nếu Thúy Nga quan tâm đến việc lăng xê người mới, thì tại sao lâu nay thấy ít khuôn mặt mới xuất hiện?

NNN 49 : Thưa chị là vì việc giới thiệu nghệ sĩ mới trên băng video rất khó khăn. Xin chị nhớ lại hồi còn trong nước, chúng ta thường lăng xê ca sĩ bằng đài phát thanh. Có nghĩa là một ca sĩ chỉ cần một điều kiện duy nhất là giọng hát. Có khi một ca sĩ hát cả chục năm mà thính giả không biết mặt mũi xấu đẹp, cao thấp, mập ốm ra sao. Ngày nay, lăng xê bằng video thì giọng ca chưa đủ, mà còn đòi hỏi ngoại hình, cách trình diễn, cách ăn mặc và nhiều thứ khác. Ngoại hình đôi khi quan trọng hơn cả tiếng hát nữa! Người Việt chúng ta lại có tật hay ngứa mắt. Thành ra nếu nhìn bề ngoài mà không ưa thì bực mình không thèm chú ý tới giọng hát của người đó nữa! Tôi nói thế chắc chị hiểu rồi!

HKL: Nghe anh phân tích, làm tôi lại nhớ đến trường hợp cô Kỳ Duyên, với giọng hát! À, anh Ngạn này, tôi có đọc đâu đó một bài viết chỉ trích anh rằng: "Anh coi việc làm MC quan trọng hơn cả chức chủ tịch văn bút VNHN? Điều này có đúng không? Nhân đây cũng xin anh làm sáng tỏ những lời suy đoán của người viết, và của người đọc.

NNN: Khi chưa làm video, tôi vốn đã không coi chức chủ tịch văn bút là quan trọng. Tôi đã làm một nhiệm kỳ. Và trong nhiệm kỳ ấy, anh em trong BCH chúng tôi đã làm hết khả năng của mình. Như thế là đủ rồi. Mỗi người có một cách suy nghĩ và tôi luôn luôn tôn trọng cách suy nghĩ của người khác. Riêng với tôi, cái còn lại sau cùng của một người cầm bút là tác phẩm

chứ không phải chức vụ hành chánh. Một thiên phóng sự của nhà báo, một bài thơ của thi sĩ, một cuốn tiểu thuyết của nhà văn, một bài nghiên cứu của nhà biên khảo, những thứ ấy mới quan trọng đối với tôi. Chức vụ hành chánh chỉ là giai đoạn và không làm tăng giá trị của người cầm bút. Giờ này, người ta nhớ Đoàn Tuyết của Nhất Linh chứ mấy ai nhớ ông từng là bộ trưởng ngoại giao. Hoặc người ta đọc Ngọn Cỏ Gió Đùa của Hồ Biểu Chánh mà quên hẳn ông từng là chánh văn phòng của thủ tướng Nguyễn Văn Thinh.

HKL: Nếu tôi nhớ không lầm thì tác phẩm đầu tay của anh viết bằng tiếng Anh. Cuốn The Will Of Heaven do nhà xuất bản Mỹ in cho anh? Cuốn sách đó mang lại cho anh những gì nhỉ?
NNN : Thừa chị, bản thảo đầu tay của tôi viết bằng tiếng Việt tại trại tỵ nạn Mã lai năm 1979. Đó là truyện dài: Những Người đàn Bà Còn Ở Lại. Nhưng tác phẩm được in ra đầu tiên lại là "The will of Heaven" viết năm 1980. Năm đó tôi may mắn ký được hợp đồng với E.P. Dutton, một nhà xuất bản lớn của Mỹ tại New York để in cuốn này. Về mặt tài chánh, The will Of Heaven không thành công vì sách ra đời sai thời điểm. Lúc ấy, dưới thời tổng thống Carter, người Mỹ muốn quên chuyện Việt Nam, nên cuốn sách của tôi không gây được tiếng vang. Tuy nhiên, The Will Of Heaven đã vào nằm trong tài liệu của giới truyền thông Hoa Kỳ về chiến tranh Việt Nam và về trại cải tạo. Mỗi khi cần tham khảo đề tài này, họ đều lôi ra để trích dẫn. Chẳng hạn The Will of Heaven được nhắc đến trong bộ sách nổi tiếng "Việt Nam, A history" của Stanley Karnow. Hoặc nhờ cuốn này mà Peter Jennings đã tìm tôi và mời lên phỏng vấn trên hệ thống truyền hình ABC nhân bước sang thế kỷ 21. Tháng 4 năm 2000, đạo diễn Thomas Rose của đài CBC Canada cũng ngỡ ý mời tôi về Việt Nam để thực hiện thiên phóng sự cho chương trình "As It Happens, nhưng tôi không nhận lời. Nói chung, sách về chiến tranh VN do người Mỹ viết thì nhiều, hoặc do những giới chức cao cấp của VNCH viết cũng nhiều. Nhưng do một người Việt Nam vô danh như tôi viết ra mà được nhà xuất bản top ten của Mỹ ấn hành thì rất hiếm. Từ năm 1991, chương đầu của The Will Of Heaven đã được in lại trong cuốn Visions Across The Americas, do nhà Harcourt Brace Jovanovich ấn hành, dùng làm tài liệu giảng văn tại các trường colleges.

HKL: Anh có thể cho biết vì nguyên nhân nào, hoặc do đường lối nào mà tác phẩm The Will of Heaven của anh lọt vào "mắt xanh" của nhà xuất bản, để họ chọn lựa, và xuất bản không? Điều này có thể giúp cho những người Việt viết về hồi ký hoặc cuộc chiến VN , để sách được phổ biến trong làng văn chương ngoại quốc, hay để tóm lại, cho người ngoại quốc biết được những điều mà chính người Việt chúng ta đã nghĩ, đã thấy sao về cuộc chiến, nhất là những cuốn sách của những tù cải tạo, cần phải có tiếng nói...

NNN: Bản thảo The Will Of Heaven của tôi được nhà xuất bản E. P. Dutton nhận là một điều may mắn. Lúc ấy tôi mới qua Canada, không rành về việc xuất bản, nhưng cứ gửi bừa đi. Tôi chọn 10 nhà xuất bản gọi là top 10, chẳng hạn Double Day, The Random House, v.v. tại New York và gửi bản thảo cho họ . Đến nhà xuất bản thứ 7 thì tôi được mời ký hợp đồng.

HKL: Những cuốn sách bìa mỏng của Mỹ xuất bản, bán ra chỉ ba bốn đô, so với sách Việt in ra thì giá sách cao. Nhưng vì Mỹ họ in cả mấy chục ngàn cuốn, hay cả trăm ngàn cuốn, do đấy, vẫn mang số lợi tức lớn cho tác giả, vì con số phát hành . Nên nếu cuốn sách nào của tác giả VN, viết hay... có thể lợi cả đôi đường phải không anh? về tên tuổi, vừa lợi tức thực tế nữa.

NNN: Thừa chị, chị cũng biết là người Việt ít đọc sách, cho nên dù giá sách có rẻ hơn thì số bán cũng vẫn không nhiều . Nhìn vào trong nước hiện nay, thấy dân số gần 80 triệu, nhưng những cuốn tiểu thuyết hay, trúng giải thưởng, cũng chỉ in khoảng 2000 cuốn. Còn những cuốn biên khảo thì chỉ in có 500 hay 700. Như vậy tỉ lệ người mua sách quá ít, còn thua cả hải ngoại rất xa.

HKL: Ngoài ra khi Peter Jenning mời anh lên như thế, họ có trả thù lao cho những người được phỏng vấn không?

NNN: Hôm ông Peter Jennings mời tôi lên phỏng vấn cho đài ABC, tôi đang rất bận vì chuẩn bị đi thu băng Thúy Nga, nhưng thấy cần thiết phải có tiếng nói nên tôi nhận lời đi New York dù họ không trả thù lao. Tại đài truyền hình, tôi gặp khá nhiều nhân vật nổi tiếng của Mỹ trong thời chiến. ABC cho biết, tôi được một nhà văn Mỹ có tham chiến tại Việt Nam trước đây, nhân đọc cuốn The Will Of Heaven của tôi, nên giới thiệu tôi với Peter Jennings.

HKL: Well, từ khi nãy "tra khảo" anh về bao nhiêu vấn đề, nhưng bây giờ thì tôi phải hỏi anh vấn đề này, hi...hi...(Nói lên thôi nhé. Chả là tôi muốn ông xã tôi nghe đây. Kèo ông ấy cứ nói chỉ có đàn bà vào bếp, vì việc đó trời dành cho phụ nữ. Nghe tức chết đi!) Thấy trong các truyện của anh, anh đều tả các món ăn, hay cách nấu món ăn, nghe thật chuyên nghiệp. Chứng tỏ chẳng những anh rành ăn mà còn rành việc nấu nướng nữa....hi...hi...chắc là đúng vì các cụ chả nói hay ăn thì lăn vào bếp đó ư! hi...hi...

NNN: Chị bắt nạt hay quá, chẳng những tôi biết nấu, mà còn biết nhiều nữa cơ đấy. (HKL: Tôi liếc mắt nhìn ông xã ngầm bảo: "Đó anh thấy chưa?Anh Ngạn cũng là phái nam nhi chứ bộ.) Vâng đúng như chị nhận xét, tôi thích nấu bếp, và thường phụ với nhà tôi, cho nên cũng làm được món ăn thường nhật. Có năm nhà tôi về Paris thăm gia đình cả tháng trời, bỏ hai bố con ở nhà thế mà tôi không bị đi ăn tiệm ngày nào.

Phụ đính :



Truyện ma Nguyễn Ngọc Ngạn

Hồn về trong gió



Ở làng Vạn Yên, dòng họ ông Đào Ngọc Phú là gia đình duy nhất có nghĩa trang tự thành hình cách đây đã ba thế hệ. Người ta kể rằng lúc ông nội của ông Phú còn ngồi ghế quan huyện đã dùng thế lực để mua lại cơ ngơi của một gia đình lân cận giáp ranh phía sau nhà ông rồi cho san bằng, và lập nghĩa địa riêng, dặn con cháu là khi ông xui tay nhắm mắt thì an táng ấy là miếng đất có long mạch tiềm ẩn. Dòng họ Đào Ngọc sẽ tiếp tục phát thêm được mấy đời nữa.

Khu nghĩa trang ấy nằm vào khu đất trũng, có hàng rào gỗ bao bọc. Quanh năm âm u vì lũy tre già rũ xuống che phủ. Lại thêm cây đa cổ thụ mọc bên hông, tàn lá ngăn hết ánh sáng mặt trời,

khiến những ngôi mộ nằm trong đó trông càng lạnh lẽo. nhất là những buổi sáng mờ sương hay những khi chiều tối.

Nhưng có lẽ thầy địa lý đoán sai, cho nên hai ba thế hệ kế tiếp nhau, dòng họ Đào Ngọc cứ xuống dần, thoái Quan vi dân về làm ruộng. Gọi là xuống, nhưng ruộng đất còn rất nhiều, so với đại đa số dân làng thì họ Đào Ngọc vẫn thuộc hàng ăn trên ngồi trốc, vinh hoa phú quý hơn đời.

Chỉ có điều làm ông Phú không hả dạ là vì trong thâm sâu, ông mê làm Quan. ông thích chức quyền để được nể sợ, chứ không muốn chỉ làm người phú hộ. Tuy giàu mà thiếu cái oai phong, hách dịch. ông bỏ thời gian đi tìm thầy địa lý mãi trên cao bằng, đón về để coi khu nghĩa địa sau vườn, và kể rõ câu chuyện ông nội làm Quan năm xưa, hy vọng là có thể nhờ thầy xoay chuyển lại số mệnh, tái lập con đường hoàng lộ lại cho ông và con cháu.

Nhưng thầy coi xong thế đất rồi bảo:

- Vận số của ông chỉ được đến thế thôi, như vậy cũng được đại phúc lắm rồi. Tương lai hung nghiệt chưa biết thế nào, cần phải thi ân bố đức cho thật nhiều. Nhân đã dạy là Tiên tích đức, hậu tầm long. Xưa Cao Biền thời Đường bên Tàu sang cai trị nước ta, xây thành Đại La, dùng phép phong thủy để yểm chấn những nơi có long mạch, hồng làm cho dân Nam mỗi ngày một suy yếu, không vùng lên được. Phép yểm bua của Cao Biền hiểm hóc lắm, giết đứa con gái 17 tuổi, moi hết ruột gan, nhồi cỏ vào bụng, rồi cho mặc quần áo màu vàng, giả làm Thần Linh để đánh lừa Thần Núi Tản ở nước ta. Phép ấy thì tôi cũng có thể làm được để xoay chuyển vận số cho ông. Nhưng xét ra ác động và tội âm đức lắm. Con cháu về sau sẽ phát cuồng, mà đi ăn xin tha phương cầu thực.

ông Phú nghe xong, thở dài nảo ruột, chia tay ông thầy địa lý, rồi ông ra phía trang sau nhà thấp nhang khắp lượt, con mèo đen thoăn thoắt chạy theo, con mèo này ông nuôi từ khi mới đẻ, lúc nào cũng gắn bó không rời ông. ông buồn rầu nhìn gần 20 ngôi mộ xây cùng kích thước. Phần lớn lớp xi măng bọc ngoài đã lên rêu xanh mốc. Người lạ đến nhà ông bắt chợt ra vườn sau, nhìn thấy những ngôi mộ san sát ấy, thường khó tránh khỏi cái cảm giác rờn rợn bao phủ. Nhưng với cả nhà ông thì đã quá quen mắt từng ngày, nên chẳng bao giờ bận tâm đến. Thậm chí có những đêm trăng mờ, lũ con ông còn dám rủ nhau ra, chọn một ngôi mộ bằng phẳng, leo lên ngôi cầu cơ gọi hồn về để hỏi chuyện tương lai. Thầy địa lý đi rồi, bà Phú ngược mắt nhìn chồng và nhắc lại:

- Thầy nói đúng lắm đó ông à! Mình được như thế này là quý lắm rồi. Phúc đức tại tâm, Thầy bảo phải thi ân bố đức, thì cứ nghe lời thầy mà làm. Từ nay, giúp được ai cái gì thì mình cứ giúp ; ông đừng có đón Thầy về nữa, tốn phí mà chẳng có lợi lộc gì. Theo tôi thì, cứ ăn ở cho phải đạo là tốt hơn cả.

ông Phú nhíu mày gắt nhẹ:

- Bà nói chuyện hay nhỉ? Thi ân bố đức thì lúc nào mà tôi chả rộng rãi hơn người? Cái đạo võ đê năm Thìn, không có tôi bỏ tiền cứu lụt ở làng này, thì cả làng không có đủ đất mà chôn người chết, bà quên rồi hay sao? Rồi cái đạo năm Dậu bị hạn hán, củ chuối cũng không có mà ăn, dân làng chết như rạ. Nửa năm trời tôi xuất kho phát chẩn cứu bao nhiêu người đều không là thi ân bố đức hay sao?

Bà Phú dè dặt góp ý:

- Hời... Nói của đáng tội, tiền của ông nội nhà mình thì đều là... là...

- Đều là thế nào? Có phải bà định bảo là tiền của phi nghĩa, bóc lột của người nghèo có phải không? Tôi cảm bà mở miệng nhắc đến việc ấy. Nghe lời những quân mất dạy ở ngoài đường.

Bà Phú nhăn nhọc phân trần:

- Sao mà cứ động một tí là ông cứ mắng tôi? Tôi là tôi vì ông, vì các con, nên mới bàn góp cho ông vài lời, chứ tôi có muốn nói ra làm gì? Tôi chỉ nhắc lại lời thầy địa lý bảo là mình phải làm phúc. Ông cứ ụ lạt rồi ông phát chần thì tôi quên làm sao được? Chính tôi cùng với người làm gánh từng gánh cơm ra đê cho người ta ăn mà. Rồi tôi múc cơm rồi tôi phát vãi ra cho dân nghèo. Ông tưởng tôi không nhớ hay sao? Nhưng mà ông ạ! Những việc ấy mình làm là vì lúc ấy ông định ra tranh cái ghế nghị viên, cần mua cảm tình của thiên hạ chứ không phải là vì lòng tốt đâu ông? Mình thì mình lừa người được chứ mình che mắt Thánh thế nào được?

ông Phú tái mặt quát lớn:

- Bà câm đi! Bà vào nhà này bưng bát cơm đầy, kê hầu người hạ, ăn trắng mặc trơn. Không nhớ ơn thì thôi, lại còn giở giọng bạc bèo.

Bà Phú sợ quá vội lùi thối bỏ vào nhà. Bà ngẫm nghĩ lại chuỗi ngày dài đằng đẵng sống với chồng, sinh cho chồng bốn đứa con: hai trai, hai gái. Quả thực, miếng cơm manh áo thì bà chưa bao giờ phải bận tâm dù gia cảnh có sa sút đôi chút so với thời trước. Nhưng hai vợ chồng có những khác biệt quá sâu đậm về tính tình mà luôn luôn bà phải chịu đựng. Bà hiền lành bao nhiêu thì hình như ông Phú là người mang ác tính bẩm sinh.

Anh bếp Nhỡ ở với gia đình bà gần 10 năm, một hôm ăn cắp mấy đấu gạo mang về cho Mẹ già, bị cô con gái bắt gặp tri hô lên. Với bà Phú thì chuyện ấy nhỏ nhặt quá, chẳng có gì phải làm lớn. Bà gọi anh lại và mắng:

- Này, mày dốt vừa vừa thôi! Mày cần gạo sao không bảo tao một tiếng? Lần sau mà giở cái thói ăn cắp là chết với tao đấy nhé.

Bà nạt cho có lệ thôi, chứ bà biết Nhỡ hiền lành. Lát trộm gạo là điều bất đắc dĩ. Nhưng không may cho Nhỡ là ông Phú ở trên nhà nghe thấy, ông gọi Nhỡ lên, phang cho mấy gậy gần què chân rồi đuổi thẳng, bà Phú xin mãi cũng không được. Ông bảo:

- Nuôi thứ ấy trong nhà thì thế nào cũng có ngày nó làm nội ứng đất cướp vào. Đuổi nó đi, cần tắc vô ấy này

Bà Phú dúi cho ít tiền và bảo Nhỡ mang về nhà cho mẹ già và dặn hễ khi nào túng quẫn quá, không biết trông vào đâu, thì tìm cách gặp riêng bà, bà sẽ giúp đỡ. Những việc nhân đức bà làm ngoài sự thúc đẩy tự nhiên do bản tính trời sinh, bà còn muốn thực hiện để phần nào trả nợ cho chồng, trả cái nợ do những hành vi bất chính và nhẫn tâm của ông Phú. Bà không phải là người sùng đạo của bất cứ tôn giáo nào, nhưng bà tin một cách đơn giản rằng: làm lành thì hưởng phước, gieo gió thì ắt có ngày gặt bão.

Trước đó ông Phú có mối thù với ông Kháng Lạc chỉ vì tranh nhau mua lại mấy sào ruộng chiêm ở đầu làng. Việc chưa ngã ngũ, ông Phú cho người nhà nửa đêm lên đến nhà ông Lạc, ra lũy tre bên hông, dẫu mấy chai rượu lậu và đồ nghề gần bờ ao rồi báo Tây đoan về bắt. Quả nhiên cái tết năm ấy, ông Lạc đi tù với đầy đủ tang vật: Cái nồi đồng ba mươi lạng lừng bá rượu, thúng gạo nếp đã vo sẵn, cái trở và hai cái bong bóng trâu. Toàn những thứ chỉ dùng cho việc nấu rượu.

Bà Phú biết việc này, nhưng không dám lên tiếng trách chồng, chỉ thở dài vì thấy chồng làm những điều thất đức quá. Bà lo cho đàn con mai sau phải gánh chịu hậu quả bởi bà vốn tin vào luật vay trả, vào thuyết quả báo. Con cái nhờ đức của cha, bà thường nghe nói thế, nên bà rất sợ cho hai cô con gái của mình.

Bốn đứa con của bà, Long đã có vợ hai con cũng ở ngay trong làng. Kim mới lấy chồng chưa có con, ở khác làng nhưng cùng tổng, cách một cánh đồng ngô. Còn con gái thứ ba là Nhàn và cậu út Hoàn đang ở chung với bố mẹ. Gia đình như thế thì kể cũng là ít người bởi căn nhà cổ kính truyền đã ba đời của ông Phú thuộc loại đồ sộ, tường xây mái ngói, cột gỗ lim, trông oai phong và vĩ đại lắm. Một cơ ngơi rộng rãi như vậy mà chỉ có hai vợ chồng, hai đứa con, thêm

chị người làm và con mèo là hết.

Chị người làm ở với ông bà Phú đã 20 năm còn con mèo đen thì ông Phú nuôi từ khi mới đẻ đến nay đã lớn lắm, người ta cứ gọi nó là con cò con. Con mèo gắn bó với ông Phú, đi đâu nó cũng theo đấy, thậm chí ban đêm nó cũng chui vào buồng ngủ với ông. Ít khi thèm đi rình bắt chuột.

Làng Vạn Yên phần đông là người nghèo, mái tranh vách đất san sát bên nhau càng làm nổi bật căn nhà đồ sộ của ông Phú truyền từ đời ông nội để lại. Nhà dựng trên nền cao, mái ngói rêu phong cổ kính, với những cây cột gỗ lim đồ sộ, càng làm tăng thêm vẻ nghiêm trang và tăng thêm cái uy thế cho gia chủ mỗi khi người làng khúm núm đến vay nợ.

Nghề cho vay lãi cắt cổ giúp cho ông Phú đã giàu thêm, bà Phú thường vẫn giấu chồng giảm tiền lời hoặc rộng lượng xí xóa mỗi khi con nợ gặp phải túng bán, không trả nổi. Riêng ông thì một xu cũng không bỏ qua. Trong cái cơ ngơi khoảng khoảnh ấy, gia đình ông Đào Ngọc Phú rất thanh thản, chẳng những vì của cải dư thừa mà vì các con đều ngoan ngoãn. Riêng bà Phú lại càng cảm thấy hạnh phúc vì Long đã cho bà hai đứa nội kháu khỉnh. Còn Kim tuy chưa có con, nhưng lấy được chồng hiền, và cho đến nay thì gia đình chồng cũng tỏ ra quý dẫu, chứ không hành hạ như nhiều gia đình khác ở làng Vạn Yên.

Bà tin rằng đó là do cái phúc mà đã tạo được qua những việc từ thiện. Nhưng chồng bà thì khác, mỗi khi nghe vợ khen bên thông gia đối xử tử tế với con gái ông, ông đều vênh mặt hiu hiu tự đắc nói:

- Họ sợ cái uy của tôi chứ tử tế cái gì? Bớ bảo tụi nó cũng chẳng dám động đến cái Kim nhà này.

Bà Phú nén tiếng thở dài, cố đè nén nỗi bực mình để khỏi cãi lại.

Cuộc sống đang bình thường như dòng nước êm trôi. Chỉ một buổi sáng tinh mơ, cả nhà chưa ai thức giấc, gà trong thôn chưa gáy tiếng thứ nhất. Bỗng con mèo đen đang nằm thiu thiu trên cái ghế bên cạnh giường ông bà Phú, chồm lên lao vọt qua cửa sổ và kêu thét liên hồi, và cùng với tiếng thét ngân dài ấy, con mèo chạy vùn vụt trên mái ngói, vụt phóng xuống trước sân, gầm gừ rên rỉ như giận dữ. Mèo cắn nhau kêu lên là chuyện thường, nhưng bỗng ông bà Phú nghe gõ cửa. Bà Phú giật mình ngồi nhồm dậy, quay đầu ngó qua khe cửa sổ, thấy trời còn tối lắm. Tưởng chồng chưa thức, bà rón rén bước xuống, không muốn làm mất giấc ngủ của chồng, bà vừa vắn tóc, vừa cằn nhằn nhỏ:

- Đứa nào mà gõ cửa sớm thế này?

Nhưng ông Phú cũng đã dậy ngay từ lúc con mèo lao ra cửa sổ, ông định nhân tiện đi tiểu, nên bảo vợ:

- Bà cứ nằm đây, để tôi xem đứa nào mà dám đánh thức tôi với bà vào giờ này?

Trong thâm tâm, cả hai ông bà yên chí là chị Thuần, người giúp việc lâu năm của gia đình này hằng đêm ngủ dưới bếp, sáng nay bấm báo việc gì gấp hoặc một trong hai đứa cởno buồng bên kia có chuyện phải gặp bố mẹ. Ông xỏ guốc, đứng dậy tiến ra tháo then cửa. Trời mờ tối, lại dày đặc sương mù, ông mở to cặp mắt, chưa kịp lên tiếng thì giật mình ngạc nhiên thấy một đứa bé gái khoảng ba tuổi đứng dưới sân trong vùng sương mờ ảo, không trông rõ mặt. Con bé chìa tay xin:

- Ông... ông làm ơn cho con nắm cơm... Con đói quá!

Đứa bé đứng ngay trước mặt ông, cách có mấy bước, nhưng giọng nói nghe âm vang xa lạ quá, như từ chốn thăm thẳm nào vọng về; ông bực mình quát lớn theo thói quen hống hách của mình:

- Con cái nhà ai đi ăn xin nửa đêm thế này? Xéo ngay! Làm mất giấc ngủ của ông. ông lại vả cho mấy cái bậy giờ.

Mặc cho phản ứng dữ tợn của ông, đứa bé vẫn đứng im ngược lên nhìn ông như thoát tục, mặt

nó trắng toát, đôi mắt trừng trừng, nhìn ông đăm đăm. Khiến chỉ vài giây sau, ông đã mất hẳn bình tĩnh, và như có luồng gió lạnh buốt bất chợt thổi ập vào người, làm ông lẩy bẩy run sợ.

Đứa bé lập lại bằng giọng sâu thẳm hơn:

- Con..Con đói quá, xin ông làm phúc cho con bát cơm.

ông Phú đứng á khẩu tại chỗ, mồm há ra, mắt tự nhiên lạc thần. Vừa lúc ấy có giọng nói đàn bà từ cổng đưa vào:

- Con ơi! về con ơi! Về với mẹ con ơi!

ông Phú kinh hãi nhìn ra cửa, thấy một người phụ nữ mặc đồ trắng toát, đứng tuốt ở cuối sân, sát cái cổng xây nhà ông giơ tay vẫy vẫy. Khoảng cách khá xa, lại gặp màn sương đục, ông không trông rõ mặt, chỉ thấy mái tóc dài đen nhánh phủ xuống vai nổi bật trên nền áo trắng. Ông còn đang ngỡ ngác, mắt thần thì con mèo đen từ lưng sau lao vụt xuống bên ông kêu thét lên, đôi mắt nó lông lên sòng sọc và nhe hàm răng nhọn hoắt ra gầm gừ, muốn lao lại vồ đứa bé. Hai chân với những móng sắt dài, nó cào liên tiếp trên nền gạch. ông Phú nghe rõ tim mình đập thình thịch như sắp phá vỡ lồng ngực. Thoáng trong chớp mắt, ông không còn thấy đứa bé nữa. ông ngược nhìn ra xa, thì hai cái bóng trắng ấy đã ra tuốt ngoài cuối sân, đang dắt tay nhau bước ra khỏi cổng nhà ông, và mất hút ở khóm tre bên đường.

Cả lúc sau, ông mới định thần, chập choạng bước lui vào nhà, miệng ú ớ kêu:

- Bà, bà ơi! bà..bà... bà ra ngay đây..bà ơi!

ông lùi hẳn vào bên trong, đóng ập cánh cửa lại, bà Phú từ trên giường bước xuống ngạc nhiên hỏi:

- Ủa cái Thuần nó cần cái gì mà nó gọi sớm thế?

ông Phú run rẩy ngồi xuống giường lắc đầu lia lịa, một lúc sau ông mới lấy lại chút bình tĩnh bảo:

- Không! không phải cái Thuần.

- Ờ... không phải cái Thuần thì đứa nào mà gõ cửa sớm thế? Con Nhân hay thằng Hoàn?

ông Phú nắm chặt bàn tay vợ, còn bàn tay ông thì lạnh toát như nước đá, ông thở hắt lên bảo vợ:

- Bà... bà ra xem nó có còn ở ngoài ấy không?

Bà Phú không hiểu gì chỉ biết từ ngày về với ông Phú, hiếm thấy khi nào ông như thế này. Bà hỏi lại:

- Đứa nào mới được chứ?

- Đứa bé con.

Bà Phú càng ngạc nhiên:

- Đứa bé con nào? Nhà này làm gì có trẻ con?

- Không... biết con nhà ai mà nó đi xin ăn.

- Khổ thân! Ăn xin mà vào giờ này? Nhà này thiếu gì cơm nguội. Sao ông không cho nó một bát? thôi được, để tôi xuống bếp, tôi bảo cái Thuần nó lấy cho nó vậy.

Dứt lời, bà bước nhanh ra cửa, bởi vì bà vốn có lòng từ tâm. ông Phú nói với theo:

- Ừ... bà ra xem nó có còn ngoài sân không?

Rồi ông ngồi trố mắt nhìn theo, hồi hộp chờ đợi. Mở cửa, con mèo đen lao vụt vào, nhảy lên cái ghế thường của nó. Đêm tối, đôi mắt nó nhìn đăm đăm như hai ngọn lửa loé sáng có pha chút xíu màu đỏ. Bà Phú bước hẳn ra thềm, đứng nhìn quanh khắp sân và hai bên hiên, nhưng không thấy đứa bé nào cả. Bà nhướng mắt, cố phóng tầm nhìn ra phía cổng vì sương sớm dày đặc quá. Bà đứng trên thềm, quay đầu nói vọng vào:

- Có cái đứa nào đâu? Già trẻ lớn bé, chả có thấy ai hết. ông chỉ trông gà hóa cuốc, chứ có ăn mày nào mà dám vào nhà mình giờ này?

ông Phú lo lắng nói vọng ra:

- Không có ai thì bà vào đi. Bà vào rồi khép cửa lại.

Bà Phú làm theo lời chồng, trở vào giường nằm. Nhưng ông Phú bảo bà thấp cho ông ngọn đèn vặn lớn đặt trên cái bàn giữa nhà rồi vào nằm bên ông. Bà thấy rõ toàn thân ông Phú vẫn

còn run lên bần bật từng cơn, ông kéo tấm chăn mỏng phủ lên tới cổ và mắt mở trừng trừng ngó lên trần. Bà Phú lấy làm lạ là tự dưng ông Phú chống bà lại đòi tắt đèn, bình thường khi đi ngủ, ông không chịu được ánh sáng dù chỉ một ngọn đèn leo lét dựng trên bàn thờ, ông cũng bắt che lại, đừng để lọt vào mắt ông. Có đèn ông không ngủ được, ông thường lập đi lập lại như thế!

Bà Phú xoay về phía ông, đưa một tay đặt lên trên trán, và lần xuống cánh tay, và bàn tay ông, thấy chỗ nào cũng lạnh toát, bà lo lắng hỏi:

- Sao mà lạnh hết lên thế này? Trời mùa hè mà sao lạnh rét lên thế này?

Bà nghe thấy rõ hai hàm răng ông đập vào nhau lách cách như đi ngoài trời mùa đông, gập gió bắc thổi mạnh, bà dăm chiêu hỏi:

- Ông ơi, ông thấy trong người như thế nào? hay là lúc nãy ông mở cửa ra thì gặp luồng gió độc? Thôi cứ nằm yên đấy đi, tôi lấy lá dầu không tôi hơ lửa, tôi đánh gió cho ông nhé!

ông Phú lắc đầu, cố nói bằng giọng điềm tĩnh hơn:

- Có gì đâu! Nhưng mà bà nhớ là cả bà và tôi cùng nghe thấy tiếng gõ cửa, có phải không nào?

- Đúng rồi, tôi còn nghe thấy trước ông nữa kia mà. Tiếng con mèo nhà mình nó kêu trước rồi tiếng đập cửa sau.

ông Phú chậm rãi kể:

- Ủ! Bà làm chứng đấy nhé, rõ ràng là có tiếng gõ cửa. Tôi ra mở cửa thì thấy có đứa bé con đứng ở dưới sân chìa tay xin cơm, da nó trắng xanh như con nhà giàu mà lại đi ăn xin vào giờ này, thế có lạ không? Tôi đuổi nó đi, thì nó cứ đứng im nhìn tôi, rồi tôi bỗng nhiên lạnh buốt.

Tháng này làm gì có gió lạnh?

ông đang nói dở câu thì bỗng con mèo lại tru lên và lao xuống đất. Lần này nó không phóng qua cửa sổ phía sau mà chồm lên, cào mạnh trên cánh cửa ra vào, nghe răng gặm gừ liên tục.

ông Phú đang nói, quay mặt lại, nắm chặt cánh tay vợ, trở mắt nhìn theo con mèo. Vài giây sau quả nhiên có tiếng gõ cửa, ông Phú toan hét lên vì kinh sợ, nhưng ông nằm bất động, níu cánh tay vợ thật chặt. Tiếng gõ càng thôi thúc khiến con mèo chồm lên gào cánh cửa, tiếng gặm gừ càng thảm thiết hơn, ông run lập cập bảo bà:

- Nó... nó... nó đấy bà, nó chưa đi đâu.

Bà Phú gỡ tay chồng ra và bảo:

- Ra cho nó bát cơm để nó đi. Rõ lẫn thần! Đêm hôm khuya khoắt thế này nó vào đây xin bát cơm, chả lẽ đuổi nó đi à? Thôi được rồi, ông cứ nằm im đó đi. Tôi xuống bếp lấy cơm cho nó.

Bà tuột nhanh xuống giường, xỏ guốc đi ra. ông Phú ngồi bật lên, trở mắt nhìn theo chờ đợi. Bà Phú vừa tháo then ngang, vừa nói lớn:

- Đứa nào đập cửa đấy? Từ từ rồi tao mở, làm cái gì mà inh ỏi lên thế?

Rồi bà mở rộng cánh cửa gỗ, con mèo liền đi ra, nhưng chỉ vài giây sau bước vào, nhẹ nhàng nằm khoang thai bên ông Phú. Bà Phú bước ra thêm, ngạc nhiên chẳng thấy ai. Bà đứng trên hiên, nhìn ra phía cổng, cũng chẳng thấy bóng người nào. Bà bực mình hỏi lớn:

- Đứa nào đập cửa nhà bà đấy?

Không có ai đáp lại, bà buột miệng nói:

- Lạ nhỉ? Rõ ràng là vừa đập cửa cơ mà, biến đi đâu mà nhanh thật đấy? Này này, con cái nhà ai mà nghịch như quỷ thế hả? Bà mà túm được là mày chết với bà đấy!

Bà đứng thêm một lúc rồi vén mùng quay vào nằm bên chồng, ông Phú hỏi hộp hỏi:

- Bà có thấy đứa bé không?

- Có thấy gì đâu?

- Ơ! Mà rõ ràng cả hai lần nó gõ cửa bà đều nghe thấy chứ đâu phải là tôi ngủ mê! Lần trước tôi ra, thì nó đứng ngay trước mặt tôi, bận này bà ra thì lại không thấy, thế này là thế nào?

Cả hai cùng im lặng vì cả hai không tìm ra được câu trả lời, một hồi ông Phú hạ giọng nói như tự hỏi:

- Chả biết là người hay là ma?

Bà Phú đáp ngay:

- Ma với quỷ cái gì? Chắc đũa nào nó trêu mình!

Tuy bà nói thế nhưng lòng bà bắt đầu thắc mắc, vì bà biết làm gì có đũa nào dám trêu chọc bà ở giữa khuya khoắt như thế này? Ban ngày còn chả dám hướng chi là ban đêm. Đắn đo một chút bà hỏi:

- Mà này ông! Thế ông thấy đũa bé thật à? ông có chắc không đấy?

ông Phú gất nhẹ:

- Bà ơi, tôi ngần này tuổi. Cả đời có biết ma là cái gì đâu. Nhưng mà hôm nay... hôm nay thì tôi thấy lạ lắm... .

Bà Phú ngắt lời:

- Tôi thì..tôi chỉ sợ ông ngáy ngủ, mắt nom không rõ thôi. Chứ ông nghĩ mà xem ăn xin gì... chả ai ăn xin vào lúc nửa đêm như thế này! hướng hồ trẻ con thì giờ này ngủ say như chết ấy, lay không dậy nổi chớ đừng nói là giờ này lang thang ngoài đường!

ông Phú càng kinh sợ qua những lời vợ ông vừa nói thì rõ ràng là ma chứ không phải là người.

Bà Phú bỗng nhồm dậy, bước nhanh xuống giường, ông Phú hốt hoảng hỏi:

- Bà đi đâu đấy?

Bà Phú vừa xô guốc vừa đáp:

- Tôi đi gọi cái Thuần

Bà mạnh dạn bước ra tháo then cửa, khe khẽ hé mở, tiếng bản lè để lâu ngày rỉ sét, kêu lên kèn kẹt. bà mở to mắt nhìn xa xa, dĩ nhiên không thấy ai, sương vẫn dày đặc trong không gian mờ tối. Bà bước hẳn ra, đứng lại một lúc trên thềm không thấy động tĩnh gì, bà mới đi nhanh xuống bếp và gọi:

- Thuần ơi!

Chị người làm nằm trên cái giường kê sát cửa bếp, ngồi dậy vấn tóc và đáp:

- Ó! Bà gọi con ạ? Có việc gì sớm thế ạ?

Bà Phú ngồi xuống bên cạnh và hỏi:

- Này, tối ngày hôm qua mà quên đóng cửa phải không?

Chị Thuần quả quyết:

- Ấy chết! Sao bà nói thế ạ? Con đóng cổng, cài then cẩn thận lắm, quên làm sao được ạ? Có cô Nhân làm chứng, lúc đó cô con vừa tắm ở dưới ao lên, đi ra cổng cùng với con. Bà không tin thì hỏi cô con là biết ngay ấy.

Bà Phú ngồi thừ người im lặng, chị người làm sốt ruột hỏi thêm:

- Có cái gì thế bà? Có việc gì thế bà? Trộm vào nhà mình hở bà? hay là có chuyện gì không?

Bà làm con lo quá bà ạ!

Bà Phú không muốn để chị người làm kinh hãi, sợ chị sẽ kể với hai đứa con, cho nên bà đứng dậy và bảo:

- Không, tao chỉ hỏi thế thôi!

Rồi bà bước ra sân, vừa đi vừa nhìn xung quanh một lần nữa.

ông Phú vẫn nằm nhắm mắt trên giường, nghe tiếng chân vợ vội lên tiếng:

- Bà kể với cái Thuần ấy à?

- Không, tôi chỉ hỏi nó là tối hôm qua nó có đóng cổng hay không thôi.

- Rồi nó bảo sao?

- Nó quả quyết là nó có đóng, có cả cái Nhân ra cùng đóng cổng với nó.

Dứt lời, bà mén vung chui vào, ngã người nằm xuống và nói băng quơ:

- Lạ thật đấy, tôi thì tôi vẫn cứ cho là ông quáng gà chứ làm gì có đứa bé con nào?

ông Phú đã bình tĩnh trở lại, ông gất nhẹ:

- Ủ thì cứ cho là tôi nhìn lầm đi. Nhưng cả hai lần nó gõ cửa, bà đều nghe thấy, chứ nào phải riêng tôi? hỏi bà ai gõ mới được chứ? Đây nhé, vừa nghe tiếng gõ cửa bà chạy ra ngay lập tức, mà không thấy ai, tôi hỏi bà cái sân nhà mình nó trống hốc ấy. Giả như có đứa nào nó cố ý trêu tôi với bà, thì nó núp vào đâu? Nó vừa gõ cửa, bà ra ngay cơ mà! Người mà chạy nhanh đến

thế hay sao? Bà thử nghĩ xem!

Nghe những lời phân tích ấy, bà cho là chồng hoàn toàn có lý, buộc miệng nói theo:

- Ồ, sân nhà mình thì làm gì có chỗ núp ông nhỉ?

ông Phú càng tin là mình đã gặp ma, rồi từ đó hai người im lặng nằm bên nhau, mỗi người theo đuổi một ý nghĩ. Mãi cho đến khi gà trong xóm rộn rã gáy khắp lượt, tiếng bước chân, tiếng nói chuyện huyền ảo của dân làng kéo nhau ra đồng trên con đường đất rộng chạy ngang trước nhà. ông Phú mới mệt mỏi ngồi dậy ra thềm đứng nhìn khoảng sân gạch đang sáng dần trong ánh bình minh.

Mặt trời lên, làm ông thấy tỉnh táo hẳn, không còn sợ hãi như trong đêm. ông bước xuống sân thong thả đi ra cổng, và quả nhiên thấy cánh cổng vẫn còn khép kín, cài then trong vớ chiếc khóa đồng to bản vẫn nằm im ở vị trí thường lệ. Nhà ông từ mấy đời vì cửa cải khá nhiều nên xây tường bao quanh, và đêm đêm bao giờ cũng đóng then để phòng trộm cắp. Cổng khóa có nghĩa là người lớn không hề vào được, huống hồ là đứa con nít ba bốn tuổi. ông thơ thẩn quay vào, đi quanh một vòng.

Mặt trời lấp ló sau rặng tre, chiếu những tia nắng ban mai rực rỡ, in bóng ông chạy dài in trên nền gạch. ông bước lên hiên, uể oải ngồi xuống bậc thềm ngay chỗ sáng nay ông đứng nói chuyện với đứa bé lạ mặt. Con mèo đen lấm lét bước theo, rồi leo lên nằm trên đùi ông.

Bà Phú từ dưới bếp đi lên bưng khay trà toan bước vào nhà để đặt lên bàn cho chồng như thường lệ. Nhưng ông Phú vẫy bà, chỉ tay xuống sân và nói:

- Chỗ này nè bà! Nó đứng ngay chỗ này này.

Bà Phú đặt khay trà trên hè và cũng ngồi xuống bên cây cột gỗ lim. Bà lật hai cái cốc thủy tinh rồi rót nước trà, hơi nóng bốc lên nhẹ nhẹ. ông Phú có thói quen sáng thức dậy là phải uống ngay một cốc nước trà thật nóng và thật đặc trước khi ra hông nhà bếp xúc miệng rửa mặt.

Nhìn nét ưu tư trong ánh mắt chồng, bà Phú tự hỏi:

- Hay là thật sự có đứa bé hàng xóm nửa đêm lên vào chọc gheo, cốt để làm cho vợ chồng bà sợ? Trẻ con làng này thì có thiếu gì đứa quấy phá thiên hạ.

Nghĩ thế, bà hỏi:

- Này, nó... nó... con cái nhà ai? ông thấy mặt mũi nó ra làm sao? ông có nhớ nó không?

- Nào tôi có biết. Bây giờ nghĩ lại tôi thấy chắc một điều là nó không phải là đứa bé ăn xin. Con nhà ăn mày làm gì có quần áo trắng tinh như thế! Vớ lại bà nói đúng, bố mẹ nào mà xui con đi ăn xin mà lại đập cửa nhà người ta giữa nửa đêm như thế. Người ta đánh cho què chân chứ lì! Tất cả những nhận xét của ông Phú, thật ra bà Phú đã nghĩ đến từ nãy đến giờ, nhưng không muốn nói ra sợ làm chồng càng thêm sợ, bà chỉ khẽ gạt đầu tỏ vẻ đồng ý, ông Phú lại thêm:

- Bà ạ, tôi vừa ra coi lại ngoài cổng, thì cổng vẫn còn khóa

Bà Phú bưng cốc nước nóng xoay xoay trên tay quay sang nhìn chồng. Một người bản tính hung hăng như chồng bà mà từ lúc nhìn thấy đứa bé lạ mặt trong đêm khuya, bỗng dưng biến thành con người khác với những sợ sệt không che dấu nổi, thì chắc hẳn đứa bé ấy có cái ma lực gì ghê gớm lắm. Có thể nó là một oan hồn từ khu nghĩa trang ngay sau vườn nhà bà hiện về chăng? Nhưng bà lại lắc đầu gạt đi vì bà nhớ lại 20 người chôn sau nhà bà không ai chết trẻ. Đó là điều làm cho bà vẫn còn ngờ ngợ, nửa tin nửa không tin. Bà phân vân hỏi chồng:

- Ý ông thì... .thì ông nhất định cho rằng đứa bé ấy nó... nó... không phải là người à?

- Ma chứ không phải là người. Bà nhớ lại mà xem, có bao giờ con mèo nhà mình nó lờng lộn như đêm hôm qua đâu? Hễ nó gào lên, là lập tức có tiếng gõ cửa. Giống mèo nó nhận được ma ấy bà ạ! Bà không nghe người ta kể là quỷ nhập tràng hay sao?

- Có, có nghe! Nhưng mà quỷ nhập tràng nghĩa là quan tài người chết vẫn quàng trong nhà chưa đem chôn, nếu như mà có con mèo đen nó nhảy qua thì quan tài sẽ đứng bật dậy, rồi nắp quan tài bung ra, rồi người chết đuổi theo con mèo. Tôi thì tôi nghe người ta kể như thế.

Bất giác, ông Phú cuối xuống nhìn con mèo đen của mình đang nằm bên cạnh đùi ông. Và tự dưng ông thấy rờn rợn vì biết đâu nó chẳng biến thành tinh khi gặp quan tài người chết. Bà Phú uống ngụm nước, đặt lên, rồi trầm ngâm tiếp:

-..Tôi, thì tôi về ở với ông hơn hai mươi mấy năm rồi trong cái căn nhà này, chưa hề nghe nói nhà mình có ma bao giờ. Nhưng mà hôm nay nếu ông tin là có ma, thì để tôi bảo cái Thuần nó chạy đi mời Thầy, Thầy Lĩnh Quang ở bên Xuân Diển ấy. Ngoài chợ người ta cứ đồn là Thầy Lĩnh Quang cao tay lắm. Thầy sai được cả âm binh và có phép mở mả chị thằng Trùng ấy. Để tôi thỉnh Thầy về cúng kiến xem sao, đuổi hồn ma đi khỏi quấy rầy nhà mình ông nhé.

ông Phú giơ tay ngăn lại:

- Hằng khoan bà, tôi không muốn cái chuyện này âm ỉ lên. Từ từ xem thế nào đã. Cần thì cũng phải mời nhưng thư vài hôm nữa xem sao.

Bà Phú đồng ý ngay:

- Thì tôi sợ ông lo quá rồi thành bệnh nên tôi mới đề nghị ông như thế, chứ thật ra tôi đâu muốn chuyện này nó lan ra ngoài cho thiên hạ biết đâu. Miệng đời nó ác độc lắm! Người ta lại bảo là nhà mình thất đức bị trả quả báo.

Hai chữ thất đức, bà Phú nhấn mạnh để ám chỉ chính ông chồng những năm tháng đã qua. Ông Phú dường như cũng biết ý vợ nên chớp mắt nâng ly trà hớp một ngụm lớn rồi không nói gì. Bà Phú liếc mắt nhìn chồng, thấy ông đã tỉnh hẳn chứ không lạnh người như trong đêm. Tuy vậy ánh mắt ông vẫn nặng trĩu ưu tư và da mặt sáng nay chợt xanh xao như người sốt rét lâu năm. Để trấn an ông, bà quay về với luận ngữ cũ hy vọng giúp chồng quên hẳn nỗi sợ hãi vừa xảy ra, bà bảo:

- Trời ơi, đêm qua ông làm tôi sợ quá, tôi tưởng ông lên cơn sốt rét.

ông Phú gạt đầu rồi nói:

- Bà nhớ đấy nhé, bà đừng để hở cái câu chuyện nhà mình cho người ngoài nghe đấy nhé! Con Thuần, cái Nhàn, thằng Hoàn, bà không được nói với chúng nó.

Bà Phú đồng ý ngay, bà nhắc lại:

- Với lại đã chắc gì là ma? Ông bảo sáng nay ông nom thấy đứa bé đứng ở đây xin cơm, nhưng mà khi tôi mở cửa ra, tôi chả thấy đứa bé nào cả. Tôi thì tôi chỉ sợ lúc ấy ông ngái ngủ, mắt nhắm mắt ngủ, trời lại lẩm sương mù cho nên ông nom cái nó xọ ra cái kia chẳng?

Ông Phú cũng mong như thế, mong rằng hình ảnh đứa bé sáng nay ông thấy đứa bé trước cửa nhà ông cũng như người đàn bà đứng ngoài cổng, đều chỉ là ảo giác. Nhưng rõ ràng không phải, ông nom thấy thật, ông ôn ả nụ cười héo hắt bảo vợ:

- Tôi là chúa ghét chuyện nhảm nhí, ghét những chuyện mê tín dị đoan, bà thì còn hay tin vớ vẩn chứ bà có thấy tôi tin ma quỷ bao giờ? Ấy thế mà bây giờ chính tôi lại gặp.

ông vừa dứt lời thì từ dưới bếp, chị người làm và hai đứa con cùng kéo lên, cái Nhàn hơn 20 tuổi, con gái cưng của bà Phú. Thằng Hoàn 16 tuổi, học chữ Quốc ngữ hết lớp ba bậc Tiểu học thì trường làng không còn lớp cho nó tiếp tục nên đành quanh quẩn ở nhà. Nhàn ngồi xuống bên cạnh mẹ và hỏi một cách lo lắng:

- Nhà có việc gì thế hở mẹ? Đêm qua có trộm hay sao mà sáng nay con thấy mẹ xuống bếp đánh thức chị Thuần sớm thế?

ông Phú đưa mắt nhìn vợ làm hiệu, bà Phú vội xua tay phân trần:

- Trộm đâu mà trộm, mẹ chỉ hỏi chị Thuần là có quên khóa cổng hay không thôi.

Cái Nhàn thắc mắc hỏi:

- Ở... nhưng mà rõ ràng con nghe tiếng bố nói chuyện với ai ngoài hè cơ mà? Lúc đó con giật mình thức dậy, con tính con chạy ra con thấy mẹ chạy xuống bếp gọi chị Thuần.

Bà Phú cười đẩy con:

- Bố mày mê ngủ đấy chứ có nói chuyện với ai đâu! Chuyện vãn gì nữa đêm vậy?

Thằng Hoàn ngồi xuống bên cạnh chị, chăm chú theo dõi nhưng không nói lời nào, chị người làm lên tiếng đỡ đề tài:

- Hôm nay bà với cô Nhàn có đi chợ không ạ? Để con mang quang gánh ra cho bà.

Bà Phú quay sang hỏi con gái:

- Đi hay ở nhà con?

Nhàn ngạc nhiên nhìn mẹ và đáp:

- Đi chứ mẹ! Chợ phiên mà! Mẹ bảo là mẹ mua vải may cho con và thằng Hoành mỗi đứa hai cái áo cánh mà!

Bà Phú thở dài:

- Ờ... ừ... thì đi, nếu đi thì phải đi cho sớm con ạ. Hôm nay sương nhiều, chốc nữa nắng to phải biết.

Rồi bà quay sang chồng:

- Thế ông có cần mua cái gì không?

ông Phú ưỡ ỏi đáp:

- Bà xem trong tủ có còn chè mạn sen không? Hết thì mua cho tôi mấy gói.

Bà Phú đứng dậy bước vào nhà và nói:

- Ừ, để tôi xem coi

Rồi bà giục con gái chuẩn bị lên đường, bà bảo chị người làm:

- Lấy cái thúng được rồi. Có mua gì nhiều đâu mà cần quang với gánh.

Chị Thuần và Nhân xuống bếp, thằng Hoành ra vườn sau xem tổ chim trên cây bưởi, chỉ còn mình ông Phú ưu tư ngồi trên

thềm nhìn ra cổng, không nói lời nào. Nỗi lo sợ trong đêm gần như tan biến hết dưới ánh sáng mặt trời. Ông ngẫm nghĩ mãi về cuộc đời, ông không hiểu tại sao ông lại gặp ma, hay đúng hơn là tại sao ma lại đến với ông?

Những câu chuyện về thế giới bên kia, về oan hồn vượn vẩn dương gian. Ai mà chả từng nghe kể, mà chỉ toàn là tưởng tượng, là hoang đường, chứ có ai tận mắt gặp phải hồn ma bao giờ? Cả đời ông vẫn tin như thế cho đến đêm qua thì suy nghĩ của ông rẽ hẳn sang một khúc quanh khác. Chuyện tiếp xúc với cõi âm là có thật, chứ chẳng phải là ảo giác thêm mắm thêm muối cho hấp dẫn người đời. Ông mong rằng câu chuyện sẽ kết thúc ở đây, đừng tái diễn thêm một lần nữa. Ông thở mạnh, vói tay lấy cái điều cây, rồi tình cờ ngược lên ngọn cây soan mọc ở đầu nhà, trên một nhánh khác có con quạ đen đậu từ lúc nào, mắt đăm đăm nhìn ông. Ông vung tay đuổi, con quạ vẫn lì lợm đứng tại chỗ, ông tìm cục đá nhỏ quăng lên, con quạ vỗ cánh đảo một vòng rồi trở về chỗ cũ và vẫn nhìn ông soi mói, khiến ông hoang mang, đứng dậy bỏ vào nhà.

Một ngày trôi qua rất nhanh, buổi trưa ông thơ thẩn đi bách bộ trên thềm nhà dưới mái hiên dịu mát. Bà Phú và Nhân đi chợ chưa về, con mèo đen đang lững thững bước theo ông trên trên hè bồng dung thết lên rồi chạy vụt ra cái cổng chính, rồi cứ thế nó nhảy chồm lên cào vào cánh cổng như đang quần thảo với một kẻ thù vô hình nào đó rất hung dữ. Ông Phú đứng trên nhà, toàn thân nổi da gà, trố mắt nhìn ra dù không thấy gì ngoài con mèo một mình gằm thết và cào cào.

Một lúc sau, con mèo ngừng kêu, đứng lặng im trước bụi tre một lúc rồi quay vào với ông. Ông thở hổn hển, ngồi xuống bậc thềm xoa lưng nó bởi biết rằng hồn ma vừa hiện vào cổng trước nhà ông, nhưng có lẽ vào ban ngày, ông không thấy được. Tuy nhiên, nhìn vào cảnh tượng ấy, ông cũng thấy rõ là người xưa nói không sai: chung quanh người sống, có biết bao nhiêu hồn người chết đang lờn vờn bên cạnh, mà mắt trần gian không trông thấy được.

Biết đâu trong lúc này, ông đang ngồi đây thì hai cái bóng ma xa hai mẹ con xa lạ đó cũng đang ngồi sát bên ông mà ông không biết. Ông hoang mang nghĩ ngợi mãi cho đến lúc vợ ông và cô con gái đi chợ về, ông mới gượng cười đứng dậy, và cũng không kể cho ai nghe câu chuyện con mèo vừa đánh nhau với ma ở ngoài cổng.

Hiện tượng quái dị ấy tuy có làm ông sợ, nhưng dù sao đi nữa nó cũng diễn ra vào ban ngày, ông không hãi hùng lắm. Ông chỉ lo đêm nay, đứa bé con mặc đồ trắng sẽ lại gõ cửa tìm ông. Cho nên buổi chiều, ông lặng lẽ ra nghĩa trang sau nhà thấp nhang tưng ngòi mộ. Thành khẩn

cầu xin tổ tiên phù hộ cho ông qua cơn khủng hoảng. Có nghĩa là đừng để hồn ma đưa bé tìm ông một lần nữa.

Lần đầu tiên trong nghĩa trang của chính gia đình ông, mà ông cảm thấy cái không khí rờn rợn, vương đầy tử khí. Ông vừa nhắm mắt để khẩn nguyện thì chợt linh cảm từ phía sau có người nào đó đang nhìn ông, ông quay đầu lại thì chẳng thấy ai. Ông nhắm mắt đọc kinh tiếp thì lại thấy rõ có ai đứng nhìn lên mình, ông quay lại nữa, thì chợt nhận ra con quạ đen đậu trên cành đa chỉ cách ông có mấy thước, ông giật mình, nhặt cục đá ném lên, con quạ kêu lên mấy tiếng ai oán rồi bay về chờ ông trên nhánh cây soan bên hông nhà. Buổi tối ông ăn qua loa mấy chén cơm rồi vào buồng vì ông sợ bóng tối ngoài sân cũng như trong các lùm cây. Lên giường nằm, ông trần trọc thao thức mãi. Bà Phú thấp nhang trên bàn thờ rồi chui chổng cũng lên giường sớm và con mèo đen theo thói quen, nhảy lên cái ghế dành cho nó bên cạnh giường.

Bà Phú kể cho chồng nghe các thứ chuyện vặt vãnh ngoài chợ, tránh nhắc đến chuyện đêm qua, để khỏi làm chồng thêm sợ. Ông Phú nghe vợ nói chuyện, cũng ậm ừ cho qua, nhưng rõ ràng ông không chú ý vì đầu óc vẫn đang vướng bận, cố gạt đi mà không gạt nổi. Gần nửa đêm bà Phú mệt mỏi ngủ mất trong khi ông vẫn còn trắng trờ, hết xoay bên phải lại đổi sang bên trái. Nằm lâu ông buồn tiêu lắm, nhưng không dám đi một mình, mà chẳng lẽ lại đánh thức vợ dậy để rủ vợ cùng đi chung với mình. Nhà cầu nằm mãi sau bếp, ông tưởng tượng giờ này ông phải băng ngang mảnh sân ra đó, bất chợt đang đi mà hai cái bóng trắng lao ra chắn lối, thì chắc chắn có thể làm ông kinh sợ đến ngất đi được.

Ông nén tiếng thở dài, nhắm mắt lại cố dỗ giấc ngủ. Bên ngoài trời đã khuya lắm, ông nghe tiếng sương đêm từng giọt đều đặn từ mái ngói đến sân gạch, ông kéo tấm chăn phủ kín trên mặt rồi cảm thấy rất khó chịu vì ngộp thở. Không gian hoàn toàn tĩnh mịch, trời đứng gió, ngoài vườn bao nhiêu cây lá không một chút lay động.

Ông hồi tưởng lại bao nhiêu năm sống ở làng này, từ thuở thiếu thời, ông đã lang thang một mình trên đường khuya, dù là đêm trăng sáng hay đêm tối trời, có bao giờ biết sợ là gì? Rồi sau này khi lập gia đình, có địa vị trong làng xóm, cũng biết bao đêm ông đi uống rượu ở nhà người này, người kia. Hoặc khi ra sân đình xem hát chèo, rồi một mình trở về trên những khúc đường vắng lặng, chỉ có tàn tre hai bên rũ xuống, chuyện ma quỷ có khi nào làm cản trở bước chân lịch lãm của ông đâu? Ấy thế mà từ đêm qua đến giờ, hễ nhìn thấy bóng đêm là ông run sợ. Vườn nhà ông cây trái xum xuê, từ nay ông chỉ dám ra chơi ban ngày mà thôi. Ông nhớ có lần nghe người ta bảo ma lúc nào cũng hiện diện quanh ta, nhưng chỉ người nào ma muốn cho thấy, thì mới thấy được. Ông tự hỏi tại sao ma lại chọn ông để hù dọa?. Ông nghĩ mãi không tìm ra lý do. Một lúc sau, ông Phú vừa lật người nằm ngửa, thì bỗng con mèo bên cạnh ông kêu rú lên, lao vọt qua cửa sổ, và chạy vùn vụt trên mái nhà, tiếng gào thét như xé màn đêm. Sau đó có tiếng gõ cửa phía trước, ông Phú giật thót người, hất mạnh tấm chăn ra khỏi, ngóc đầu dậy lắng nghe. Vẫn những tiếng cọc cọc giống hệt đêm qua.

Ông hít thở chờ đợi, tiếng gõ vang lên như giục giã, ông đưa mắt nhìn vợ, hy vọng là bà cũng nghe thấy. Nhưng bà vẫn đang say giấc nồng, hơi thở vẫn đang đều đều, chứng tỏ bà vẫn chưa thức giấc. Ông Phú khẽ lay vai vợ, bà Phú trở người nằm nghiêng, úp mặt vào tường, xoay lưng về phía ông. Tiếng gõ cửa vẫn tiếp tục, tiếng mèo gào thét càng vang lên rộn rã, tiếng móng vuốt cào cào rì rít trên cánh cửa gỗ. Ông Phú như người say thuốc, như kẻ bị hớp hồn, nửa tỉnh nửa mê, mắt hết tự chủ, tung chăn bước xuống giường, thất thểu đi ra, ông tháo then ngang, đẩy rộng cánh cửa. Con mèo đen lao vọt lại chân ông, cắn gấu quần ông, lôi thật mạnh, như cố ý kéo ông vào nhà. Nhưng ông cứ đứng yên như người bị thôi miên...

Cảnh cũng lại diễn ra y hệt như là đêm qua, trong màn sương nhạt, đưa con gái mặc quần áo trắng toát, mái tóc rũ xuống, che một phần khuôn mặt xanh xao, chìa bàn tay xin:

- Ông cho con xin bát cơm. Con đói quá!

ông Phú đứng chết cứng như chôn chân xuống nền gạch, á khẩu không nói được lời nào. Xa xa ở cuối sân sát cổng ra vào, ông lại thấy người đàn bà trẻ mặc đồ trắng, cất tiếng gọi:

- Về con ơi, về với mẹ con ơi!

ông Phú kinh hãi đến tột cùng, tiếng nói của cả hai mẹ con vừa trong, vừa lạnh như vọng về từ cõi âm. Cả hai khuôn mặt đều mờ ảo, ông không trông rõ, không nhận diện được. Đưa bé chìa tay khần khoắng nhắc lại:

- Xin ông bố thí cho con bát cơm, con đói lắm.

Và ngay sau đó tiếng người mẹ từ ngoài cổng cũng cất lên:

- Về con ơi, về với mẹ con ơi!

Con mèo đen từ chân ông, lao về phía đứa bé. Lập tức đứa bé quay lưng và vụt mắt. ông Phú chớp mắt mấy cái và bừng tỉnh. Bấy giờ ông mới thấy ở cuối sân, hai mẹ con dắt nhau ra cổng. ông vẫn đứng run rẩy tại chỗ như có ai níu chặt lấy đôi chân ông, cả phút sau mới hoàn hồn. ông toan bước vào nhà, thì một bàn tay bấu mạnh trên vai ông, ông hét lớn quay đầu lại thì hóa ra vợ ông, bà hỏi:

- Ông làm cái gì ngoài này thế?

ông Phú thờ hồng hộc như người chạy đua đường trường, bà Phú diu ông vào nhà, để ngồi ở ghế và vặn to ngọn đèn dầu. Con mèo đen cũng theo vào, nhảy lên chỗ cũ. Bấy giờ, bà Phú mới nhận ra nét nhợt nhạt đăm ướt mồ hôi trên khuôn mặt của chồng. Bà rót nước tro cho ông và bảo:

- Ngồi xuống, ông ngồi xuống hăng đi rồi uống cốc nước nóng này đi đã. Uống rồi cho tỉnh.

Rồi bà lấy cái khăn vải mỏng ở đuôi giường lau mặt cho chồng. ông Phú uống cạn cốc nước, đòi thêm một ly nữa, rồi run run bảo bà:

- Bà... .bà cầm đèn đi với tôi, tôi phải đi giải một cái đã.

Bà Phú làm theo chồng. Lần đầu tiên sau hiền lành bạc nhược khác hẳn với thái độ hách dịch và hung bạo thường ngày. Bà đi trước, giơ cao cái đèn soi bước, bà đẩy cái cánh cửa cho chồng bước ra, nhưng cánh cửa vừa mở, ông đã kêu thét lên và lùi lại. Vì thấy hai cái bóng người đứng ngay trên thềm nhìn ông chờ đợi. Bà Phú vội trách:

- Cái gì mà ông cứ la ầm lên giữa đêm khuya vậy? Làng xóm người ta kéo sang bây giờ.

Hai bóng người đứng đó cùng lao lại đỡ ông vì đó là chị người làm và cô con gái. Chị Thuần lên tiếng:

- O! Con đây mà ông.

ông Phú đặt bàn tay lên ngực, khò khè thở và mắng:

- Chúng mày... .chúng mày ra làm cái gì đây? Tao cứ tưởng là ma.

Cô con gái đáp:

- Tại con đang ngủ, tự nhiên con nghe bố hét to quá à. Con vội lay chị Thuần dậy, chạy lên xem bố có việc gì không?

Bà Phú buồn rầu bảo:

- Thôi, đi ngủ hết đi. Mẹ rửa mặt cho tỉnh táo, từ hôm qua đến giờ cứ mê man, nói lung tung.

Và bà bảo chị người làm:

- Thôi, chị cũng đi ngủ đi, còn sớm lắm. Có cần gì thì tôi gọi ngay.

Bà Phú bước xuống sân, ông Phú nắm chặt cánh tay vợ đi từng bước chậm chạp sát bên cạnh. ông không dám nhìn ra phía cổng, bởi ông hình dung hai cái bóng trắng vẫn đứng đó chờ đợi ông. Ra tới bên hông nhà, bà Phú đặt cây đèn trên bệ nước xi măng, lấy khăn nhúng ướt cho ông lau mặt, rồi đứng chờ ông đi tiểu bên bệ chuối. Gió thổi xào xạc trong hốc cây, những tàn lá chuối run lên phấp phật, ngọn đèn dầu tắt phụt làm ông Phú lại một phen khiếp vía.

Trăng thượng tuần soi mờ không gian, chẳng cần đèn ông cũng đã rành đường đi nước bước từng hốc cạnh trên mảnh đất lâu đời của ông. Nhưng vì cảm giác hoàn loạn, ông cần ngọn đèn cho đỡ sợ. Bà vợ nắm tay ông dắt vào nhà, ngang qua mảnh sân, ông bỗng nghe tiếng chó gầm gừ, rồi sủa vang ở ngoài cổng, ông bấu chặt cánh tay vợ và hỏn hỏn nói:

- Mẹ con nó đang đi ngoài ấy!

Bà Phú ngỡ ngác hỏi:

- Mẹ con ai? ông làm sao thế?

ông Phú run rẩy đáp:

- Bà không nghe tiếng chó sủa hay sao?

Quả thực ngoài ngõ, tiếng chó đang tru lên từng hồi như ai oán, và lại sủa lên. Và cứ mỗi lúc một xa dần. ông Phú nhắc lại:

- Đấy, bà có nghe thấy không? Mẹ con nó dất nhau đi ngoài đường.

Bà Phú mệt mỏi nhắc lại:

- Mẹ con ai mới được chứ lì? Chó thì đêm nào mà chẳng sủa, có khi chó nó sủa bóng trắng, rồi có khi chó nó sủa người đi đánh dậm. ông lần thân mất rồi, ở nhà quê mà đêm không có nghe tiếng chó thì chẳng lẽ cả đêm người ta thức để canh trộm à?

Bà nói dứt câu, thì hai người cũng vừa lên tới bậc thềm, đẩy cửa bước vào nhà. Bà Phú bật diêm châm đèn, vừa ngáp vừa bảo chồng:

- Thôi, ngủ đi ông, đừng có giật mình rồi thức dậy nữa. Có ngủ đi một tí, trời sắp sáng rồi. Chốc nữa tôi bảo con Nhân đi mời thầy thuốc bắc, bốc thuốc cho ông.

Rồi bà lên giường nằm quay mặt vào vách, nhắm mắt lại. ông Phú cũng nằm nhắm mắt, phủ chăn lên tận ngực, nhưng tất nhiên không ngủ được. ông nằm lan man nghĩ ngợi một lúc khá lâu, rồi bỗng vùng dậy ngồi tựa lưng vào vách là vì trong mớ trí tưởng hỗn độn của quá khứ vừa ùa về trong trí ông. ông chợt thấy lạnh toát toàn thân vì nhớ ra câu chuyện cũ đã lâu lắm, lâu đến nỗi chẳng bao giờ ông nghĩ tới cho đến đêm nay bỗng loé lên trong đầu ông, dất ông về một kỷ niệm của ngày tháng cũ.

Đạo ấy, ông đã có ba con rồi, nhưng vẫn đam mê cái thú cô đầu trên phố huyện. Trò tiêu khiển cuối mùa này lôi cuốn ông không phải vì ông thích văn chương thơ phú, hay ghiền tiếng trống chầu kêu khách, mà chỉ vì nhà hát có những cô hầu rượu trẻ trung lúc nào cũng tựa má, kẻ vai thân thiết với ông.

Gọi là đào rượu bởi thiếu nữ ấy không phải là ca nhi, họ chỉ vì túng thiếu, phải bỏ nhà quê lên thành phố. Tấp vào những nhà hát để làm công việc hầu rượu và quạt mát cho Quan viên đến thưởng thức. Ông Phú là một trong những Quan viên lắm của nhiều tiền, thường xuyên ghé chơi vào những ngày rảnh rỗi. ông có xe kéo riêng, từ làng Vạn Yên lên phố huyện chỉ mất khoảng ba tiếng đồng hồ. ông hách dịch lắm nhưng phóng tay xài rộng nên chủ chứa rất quý trọng và ra sức chiều chuộng. Họ giao ông cho cô đào Tuyết mới ngoài 20, vào nghề chưa được nửa năm. Tuyết phục dịch ông chu đáo lắm, từ lời ăn tiếng nói, dáng đi dáng đứng, từ cái quạt nan cầm tay phe phẩy liên tục cho ông, tới cốc rượu nồng nâng lên miệng ông khi ông kê gối ngã đầu trên đùi cô. Sự chung đụng xác thật dĩ nhiên không thể dừng lại ở đó. Lần nào trước khi ra hát từ, ông cũng ngủ với cô một đêm, rồi mới chia tay hẹn gặp chuyển tới.

Bà Phú cũng biết cái thú của chồng, nhưng chuyện ấy không làm bà bận tâm nhiều lắm. Bởi ông làm ra tiền, thì đi ngang về tắt để giải sầu một tháng đôi ba ngày cũng không có gì quá đáng đối với đàn ông thời ấy.

Băng đi một thời gian, ông Phú không lên phố huyện để chuẩn bị ra tranh chức ông Nghị. Gọi là tranh, nhưng có tranh với ai đâu, đó là thứ Nghị hách, Nghị gặt, ngồi làm bù nhìn để diễn tuồng dân chủ cho thực dân Pháp mà thôi. Quan tỉnh quan huyện hỗ trợ sau lưng, là tất nhiên ông thắng cử, nghênh ngang vào ngác trong các nghị trường. Có điều ông Phú cũng phải bỏ thì giờ học chữ Quốc ngữ và mấy câu tiếng Tây, vì chẳng lẽ vào nghị trường mà không biết đọc, biết viết. ông say mê chức trọng quyền cao, thú cô đầu dường như ông quên hẳn.

Cô đào Tuyết ở phố huyện ngóng ông mãi không thấy tăm hơi. ông không lên, thì cô không có

tiền mà nhà chứa cũng mất nhiều lợi tức. Cô dọa hỏi cả tháng trời, mới biết ông ở làng Vạn Yên. Dẫn đo mãi, cô đánh liều thuê xe kéo về làng Vạn Yên. Tất nhiên cô không dám đến thẳng nhà, cô đứng chân ở ngoài cánh đồng làng, mượn một đứa bé đang thả diều gần đó bảo nó vào gặp riêng ông Phú, nhân ông ra gốc cây đa cho cô gặp. Làng này thì già trẻ lớn bé, ai mà không biết mặt ông Phú, cô dặn đi dặn lại thằng bé rằng:

- Này, mày phải gặp cho bằng được ông Phú rồi hẳn đưa cái mảnh giấy này nhé! nhớ chưa? Đừng có bạ ai cũng đưa, nhất là bà Phú thì nên lảng đi ngay. Phải đưa tận tay cho ông Phú, bảo là có cô Tuyết đang đợi ở gốc cây đa đầu làng ấy. Thôi đi đi! Nhanh chân lên một tí nhé! Đưa giấy rồi ra đây tao cho thêm tiền nhé!

Thằng bé nhận tiền và mảnh giấy, bỏ luôn cái diều và chạy thẳng vào làng Vạn Yên. Nó cũng biết ông Phú, nhưng là vì con nhà cùng đinh, nên chưa bao giờ đặt chân vào nhà ông. Nó đến trước cổng nhà ông, dừng lại thở, mồ hôi nhễ nhại khắp mặt và lên áo. Trong sân nhà ông hôm nay lố nhố cả chục người, rồi lại có cả ô tô trên tỉnh xuống, làm nó càng sợ không dám vào.

Khoảng thời gian này ông Phú bận lắm vì đang chạy chức nghị viên. Chờ đến hơn một tiếng đồng hồ, thằng bé phân vân không biết làm sao. Quay lại gốc đa nói thật với Tuyết thì sợ cô đòi lại tiền mà xông vào nhà gặp ông Phú thì liệu lĩnh quá. Lơ phật ý ông, ông tát cho thì sung mặt; Nó cứ đứng sớ rớ mãi ở ngoài cổng cho đến khi chị Thuần xách giỏ đi mua thêm rượu, thấy cử chỉ lấm lét của nó, cất tiếng hỏi:

- Này, mày con nhà ai thế? Làm gì mà cứ thập thò ở đây thế này? Ăn trộm hả? Xéo ngay không chết bây giờ đấy nhé!

Thằng bé sợ hãi đáp:

- Cháu hỏi thăm ông Phú ạ!

Chị Thuần mắng:

- Ó! Cái thằng này láo thật! Mày là đứa nào mà dám hỏi tới ông Phú? Cút đi, ốm đòn bây giờ đó!

Thằng bé luống cuống đáp:

- Dạ, cháu cần đưa cho ông Phú mảnh giấy này ạ!

Nó rút trong cặp quần miếng giấy nhỏ đã nhoè nhoẹt mồ hôi, trao cho chị Thuần rồi bỏ chạy. Chị Thuần không biết chữ nên đứng nhìn đăm đăm một lúc, rồi trở vào đưa cho anh Long, con trai đầu lòng của ông Phú. Mảnh giấy nguệch ngoạc mấy chữ ông ra cho em gặp, em đang chờ ở gốc cây đa. Có việc cần. Tuyết. Long đọc lướt nhanh rồi cất vào túi. Anh không biết Tuyết là ai mà lại đòi gặp bố mình. Anh lưỡng lự một chút rồi vào nhà mời ông Phú ra mãi sau vườn rồi đưa cho ông mảnh giấy. Ông Phú đang lúc say sưa với công danh sự nghiệp, nghĩ đến tương lai ông nghị, nên lập tức nổi nóng nghiến răng bảo:

- Cái con đĩ này! Ai cho phép nó xuống tận đây để tìm tao? Láo thật!

Rồi ông vò mảnh giấy, quăng mạnh xuống gốc cây. Long ngược lên hỏi bố:

- Cô ấy là ai mà tìm bố, bố có định ra gặp cô ấy không?

ông Phú gắt:

- Gặp làm gì? Nó là con đào rượu ở nhà hát trên phố huyện. Tao mà gặp là tao vả ngay cho mấy cái!

Dứt lời, ông toan quay vào nhà vì khách đang chờ ở bàn tiệc. Nhưng Long níu lại và ôn tồn nói:

- Bố ạ! Bố không ra gặp cô ấy, ngộ lỡ cô ấy đến thẳng đây rồi làm sao? Bố sắp sang nghị viên.

Hôm nay nhà mình đông đủ Quan viên, chức sắc, chẳng may cô ấy đến làm âm ỉ lên thì làm sao?

Chính ông Phú cũng vừa sực nghĩ ra điều ấy, đường hoạn lộ của ông đang thênh thang, lại để một đứa con gái nghèo hèn làm vỡ chân ông. Nhưng ông vẫn trấn an con trai:

- Nó chẳng dám đến đây đâu! Có mà uống thuốc liều!

Long tha thiết nói:

- Bố ạ! Cô ấy đã từ huyện xuống làng ta, thì sợ gì mà không đến thẳng đây? Chả qua là cô ấy ngại mẹ con thôi! Nhưng nếu bố không ra gặp thì thế nào cô ấy cũng đến.

ông Phú đãam chiêu cuối đầu, Long lại đề nghị:

- Hay là bố để con chạy ra xem sao! Con sẽ nói khéo bảo cô ấy đừng đến đây. Bảo cô cứ về đi rồi nay mai bố sẽ lên huyện gặp.

ông Phú ngược ngùng nhìn con:

- Ờ! Tính thế cũng phải. Đi hộ bố đi. Bảo với nó dứt khoát từ nay không được lai vãng về đây nữa. Mai kia bố lên huyện, bố sẽ cho nó một trận.

Long gạt đầu, cuỗi lượm lại mảnh giấy mà vừa rồi ông Phú đã vứt vào gốc cây. Rồi anh tất tả chạy ra ngoài đầu làng. Từ xa anh đã thấy Tuyết đứng ở gốc cây, nón cầm tay phe phẩy, anh chạy lao lại thờ hồng hộc vì quãng đường khá xa mà anh thì cố lướt thời gian. Tuyết ngừng quạt, trở mắt nhìn Long nhưng không dám hỏi. Long đứng lại, cổ lấy bình tĩnh và lên tiếng:

- Cô..cô là cô Tuyết phải không ạ?

- Vâng ạ, tôi,đây! Xin hỏi ông là... .

- Tôi tên là Long, bố tôi nhận được mảnh giấy của cô nhưng bận lắm, không ra gặp cô được. Dứt lời Long giơ mảnh giấy nhàu nát ra trước mặt Tuyết. Tuyết thất vọng ngồi bệch xuống đất trên nhánh cây cỏ thụ, cô buồn rầu hỏi:

- Thế ông Phú có nhắn gì tôi nữa không?

Long vốn biết bố mình nóng tính, đôi khi không dẫn được con giận, nên anh tội nghiệp bảo Tuyết:

- Bố tôi chỉ bảo là từ nay tuyệt đối cô đừng có về làng tìm bố tôi. Bố tôi không bằng lòng như thế. Gặp ở nhà hát chứ sao cô về tận đây? Nếu mẹ tôi biết thì làm sao?

Tuyết ứa nước mắt sụt sùi đáp:

- Tôi đâu muốn lê thân về đây đâu, chẳng qua là vì tôi... tôi... tôi có..mang với bố anh, nên mới phải xuống tìm chứ tự dưng lặn lội về đây để làm cái gì? Có chữa thì tất nhiên nhà hát người ta đuổi tôi đi rồi, chứ ai mà cho hầu rượu nữa! Bây giờ thì bụng còn bé nên còn nán được, chứ tháng sau rồi tháng sau nữa, dẫu làm sao được với thiên hạ? ông nghĩ coi, tôi thì tôi không nhà không cửa, nhà hát đuổi tôi đi thì tôi chả biết làm sao để sống qua ngày để sinh đẻ? Vạn bất đắc dĩ tôi mới phải liều xuống đây thưa thật với bố anh.

Cô nghẹn ngào dừng lại, Long mũi lòng nhìn cô gái tội nghiệp, cô còn trẻ, lại có nhan sắc mặn mà, bố anh say mê là phải, Long dè dặt hỏi:

- Thế bây giờ cô tính thế nào? Cô tìm gặp bố tôi để làm gì?

Tuyết đã dự định trước, rành mạch kể:

- Tôi bây giờ lâm vào bước đường cùng rồi, nên mới phải ngửa tay nhờ cậy bố anh. Để xong, tôi sẽ đem con tôi cho các bà sơ, rồi tôi đi làm thuê, làm mướn nuôi thân. Tôi không có dám làm phiền bố anh nữa đâu. Tôi chỉ cần từ đây đến ngày ở cử thôi.

Long hiểu ra, xúc động vì hoàn cảnh dở dang của cô gái do bố mình gây nên. Anh thọt tay vào túi nhưng không có đồng bạc nào vì anh không hề dự trữ trước, anh dụi dằm bảo:

- Hay là thế này, tại bố tôi không biết là cô có mang với bố tôi, bây giờ cô cứ ngồi đợi đây để tôi chạy về cho bố tôi hay, thế nào bố tôi cũng ra gặp cô.

Tuyết thờ phào nhẹ nhõm:

- Vâng..vâng, trăm sự nhờ anh. Anh đi nhanh hộ tôi một tí nhé, tôi chờ!

Long toan chạy thì Tuyết lại thêm:

- Ấy, ấy, nhờ bằng như là bố anh bận quá không ra được để gặp tôi, thì nhờ anh nói khéo tôi chỉ xin ít tiền thôi, để tôi sống qua ngày chờ ngày sinh nở thôi.

Long gạt đầu, rồi lập tức chạy lao vào làng, anh vẫn biết ông Phú ham thú trăng hoa, nhưng anh không ngờ anh sắp có một đứa em cùng cha khác mẹ.

Về tới nhà, mồ hôi mồ kê nhễ nhại, anh lại làm hiệu gọi ông Phú ra sau vườn và kể lại từ đầu đuôi, đồng thời giục bố ra gặp, nhưng ông Phú gạt đi:

- Quân láo lếu, nó bảo nó có chữa à? Đã chắc gì nó có chữa với tao? Cái thứ mèo mã gà đồng,

ngủ hết người này đến người khác. Thấy tao có tiền lại giở trò vòi vĩnh. Kệ mẹ nó!
Thế là ông quay gót vào nhà, Long chạy theo níu kéo:

- Bố ơi! Không phải con của bố thì đời nào cô ấy mò về tận đây?
ông Phú phát tay:

- Mày ngu lắm con ạ! Làm cái nghề đào rượu như nó phải biết mảnh khoé chứ! Rồi mày xem, nó sẽ vác cái bụng chữa đi vòi tiền của tất cả mọi thằng đàn ông đã đến cái nhà hát ấy. Gặp ai nó cũng sẽ bảo người ấy. Tao già đầu rồi, tao không có dại.

Long đứng thù người một lúc rồi nói:

- Nếu thế thì để con chạy ra bảo cho cô ấy biết để cô ấy quay về huyện trước trời tối. Bắt người ta chờ khổ thân. Vả lại cô ấy đã có công mò về tận đây thì... cũng nên biếu cho cô ấy một ít tiền chứ bố!

ông Phú gay gắt xoa tay:

- Đã bảo là kệ nó, mày cứ hay mua việc. Tao không ra, mày không ra thì nó sẽ phải về. Chừa biết chừng nó sẽ đi tìm thằng khác để báo tin là có chữa. Tiền bạc tao không tiếc, nhưng giúp nó một lần, nó sẽ ăn quen thấy mùi ăn mãi, phiền phức lắm.

Long còn đang phân vân, thì có tiếng bà Phú gọi:

- Anh Long đâu, mẹ nhờ một tí nào!

ông Phú giục:

- Vào xem mẹ mày cần cái gì.

Long thở dài chạy vào nhà tìm mẹ, bà Phú gắt:

- Con phải ngồi tiếp khách hầu rượu các Quan chứ! Sao mà cứ thập thò ở dưới bếp là thế nào? Lên nhà trên mau, đừng để người ta chờ!

ông Phú trở lại bàn tiệc, nói cời oan oan với cốc rượu nồng, không mảy may bận tâm với Tuyết đang sốt ruột chờ ông ngoài gốc cây đa. Riêng Long thì rất áy náy nhưng không thể rời bàn tiệc. Ngoài cánh đồng Tuyết hết đứng lại ngồi, nỗi oán hận cả bố lẫn con mỗi lúc một dâng cao, cho đến khi mặt trời lặn, vẫn không thấy ông Phú hoặc Long ra gặp, cô đành thất vọng thất vọng tìm đường trở về phố huyện.

Thời gian cứ thế mà trôi, suốt cả nửa năm ông Phú tíu tít tiếp khách, lại biết mình sắp làm lớn, nên không lên phố huyện hát cô đầu nữa. Nhưng người tính không bằng trời tính, phút chót tình thế biến chuyển dồn dập. Cái chức nghị viên bị bãi bỏ sau khi ông tốn khá nhiều tiền để lót đường từ làng lên tỉnh. Ông buồn đứt ruột vì công danh trắc trở và vì tiếc tiền vung tay quá hào phóng. Có lẽ mà nhà ông không phát về đường Quan lộc nữa.

Ngồi buồn vài tháng sau, ông lại mò lên phố huyện đến nhà hát cũ. Chị chủ nhà ra đón ngậm ngùi bảo ông:

- Gớm, lâu quá mới lại thấy Quan bác quá bộ đến thăm chúng em đây. Chúng em cứ nhắc đến Quan bác mãi.

ông Phú nghênh ngang bước vào và khinh bạc hỏi:

- Không biết cô Tuyết của tôi bây giờ ra làm sao, chả biết có còn nhớ tôi hay quên bén mắt rồi?

Chủ nhà trở mắt nhìn ông vì tưởng ông nói đùa, giây lâu chị mới kể:

- Ủa, chả lẽ Quan bác chưa biết hay là sao? Cô ấy nghĩ việc từ khi có mang tháng thứ ba rồi. Em thì chả biết cô ấy phiêu bạt về đâu, mãi sau này mới nghe người ta nói là cô để thiếu tháng ở nhà thương thí ấy, rồi cả hai mẹ con chết rồi.

ông Phú nghe qua chả có phản ứng gì, chủ nhà liền ngâm bốn câu ngữ, tức là bốn câu thơ mở đầu bài hát nói của Dương Khuê mà ngày trước ông Phú thích nghe mỗi khi nằm kề bên Tuyết.

Lấy ai là kẻ đồng tâm

Lấy ai là kẻ tri âm với nàng

Đêm khuya luống nhưng đàn hoàng

Người đi đâu vắng mà đàn còn đây?

ông Phú nghe xong, vẫn không tỏ một lời tiếc thương kẻ bạc mệnh. Chủ nhà biết ý nên cũng

không nhắc thêm chuyện ấy nữa, mãi đến khi tiễn chân ông ra về, chủ nhà mới kể thêm:

- Cái dạo mà cái Tuyết mới có mang, nó có xuống tận làng Vạn yên để tìm Quan bác để báo cho Quan bác biết, nhưng mà nó chờ mãi mà Quan bác cứ lờ đi. Nó về đây khóc cả tuần lễ rồi khăn gói ra đi. Từ đấy, em chả gặp nó bao giờ cho đến khi em nghe tin nó chết đấy.

ông Phú khẽ nhú mày nhưng không nói gì, chỉ biết sau lần ấy ông không lên phố huyện nữa, cũng ít khi nào ông nghĩ đến người con gái bạc số đã từng kề cận nhiều đêm bên ông và cứu mang đứa con bất hạnh của ông. Mãi đến hôm nay, hai cái bóng trắng hiện ra ngoài sân trong đêm, hai mẹ con dặt tay nhau trong sương mù, thất thểu đi ra khỏi cổng nhà ông, mới làm ông giật mình liên tưởng đến chuyện cũ. ông buộc miệng thảng thốt kêu lên nho nhỏ:

- Hay là hai mẹ con nó hiện về báo oán?

Bà Phú đang nằm thiu thiu, ngờ ngác quay lại hỏi:

- Hai mẹ con nào?

ông Phú không dám tiết lộ chuyện cũ với vợ, nên làm bộ lảng sang chuyện khác, ông thản nhiên nói:

- Bà chưa ngủ à? Tôi thì tôi mới chợp mắt lại nằm mê ngay lập tức.

Bà Phú ngồi dậy vắn tóc và búi ngủi nói:

- Tôi thì tôi biết ông còn thức chứ chưa ngủ đâu. Có phải là ông đang nhớ đến con bé gì trên phố huyện, dạo mà ông mê đi hát cô đầu, đúng chưa? ông ngủ với nó, rồi nó có mang, rồi nó về làng tìm ông mà ông nhất định không ra gặp, có đúng thế không?

ông Phú kinh hãi hỏi lại vợ:

- Sao... sao bà biết?

Bà Phú ngậm ngủi thở dài trách bằng giọng có pha nước mắt:

- Tôi thì tôi biết từ dạo ấy cơ! Thành Long nó kể cho tôi nghe hết. ông ác lắm, con ông mà ông còn bỏ, con bé bụng mang dạ chửa, lang thang đầu đường xó chợ, không cơm ăn, không áo mặc. Tất nhiên là nó đẻ non rồi, hai mẹ con nó cùng chết đói. ông à! đàn ông năm thế bầy thiếp là chuyện thường. Sao ông không bảo với tôi một tiếng để tôi giúp nó? Tôi không có muốn ông thất đức, con gái tôi nó phải gánh chịu.

Ngừng một chút cốt ý để chồng suy gẫm, bà Phú lại tiếp:

- Đấy, thành Long nó trách ông đấy! Cho nên hôm nó có dịp lên phố huyện, tôi bảo là nó cố tìm cái con bé ấy để dúi cho nó ít tiền. Nhưng mà nhà chủ đuổi đi lâu lắm rồi, chả biết nó đi đâu?

ông Phú nằm yên không biết nói sao. Giờ này ông vẫn không hối hận vì đã xử bạc với Tuyết.

ông chỉ sợ hồn ma hai mẹ con về báo oán, nên ông tự bào chữa:

- Bà bảo tôi ác là oan cho tôi. Cái hôm nó về chờ tôi ở gốc cây đa ngoài cánh đồng, tôi không ra là vì đã chắc gì cái thai trong bụng nó là con tôi? Đào rượu ở nhà cô đầu thì nay tiếp người này, mai tiếp người khác. Biết nó có mang với ai?

Bà Phú không nói gì nữa. Chuyện này bà đã dấu kín bao nhiêu năm, bà vẫn thảm trách chồng là người nhẫn tâm. Bà không nói chỉ vì bà không muốn các con biết thêm những cái xấu của bố chúng nó, nhất là cô con gái. Bà ngồi lên đẩy cái liếp cửa sổ cho không khí trong lành ngoài vườn luà vào, nhưng trời vẫn còn tối quá, nên bà lại hạ xuống. Làng xóm còn im lìm ngủ yên, gà chưa gáy tiếng nào. Dưới bếp chưa có tiếng động, chứng tỏ chị Thuần chưa dậy pha trà, bà Phú buồn rầu bước xuống, bưng cây đèn ra hiên để xuống bếp, bà nói:

- Thôi ông ngủ đi một tí để lấy sức, tôi xuống tôi đun ấm nước.

- Sao không gọi cái Thuần nó dậy bảo nó đun?

- Thôi, còn sớm mà! để cho nó ngủ. Đằng nào tôi cũng dậy rồi.

Bà bước ra ngoài, ông Phú nằm một mình nhớ lại từng chi tiết cái hôm Long trao cho ông mảnh giấy, rồi giục ông ra gốc đa gặp Tuyết. Chuyện cũ bao nhiêu năm qua giờ này bỗng sống lại trong ông. Nhưng để khỏi áy náy, ông tự bảo mình:

- Đã chắc gì đứa bé trong bụng là con mình!

ông vừa dứt lời thì bỗng thấy cơn lạnh từ trên vách ủa vào xối xả như gió bắc mùa đông. Lập

tức con mèo đen của ông kêu thét lên và lao mạnh vào liếp cửa sổ. Ngay sau đấy có tiếng gõ cửa liên hồi, ông giật thót người run lên bần bật. Tiếng gõ không phải ở trước cửa như đêm qua mà ngay trên liếp cửa sổ, sát cái giường ông đang nằm. Ông co rúm người, cố nhích ra xa, rồi ú ớ gọi vợ. Con mèo vẫn cào mạnh, vẫn gầm gừ, nhảy lên tuột xuống. Ông cố kêu nhưng cổ ông dường như bị bóp nghẹt khiến ông không thốt được một tiếng, chỉ nghe tiếng âm thanh nghèn nghẹn như người sắp tắt thở. Tiếng gõ trên cửa sổ vẫn vang lên, rồi giọng nói con nít như rót vào tai ông:

- Xin ông bát cơm... xin ông bát cơm... Con đói quá...

ông Phú lết mãi mới ra được mép giường rồi ngã lăn xuống đất, ông lồm cồm bò dậy thì bên ngoài cửa sổ có tiếng nói của người đàn bà mà ông đã nghe đêm qua:

- Về con ơi... về với mẹ... về con...

Mấy tiếng ấy cứ lập đi lập lại xa dần, nhỏ dần cho đến khi ông không còn nghe thấy nữa. Ông há hốc mồm, hai tay ôm cái gối, từ từ đứng dậy. Vừa lúc ấy cánh cửa trước mở tung, ông thét lên kinh hãi... Nhưng đó là bà vợ vừa từ dưới bếp đi lên, bà bực bội cần nhân:

- Ông làm cái gì mà tôi giật mình? Đêm hôm mà cứ hét ầm lên là thế nào?

Thấy ông ngờ ngác đứng giữa nhà, bà nói tiếp:

- Sao mà tôi đi có một tí mà ông không dám nằm một mình là sao?

ông Phú hần hển đáp:

- Mẹ con nó lại vừa mới hiện về bà ơi!

- Hiện về đâu? Bình tĩnh cái đã nào!

- Nó đứng ngay sau cái cửa sổ, tôi hãi quá mới phải vùng dậy, toan xuống bếp tìm bà, bà cho tôi cốc nước.

Bà Phú dịu giọng tội nghiệp:

- Tôi đang đun. Nước trong ấm ủ thì hết sạch rồi. Thôi xuống bếp uống tạm miếng nước mưa đi vậy!

Vừa nói, bà vừa bước ra ngoài, ông Phú lẻo đẻo đi sau; Nhưng khi ra thềm nhà, ông Phú đứng khựng lại ngay, là vì dưới ánh trăng mờ ông nhìn thấy hai cái bóng trắng, hai mẹ con dất nhau ở cuối sân, lằm lũi đi ra ngõ. ông giật tay bà Phú, chỉ ra cổng và hoảng hốt kêu:

- Chúng nó kia kìa, thấy không? Bà... .bà có thấy hai mẹ con nó không?

Bà Phú lắc đầu, giờ này bà Phú cũng mơ hồ đoán rằng hồn ma hai mẹ con về chọc ghẹo chồng bà, nhưng đồng thời bà cũng tin rằng có thể tâm trí chồng bà khủng hoảng trầm trọng cho nên có ít chiết ra nhiều. Người hoảng loạn thì rất dễ thấy ma, bởi nhìn thấy gì cũng tưởng là ma, bà chán nản nói:

- Tôi có thấy cái gì đâu!

Bà vừa dứt lời thì ngoài cổng có chó tru lên thảm thiết, rồi gầm gừ sủa vang rồi cứ thế xa dần, nhỏ dần, cho đến khi im hẳn trả lại sự yên tĩnh cho màn đêm. ông Phú run run nói:

- Chúng nó đấy, mẹ con chúng nó đấy!

Vào bếp, ông Phú bưng cái gáo đựng nước mưa tu ừng ực rồi ông lắc đầu mệt mỏi bảo vợ:

- Bà ơi, chắc phải bán bỏ căn nhà này đi chỗ khác bà ơi!

Bà Phú gạt phắt đi:

- Cái gì? Mồ mã tổ tiên của ông ở cả đây mà, bán nó sao được? Với lại nếu quả thực ông thấy ma đó, thì ma đi theo người, ông đi đâu cho thoát?

Đối với ông Phú lúc này thì mồ mã tổ tiên cũng không còn quan trọng nữa, và căn nhà đồ sộ này ông cũng chẳng thấy tiếc chút nào vì ông sợ quá mức rồi. Đi đâu cũng được, miễn là hai cái bóng trắng kia đừng rượt theo quấy phá ông, ông lắc đầu bảo vợ:

- Tôi không ở đây được nữa, nhà này bây giờ là nhà ma. ở với ma làm sao được?

Bà Phú tội nghiệp bảo chồng:

- Thôi hay là như vậy đi, ông sang ở tạm bên thàng Long vài hôm xem sao?

Bà Phú đưa đề nghị này là một sự bất đắc dĩ vì sợ chồng khủng hoảng quá mà kiệt sức, chứ

trong thâm tâm bà không muốn mang phiền toái sang nhà con trai. Vợ chồng nó bận buôn bán lại vướng hai đứa con còn nhỏ. Chồng bà qua đó rồi cả đêm cứ kêu thét lên như thế này thì chỉ làm khổ con trai và hai đứa cháu nội mà thôi. Riêng ông Phú thì gật đầu đồng ý ngay:
- Ừ, để tôi sang ở bên thằng Long, chứ ở bên đây chắc tôi chết mất!

Bước sang ngày thứ ba, ông Phú hốc hác thấy rõ. Hai đêm thức trắng, ban ngày cố ăn một hai bát cơm mà nuốt không vào, người ông phờ phạc, hai mắt trũng sâu, mắt hết thần khí. Bước đi lảo đảo như sẵn sàng quy ngã bất cứ lúc nào. Với ông bây giờ ngày đi quá nhanh, cứ đến lúc mặt trời lặn là ông bắt đầu lo sợ. Bà Phú bảo cái Nhân chạy đi gọi Long để bàn cái việc đón ông Phú sang ở tạm bên ấy, nhưng hôm ấy Long lên tỉnh chưa về, còn bà Phú và thằng Hoàn thì qua nhà cô con gái thứ hai là Kim vì tin vào luật vay trả cha ăn mặn, con khát nước, nên bà rất lo cho hai cô con gái.

ở nhà một mình, ông Phú dăm chiêu đi tới đi lui trên sân gạch. Chợt nghe tiếng quạ kêu trên nhánh cây soan, ông giật mình ngẩng lên, vẫn con quạ đen đậu chỗ cũ nhìn ông như thách thức, ông lượm cục đất ném lên, nó kêu mấy tiếng oai oán và bay vụt đi. Một lúc sau tỉnh cơn ngó lại, ông vẫn thấy nó đậu ở chỗ cũ. Ông bực mình lắm, nhưng cố lờ đi, không thèm để ý đến nó nữa. ông thơ thẩn đi ra đi vào, cả ngày chỉ hút thuốc lào và uống nước trà, cơm canh nuốt không vô.

Bên ông chỉ có con mèo đen làm bạn đồng hành, không rời ông một bước. Buổi trưa ông ra nằm trên cái võng căng ở đầu nhà, con mèo cũng nhảy lên nằm gọn trong lòng ông. Cách đầu nhà khoảng 20 thước, có cái ao nhỏ mà diện tích chỉ bằng hai chiếc chiếu, ông đào cũng cả chục năm để thả cá giống. Con mèo đang nằm trên bụng ông bỗng nghe gầm gừ rồi thét lên và phóng vọt lại phía cái ao. ông Phú giật mình xoay người, té bịch xuống đất, ông run rẩy nằm yên nhìn con mèo đen đang vùng vẫy gầm thét dù chẳng thấy ai bên cạnh nó.

ông biết hồn ma của hai mẹ con đang ở đó, chỉ cách ông 20 bước, và con mèo trung thành của ông đang gắng sức ngăn cản hai bóng ma không cho tiến về phía ông. ông toát mồ hôi muốn vùng dậy chạy vào nhà, nhưng không ngời dậy nổi. Bỗng con mèo rút xuống ao, nó cố gắng vùng vẫy ngoi lên, nhưng rõ ràng có những bàn tay vô hình dìm nó xuống, khiến nó cứ ngoi lên lại chìm xuống, rồi chỉ trong khoảnh khắc con mèo bị ngộp nước, không cử động được nữa.

ông Phú nằm im khá lâu, sợ hãi quá không đứng dậy nổi. Con mèo của ông đã chết đuối dưới ao. Tim ông thất lại, mồ hôi vã ra đầy người, ông vừa tiếc con mèo, vừa sợ cho chính mình. Mấy phút sau ông mới vịn tay vào cột nhà đứng dậy, ông mở to mắt, từ từ tiến lại bờ ao khom người vớt xác con mèo lên, rồi thơ thẩn bước những bước không hồn vào ngòi trên cỏ dại. ông mệt mỏi cất tiếng gọi:

- Thuần ơi, Thuần ơi Thuần!

ông gọi hai ba tiếng, chị người làm mới nghe thấy chạy lên, chị hốt hoảng nhìn con mèo ướt đẫm nằm chết bên cạnh ông. Mèo có sức khoẻ dai dẳng. ở nhà quê muốn giết mèo chỉ có cách trần nước, chị người làm ngơ ngác hỏi:

- Ôi giờ ơi, ông ơi, sao ông giết con mèo hờ ông?

ông Phú buộc miệng đáp:

- Tao có giết nó đâu! Ma giết chứ không phải tao giết!

Chị người làm trở mắt nhìn ông vì chẳng hiểu ông nói gì. Chị đứng tần ngần một lúc rồi nói:

- Trời ơi! Không có con mèo thì chuột nó tha hồ mà lộng hành. ông ơi! Con đem... con chôn con mèo ông nhé?

ông Phú lơ đãng:

- Ừ! Đem chôn đi.

Từ đó cả ngày ông thơ thẩn như kẻ mất trí. Đi tới đi lui trên hè, nói lảm nhảm những câu vô

nghĩa. Mắt con mèo ông cảm thấy như mắt một người bảo vệ an toàn, hồn ma giết được con mèo thì cũng có thể giết được ông. Nhớ lời vợ dặn, xế chiều ông lại ra nghĩa trang phía sau nhà, thắp nhang khấn vái và chuẩn bị đi ngủ sớm để lấy sức. người cứng đầu tới đâu, gặp lúc nguy khốn, cũng phải bám víu vào lời cầu nguyện.

Bà Phú trước khi sang nhà con gái đã dặn ông:

- ở nhà ông cứ đi ngủ sớm đi nhé. Tôi sang cái Kim một lát rồi tôi về ngay.

ông cũng có ý định đi ngủ sớm vì ông nghiệm ra rằng hồn ma chỉ quấy phá ông vào lúc gần sáng. Trưa nay cụ lang Triệu đã đến bắt mạch, cắt cho ông bảy thang thuốc bổ và dặn ông nên ngủ sớm để lấy sức vì khi thiếu ngủ, người ta dễ sinh ra hoảng hốt. ông Phú nói gì thì nói, cụ lang Triệu dứt khoát cũng không tin là có ma mà chỉ quả quyết là cơ thể ông suy nhược quá, nên bị những cơn ác mộng làm khổ trong giấc mộng. Cụ bảo:

- Ma với quỷ! Toàn là những chuyện hoang đường, tôi năm nay đã ngoài 70, chưa biết mặt ngang mũi dọc con ma nó ra làm sao? ông cứ ăn ngủ điều độ cho lại sức, ma nó thấy ông cũng phải bỏ chạy.

ông Phú bực lắm nhưng đành chịu vì không làm sao chứng minh được. ông cũng mong là cụ lang nói đúng, chứ tình trạng này kéo dài thì sớm muộn gì ông cũng sẽ chết gục vì kinh sợ hoặc kiệt sức.

Từ trong nhà cầm bó nhang ra vườn sau, ông Phú bỗng nghe con quạ đen trên cây soan kêu mấy tiếng rồi bay theo ông, đậu trên cành vườn cây trên đầu ông. ông nhìn lên, vừa bực bội vừa hoang mang, miệng cào nhào xoa tay đuối, nhưng con quạ gan lì đứng yên nhìn ông. ông thở dài cuối xuống, cố gắng lờ đi và tiếp tục bước xuống con dốc lằn ra nghĩa địa. ông cần cầu xin tổ tiên phù hộ để ông và con cháu có thể ở lại căn nhà hương quả, nối tiếp nhau nhang khói phụng thờ tổ tiên.

Con quạ trên cành bươi lại kêu một hồi dài rất ai oán rồi bay vụt đi mất. ông ngỡ ngác nhìn theo và từ đó nó không trở lại nữa. Nhưng ông bỗng giật mình kinh hãi vì khi còn cách nghĩa trang khoảng chừng mấy chục thước, ông thấy hai cái bóng trắng của hai mẹ con đang ngủ trên phần ngôi mộ trong làn khói xanh bao phủ dày đặc. Lạ nhất là bao nhiêu cây nhang dù không ai thắp đều bốc khói mờ mịt khiến hai bóng người áo trắng ấy lúc ẩn lúc hiện, khi còn khi mất.

ông run rẩy bước lùi lại, lưng đập mạnh vào gốc cây, bó nhang rớt xuống đất lúc nào không hay. ông đưa tay dụi mắt và nhìn lại thì không thấy hai cái bóng trắng đâu nữa. Làn khói dày đặc mới lúc nãy bốc lên cao trên ngôi mộ, giờ cũng tan biến hẳn, không còn dấu vết gì để lại. ông đứng ngỡ ngác và mừng rỡ vì đoán đó chỉ là ảo giác do nỗi sợ trong lòng tạo nên.

ông cuối xuống nhặt từng cây nhang lên, lưỡng lự mấy giây rồi quay vào nhà không dám ra nghĩa trang nữa.

Để thử lại cho chắc ăn, ông xuống bếp đưa bó nhang cho chị Thuần và bảo:

- Mày ra cắm mỗi ngôi mả ba que hương rồi thắp lên cho tao!

Chị Thuần ngạc nhiên hỏi:

- Ở... hôm nay là ngày gì mà thắp hương hờ ông?

ông Phú ậm ừ đáp:

- Thì nhớ đến ông bà cha mẹ thì thắp chứ có là ngày gì đâu. Mày thì hay có cái tật hỏi lời thôi.

Đi đi!

Chị Thuần là người thích nói chuyện, nhưng biết tính ông Phú nóng nảy nên không dám nói gì mặc dù chị thấy ông rất vô lý. Những người nằm trong nghĩa trang kia là dòng họ của ông chứ có liên quan gì đến chị. ông nhớ đến tổ tiên, sao ông không tự ra thắp nhang mà lại sai chị? Có điều hai hôm nay chị thấy ông lẫn thẩn như người mất hồn, mặt mũi hốc hác tiêu điều nên chị cũng thông cảm vì ông đang đau nặng, thậm chí phải đón thầy thuốc bác đến tận nhà bắt mạch và hốt thuốc cho ông. Sáng nay chị đã hỏi bà Phú:

- Ông ốm hả bà? Bệnh gì bà có biết không bà?

Bà Phú phân vân chưa biết trả lời ra sao thì chị người làm nói luôn:

- Hay là ông bị ma đè đấy bà ạ!

Bà Phú sợ tiếng đồn sẽ lan ra ngoài cho nên bà vội gạt đi:

- Ma với quỷ cái gì? Trái gió trở trời ốm đau là chuyện thường.

Dứt lời bà bỏ vào buồng hỏi ông Phú:

- Hai mẹ con nó chôn ở đâu, ông có biết hay không? Hay là ông chịu khó lên phố huyện hỏi thăm rồi làm lễ phát tang cầu siêu cho mẹ con nó.

ông Phú bướng bỉnh đáp:

- Cầu với đạo cái gì? Tôi đã bảo đã chắc gì của mình mà cứ phải bận tâm.

Bà Phú chán nản bước ra giục Nhàn và thằng Hoành lên đường và dặn chị Thuần ở nhà thường xuyên để ý xem chồng bà có cần gì hay không.

Chị Thuần cầm bó nhang đi ra, ông Phú lăm lét theo sau nhưng núp ở gốc cây xa xa theo dõi, tuyệt nhiên chẳng có chuyện gì. Hai bóng ma đó không hề xuất hiện, như vậy rõ ràng là lúc này ông hoảng quá rồi đâm ra quáng gà chứ hồn ma nào hiện giữa ban ngày. ông chờ chị Thuần đốt nhang khấp lượm rồi quay vào, ông chạy nhanh vào trước để chị Thuần đừng nhìn thấy ông núp sau cây bưởi. Con quạ đậu trên cành bưởi ngay trên đầu ông mà ông không để ý vì trời đã nhá nhem. Khi thấy ông bỏ chạy vào nhà, nó mới kêu lên mấy tiếng làm ông giật mình cào nhào chửi.

ông lên hè, ngồi hút điếu thuốc lao rồi vào buồng, ông kinh hãi muốn đứng tim khi thấy con quạ đen đậu ngay trên cánh cửa sổ, ở đầu giường ông. ông rút một chiếc guốc ném mạnh, nó mới kêu lên mấy tiếng và bay đi. ông hạ cái liếp xuống rồi lên giường ngủ lúc trời bên ngoài vẫn còn sáng rõ. Vợ ông chưa về, lại không có con mèo bên cạnh. ông thấy căn buồng âm u, bao trùm một nỗi sợ hãi đến rợn người, mặc dầu trời chưa tối hẳn.

ông nằm thao thức một hồi thì trời bỗng chuyển mưa, bên ngoài không gian tối sầm lại và gió nổi vùn vụt rờn rợn trong các khóm mây. Lẫn trong tiếng gió rít, ông bỗng nghe văng vẳng có tiếng nói âm vang của hai mẹ con bên ngoài cửa sổ lúc được lúc mất

- Con ơi... về với mẹ... con ơi.

Bàn tay run lẩy bẩy, ông kéo tấm chăn phủ trên mặt và nín thở chờ đợi những phút kinh hoàng sẽ lại tái diễn như hai đêm vừa qua. Trong khoảnh khắc mưa trút nước xối xả và từng tia chớp chói loà như giận dữ sau cả một tuần nắng gắt. Nước chảy ào ào trên mái ngói, gió thổi hất nước từng đợt vào liếp cửa. ông Phú nghĩ đến vợ ông đang bên nhà con gái, chẳng biết bao giờ mưa dứt để về với ông.

Nằm một lúc không nghe tiếng hồn ma nữa, ông lấy hết can đảm bước xuống thấp đèn, vịn thật to, để trên cái bàn cạnh đầu giường, nơi con mèo thường ngủ. Nhưng gió luà qua kẽ vách liền hồi làm ngọn đèn cứ chập chờn sắp tắt, ông lại bưng cây đèn lên, nhìn quanh tìm một chỗ khuất gió. Đang loay hoay giữa nhà thì chợt có tiếng gõ cửa thình lình, ông hốt hoảng hét lên, đánh rơi cây đèn xuống đất và mò mẫm bước lùi lại giường, ngồi phịch xuống.

Mới khoảng 7 giờ tối, gà chưa lên chuồng mà sao hồn ma đã về gõ cửa. Tiếng gõ càng mạnh hơn và tiếp theo là giọng chị người làm lẫn trong tiếng gió:

- Ông ơi, con đây ông ơi, Thuần đây! Mở cửa cho con với!

ông Phú hoảng hồn, đặt bàn tay lên ngực và đứng dậy, ông tiến ra tháo then cửa. Một luồng gió cực mạnh đẩy tung cánh cửa, tạt nước vào mặt ông, chị người làm chạy tụt vào và khép cửa lại. Nước mưa ướt đầm đìa trên mái tóc, trên mặt và lan xuống áo chị, chị hốt hển nói:

- Sao ông không thấp đèn lên, để tối thế này? Con lên hỏi ông là con có cần sang nhà cô Kim đón bà về hay không? hay là để bà ngủ bên ấy ạ?

ông Phú đang muốn dấu chuyện hồn ma, và càng không muốn người làm và các con biết là mình đang sợ hãi bóng đêm, cho nên ú ớ đáp:

- Chẳng biết bà mà muốn về hay ở lại?

- Bà con thì chắc muốn về ấy, nhưng mà mưa gió thế này thì chắc bà chả dám về một mình đâu. Con không đón thì chắc bà ngủ bên ấy luôn đấy!

ông Phú ngược ngùng nói:

- Thôi thế mày chịu khó sang bên ấy đưa bà mày về vậy. Tao có chuyện cần bàn với bà mày. Chị Thuần quay ra cửa nhìn trời ái ngại, nhưng đành xuống nhà lấy áo tơi đội mưa ra đi. Ông Phú trở lại giường, bên ngoài từng tia chớp vẫn loá lên, soi rõ căn buồng âm u của ông. Ông vừa kéo tấm chăn đắp lên ngực, thì lại có tiếng gõ cửa đập thình thịch, mà mỗi lần nghe tiếng đập cửa là mỗi lần ông muốn đứng tim. Ông ngấc đầu lên, hoảng hồn vì nghe giọng nói chị Thuần vọng vào:

- Ông ơi, ông đừng ngủ vội ông nhé! Bà dặn là ông phải uống thuốc đã, thuốc con đang sắc ở dưới bếp ấy. Độ nửa giờ nữa là ông rót ra uống là vừa ông nhé! Nửa giờ thôi ông ạ, đừng để lâu quá nó cạn hết, bà lại mắng con ấy. Thôi con đi đón bà đây!

ông Phú dặn theo:

- Chịu khó đi nhanh nhanh lên.

- Vâng, nhưng mà trời mưa to thế này thì chắc cũng gần nửa đêm bà và con mới về đấy. Ông uống thuốc đi nhá rồi ngủ trước đi ông nhá!

Nằm lại một mình, ông Phú lang mang nghĩ ngợi và cái cảm giác kinh sợ càng tăng lên bởi giờ này chỉ có mình ông trong căn nhà mênh mông. Bên ngoài, tiếng mưa bỗng dạt hẳn, chỉ còn lớt ngớt rơi nhẹ trên mái ngói. Gió cũng ngừng theo, chỉ lâu lâu mới xào xạt qua những nhánh cây, những tàu lá chuối sau nhà.

Hai đêm vừa qua, dường như ông không ngủ được chút nào. Giờ đây đôi mắt cay nhức, cứ mở ra nhắm lại vô cùng mệt mỏi mà cũng không sao ngủ được. Nằm mãi càng mệt, ông quyết định xuống bếp canh chừng siêu thuốc bắc, nhưng chưa kịp ngồi lên thì cánh cửa trước bỗng từ từ mở ra, tiếng bản lề chậm rãi kêu lên ken két. Một tia chớp sáng loé kéo theo cơn gió cực mạnh đẩy tung cánh cửa chính, hất nước ào ào vào đến tận giường chỗ ông nằm.

ông Phú đưa tay vuốt mặt rồi trở mắt nhìn ra, hai cái bóng trắng của hai mẹ con đang từ dưới sân dắt tay nhau chậm rãi bước lên thềm. Nước mưa chảy ướt đầm chảy từ đầu tới chân, hai cái bóng trắng ấy cù lừ lừ tiến vào, đi thẳng lại phía ông, ông Phú mắt nhìn trừng, mồm há ra, ngã vật ra giường, miệng vẫn mở lớn nhưng không nói, không kêu được. Khi vào tới giường, hai cái bóng trắng bỗng thu nhỏ lại, chỉ như hai con chim sẻ bay lượn quanh ông, tỏa ra một sức nặng đè xuống khủng khiếp mà ông không tài nào vùng lên nổi. Ông cảm thấy như có tảng đá nghìn cân đè lên ông và bàn tay bóp chặt lấy cổ ông cho đến lúc ông nghẹt thở và ngất đi, không biết gì nữa.

Lâu lắm ông mới tỉnh lại, ông nằm im một lát, người nhẹ lâng lâng vì không bị bóng đè nữa. Bên ngoài mưa lâm râm, ông thần thờ bước xuống giường, lảo đảo đi ra phía đầu nhà.

Chị Thuần đội mưa đi đón bà Phú, đúng như lời chị dặn trước, gần nửa đêm mới cùng bà Phú và thằng Hoàn trở về, Nhàn thì ngủ lại bên anh chị Long vì mưa dài dai dẳng, anh chị Long không cho Nhàn về sợ bị cảm lạnh. Đến nhà, bà Phú không kịp thay quần áo ướt, vào thẳng buồng xem ông Phú đã ngủ chưa, bà ngạc nhiên không thấy chồng đâu. Bà đánh diêm châm đèn, nhưng cái đèn ở vị trí thường lệ cũng không thấy, bà lo lắng nhìn quanh rồi cất tiếng gọi lớn:

- Ông ơi... ông đâu rồi?

Không có tiếng trả lời, chị Thuần từ dưới bếp lao lên và lo âu cất tiếng từ ngoài cửa để bà Phú đừng mắng chị:

- Bà ơi... bà... Lúc con đi, con đang sắc thuốc, con dặn ông là độ nửa giờ ông xuống bếp rót ra rồi uống, nhưng mà chắc ông ngủ quên, ông để siêu thuốc cháy hết rồi bà ạ!

Bà Phú đáp:

- Mà ông mày có trong nhà đâu... mày sang buồng cái Nhàn xem sao... xem ông mày có... Hay

là mày chạy ra ngoài nhà cầu xem...

Rồi bà gọi Hoàn, cả ba cùng sục sạo mọi góc ngách trong nhà xem ông Phú ngủ ở đâu. Tìm mãi, gọi mãi không có tiếng trả lời, bà Phú bắt đầu lo sợ. Trời mưa gió thế này thì chắc ông không ra khỏi nhà, huống chi mấy hôm nay ông đang khủng hoảng tinh thần, đời nào ông dám đi đâu một mình giữa đêm khuya? Chị Thuần bưng đèn dầu lên buồng ông bà phú, vô tình đạp phải miếng thủy tinh của cái chụp đèn mà lúc nãy rớt xuống vỡ tung trên nền gạch, chị hốt hãi chạy ra hè, lớn tiếng gọi:

- Bà ơi... bà... Con mời bà lên ngay đây ạ!

Bà Phú cùng cậu con út chạy lao lên, nhìn cái đèn dầu nằm ở trên giường và những mảnh thủy tinh tung toé khắp nơi, đưa mắt nhìn nhau không hiểu chuyện gì đã xảy ra trong căn buồng này lúc cả nhà đi vắng. Chị Thuần sực nhớ ra bảo bà:

- Bà ơi... Con quên...nói với bà... là hồi chiều ở nhà... ông... ông..trần nước chết con mèo rồi.

Con hỏi ông thì ông bảo là ma giết nó chứ không phải ông ạ.

Bà Phú hốt hoảng kêu lên:

-.Thật không?... ông mày quý con mèo lắm mà... Sao... sao lại giết nó?

Chị người làm lắc đầu đáp:

-.Con..con cũng đâu có biết đâu. Con đang ở dưới bếp thì ông gọi con ra đầu nhà và bảo con chôn nó đi... ông dìm nó xuống dưới ao cá giống ấy bà ạ!

Bà Phú không nói gì cả, nếu quả thực như thế thì có lẽ chồng bà bị ma nhập thật rồi. Bởi đời nào ông giết chết con mèo mà ông gắn bó bao nhiêu năm nay. Nghe chị Thuần nhắc đến cái ao cá giống, bà thẳng thốt bưng đèn chạy vội ra đầu nhà xem ông có bị rớt xuống ao không? Chị Thuần và thằng Hoàn cũng vội vã chạy theo, rồi cả ba cùng thở phào nhẹ nhõm vì không có gì. Chị Thuần bảo:

- Ao nông lắm ạ... ông có ngã... Chắc cũng không sao đâu bà ạ!

Bà Phú thờ dãi và trở lại đứng trên thềm nhà và gọi lớn:

- Ông ơi... ông ơi... .

Bà sực nhớ đến những câu chuyện kinh dị bà nghe hồi còn nhỏ là ma hay dấu người trong bụi rậm hay dưới bờ ao. Ngày xưa bà không tin những chuyện hoang đường đó, bây giờ bà tự hỏi biết đâu đó là những chuyện thật?. Cả ba cái miệng cùng cất tiếng gọi, nhưng tiếng kêu của họ chỉ tan biến trong màn đêm âm u mà thôi.

Thật ra thì ông Phú không đi đâu cả, trong lúc cả nhà nhón nháo tìm ông, thì ông đang ở ngoài nghĩa địa vườn sau. Tối nay, sau khi bị hai cái bóng trắng xuất hiện và đè lên người ông trên giường. ông ngất đi một lúc rồi tỉnh dậy, ông thơ thẩn ra đầu nhà, lấy cái xẻng rồi làm lúi tiến ra nghĩa địa mặc dù trời vẫn đang mưa rã rít. Bên cạnh ngôi mộ của cha ông, còn một khoảng đất trống, ông xắn nhát xẻng đầu tiên xuống đất, rồi cứ thế hì hục đào dưới trời mưa phùn và gió bắc thổi từng cơn buốt giá.

Tuổi tuy đã cao, đất lại nặng vì đã biến thành bùn, rít chặt vào lưỡi xẻng, nhưng đêm nay có một sức lực phi thường nào đó nhập vào đôi cánh tay ông, khiến chỉ một khoảng sau, ông đã hình thành rất nhanh một cái huyệt hình chữ nhật cùng kích thước với những cái huyệt khác. ông sẽ xây cho Tuyết, người con gái bạc mệnh mà ông đã hắt hủi, một ngôi mộ giả trong nghĩa trang gia tộc để trả món nợ tình năm xưa, giờ này đang làm ông ân hận.

Trời đã tối hẳn, mưa lại tuôn xuống xối xả, nhưng ông cứ cầm đầu hăm hờ đào, xắn từng mảnh đất lớn hất lên hai bên, bắn văng lên cả mấy ngôi mộ xây bên cạnh. Nghĩa trang nằm ở thế đất trũng, nước trong vườn cứ liên tục chảy xuống, ông đào tới đâu, nước tràn vào huyệt tới đó. Người ông ướt đẫm từ đầu, ngưng ông không dừng tay, không mệt mỏi. Vợ con ông và chị người làm chẳng bao giờ hình dung giờ này, giữa đêm khuya ông ra nghĩa địa đào huyệt, cho nên cả ba người cứ tìm quanh quẩn trong nhà, dưới bếp, ngoài sân và vạch các bụi rậm trong vườn xem ma có giấu ông trong đó hay không?

Không thấy gì, bà Phú cầm đuốc chạy sang mấy nhà hàng xóm hỏi thăm. Bà hỏi thăm cầu may thôi, chứ xưa nay mấy khi ông Phú sang chơi nhà hàng xóm, nhất là ban đêm. Đối với ông đa số những gia đình láng giềng đều nể sợ nhưng trong lòng họ không ưa bởi ông vừa giàu, vừa hách dịch. Họ không ưa, mà chính ngay bản thân ông cũng chưa bao giờ thân thiện vì ông vẫn chủ trương không nên ngồi chung với đám cùng đinh, chúng nó sẽ lòn mặt. Bà Phú vào gõ cửa mấy căn nhà lân cận, ai cũng ngạc nhiên lác đầu. Bà rơm rớm nước mắt cảm ơn hàng xóm rồi quay về. Cơn mưa vừa ngớt được một lúc, bây giờ lại trở nên nặng hạt. Hắt nước từng đợt vào mặt bà, bà hắt hơi mấy cái liền rồi bảo chị người làm:

- Thôi, ngủ lấy lại sức đi con ạ, gần sáng đến nơi rồi, ngủ đi rồi mai mình tính. Dứt khoát sáng mai thì chắc ông mày phải sang ở tạm bên nhà thằng Long rồi.

Chị người làm vừa ngáp vừa nói:

- Con cũng mệt quá rồi ạ! Về mau đi bà, con đốt lửa con sưởi cho bà, không khéo cảm mất bà ạ! Tại bà với con dầm mưa cả ngày rồi. Ông đi đâu thì chắc sáng mai rồi ông phải về thôi.

Bà Phú không nói gì nữa, xưa kia chồng bà vắng nhà cả mấy ngày liền, bà có bận tâm bao giờ bởi biết ông lên phủ huyện vui thú cô đầu. Đêm nay bà lo lắng chỉ vì mơ hồ cảm thấy có chuyện bất thường đang xảy đến với ông. Về đến nhà bà thay bộ quần áo rồi vào buồng lên giường nằm và nung nấu mãi câu hỏi trong đầu là chồng bà đi đâu giữa nửa đêm về sáng thế này? Bà nhớ lại lúc nào cũng nghe ông bảo là ông gặp ma, hay là thực sự ma đem ông giấu ở đâu? Nếu đúng như vậy, thì đành phải đợi sáng mai vậy vì ban ngày khi mặt trời lên, ma nó sẽ phải lui về cõi âm của chúng. Chừng đó, ông Phú sẽ phải tự tìm về nhà.

Bên ngoài mưa vẫn rơi đều đặn trên mái ngói và trên những chòm cây rậm rạp ngoài vườn, mệt quá, bà Phú thiếp đi lúc nào không hay. Chẳng biết bà ngủ được bao lâu, nhưng lúc choàng tỉnh dậy thì trời vẫn chưa sáng rõ, nhất là mưa đêm vẫn chưa dứt hẳn, bà đưa tay dụi mắt và ngạc nhiên vui mừng thấy ông Phú đang ngồi ở cuối giường, bên ngoài cái bực màu trắng đục, xoay lưng lại phía bà. Bà ngồi bật dậy và lên tiếng trách:

- Ông đi đâu cả đêm mà tôi tìm mãi vậy?

Ông Phú vẫn ngồi im không đáp, không quay lại, dáng điệu gục xuống, bà Phú gắt nhẹ:

- Ở hay, đi vào ngủ đi. Sao lại ngồi ngoài đây cho muỗi nó cắn à.

Vừa nói, bà vừa đưa tay định kéo ông vào mừng thì ông lẳng lặng đứng dậy, lủi thủi bước ra cửa. Bà bực bội tuột xuống giường và nói:

- Ở..ông đi đâu đấy? Còn sớm mà. Sao không ngủ lấy một giấc đi đã?

Ông Phú cũng vẫn chẳng nói gì, ông bước nhanh ra hè rồi vòng qua hông hè, bà Phú xô được đôi guốc để chạy theo, thì ông Phú đã ra tới đầu nhà và đi ra vườn sau. Mặc dầu đường trơn ướt tối tăm lại thoai thoải dốc, rất dễ ngã trong những ngày mưa, nhưng ông Phú vẫn bước thoăn thoắt dường như không muốn bà vợ bắt kịp mình. Bà Phú ra tới hiên sau thì bóng ông đã thấp thoáng ở cuối con dốc nổi liền nghĩa trang.

Bà bực mình toan quay vào nhà, bỏ mặc ông, nhưng bà thấy tội nghiệp vì bà biết chắc ông đang bị khủng hoảng tinh thần một cách trầm trọng. Bà thờ dãi lác đầu rồi tìm cây gậy chống, lần ra nghĩa địa để kéo ông vào ngủ. Nhưng ra đến nơi, trong không gian mờ mờ của buổi sáng tinh sương, bà nhìn quanh thì lại không thấy ông đâu nữa. Tiến sâu vào thêm chút nữa, bà mới giật mình thấy đất bùn văng tung toé, phủ lên cả mấy ngôi mộ cũ. Bà leo lên ngôi mộ thấp và cất tiếng gọi:

- Ông ơi... ông đâu rồi? ông làm cái gì ngoài đây ông ơi...

Không có tiếng trả lời, bà mở to mắt, chăm chú nhìn quanh, rồi bỗng hét lên giữa không gian vắng lặng:

- Á... ông có sao không... ông ơi... sao..sao ông đến nổi như thế này ông ơi?

Tiếng khóc thống thiết tan nhanh trong tiếng mưa rơi và gió thổi:

- Hu..hu.hu... Nhân ơi... Hoàn ơi... bố chết rồi.... bố chết rồi các con ơi... Giời ơi... ông ơi...

Bà phát hiện một cái huyết mới đào, nước ngập đầy tới miệng và xác ông Phú, chồng bà nổi lên bình trong đó. Thì ra ông đã bị ngập nước, chết đuối trong cái huyết do chính tay ông hi

học đào.

Đêm trong căn nhà hoang



Trên chuyến phà cuối năm từ Đức sang Thụy Điển, tôi tình cờ gặp một đồng hương: bác sĩ Vũ Xuân Lộc. Mùa đông Bắc Âu, ngày rất ngắn. Mới khoảng ba giờ chiều mà cảnh vật đã xám ngắt, nhất là bên ngoài mưa phùn mãi không tạnh. Để đỡ sốt ruột chờ tàu cặp bến, bác sĩ Lộc kể cho tôi nghe một câu chuyện dị thường. Dù chuyện diễn ra khá lâu, mà lúc thuật lại, ông vẫn không giấu được nét xúc động, bởi đây là chuyện của chính ông, chuyện thật của người trong cuộc, là một kỷ niệm sâu đậm mà ông không bỏ sót một chi tiết nhỏ nào. Tôi xin phép ông để được tường trình lại cùng bạn đọc, hy vọng không làm mất đi sự lôi cuốn qua diễn tiến mà ông tỉ mỉ nói riêng với tôi chiều hôm đó. Được sự đồng ý của bác sĩ Lộc, tôi tạm đặt tựa đề là "Đêm trong căn nhà hoang", cho sát với nội dung câu chuyện. Bây giờ, mời bạn đọc cùng tôi đi sâu vào thế giới âm u của một đêm không trăng sao, ngủ tối trong một căn nhà đã lâu không có người dám ở.

Ngay từ thưở mới lớn, khi còn ngồi ghế trung học. Lộc đã tỏ ra cứng cỏi, không tin có ma quỷ. Sau này tốt nghiệp y khoa, chàng lại mạnh dạn hơn, giải thích mọi sự đều chỉ bằng cặp mắt khoa học. Đối với Lộc, những chuyện ma mà lâu lâu chàng nghe kể, thật ra chỉ là do ảo giác hoặc do óc tưởng tượng của người ta thêu dệt. Ai nói gì thì nói. Lộc thường chỉ lắc đầu cười. Cho nên đừng có ai dại mà đem ma ra nhát Lộc! Bà mẹ Lộc thì khác. Gia đình vốn theo đạo Thiên Chúa, ít tin dị đoan, ấy thế mà có lần mẹ Lộc bảo:

- Có chứ con! Có ma chứ! Chính Thánh Kinh cũng đã chép lại câu chuyện người ta đem đến cho Chúa một người bị quỷ ám để nhờ Chúa chữa! Con quên rồi hay sao? Bên đạo mình gọi là quỷ ám. Dân gian thì quen gọi là ma nhập. Cả đời mẹ chưa gặp ma bao giờ, nhưng mẹ vẫn tin là có ma. Chỉ có điều là không phải ai cũng thấy ma! Phải có thần giao cách cảm. Ma lựa người mà hiện hình. Có người mong gặp ma mà suốt đời chẳng bao giờ gặp!

Lộc nửa đùa nửa thật đáp:

- Vâng! Con đây chứ ai! Chính con có lúc muốn gặp ma xem nó ra làm sao, mà đợi mãi chả thấy!

Bà mẹ dè dặt khuyên:

- Con đừng có nói thế! Con người có linh hồn và thể xác. Vũ trụ có cõi âm và cõi dương. Mẹ biết con tin vào khoa học, nhưng thiếu gì việc không thể dùng khoa học mà cắt nghĩa được.

Lộc không muốn tranh luận với mẹ, nên chỉ ậm ừ cho qua. Bà cụ lại thêm:

- Có điều là ma quỷ dù có hiện về thì cũng chỉ làm cho người ta sợ chứ không giết được người ta!

Băng đi một thời gian rất lâu. Lộ lớn dần và ra trường, chuyện ma quỷ chưa bao giờ làm bận tâm Lộ, dù chỉ trong khoảnh khắc. Cho đến hôm nay, chàng từ Sài Gòn đáp xe về miền Tây, nhận nhiệm sở mới ở bệnh viện dân sự tỉnh, lần đầu tiên chàng mới phải đương đầu với cảm giác rờn rợn xâm chiếm tâm hồn, cái không khí kinh dị bủa vây thân xác, bất chàng dù muốn dù không cũng phải đặt vấn đề.

Xuống đến thị xã, việc đầu tiên là Lộ phải thuê một căn nhà, vừa để ở, vừa để mai này có thể mở phòng mạch tư, khám bệnh thêm ngoài giờ hành chính dành cho nhà thương. May quá, lúc ngồi trên xe đò, có người mách cho Lộ một căn nhà gạch cũ khang trang, mái ngói đã phủ rêu xanh, toa lạp ngay ngắn dưới tàn cây me cổ thụ. Nhà đẹp lại mát mẻ, nằm gần khu dân cư khá giả, có sân trước vườn sau khoáng đạt, quanh năm rợp mát. Lộ mừng lắm, xách va-li dọn vào. Chủ nhân nhận tiền, mở khoá giao cho chàng rồi vội vã bỏ đi như chạy trốn. Lộ không vào nhà vội. Trời chiều thoáng gió. Mặt trời đã lặn hẳn sau dãy nhà bên kia đường. Chàng đứng chống nạnh trên hè, gật gù quan sát cảnh vật chung quanh. Bên cạnh chàng, sát chân cây sột gổ là chậu mai chiếu thủy cao bằng đầu người nhưng đã chết khô vì không ai chăm sóc. Mảnh sân rộng trước mặt, cỏ mọc bừa bãi, lan ra cả lối đi lát gạch đỏ và che khuất hết hàng rào lưới mắc cáo. Lộ tặc lưỡi và tự nhủ: Chẳng sao! Chỉ cần một buổi dọn dẹp là sẽ trở thành căn nhà lý tưởng. Kể cũng lạ! Nhà đẹp như thế này mà lại bỏ trống để chờ chàng xuống mướn. Âu cũng là duyên may! Lộ tự nhủ và gật gù mỉm cười đắc ý.

Nhưng bỗng Lộ giật mình thấy hàng xóm từ phía đều thập thò nhìn chàng bằng cặp mắt hết sức hiếu kỳ. Bên kia con đường đất rộng, mấy cái đầu già trẻ vừa từ trong cửa sổ căn nhà đối diện, thò ra trố mắt đăm đăm nhìn Lộ. Bên trái cũng thế. Một cô gái đang giặt quần áo, ngẩng lên trông sang, quên cả công việc, để nước xà bông tràn ra đầy ngoài chậu. Ánh mắt ai cũng toát ra cái vẻ ngạc nhiên và sợ sệt như rình rập một kẻ xa lạ vừa lạc bước vào thế giới biệt lập của họ. Lộ băng khuâng bước hẳn vào trong để tránh sự soi mói của thiên hạ. Chàng đứng giữa phòng khách, hải lòng vì đồ đạc tương đối đầy đủ đúng như chủ nhà cho biết. Tất cả đều bị phủ một lớp bụi dày, mạng nhện giăng khắp nơi, chứng tỏ đã lâu lắm không có người ở. Bộ salon nặng chình chịch bằng loại gỗ quý màu nâu đậm kê sát vách. Đối diện là cái sập gụ rộng rãi có cái gối mây đặt ở một góc. Rồi đến cái tủ đứng cầm lai, trên nóc để bát nhang lạnh ngắt, mấy cọng que màu đỏ cắm trong cái bát đựng đầy cát, cháy tan chỉ còn thừa ra khoảng vài đốt ngón tay. Trong cùng, gần khung cửa ăn thông vào buồng ngủ. Lộ thấy cái rương gỗ màu đen rộng ngang, dài hơn một thước, có nẹp sắt hạn rỉ viền quanh là cái khoá to bằng nắm tay, móc hồ vào ổ, nhưng chưa khoá. Cái rương loại hải tặc ấy, vừa có thể dùng làm ghế ngồi, hoặc có thể dùng làm kệ để những thứ lặt vặt lèm trên. Nay mai, khi mở phòng mạch, Lộ sẽ cho dẹp hết đồ đạc, chỉ kê mấy cái ghế cho bệnh nhân ngồi đợi và các dụng cụ y khoa mà thôi.

o o o

Lộ đặt va-li, nhìn quanh tìm cái chỗ lông gà hoặc thứ gì có thể phủ bụi được. Tình cờ quay ra, chàng giật mình vì thấy ngoài đường trẻ con, người lớn vẫn thấp thoáng đi qua đi lại cả chục người, ai cũng chăm chú nhìn vào bằng ánh mắt nghi ngại. Người ta xầm xì bàn tán, chỉ trỏ. Có người chỉ lướt nhanh qua, rồi ngoái đầu lại. nhưng cũng có người đứng hẳn lại tròn mắt làm Lộ vừa ngạc nhiên vừa bức bối. Cái đám dân tỉnh lẻ này sao lại bất lịch sự như vậy? Chẳng lẽ họ chưa thấy người Sài Gòn bao giờ hay sao? Lộ vờ đi, quay vô dọn dẹp tiếp. Chỉ nay mai họ sẽ biết chàng là ai! Tuy nghĩ thế, nhưng bất chợt lâu lâu liếc ra. Lộ vẫn thấy người ta cứ thay phiên nhau kéo đến để tiếp tục theo dõi chàng. Nhìn không được, chàng bước hẳn ra thềm, đứng chống nạnh, hằm hằm nhìn thẳng vào mặt họ như thách thức. Họ chỉ tản mát một chút rồi túm tụm ở mỗi gốc cây, vừa nói chuyện xầm xì, vừa nhón nhác đưa mắt nhìn vào căn nhà của Lộ. Bà cụ hàng xóm tay cầm cái chổi dài, mom men tiến lại góc sân tiếp giáp phía nhà Lộ và dè dặt hỏi:

- Cậu mướn căn nhà đó hả?

Lộc mạnh dạn gật đầu:

- Vâng, có gì không bác?

Bà cụ vội lắc đầu:

- Đâu có gì! Tui hỏi cho biết vậy mà!

Lộc toan quay vào, thì bà cụ lại hỏi:

- Cậu là người Sài Gòn hả? Ai chỉ cho cậu mượn căn nhà vậy?

Lộc bước lại gần và đáp:

- Vâng, cháu vừa ở Sài Gòn xuống, tình cờ cháu gặp bà chủ nhà này trên xe đò...

Bà hàng xóm ngắt lời:

- Chủ nhà này có tiệm vải ngoài chợ. Tiệm vải Kiến An. Cậu gặp bà trên xe đò hả? Cậu mượn bao nhiêu? Có mắc không?

Lộc tò mò hỏi lại:

- Cháu xin lỗi bác, nhưng tại sao bác hỏi cháu về căn nhà này kỹ vậy? Bộ nhà này ở không được hay sao? Mái bị dột nước, hay là...

Bà cụ vội xoa tay lắc đầu nhắc lại:

- Đâu có! Hỏi cho biết vậy mà. Bị cậu là người lối xóm...

Bà bỏ dở câu nói và rút ngay vào nhà. Trời đã bắt đầu nhá nhem tối. Người hiếu kỳ vẫn thập thò ngoài lề đường. Lộc bực bội lắm, nhưng không biết làm gì để phân đối đám người tò mò ấy. Chàng thờ dãi rồi quay vào nhà và khép hờ cánh cửa gỗ lại. Đang vớ tay tìm nút bật đèn thì một bóng đen kêu thét lên rồi lao vút từ nóc tủ xuống đầu Lộc. Chàng giật mình né sang một bên, tim muốn ngừng đập. Nhưng định thần lại, thì hoá ra chỉ là con mèo đen khá lớn của nhà ai vừa len rất nhanh ra ngoài. Lộc đứng yên, nhắm mắt lại, đặt bàn tay lên ngực và thờ mạnh. Ngẫm nghĩ một chút, Lộc buột miệng than thành tiếng:

- Lạ nhỉ! Từ lúc mình bước vào nhà, đâu có thấy con mèo này! Nó ở đâu, bất thình lình hiện ra là làm sao?

Nói thế, nhưng Lộc bình thần nhún vai, mỉm cười rồi bỏ vào buồng trong. Đó là căn phòng ngủ gọn ghẽ có chiếc giường nệm kê giữa nhà, nhưng lạ nhất là vẫn buông mùng. Cái mùng trắng toát khê bay phất phơ theo luồng gió nhẹ lùa qua khe cửa sổ. Chàng vén mùng lên. Tầng lớp bụi bay tung làm chàng quay mặt đi và hắt hơi mấy cái liền. Chàng cần dọn dẹp qua loa rồi ra chợ kiếm cái gì ăn tối. Sáng mai sẽ đến bệnh viện trình diện nhận việc. Chàng cầm cái gối phủ bụi trên giường, rồi đi sau6 xuống bếp. Trời mùa đông tối mau, từ cửa sổ trông ra, mảnh vườn cây cối um tùm đang bắt đầu ngã sang màu xanh thẫm. Dưới gốc cây xoài cổ thụ sát đường mương. Lộc thấy cái miếu nhỏ bằng gỗ, lá khô phủ gần ngập lên tới nóc. Chàng ngó quanh một lúc, rồi quay lên nhà trên. Chàng đưa tay đẩy rộng cánh cửa chính để lấy thêm ánh sáng, và bực mình thấy đám người hiếu kỳ vẫn tụ tập ngoài cổng nhìn vào. Nhưng chàng bỗng ngạc nhiên thấy một cô gái mặc bộ đồ trắng, rẽ đám người tò mò ấy, xăm xăm từ ngoài đường bước vào sân và tiến hẳn trên thềm. Cô mỉm cười gật đầu chào Lộc. Chàng ngỡ ngác bước ra đón khách. Cô gái có làn da trắng muốt không son phấn, làm nổi bậc mái tóc dài đen nhánh thả xuống qua vai. Chàng vẫn nghe nói ở tỉnh lẻ có những cô gái rất đẹp và hiếu khách. Đây là lần đầu tiên chàng được tiếp xúc trực tiếp. Cô gái thản nhiên nhập đề:

- Chào ông ạ! Ông chắc mới ở Sài Gòn xuống?

Lộc gật đầu đáp:

- Vâng! xin lỗi cô là ai?

Cô gái thân mật giải thích:

- Em ở ngay đây. Đi ngang ghé vào nói chuyện với ông, vì dù sao ông cũng từ xa đến... Ông đừng lấy làm lạ là tại sao người ta kéo nhau lại nhìn ông. Không phải người ta nhìn ông đâu! người ta nhìn căn nhà này đấy. Tại căn nhà đã mấy năm nay không ai dám ở. Bây giờ bỗng thấy ông dọn vào, thì người ta tò mò.

Lộc ngắt lời:

- Tại sao không ai dám ở hả cô À, mà quên, xin lỗi cô tên là gì? Tôi là Lộc, bác sĩ Vũ Xuân Lộc, mới về bệnh viện tỉnh. Mời cô vào nhà chơi!

Cô gái đứng yên, ngần ngại nhìn vợ Lộc giục hai ba lần nữa, cô vẫn đứng tại chỗ và bảo Lộc:

- Cám ơn bác sĩ. Đứng ngoài này được rồi. Em sợ lắm, không dám vào đâu!

Lộc thấy bên hàng xóm và người ngoài đường vẫn lấm lét nhìn mình, nên chàng cười trấn an cô gái:

- Có tôi mà cô sợ gì! Mời cô vào nhà, đứng ngoài này bất tiện lắm! cô thấy đấy, bao nhiêu người theo dõi cô với tôi.

Cô gái đành miễn cưỡng bước theo Lộc. Cô đưa mắt nhìn quanh phòng khách bằng ánh mắt sợ sệt rồi bảo:

- Bác sĩ thấy không? Bụi bám đầy nhà. Nhà này bỏ hoang hơn hai năm rồi. Đúng ra là hai năm tám tháng!

Giọng cô run run khiến Lộc lại phải cười cho bớt không khí căng thẳng:

- Sao cô nhớ rõ vậy?... À, mà oti6 vừa mới hỏi, tên cô là gì?

Chàng chỉ ghé salon và nói:

- Cô ngồi tạm đây!

° ° °

Cô gái dè dặt ngồi ghé xuống ghế salon và đáp:

- Em là Tâm. Thanh Tâm... thưa bác sĩ, ở đây ai cũng biết là căn nhà này bỏ trống đã hơn hai năm, chứ không phải mình em. Thì bác sĩ thấy đấy. Bác sĩ dọn vào, ai cũng ngạc nhiên!

Lộc càng thắc mắc. Chàng nhíu mày nhắc lại:

- Cô bảo không ai dám ở. Tại sao vậy cô?

Cô gái ngồi nghiêng, đầu hơi cúi xuống để suối tóc chảy dài một bên vai. cô ngẩng lên nói nhỏ:

- Tại vì người ta đồn rằng căn nhà này có ma.

Lộc càng cười lớn rồi nói cứng:

- Tưởng gì chứ ma thì tôi không sợ. Tôi chỉ sợ người thôi!

Cô gái nghiêm mặt hỏi:

- Chủ nhà không nói cho bác sĩ biết hay sao?

Lộc nhún vai:

- Không! Bà ấy có nói gì đâu! Mà dù có nói, tôi vẫn thuê như thường! Thứ nhất là trên đời này không có ma Thứ hai là dù có ma, thì ma cũng không đáng sợ! Ma sợ tôi chứ tôi không sợ ma!

Cô gái đứng dậy và nói:

- Nếu bác sĩ không sợ thì tốt... Không sợ thì bác sĩ cứ ở! Em chỉ nói trước cho bác sĩ biết vậy thôi... Thôi em về đây. Tối rồi, em đường đột ghé vào thăm bác sĩ, vì sợ rằng bác sĩ sẽ thức mắc tại sao thấy bác sĩ dọn vào căn nhà này mà hàng xóm cứ xúm lại nhìn!

Lộc hài lòng đáp:

- Vâng, thế thì cảm ơn cô Tôi hiểu rồi. Từ này đến giờ tôi cứ tự hỏi mình có cái gì lạ lắm hay sao mà người ta phải theo dõi!

Cô gái bước ra cửa và nhắc lại:

- Em chào bác sĩ, em về!

Lộc tiễn khách và nói:

- Cảm ơn cô nhiều lắm, cô Thanh Tâm. Mai kia tôi dọn nhà xong, mời cô lại chơi nhé. Tôi mới về đây, chả quen ai. Nếu được cô coi như người quen, thì hân hạnh cho tôi lắm!

Cô gái bước xuống thềm và đáp nhỏ:

- Em mới là người hân hạnh... Thôi, em về. Tỉnh thoảng em sẽ gặp lại bác sĩ.

Lộc theo Thanh Tâm ra hẳn ngoài lộ. Đám người hiếu kỳ vội vàng tản mác hết. Lộc hoan hỉ đứng nhìn theo cô gái, cho đến khi cái bóng trắng nhỏ dần và khuất hẳn sau một khúc rẽ, chàng mới quay vào. Chàng phủ bụi khắp lượt, lấy khăn lau bàn ghế và quét nền xi măng bóng láng. Cái tin chàng mượn làm căn nhà ma không làm chàng bận tâm chút nào. Chàng chỉ nghĩ đến Thanh Tâm và thầm cảm ơn đời đã cho chàng cái may mắn bất ngờ ấy: người đầu tiên chàng làm quen ở miền đất lạ này lại là một cô gái thật đẹp. Quét dọn xong, chàng ra sau nhà rửa tay. Ở góc vườn phía tay trái, có một thân cây cổ thụ đã chết khô nhưng vẫn sừng sững đứng nguyên. Những nhánh cây cong queo vươn tay đan chằng chịt vào nhau, tạo thành những hình thù ma quái làm Lộc chột thấy rờn rợn không dám nhìn. Chàng lau tay vội vã, rồi toan quay vào thì bỗng dừng cái cây khô ấy ngã ập xuống đường mương, đè lên một hàng cây nhỏ phía dưới, mặc dù lúc ấy trời không có gió. Lộc lặng người đứng ngó một lúc rồi quay gót chui vào nhà, khép cửa cài then lại. Vẫn biết đó có thể là một sự tình cờ: cái cây khô kia đã mục gốc từ lâu, và đến lúc nó phải đổ. Nhưng Lộc vẫn hoang mang linh cảm thấy căn nhà này kỳ bí lắm, nhất là từ khi cô hàng xóm Thanh Tâm tiết lộ cho Lộc biết đây là căn nhà mà Chàng cố gắng xua đuổi mọi ý nghĩ đen tối trong đầu, khoá cửa thả bộ ra phố ăn tối và mua sắm vài thứ lặt vặt, trong đó cái đèn pin là cần nhất bởi vườn sau không có điện mà phòng tắm với cầu tiêu nằm ở tuốt mãi sát đường mương cách nhà bếp đến gần trăm thước.

Lộc đi quanh một vòng thị xã, lúc trở về đã quá 9 giờ tối. Con lộ nhỏ vắng lặng không có đèn đường, thấp thoáng lúc mờ lúc tỏ nhờ những ánh điện leo lét trong những căn nhà hai bên hắt ra, bị che lấp bởi từng lùm cây dày đặc. Lộc rọi đèn pin, bật đèn phòng khách. Hai ngọn đèn tròn đã đứt mất một bóng giữa trần, chỉ còn một ngọn gắn trên vách, toả ánh sáng vàng ủa xuống cái bàn gỗ kê sát tường. Lộc ngồi vào bàn, mở va-li đặt mấy cuốn sách y khoa bên cạnh, rồi lấy giấy bút viết vội lá thư để sáng mai gửi về thành phố, thông báo địa chỉ cho gia đình. Một cơn gió bất ngờ thổi ập đến, làm cánh cửa gỗ đang khép hờ mở tung ra. Lộc giật mình đứng dậy khép cửa cài then, rồi trở lại bàn cặm cụi viết. Mới được vài hàng thì chàng bỗng cảm thấy như có một luồng hơi lạnh ở sau lưng, rọi thẳng vào ót rồi lan nhanh xuống xương sống làm chàng rùng mình. Như một phản xạ tự nhiên, chàng buông bút, vòng cánh tay ra phía sau xoa gáy. Chờ một lúc, hơi lạnh tan đi, chàng lại viết tiếp. Nhưng chỉ được một phút chàng lại thấy

dường như có một sức mạnh vô hình nào đó bắt chàng phải quay lại sau lưng, vì hình như có ai đang đứng nhìn mình! Bấy giờ chàng mới nhớ ra những lời dặn của Thanh Tâm:

- Nhà này có ma, không ai dám ở! Bỏ hoang đã hai năm, tám tháng!

o o o

Chàng không tin! chẳng lẽ giữa khu dân cư đông đúc này mà lại có căn nhà ma? Nhưng chắc là ít ra có một điều bí mật nào đó trong căn nhà này, dù không phải là ma. Bởi nếu không thì hàng xóm đâu có kéo đến nhìn chàng bằng ánh mắt sợ sệt lúc chiều. Và nhất là Thanh Tâm, cô gái tình lẻ hiền lành kia đâu có phải tội nghiệp chàng mà tìm đến thông báo cho chàng biết trước. Nghĩ thế, Lộc nín thở quay phắt lại! Dĩ nhiên là không có gì! vẫn bộ salon nằm im lìm. Vẫn cái tủ đen với bát nhang lạnh lẽo trên nóc. Lộc nắm chặt bàn tay, đấm nhẹ xuống sàn và tự cười mình:

- Hoá ra mình cũng sợ ma à! Nhảm nhí! Làm gì có ma!

Chàng mỉm cười và tiếp tục viết. Nhưng rõ ràng sau lưng chàng lại có sự thôi thúc mãnh liệt và dường như có cả tiếng kêu nho nhỏ, toàn là những âm thanh lạ lùng lắm, như tiếng người sắp chết đuối kêu cứu từ rất xa, lẫn vào tiếng nước chảy của dòng sông cuộn cuộn. Rồi chỉ một phút sau, tiếng người tiếng nước đều ngưng hẳn để đổi sang loạt âm thanh rín rít như những móng tay ai cào mạnh trên sàn gỗ. Lộc quăng bút và bất ngờ quay phắt lại. Chàng nghĩ nếu có ma, thì con ma sẽ không kịp biến hình. Chàng sẽ nhìn thấy nó! Nhưng vẫn chẳng có gì! Chàng đứng dậy, cầm cái đèn pin vừa mua, bật sáng, rọi quanh mọi góc ngách trong căn nhà. Rồi chàng mạnh dạn bước vào buồng ngủ và xuống tận nhà bếp. Trong nhà có ngọn đèn nào, chàng bật lên hết. Chàng lên nhà và cười khẩy tự trách:

- Chỉ lo vớ vẩn! Ma với quỷ cái gì! Cái cô Thanh Tâm lắm chuyện này, tự dưng làm mình bị ám ảnh!

Lộc tắt đèn pin, ngồi vào bàn viết. Ngoài sân, chợt có tiếng mèo kêu vang lên giữa bóng đêm vắng lặng, như tiếng trẻ con khóc náo ruột. Một lúc rồi tất cả đều trở lại im bật. Lộc cố xua đi mọi ý nghĩ hoang mang, tập trung vào ngòi bút và chỉ nghĩ đến gia đình ở Sài Gòn. Những cảm giác rờn rợn vẫn lớn vồn trong trí Lộc, và sự thôi thúc sau lưng mới lúc này biến mất bây giờ lại trở về vây hãm toàn thân chàng. Ngồi quay mặt vào vách, Lộc cảm thấy chắc sau lưng đang có người nhìn mình. Hay là quả thật có những hồn ma từ cõi âm hiện về như mẹ chàng bảo. Hoặc là căn nhà này quả thật có ma như lời Thanh Tâm kể? Hèn gì bà chủ nhà chiều nay đưa chàng lại đây, đã có những cử chỉ dáo dác như bỏ chạy sau khi nhận tiền mà lúc đó chàng không để ý! Còn đang ngẫm nghĩ thì lại nghe tiếng móng tay cào trên mặt gỗ từ từ lớn dần, rõ dần. Chàng cầm đèn pin, bật lên rồi từ từ xoay người lại, quét vệt vạch sáng khắp phòng. Tim Lộc bỗng thót lại, và chàng kinh hãi muốn hét lên vì rõ ràng cái hòm gỗ đen nằm ở sát vách, tuy vẫn đóng chặt, nhưng có mấy ngón tay trắng toát thò ra, mấp máy ở gần ổ khóa, vùng vẫy như muốn đẩy tung nắp hòm lên!

Lộc rón rén đứng dậy tại chỗ, nín thở dụi mắt, rồi rọi đèn vào thẳng ổ khóa của cái hòm, thì mấy ngón tay kia đã biến mất rồi! Tim chàng đập thình thịch! Như vậy có nghĩa là làm sao? Cảnh tượng vừa rồi, mấy ngón tay từ trong hòm thò ra, chỉ là ảo giác hay quả thực có người nào đang nằm trong rương, cố gắng đẩy nắp rương để chui ra? Đắn đo một chút, Lộc lấy lại bình tĩnh, từ từ tiến lại, đèn pin vẫn bật sáng chiếu thẳng vào cái hòm kỳ bí. Khi còn cách khoảng cái hòm khoảng một thước, chàng dừng lại, cầm cái cán chổi, chọc mạnh vào ổ khóa. Ổ khoá tuy chưa bóp lại, nhưng móc vào khuy, rõ ràng nắp rương đóng chặt, không thể thò bàn tay lọt ra ngoài được! Nghĩa là cảnh tượng vừa rồi chỉ là tưởng tượng do trí óc sợ hãi mà sinh ra.

Chàng đứng yên suy nghĩ. Hay là trong cái hòm này có người chết đã lâu, bây giờ chỉ còn bộ xương khô? Chàng lấy cán chổi gõ mấy cái trên mặt hòm, rồi nín thở bước thêm bước nữa lại

gần. Chàng len lén ngồi xuống, hồi hộp tháo ổ khoá ra. Tháo xong, chàng lùi lại đứng yên vài giây rồi gồng mình lấy can đảm mở bật nóc hòm lên. Tiếng bản lề lâu ngày han rỉ kêu kèn kẹt. Nắp hòm bật tung lên. Không có gì trong đó! Chiếc hòm trống rỗng, lộ ra lớp gỗ mộc để nguyên không sơn phết! Chàng thở mạnh kết luận: mấy ngón tay thò ra lúc nãy chỉ là ảo giác chứ không có thật! Nhưng lạ một điều là, khi nắp hòm vừa bật lên, thì một luồng hơi lạnh buốt toát ra, phả vào mặt chàng khiến chàng phải lùi lại, đồng thời bao nhiêu bóng đèn trong nhà đều phụt tắt và con mèo đen từ nóc tú lao vút xuống phía chàng, kêu thét lên trước khi biến mất vào gầm giường.

o o o

Lộc đứng tim, muốn ngất xỉu. Cả căn nhà ngập trong bóng tối, may mà ngọn đèn pin le lói chiếu thẳng vào đáy hòm. Lộc nhìn kỹ từng góc cạnh, rồi với tay đẩy nắp hòm lại. Lập tức đèn trong nhà sáng lên như cũ: đầu óc chàng vốn nặng tính khoa học mà giờ này, trước những việc tượng không giải thích nổi, Lộc đành phải ngờ ngợ tin rằng quả thật căn nhà này có ma. Ngày mai chàng sẽ hỏi thăm Thanh Tâm, tìm gặp nàng và năn nỉ nàng kể cho nghe đầu đuôi những gì đã xảy ra trong ngôi nhà kỳ bí này. Chàng đoán là Thanh Tâm biết rõ hoặc ít ra nàng nghe người ta kể lại, và chàng lấy làm tiếc đáng lẽ chiều nay chàng đã phải hỏi rồi, nhưng bởi tánh ương ngạnh không tin chuyện ma, nên khi nghe Thanh Tâm nói chàng chỉ cười khẩy, tỏ ý khinh bỉ! Chàng cầm đèn oin ra sau bếp, tìm một ly nước vì cổ họng đang khát khô như người lên cơn sốt. Rồi chàng lên nhà, trở lại bàn viết. Ngang qua cái hòm đen, chàng dừng lại lệt chúm và toan mở thử lần thứ hai xem cái ngọn đèn trong nhà có phụt tắt nữa hay không. Nhưng chàng lưỡng lự, dăm dăm nhìn rồi lại ngần ngại bỏ sang bàn viết.

Lộc vén tay áo nhìn đồng hồ: đã quá nửa đêm. Không gian hoàn toàn vắng lặng, không một tiếng bước chân người ngoài đường. Tiếng radio vang vọng lúc nãy từ một căn nhà xaxám nào đó, giờ này cũng im bật. Chỉ có tiếng gió thổi xào xạc qua khóm lá quanh nhà, từng cơn phàn phật như vũ bão rồi lại nhẹ hẫng đi, rì rào như sóng vỗ êm đềm. Lộc cầm bút lên, viết nốt lá thư đang dở. Nhưng chỉ được mấy phút, sau lưng chàng dường như lại thấy một luồng hơi giá buốt thổi vào ót làm chàng dựng tóc gáy lên. Và tiếng móng tay cào trên sàn gỗ nghe rõ mồn một. Lộc quay phắt lại, nhìn ngay cái hòm đen và chàng giật thót người đánh rơi cây bút xuống đất: rõ ràng cái nắp hòm vừa kình lên một chút, và vẫn cái bàn tay trắng xanh thò ra, mấy ngón tay ngo ngoe vẫy gọi chàng đến gần. Chàng dụi mắt nhìn lại cho kỹ, thì ra bàn tay không còn nữa.

Chàng thốt nhớ đến câu chuyện đã đọc trong sách của Thế Lữ: một người âm mưu giết bạn mình để lấy gia tài, bạn chưa chết nhưng nhất định ấn vào hòm, đóng đinh lại. Người bên trong vùng vẫy, bật được nắp hòm lên và chui ra giết lại người bạn phản phúc, bỏ vào hòm! Lộc choáng váng liên tưởng đến cái hòm sau lưng mình, và chợt hình dung ra một cảnh giết người tương tự như vậy. biết đâu cái hòm kia, sau lưng chàng, chẳng từng đựng xác ai trong đó, và oan hồn đêm nay hiện ra với chàng, như đã từng hiện ra với nhiều trước đây, khiến không ai dám ở trong căn nhà này! Nếu đúng như thế thì mai này chàng sẽ phải quăng bỏ cái rương, hoặc tốt nhất là đem đốt đi. Với người Phật Giáo, thì cúng kiếng cho linh hồn siêu thoát. Còn chàng theo đạo, thì xin lễ nhà thờ cầu cho linh hồn người đã khuất, đồng thời đón cha đến rảy nước thánh làm phép căn nhà này để trừ tà. bất giác Lộc thò tay vào túi và chợt hối hận không mang theo cổ tràng hạt có tượng thánh giá để treo lên trần.

Lộc nhặt cây bút lên, định viết tiếp. Nhưng không viết nổi. Trí óc chàng bây giờ hoàn toàn bị chi phối bởi cái hòm và những ngón tay thò qua khe, vẫy gọi chàng. Chàng có cảm tưởng hễ hễ mình quay lại nhìn thì bàn tay biến mất. Nhưng hễ chàng xoay lưng đi thì mấy ngón tay lại thò ra. Chàng đứng dậy tính xem nên làm gì. Để cái hòm lù lù trong nhà đêm nay, thì chàng sẽ không thể nào ngủ nổi. Hay là lôi nó ra quăng ngoài sân? Hoặc giản tiện hơn là lấy cái mền trùm lên, coi như không có nó trong nhà. Giờ này thì chàng tin chắc cái hòm mờ ám kia phải

liên quan đến một cái chết thảm liếc. Chàng đứng tần ngần một chút rồi vào buồng ngủ lôi ra cái chăn dày ở dưới giường, mở tung, đem ra phủ kín lên cái hòm để chuẩn bị đi ngủ vì đêm đã quá khuya. Làm xong, chàng để nguyên mọi ngọn đèn sáng, và mặc nguyên quần áo lên giường buồng mừng xuống. Nằm trong buồng, cách một bức vách, chàng không còn nhìn thấy cái hòm nữa.

Nhưng vừa nhắm mắt được mấy phút thì ở ngoài, tiếng móng tay cào trên sàn gỗ lại vang lên nho nhỏ rồi cứ thế mà lớn dần, làm chàng run lên bần bật. Chàng mừng tượng ra cái cảnh rùng rợn một người nào đó còn sống bị nhét vào cái hòm này, những ngón tay vấy vũng cào cấu chung quanh để thoát ra mà thoát không nổi, đành chết ngộp trong đó. Nhớ lời mẹ dặn, chàng ngồi dậy đọc kinh và tự an ủi bằng lời nhận xét của mẹ chàng có lần bảo:

- Ma chỉ làm cho người ta sợ, nhưng không thể giết được người ta.

Chưa bao giờ trong đời Lộc mong trời sáng đến thế! Thời gian trôi quá chậm. Còn đến mấy tiếng đồng hồ nữa bình minh mới ló dạng. Đọc kinh xong, chàng an tâm nằm xuống và nhắm mắt quay mặt vào vách, lắng tai nghe ngóng. Tức thì tiếng móng tay cào gỗ lại nổi lên. Lộc ngồi bật dậy, không dám nằm nữa. Chàng để ý thấy, hễ chàng nhắm mắt để ngủ, thì oan hồn sẽ đánh thức chàng dậy. Như vậy chỉ còn một cách duy nhất là chàng ngồi thức trắng đêm, can đảm nhìn thẳng vào cái hòm thì hồn ma mới không hiện hình. Chàng biết trước sáng mai vào nhà thương sẽ mệt như, vừa khám bệnh vừa ngủ gật! Tính toán một lúc, chàng bước xuống giường, cầm đèn pin ra phòng khách. Chàng đứng nhìn cái hòm đăm đăm, rồi quyết định lôi nó ra sân. Chàng khom người cúi xuống, kéo tấm mền quăng lên salon, rồi quay lại nắm cái quai ở một đầu rương để lôi ra cửa. nhưng chàng không ngờ cái hòm rỗng mà nặng như có một sức nặng kéo ghì lại. Chàng cố lôi đi và chỉ mới nhích được một chút thì cái quai sắt cũ kỹ bật tung ra làm chàng té ngửa trên sàn nhà. Chàng không bỏ cuộc, quay sang đầu bên kia, nắm cái quai còn lại, kéo lê chiếc hòm trên sàn xi măng, kêu lên rín rít như ai oán. hi hục đến hơn nửa giờ, toàn thân mệt nhọc. Lộc mới đưa được cái rương ra ngoài, đặt trên hiên. Trời khuya thắm lạnh hơi sương. Gió bắt chợt thổi mạnh, rít lên trong các tán cây rậm rạp. Con đường trước mặt không một bóng người hay xe cộ qua lại. Lộc bước nhanh vào nhà và khép cửa, cài then cẩn thận. Đôi mắt cay cay, chàng đưa tay che miệng ngáp và lững thững vào buồng ngủ. Mọi đèn vẫn để nguyên không dám tắt. Nhìn đồng hồ đã hơn 2 giờ sáng, chàng chui vào mùng và an tâm nhắm mắt lại. Chàng đưa tay làm dấu thánh giá, cố gắng ngủ vài tiếng cho đỡ mệt vì sáng mai là ngày đầu nhận việc. Nhưng bỗng chàng giật bắn người ngồi bật dậy: ngoài nhà, tiếng cánh cửa từ từ mở, kêu kèn kẹt những âm thanh khô khốc của chiếc bản lề lâu ngày khô dầu mỡ. Rõ ràng Lộc đã khép chặt, cài cả hai then ngang, không ai có thể thò tay vào và mở ra được. Chẳng lẽ cái cánh cửa nặng nề ấy tự động mở! Chàng ngồi bất động trong mùng không dám bước xuống, mắt mở trừng trừng, lắng tai nghe ngóng. Im lặng một chút, rồi tiếng móng tay cào gỗ lại trở về rất gần như ngay bên tai Lộc. Mồ hôi Lộc vã ra như tắm. Khá lâu, chàng mới vớ cái đèn pin, rón rén chui khỏi mùng, vịn một bàn tay vào vách và thò đầu ngó ra phòng khách. Chàng buột miệng kinh hãi kêu lên:

- Lạy Chúa tôi!

Chàng thấy cánh cửa chính mở toang và chiếc hòm nằm lù lù ngay giữa nhà!

o o o

Chàng lặng người đứng chết cứng tại chỗ, mắt mở trừng trừng như sắp lạc thần. Tiếng móng tay cào gỗ đã im bật. Nhưng một luồng gió lạnh thổi hắt vào làm chàng rùng mình như kẻ cô đơn lạc vô nghĩa địa một mình giữa nửa khuya để thấy chung quanh toàn là tử khí. Chàng đứng nhìn cái hòm đen một lúc, rồi men theo bức tường đi ra khép cửa lại. rồi chàng lôi cái hòm đặt lại vị trí cũ, bởi giờ này thì chàng phải tin rằng oan hồn kia không muốn ra khỏi căn nhà này. Trong lúc tuyệt vọng, chàng nhìn lên nóc tủ, hy vọng tìm được một cây nhang còn sót lại

để tỏ nỗi lòng đối với người khuất mặt, như bạn bè chàng thường nói mà trước đây chàng chưa bao giờ tin. Bát nhang lạnh ngắt, chắc đã vài năm không ai thắp, mùng nhện giăng dày đặc. Cái tủ khá cao. Chàng kéo cái ghế lại và đứng lên, hy vọng trên nóc tủ còn sót cây nhang nguyên vẹn nào không. Nhưng nhang không có. Không có gì cả ngoại trừ một cái khung hình lật úp, bụi phủ dày cộm. Chàng tò mò cầm lên, lật ngửa và thổi lớp bụi đóng trên mặt kính. Rồi chàng bật đèn pin để xem cho rõ mặt người trong bức hình trắng đen ấy. Chàng thảng thốt kêu lên một tiếng hãi hùng, rồi mất thăng bằng lạng quạng từ trên ghế té xuống đất. Trong hình, chính là cô gái chàng gặp hồi chiều trước cửa nhà. Dưới tấm hình ghi rõ:

” Nguyễn thị Thanh Tâm

Sinh năm 1951, chết năm 1970. “

Ngồi tựa lưng vào vách một lúc khá lâu để thờ. Lộc mới lấy lại phần nào điềm tĩnh, lồm cồm đứng dậy. Mồ hôi toát ra đầm đìa trên trán và hai bên thái dương, chàng cầm khung hình người quá cố, lấy giẻ lau sạch rồi dựng ngay ngắn trên nóc tủ. Chàng quỳ xúông khoanh tay đọc kinh, xin Chúa cho linh hồn Thanh Tâm về nơi vĩnh cửu. Nỗi kinh sợ trong lòng giảm hẳn đi. Bây giờ thì chàng biết Thanh Tâm chết oan, hồn còn phảng phất trong căn nhà này, nên hiện về để báo cho chàng biết. Chàng xót xa nhớ lại hình ảnh Thanh Tâm chiều nay đến với chàng, nét đẹp hồn nhiên như thiên thần mà có ngờ đâu lại gặp thảm họa. Ở tuổi 19. Chàng sắp xếp mọi chi tiết đã xảy ra từ tối đến giờ và đoán chắc Thanh Tâm đã bị nhét vô cái hòm oan nghiệt kia để chôn sống. Nàng đã vẫy vùng nhưng không thoát khỏi sức mạnh của kẻ sát nhân. Nghĩ thế, Lộc đứng bật dậy làm dấu thánh giá rồi chạy lại mở nắp hòm lên, bật đèn pin rọi kỹ từng góc cạnh. Quả nhiên chàng nhận ra những vết máu còn khá rõ in hằn trên lớp gỗ mộc không sơn phết phía trong rương. Những vết máu ấy hoặc vừa mới xuất hiện cho chàng thấy, hoặc vốn đã nằm ở đó mà lúc nãy khi mở hòm lần đầu chàng không chú ý. Chàng thờ dài, đập nắp, ngược nhìn bức hình trắng đen một lần nữa và thì thầm:

- Cô Thanh Tâm ơi! Xin hãy an nghỉ đừng về nữa. Tôi đã hiểu rồi nỗi oan khuất của cô! Thôi già từ! Cô Thanh Tâm nhé!

Rồi chàng bỏ vào buồng ngủ. Quả nhiên từ đó cho đến sáng, cảnh vật hoàn toàn bình lặng, không còn tiếng động nào đánh thức chàng trong màn đêm u tịch.

Qua mấy tiếng đồng hồ ngủ bình an trong căn nhà lạ, Lộc choàng mắt dậy thì bên ngoài mặt trời đã lên cao, nắng rọi chan hoà qua các khe hở. Lộc ngồi lên, dụi mắt và mấy giây sau mới nhớ lại trọn vẹn câu chuyện đêm hôm qua Chàng lao vọt xuống đất. Việc đầu tiên là chàng chạy ra phòng khách, nhìn lên bức hình Thanh Tâm trên nóc tủ. Người như thế sao lại chết quá sớm! Lộc bùi ngùi lắc đầu thờ dài rồi quay lại nhìn chiếc hòm đem kê sát vách, từng hành hạ suốt đêm qua. Sực nhớ ra sáng nay phải trình diện nhận nhiệm sở, Lộc tạm gác chuyện nhà, ra sau đánh răng rửa mặt để chuẩn bị đến bệnh viện.

Thay quần áo xong. Lộc bước ra thềm. Toan khoá cửa thì chàng giật mình thấy cả chục người đứng lố nhố thập thò ngoài đường nhìn chàng soi mói. Ai cũng ngạc nhiên và dường như thất vọng vì sau một đêm trong căn nhà ma, chàng vẫn còn nguyên vẹn, không sức mẻ gì cả! Chàng khoá cửa rồi quay lại nhìn họ và mỉm cười. Lập tức họ tản mác ra xa, nhất là khi chàng bước xuống sân để ra đường. Bà hàng xóm đứng dưới hàng mướp, há mồm nhìn chàng ngỡ ngác. Đêm qua cả nhà bà nằm yên, hồi hộp lắng nghe mà tuyệt nhiên không thấy biến cố nào từ nhà Lộc đánh thức bà dậy như người ta đồn đãi. Mà chẳng phải người ta đồn đãi. Chính mắt bà chứng kiến vài người thuê trước đây, hoặc tung cửa bỏ chạy giữa đêm khuya, hoặc sáng sớm đã phờ phạc dọn đồ ra và đi vĩnh viễn. Chỉ có mình Lộc là thản nhiên như không, còn mỉm cười gật đầu chào bà nữa! Bà tò mò hỏi:

- Cậu Ba hồi hôm ngủ được không?

Lộc biết bà ta đang theo dõi mình, nên điềm tĩnh đáp:

- Dạ, được chứ Bác!

o o o

Bà không biết nói gì nữa, chỉ trố mắt nhìn Lộc ngạc nhiên. Nếu thế thì bà tiếc lắm, bởi chủ nhân đã gạ bán rất rẻ cho bà mà bà không dám mua.

Lộc đến bệnh viện gần 10 giờ. Chàng vào trình diện bác sĩ giám đốc, mà đầu vẫn mang nặng hình ảnh cô gái bạc mệnh. Rất may chàng được ông cho nghỉ thêm một ngày thu xếp chỗ ăn chỗ ở. Để bù lại thì đêm nay chàng sẽ phải trực bệnh viện đêm đầu tiên, thay cho một đồng nghiệp xin nghỉ bất ngờ vì gia đình ở Sài Gòn có chuyện khẩn cấp. Lộc cảm ơn rồi vội vã ra phố. Chàng không về nhà mà chạy ngay lại tìm bà chủ nhà, có tiệm bán vải ngoài thị xã. Bà tuổi ngoài năm mươi, buôn bán lâu năm, quen biết gần hết bạn hàng ngoài chợ. Người ta theo thói quen, lấy tên tiệm để đặt tên cho chủ nhân, nên ai cũng gọi là bà Kiến An, chánh quán của vợ chồng bà trước khi di cư. Vì là người Bắc lọt vào chung sống giữa khu sinh hoạt toàn dân địa phương, nên lúc nào bà cũng phải tỏ ra vồn vã với người chung quanh. Chồng bà ngày trước là sĩ quan tiếp liệu phục vụ ngay trong tiểu khu, mới giải ngũ được hai năm, về phụ với vợ con đi giao hàng xuống các chợ quận. Nói chung thì đó là một gia đình rất thành công về mặt kinh tế.

Buổi sáng hôm ấy tiệm vải chưa có khách. Bà Kiến An đang ngồi ở chiếc bàn nhỏ sát vách bên trong, trước mâm bánh hỏi thịt quay và ly sữa đậu nành, thì Lộc lững lững đi vào. Hôm qua từ bến xe đò, chàng có theo bà đến đây, nhưng chỉ đứng ở ngoài chờ bà vào lấy chìa khoá rồi cùng bà đến căn nhà cũ.

Vừa gặp miếng thịt quay chưa kịp đưa lên miệng thì thấy Lộc xuất hiện, bà Kiến An sợ quá, mặt tái nhợt, quăng vội đôi đũa và đứng bật dậy chờ đợi. Bà yên trí là Lộc đến để chửi bà, vì trước khi cho thuê bà đã không nói cho Lộc biết căn nhà đó có mụ Kinh nghiệm này bà đã trải qua đến ba lần: người mượn chỉ ở có một đêm rồi đòi tiền lại và bỏ đi. Huống chi dân tỉnh lẻ vốn nề người học thức, biết Lộc là bác sĩ, bà càng sợ hơn. Nhưng trái với dự đoán của bà, Lộc tiến thẳng vào, tự tiện kéo ghế ngồi đối diện rồi mệch mòi hỏi:

- Cô Thanh Tâm là gì của bà?

Bà Kiến An há hốc mồm nhìn Lộc, khá lâu mới ú ớ hỏi lại:

- Làm sao bác sĩ biết nó?

Lộc nhắc lại bằng giọng lạnh lùng hơn:

- Cô ấy là gì của bà?

Bấy giờ bà Kiến An mới bật khóc và nói:

- Nó là con gái đầu lòng của vợ chồng tôi! Nó chết rồi, bác sĩ ơi... chết thảm lắm! Quân sát nhân nhét con gái tôi vào hòm, định đem đi thủ tiêu. Nhưng con gái tôi còn sống, tỉnh dậy trong hòm, giãy giụa vùng vẫy, chúng nó lấy búa đập cho vỡ đầu! Khổ thân con tôi!...

Ngừng một chút, bà nức nở tiếp:

- Bác sĩ ơi! Hôm ấy trời mưa to Cả nhà tôi đi vắng. Hai thằng chúng nó rình từ lâu rồi mà chúng tôi không biết. Đợi cả nhà đi vắng mà trời lại mưa, chúng nó mới lên vào ăn trộm. Trời xui đất khiến giữa lúc ấy thì cháu Tâm ở ngoài chợ về. Thế là chúng nó túm ngay lấy!...

Lộc đưa tay ngăn lời bà, rồi nhắm mắt lại và thở dài. Chàng không muốn nghe nữa. Bí đát quá! Mọi phỏng đoán của chàng đều đúng cả. Diễn tiến cái chết của Thanh Tâm, chàng sẽ tìm hiểu sau. Vấn đề phải giải quyết ngay bây giờ là làm sao để linh hồn người quá cố được an nghỉ,

không trở về nữa. Chàng mỉm lòng nhìn bà Kiến An thương cảm. Ngay từ lúc bước vào, chàng đã ngờ ngờ đoán là bà có liên hệ ruột thịt với Thanh Tâm bởi Thanh Tâm có khuôn mặt rất giống bà. Gần ba năm nay bà đã khóc nhiều, nước mắt tưởng đã khô cạn rồi mà hôm nay lại phải trào ra vì câu hỏi? gọi nhớ của Lộc. Chàng mỉm lòng nói nhỏ:

- Vâng! Tôi nghiệp cô ấy xinh đẹp thế mà lại yếu mệnh!

Bà Kiến An nâng vạt áo thấm hai bên mắt, rồi mở to mắt ngạc nhiên hỏi Lộc:

- Làm sao bác sĩ biết nó? Vâng! Con bé xinh xắn phúc hậu lắm, mà trời chẳng thương! Chắc có ai kể cho bác sĩ nghe, phải không?

Chàng chưa kịp đáp thì bà quay vào gọi lớn:

- Liên ơi, dọn mâm xuống. Lấy cho bà bình trà, nhanh lên!

Lộc vội cản:

- Mời bà cứ tự nhiên. Bà vừa ăn sáng vừa nói chuyện cũng được.

Bà Kiến An đan hai bàn tay vào nhau và từ tốn nói:

- Không dám! Hay là để mời bác sĩ ăn quà luôn thể!

◦ ◦ ◦

Lộc xua tay:

- Cám ơn bà. Không dám làm phiền bà!

Chàng vừa dứt câu thì cô người làm từ căn buồng nhỏ ra dọn bàn, đồng thời đặt khay trà nóng, rót ra hai cái tách nhỏ. Chàng đỡ một ly từ tay bà Kiến An rồi trở lại câu chuyện cũ. Chàng cúi người nói:

- Chẳng có ai kể với tôi cả. Chính bà còn không kể thì huống chi là người ngoài. Sở dĩ tôi biết cô Thanh Tâm là vì đêm hôm qua tôi gặp cô ấy!

Bà Kiến An ngồi tựa ra thành ghế, đôi mắt nhìn xa xăm rồi giòng lệ từ từ chảy xuống. Chuyện này với bà không có gì lạ. Con bà đã hiện về với nhiều người, và người nào cũng phải bỏ căn nhà ấy. Bà sụt sùi nói:

- Con tôi chết oan. Hồn chưa siêu thoát được!

Lộc điềm tĩnh bảo bà:

- Tôi vốn không tin chuyện hồn ma hiện về. Mãi hôm qua thì tôi đành phải tin. Nhưng tôi hy vọng từ nay con bà sẽ không về nữa đâu.

Bà Kiến An lại thêm một lần ngạc nhiên về câu nói của Lộc. Bà hỏi lại:

- Bác sĩ bảo sao cơ ạ! Con tôi từ nay không về nữa? Sao bác sĩ biết?

Lộc chậm rãi giải thích:

- Tôi cũng chỉ đoán thế thôi. hôm qua tôi đã thử và thấy có kết quả! Tôi đề nghị thế này: Bà với tôi đem chôn cái hòm đó đi. Tại sao đã hơn hai năm nay mà bà vẫn giữ cái hòm ấy để làm gì?

Bà Kiến An ngắt lời:

- Thừa tại vì đạo ấy cảnh sát đòi giữ cái hòm ấy lại để làm tang vật. Rồi nhà tôi cứ để đấy. Máy lần định đem đốt đi mà rồi chả hiểu sao cứ quên!

Lộc tiếp tục ý kiến của mình. Chàng nói:

- Vâng! Bỏ đi là phải. Nhưng không nên đốt, mà nên đem chôn. Hôm qua tôi tìm thấy bức hình cô Thanh Tâm bị lật úp trên nóc tủ. Tôi đã lau sạch và dựng lại đằng hoàng rồi. không có nhang đèn gì cả, nhưng tôi đọc kinh cầu cho linh hồn cô ấy. Quả nhiên từ ấy cô ta không về nữa. Bà theo đạo Phật thì bà đón thầy đến cúng cho cô ấy. Còn tôi là người công giáo, tôi sẽ xin lễ nhà thờ cầu cho cô ấy yên nghỉ, xong rồi tôi sẽ ở lại căn nhà của bà...

Bà Kiến An cảm động oà lên khóc lớn, rồi đứng dậy bước sang níu vai Lộc:

- Tôi không biết nói lời gì để tạ ơn bác sĩ có lòng đối với con tôi. Vâng! Bác sĩ dạy thế nào, tôi cũng xin vâng theo. Bác sĩ chờ cho một lát để tôi báo nó đi gọi nhà tôi. Ông ấy mới ra chợ ăn hủ tiếu. Để tôi cho người đi gọi ngay. Hôm nay tôi đóng cửa hiệu để lo việc cho cháu Thanh Tâm! Trăm sự nhờ bác sĩ cả!

Dứt lời bà gọi người làm, bảo chạy ngay ra chợ. Còn bà thì lên lầu thay áo dài, chuẩn bị đám tang lần thứ hai cho con gái.

Qua một ngày bận rộn trăm việc, Lộc chờ đêm đến và quả nhiên căn nhà trở lại bình thường, không còn tiếng động nào nữa. Thậm chí con mèo đen đêm hôm qua hai lần xuất hiện, tối nay cũng biến mất hẳn, không quấy rầy Lộc nữa. Bà Kiến An đem bức hình Thanh Tâm về lập bàn thờ cúng kiến cho con. Còn Lộc thì đến nhà thờ xin tượng thánh giá treo trên nóc tủ. Hàng xóm chung quanh nhìn Lộc hết sức cảm phục, kéo nhau đi theo đám tang chôn cái hòm rỗng, cả mấy chục người.

Đêm hôm sau, Lộc có ca trực đầu tiên tại bệnh viện. Chàng thấy lòng mình thanh thản vì vừa giải quyết xong được một câu chuyện khúc mắc đã mấy năm ở thị xã này, giúp cho ông bà Kiến An đỡ tủi thân mà vong linh cô Thanh Tâm cũng được yên ổn bên kia thế giới. Chàng đi một vòng bệnh viện, qua các khu điều trị chuyên môn, đọc báo cáo của y tá, chữa một vài bệnh nhân khẩn cấp rồi trở về phòng trực ngồi viết lá thư cho mẹ. Bây giờ thì rất cảm phục mẹ mình. Chàng sẽ kể tỉ mỉ câu chuyện căn nhà ma mà chàng đang ở để xác nhận với mẹ rằng mẹ chàng nói đúng: quả thực dương gian có sự hiện hữu của người từ cõi âm. Chàng coi đây là một kinh nghiệm hiếm có mà chắc sẽ chẳng bao giờ tái diễn lần thứ hai trong đời.

o o o

Gần nửa đêm, khuôn bệnh viện bắt đầu lắng đọng. Người vào thăm nuôi đã ra về hết. Chàng nhờ nhân viên xuống cầu lạc bộ mua cho chàng ly cà phê đá. Trong khi chờ đợi, chàng mở tờ báo cũ cách đây gần ba năm mà ông bà Kiến An vẫn giữ kỹ trong tủ, bởi tờ báo ấy có đăng bản tin ngắn về cái chết của Thanh Tâm. " Án mạng rùng rợn: Cướp của giết người. Nạn nhân là một thiếu nữ 19 tuổi ". Báo chí VN thì thường chỉ làm được một chức năng là thông tin thôi, chứ ít có trường hợp người ký giả hay phóng viên tự nguyện lao và những cuộc điều tra rắc rối mà đôi khi đạt được hiệu quả cao hơn cả cảnh sát, như báo chí bên Mỹ. Lộc đọc lướt qua bản tin, rồi lại chăm chú nhìn lại bức hình Thanh Tâm in khá lớn bên cạnh. Vẫn là bức hình trên nóc tủ mà hôm qua chàng đã trao cho ông bà Kiến An đem về nhà lập bàn thờ. Lòng chàng lại nao nao lên một niềm xúc động khôn nguôi. Chàng gấp tờ báo, cất vào cặp để trả lại cho ông bà Kiến An. Rồi chàng lấy giấy bút trong ngăn bàn ra viết. Mẹ chàng chắc chắn sẽ ngạc nhiên vì lần đầu tiên thằng con bướng bỉnh như Lộc mà đành phải tin có mẹ Nghĩ đến đây, bỗng dưng Lộc mỉm cười, ngừng bút, nâng ly cà phê uống một hớp lớn, rồi đứng dậy bước ra hành lang. Đã quá nửa đêm, sân bệnh viện không còn một bóng người. Chỉ có những ngọn đèn vàng hiu hắt trong không gian mờ mờ hơi sương. Chàng đứng một lúc cho thoáng khí, rồi quay vào phòng ngồi viết tiếp. Bỗng có tiếng gõ cửa. Chàng ngẩng lên nhướng mắt nhìn ra, nhưng không nhận rõ một cô y tá mặc áo blouse trắng đang đứng ngoài hành lang mờ tối. Cô lên tiếng:

- Xin lỗi bác sĩ!

Lộc dịu dàng nói:

- Không sao! Cô cứ vào đi. Có việc gì đấy!

Cô y tá bước hẳn vào trong, nhưng đứng sát khung cửa, dáng điệu rụt rè có lẽ vì lần đầu tiên gặp Lộc. Ở bệnh viện nào thì lâu lâu vẫn có những ông bác sĩ rất khó tính mà nhân viên cũng như bệnh nhân đều sợ. Lộc thoải mái nhắc lại:

- Có việc gì đấy cô?

Vừa nói chàng vừa chăm chú quan sát. Cô y tá còn trẻ lắm, nhưng nét mặt có vẻ xanh xao mệt mỏi như thiếu ngủ lâu ngày, hoặc có lẽ vì cô chuyên làm ca đêm. Cô nói:

- Thưa bác sĩ, bên khu nội khoa có bệnh nhân vừa mới chết. Xin bác sĩ xuống chứng nhận để chuyển qua nhà xác. Lộc gấp vội tờ giấy và đứng dậy nói:

- Vâng! Tôi xuống ngay!

Chàng mở hộc tủ, cất giấy bút vào. Cô y tá nói thêm:

- Thưa bác sĩ! Khu nội khoa, dãy A, giường số 37.

Dứt lời cô quay đi và bước nhanh theo hành lang. Lộc nâng ly cà phê uống cạn, rồi cũng tắt tả ra cửa. Chàng định hỏi thăm cô y tá vài chuyện về sinh hoạt trong bệnh viện, nhưng cái dáng cao gầy của cô thoăn thoắt bước đi, mới htoáng đó mà đã xa hẳn Lộc, rồi rẽ sang dãy nhà bên phải. Lộc vào đến dãy A khu nội khoa đã thấy ở giường số 37 ló nhỏ dăm ba người đứng vây quanh, gồm y tá và vài bệnh nhân hiếu kỳ bên cạnh. Thấy chàng, họ xích ra để nhường lối. Người chết đã được phủ một tấm khăn trắng kín từ đầu tới chân. Lộc đến gần, cúi xuống lật tấm vải ra để khám nghiệm lần cuối. Nhưng vừa nhìn thấy mặt người chết, chàng bật lùi lại một bước, đứng sững và suýt kêu lên thành tiếng. Vì cái người nằm chết trên giường số 37 đó là chính cô thiếu nữ mặc đồ y tá vừa sang tận văn phòng gọi chàng.

Ngôi mộ mới đắp



Tối hôm ấy, trời mưa không lớn lắm nhưng rả rít lê thê, kéo theo cơn gió thổi se sắt từng hồi. Con đường đất chạy giữa nghĩa trang bình thường vốn đã có ít ai qua lại huống chi giờ này đã quá nửa khuya, lại gặp đêm giông bão nên càng vắng vẻ tiêu điều. Lẫn trong tiếng mưa rơi, tiếng gió thổi, chỉ có tiếng ếch nhái ễnh ương từng chập kêu vang. Không gian bao trùm một màu ảm đạm thê lương.

Trên khúc đường lầy lội ấy, hai bóng đen sánh vai cầm đầu dạo bước, đó là Nghiêm và Đào. Cả hai đều mặc quần áo màu đậm, đầu đội nón vải tay cầm xẻng cán sắt và vai đeo túi vải nâu. Riêng Đào còn thủ thêm cái đèn pin và cứ lâu lâu lại bật lên soi xuống mặt đường loang loáng nước, vài lần như thế khiến nghiêm cầu nhàu chửi rồi dần cái đèn bấm trong tay Đào nhét vô túi vải đeo bên sườn.

Nghiêm cẩn thận như thế là phải, vẫn biết giờ này đã quá khuya, hai bên lối đi chỉ thấy san sát những ngôi mộ mới, cũ, đủ kiểu, đủ cỡ nằm phơi mình dưới trời mưa. Nhưng biết đâu chẳng có ai đó nằm trú ẩn theo khuôn viên nghĩa địa còn thức và bắt gặp hai gã vào đây giữa lúc khuya khỏa này.

Thậm chí Đào muốn dừng lại tìm một chỗ khuất gió châm điều thuốc nhưng Nghiêm cũng không cho. Vào ban đêm là yếu điểm sinh tử, Nghiêm đã dặn dò Đào thật kỹ chiều nay trước khi hai gã bầy con gà luộc lên bàn thờ cúng tổ, thấp nhang khấn vái rồi lặng lẽ xuất hành vào giờ tý.

Nghiêm ở Cam pu chia về mới được hơn hai năm. Cam Pu Chia hiện nay có thể nói là một nước Việt nam nhỏ, hay đúng hơn là một thuộc địa của VN, với số người Việt sang định cư đã lên đến cả triệu kể từ cuộc xâm lăng 20 năm trước. Người Việt sang đây phát triển đủ mọi ngành nghề, hợp pháp cũng như bất hợp pháp. Nghiêm là một trong số lưu dân đó, chỉ khác một điều là Nghiêm ở Cam Pu chia tới 3 năm, nhưng không phải là làm ăn. Gã sang để học nghề nhà giáo của một ông ngành miền về bua ngãi và thuật thôi miên.

Xứ chùa tháp vốn nổi tiếng là tỷ phú với bao nhiêu là thầy bua, thầy pháp xuất quỷ nhập thần. Sư phụ Thạch Sen của Nghiêm là một trong những vị đó cư ngụ tại thủ đô Nam Vang mà dân gian truyền tụng là một pháp sư cao tay ấn và bậc nhất. Nhận Nghiêm làm đệ tử tử trong nhà trọ 3 năm.

Nghiêm thành đạt, trở về quê quán ở miền Tây, giáp quốc lộ 4, ngay trong huyện Châu Thành, nửa tỉnh nửa quê. chờ dịp hành nghề ứng dụng những điều mà gã đã được truyền dạy.

Một trong những bí quyết tuyệt chiêu trong thế giới huyền bí của thầy Thạch Sen là lấy bàn tay của một người chết vì sét đánh, dùng làm bua hộ mạng đi ăn trộm. Thực tế chẳng biết đã có ai áp dụng chưa nhưng thầy Thạch Sen quả quyết rằng hành nghề đạo chích mà có được một bàn tay người chết vì sét đánh, ban đêm lọt vào nhà người ta thì dù gia chủ còn đang thức, cũng hoàn toàn bị trấn áp, nằm bất động không nhúc nhích gì được.

Nghiêm chờ đã lâu, sống vất vưởng gần 2 năm không có lợi tức, mọi chi tiêu đều trong vào Huệ, cô vợ không chính thức mà Nghiêm mới dụ dỗ được sau khi hồi hương. Tuy vậy Nghiêm vẫn tin rằng mình sẽ có ngày giàu, bởi vốn liếng bua ngãi thầy Thạch Sen truyền cho Nghiêm thừa sức giúp gã tạo dựng cơ nghiệp.

Trong tương lai khi có tiền, Nghiêm sẽ bỏ ngay cô vợ nhà quê đó, gã sẽ trở lại nam Vang tạ ơn thầy rồi lên Sài Gòn mua hộ khẩu lập nghiệp vĩnh cửu. Trong khi chờ đợi thì cứ tạm ngửa tay xin tiền vậy để sống qua ngày.

Đợi mãi cho đến cách đây mấy hôm, Nghiêm mới nghe được bản tin xôn xao trong xóm là bà Năm Tước, một nông dân cùng xã của Nghiêm khi làm ruộng gặp trời mưa, núp vào dưới cây cỏ thụ giữa cánh đồng, rồi bất ngờ bị sét đánh cháy đen người, chết ngay tại chỗ.

Bà Năm Phước là một bóng mờ trong xã Vĩnh Thạnh, cho nên cái chết của bà không ảnh hưởng đến ai. Sở dĩ người ta bàn tán ầm ĩ chỉ vì có mấy ai bị chết vì sét đánh. Dân làng coi đó như là một cái điềm gì ghê gớm lắm. Xã Vĩnh Thạnh chưa từng xảy ra biến cố này bao giờ bởi nó rùn rợn quá. Riêng Nghiêm thì mừng rỡ vô cùng, đã vốn có quen biết với bà Năm Tước, hay nói đúng hơn là quen với chồng bà. khi gã lên đường sang Cam Pu Chia thì chồng bà, ông Năm có việc đi Cần Thơ không may bị xe đò cán chết, từ đó gia đình bà Năm Tước sa sút thấy rõ, chỉ còn trông cậy vào ít ruộng và vườn cây sau nhà.

Bất ngờ nghe tin bà bị sét đánh chết, Nghiêm lập tức chạy đi tìm đàn em là Đào để bố trí kế hoạch. Đào cũng biết gia đình bà Năm Tước tuy không thân lắm. Đào có môn nghề tinh xảo là mở được tất cả các loại khóa, nhưng không may bị bắt quả tang lúc đang ăn cắp xe honda người ta gọi trước rạp hát ngoài thị xã. Đào ở tù hơn 1 năm, vừa ra chưa biết làm ăn gì thì được nghiêm đến tìm. Thế là cả hai rủ nhau đi dự đám tang của bà Năm tước, nhưng không ra mặt công khai bởi không thân thiết với gia đình người quá cố.

Khi đoàn người ra tới nghĩa địa, đặt quan tài cạnh cái huyệt đã đào sẵn thì Nghiêm và Đào lặng lẽ đứng xa xa để quan sát để định vị trí. Đào thì núp sau 1 ngôi mộ lớn xây bằng đá cẩm

thạch , có mộ bia cao , chăm chú theo dõi ; Nghiêm cẩn thận hơn , tìm một ngôi mộ ngay chỗ đám ma , thấp mấy cây nhang làm bộ khăn vái y như gã ra viếng mộ cho ngày giỗ của một người thân.

Chờ người ta chôn bà Năm Tước xong và giải tán hết , hai gã mới bàn nhau công tác và hẹn nhau đêm hôm sau thực hiện. Nghiêm phải ra tay ngay trước khi xác bà Tước tan rữa , và nhất là trước khi con cháu mang vật liệu xi măng , gạch , cát ra xây mộ.

May cho Nghiêm là đêm nay trời mưa phùn dai dẳng , nghĩa địa vắng tanh , càng thuận lợi cho công việc của Nghiêm.

Ngôi mộ mới đắp của bà Tước nằm sâu trong góc nghĩa trang , nước mưa làm trôi dạt hẳn một mảng đất khá lớn. Mộ đắp không cao vì người nhà đang chuẩn bị xây gạch. Nghiêm cầm cái xẻng xuống chân , tháo túi vải đặt sang ngôi mộ bên cạnh , rồi giục đàn em bắt tay ngay vào công việc. Hai cái xẻng thi nhau đào xới , hất đất sang hai bên. Hai gã cầm đầu làm , không ai nói lời nào.

Mưa dường như vừa nặng hạt hơn và gió cũng rít lên giận dữ , đất biến thành bùn , dính chặt vào lưỡi xẻng nhưng may là mộ đất thấp nên chỉ khoảng 15 phút sau , Nghiêm đã ngừng tay reo lên nho nhỏ :

– Này , đừng nắp hòm rồi.

Đào đang khom người xúc đất bên kia nghe Nghiêm nói cũng đứng thẳng người thờ phào nhìn đàn anh. Bỗng nghe loáng thoáng trong tiếng mưa rơi có tiếng xe gắn máy từ ngoài cổng nghĩa trang chạy vào , cả hai mở to mắt nhìn nhau rất nhanh rồi cùng hướng nhanh về phía hương lộ. Tiếng xe mỗi lúc mỗi gần hơn , Nghiêm cuống quýt làm hiệu bảo đàn em leo khỏi miệng hố , khom người chạy lại núp sau ngôi mộ xây gần đó , cả 2 nín thở chờ đợi.

Quả nhiên chiếc honda chạy ngang, người ngồi trên xe mặc áo mưa , đội nón , phủ kín không trông thấy mặt. Xe qua rồi , Đào thờ phào đứng dậy nhưng Nghiêm kéo ghì lại Đào ngồi xuống ngay rồi đặt tay lên miệng bảo gã im lặng tại chỗ vì nghĩa trang chỉ có 1 lối vào mà không có lối ra bên kia. Chiếc xe honda chạy vào thì lát nữa sẽ theo lối cũ mà ra , nghĩa là sẽ đi ngang chỗ 2 gã 1 lần nữa.

Đào lau hai bàn tay nhăn nheo vào ngực áo rồi toan lấy thuốc nhưng Nghiêm lắc đầu nhìn gã ra lệnh cất đi dù rằng chính Nghiêm cũng đang rất thèm thuốc. Quả nhiên chỉ 5 phút sau chiếc honda chạy ra và mất hút , bấy giờ Nghiêm mới đứng dậy , mặt nghênh nghênh tự đắc cho phép đàn em hút thuốc trước khi nhảy xuống hố và đào đất tiếp.

Hai đứa hời hợt cào lớp đất phủ trên quan tài rồi Nghiêm quăng cái xẻng lên đóng đất mới đào , nhào người với lấy cái đèn pin để soi cho rõ nắp hòm bằng gỗ tạp. Đào cũng ngừng tay , leo lên ngồi núp sau ngôi mộ châm thuốc hút , rít được vài hơi , gã nghiêng tay che điều thuốc và chuyền xuống cho Nghiêm đang đứng dưới hố sâu bên cạnh quan tài rồi Đào mở túi vải lôi ra cái xà beng khác và cái bừa loại bừa củi vừa nặng vừa sắc. Nghiêm quăng điều thuốc và giục :

– Lẹ lên, xuống đây mày.

Đào cầm dụng cụ nhảy xuống bên cạnh Nghiêm , thọc xà beng vào nắp hòm cạy mạnh. Vài cái đinh bật lên kêu rảng rặc , Nghiêm vội quay đi , nhăn mặt hỏi :

– Tao dặn mày mang hai chai dầu cù là , mày có mang theo không ?

Đào cũng vừa buông xà beng quay mặt đi để tránh làn hơi nóng nặc từ nơi kẻ hở của quan tài vừa mở ra rồi gã thọc tay vô túi quần , lôi ra lọ dầu nhỏ và đưa cho Nghiêm , Nghiêm vội vàng mở nắp , dốc cả nửa chai ra lòng bàn tay và thoa lên mũi để đánh bớt mùi hôi của xác chết đã hơn 1 tuần , tiện tay, Nghiêm thoa luôn vào mặt Đào và giục :

- Lẹ lên , 2 giờ sáng rồi.

Rồi trong khi Đào khom người cạy cái nắp quan tài thì Nghiêm lăm lăm cầm sẵn cái búa đứng bên cạnh. Tiếng những cây đinh bật khỏi nắp quan tài nghe rõ mồn một mặc dù mưa vẫn còn nặng hạt. Trong khoảnh khắc , nắp quan tài tung ra. Nghiêm bật đèn pin soi cho rõ , xác bà Năm Tước nằm cứng đờ đã bắt đầu trương lên. Một tia chớp chói lòa trên bầu trời soi rõ cái xác chết gầy gò đen đũi khiến Đào giật mình kinh hãi vì có cảm tưởng như bà Năm vừa mở mắt nhìn gã , rồi tiếp theo một loạt sấm vang dậy , cả Nghiêm cũng cảm thấy rờn rợn , không dám nhìn xác chết nữa. Gã tự trấn tĩnh , ngược mắt lên trời và càng giục đàn em làm việc cho mau. Nghiêm đỡ cái xà beng trong tay Đào rồi lạnh lùng ra lệnh :

- Làm đi , làm liền đi.

Đào cầm búa quay sang hỏi :

- O..chặt 1 tay hay chặt cả hai vậy anh ?

Nghiêm đỡ nắp quan tài và nói :

- 1 cái đủ rồi , lẹ lên.

Đào nhìn đàn tay hỏi lại :

- Sao không lấy luôn 2 bàn tay cho chắc ăn anh ? Mắt cái này còn cái kia.

Nghiêm lại gạt đi :

- Thôi , 1 cái thôi. 1 cái đủ rồi , chặt lẹ lên. Nhớ nha , nhớ là tay phải nha , đàn ông tay trái , đàn bà tay phải.

Đào khom người cuối xuống , nước mưa trên vành nón chảy thành dòng xuống sát mặt thấm ướt. Đào lôi cánh tay phải cứng đờ của xác chết , kê bàn tay lên mặt hòm rồi giơ búa bổ xuống.

Cái búa sắc và nặng chình chịch , thế mà chém tới 4 nhát bàn tay bà Năm mới đứt lià , văng sang bên cạnh. Nghiêm đẩy cánh tay cụt của bà Năm lại rồi đập nắp quan tài lại. Đào lượm bàn tay có 5 ngón trơ khều dính hết bùn đất , bỏ vào bao nylon rồi lồm còm leo lên khỏi miệng hố.

Gã đặt bao nylon trên cái mộ xây bên cạnh rồi hỏi đàn anh :

- Anh Hai , có phải lấp đất lại không anh Hai ?

Nghiêm cũng vừa leo lên, hắt hơi mấy cái vì hơi lạnh thấm vào cơ thể. Gã châm điếu thuốc hít một hơi rồi bảo :

- Kệ mẹ nó mày ơi , khỏi lấp lại. Lấy cái búa với cái xà beng về được rồi.

Đào dè dặt đề nghị :

- Anh Hai à , lấp sơ sơ lại cho người ta khỏi thấy nhen anh Hai ?

Nghiêm tư lự một chút rồi làm theo lời đàn em. Cánh tay mỗi như vì đất bùn bám rít vào lưới xéng nhưng 2 gã không dám nghỉ. Trong nháy mắt , 2 gã đã đắp lại ngôi mộ , thu dọn đồ nghề , đưa mắt nhìn quanh nghĩa địa rồi cắm đầu bước lại con đường cũ ra khỏi khuôn viên đất thánh.

Mưa vẫn rơi nặng hạt, gió vẫn thổi rì rào bên tai và sấm chớp lập loè như giận dữ. Cả 2 ươt đấm như chuột lột nhưng sự háo hức làm dâng trong lòng họ niềm vui lớn khi nghĩ đến tương lai có được bàn tay sét đánh đem về ướp muối, tắm rượu phơi khô , nghề ăn trộm sẽ mở ra một lối thoát thênh thang cho 2 gã.

Ngay từ ngày mai, Nghiêm sẽ theo dõi và lập danh sách những nhà giàu trong xã , trong quận , rồi tiến dần ra thị xã. Chắc chắn chỉ một vài vố là giàu to.

Nghiêm rẽ vào nhà mình hay đúng ra là nhà Huệ , một căn nhà gỗ do người chị ruột của Huệ để lại. Thuở ấy người chị lớn của Huệ gọi là Trang , lấy chồng có nghề đi biển trong đoàn tàu đánh cá quốc doanh. Huệ ở chung nhà, có hộ khẩu chính thức. Một hôm Trang xuống ghe của chồng ra khơi rồi đi luôn sang Thái Lan và cuối cùng định cư ở Mỹ. Huệ thừa hưởng căn nhà của chị , lại được chị lâu lâu gửi tiền về nên sống rất thoải mái. Quanh năm chỉ có tiếp mấy gã công an , cán bộ lại chơi , có khi ngủ qua đêm.

Bước sang thập niên 90 , khi nhà nước đổi mới , Huệ tuổi cũng bắt đầu lớn , phải bắt tay làm ăn lo tương lai. Cô xin vốn bên Mỹ , ra chợ huyện buôn bán nhưng không có tay làm ăn nên cứ mất dần. Ông bà già viết thư sang cho cô con gái bên Mỹ dặn không được gửi tiền cho Huệ nữa vì nghi Huệ cho trai. Từ đó mỗi khi cần, Huệ đều về ngửa tay xin tiền cha mẹ ở ngoài thị xã.

Cách đây hơn 1 năm , tình cờ Huệ gặp Nghiêm trên chuyến xe đò đi Cần Thơ. Lúc xe đậu trên phà , Nghiêm có dịp tán tỉnh , kể chuyện Nam Vang khá hấp dẫn , làm Huệ rất thích cái óc phiêu liêu mạo hiểm của Nghiêm. Từ đó 2 người quen nhau, và Huệ cho Nghiêm dọn vào chung sống dù không có hộ khẩu chính thức. Lúc này chính quyền địa phương đã nói lỏng , ai ai cũng lo kiếm tiền thủ thân , nhờ vậy nhân dân cũng tương đối dễ thở.

Nghiêm và Đào về đến nhà đã khoảng 3 giờ sáng , cả hai cùng khoan khoái thở phào vì vừa hoàn thành công tác một cách êm xuôi , vượt qua cái bước đầu khó khăn nhất là moi được bàn tay sét đánh đem về làm cửa riêng , chỉ còn chờ ngày gặt hái kết quả. Tương lai rực sáng sắp mở ra , nghiêm sẽ không còn ngửa tay xin tiền Huệ và Đào sẽ không còn khổ sở đi ăn cắp vặt nữa. Có bàn tay sét đánh , hai gã có thể ngang nhiên vào nhà người ta dọn cả cơ nghiệp mà không ai làm gì được.

Để tránh rủi ro công an hoặc lối xóm phát hiện , Nghiêm mở cửa sau , rón rén cùng Đào xách đồ tắm rửa sạch sẽ vào khoảng 3 giờ sáng. Huệ vẫn ngủ say ở nhà trên , không hề biết chồng về. Phía sau nhà Nghiêm là con kinh thủy lợi nước đục lờ.

10 năm trước Nghiêm từng góp bàn tay đào con kinh này cùng với dân trong xã. Ông Năm Tước lớn tuổi nên được bố trí làm trưởng toán thủy lợi của xã Vĩnh Thạnh. Ông làm ít nói nhiều , ngày ngày bà Năm mang thức ăn nóng ra cho chồng và lâu lâu Nghiêm cũng được ăn ké món thịt gà bằm nhỏ kho xả ớt.

Nhìn dòng nước , Nghiêm thoáng rùn mình vì hình ảnh gầy gò của bà Năm nằm trong quan tài chợt hiện về thật rõ ràng trong đầu Nghiêm. Nhà Đào cũng ở gần đây, cũng hướng ra con kinh đào. Dọc ngang có những cụm lục bình trôi lờ lững.

Hai gã đứng trên chiếc cầu gỗ bắc bằng mảnh ngang dài từ sân sau chòi ra mặt kinh khoảng gần 2 thước. Cả hai dùng cái thùng bằng múi khóm người múc nước xối. Tắm xong , Nghiêm thấy ho đàn em bộ quần áo cũ của mình rồi bảo :

– Nè , thay đồ đi rồi mang cái ấy ra đây.

Đào đang lau người , ngơ ngác hỏi :

– Lấy gì anh Hai ?

Nghiêm gất nhẹ :

– Còn cái gì nữa , mang ra cho tao rửa rồi ngâm rượu.

Đào hiểu ra, chạy vào bếp mở cái túi vải ướt đẫm , lôi ra cái bao nylon đựng bàn tay bà Năm Tước. Gã hỏi Nghiêm :

– Anh Hai , vậy chừng nào mình xài được ?

Nghiêm cầm bàn tay cụt ngừng vũa bà năm giờ ra dưới ngọn đèn tròn sau bếp , lật qua lật lại và gặt gù đáp :

– 49 ngày, kể từ ngày hôm nay.

Nói đến câu ấy , Nghiêm chợt nhớ đến sự phụ Thạch Sen bên nam Vang đã từng một lần biểu diễn cho Nghiêm thấy sự linh nghiệm của bàn tay sét đánh sau khi yếm bùa. Nghiêm nhớ hôm ấy ba bốn đệ tử chân truyền của Thầy , ngồi trong căn phòng khép kín. Thầy Thạch Sen đọc thần chú rồi giơ bàn tay sét đánh ra trước mặt. Lập tức cả bọn trở thành những kẻ chết đứng , tuy trí óc vẫn hoàn toàn tỉnh táo , nhưng chân tay cứng đờ, không cử động được và mồm miệng há ra nhưng không nói được lời nào. Cái bàn tay khô đét ấy là một vật bất ly thân của Thầy Thạch Sen , không bao giờ Thầy cho bất cứ đệ tử nào mượn để hành nghề. Lúc nhìn Thầy biểu diễn , Nghiêm đã nghĩ ngay trong đầu rằng có được bàn tay sét đánh thì làm giàu dễ dàng quá. Không ngờ hôm nay giấc mộng của nghiêm vừa trở thành sự thật. Đào đứng bên Nghiêm sốt ruột than :

– Trời ơi , 49 ngày mới xài được. Lâu dữ vậy anh Hai ?

Nghiêm hãnh diện giảng :

– Phải rồi , phải vô buà chứ mậy, xài ầu đầu có được . Trước 49 ngày bùa không linh nghiệm đâu. Sự phụ tao nói rồi có người xài buà không cẩn thận ghen , bị bùa quật chết luôn đó.

im lặng 1 chút , Đào lại hỏi :

– Chắc không anh , anh Hai ? Anh có xài thử chưa ?

Nghiêm ngồi trên bờ kinh, nhúng bàn tay xuống bờ kinh chà xiết cho hết đất cát và trả lời :

– Chắc sao không chắc mậy. Sự phụ đã nói rồi , chính mắt tao nhìn thấy. Tao nói mày nghe nha , nhiệm vụ của mày là chỉ mở ổ khóa thôi. Khi lọt được vào nhà của người ta, tao giơ bàn tay sét đánh ra là mọi người trong nhà cho dù thức hay ngủ cũng đều chết cứng luôn á. Mình muốn làm gì thì làm , mày dọn nguyên nhà người ta , người ta cũng không làm được gì mày đâu , chỉ nằm đó mà nhìn thôi.

Đào hăm hờ đề nghị :

– Anh Hai , mình vô nhà thằng cha Sanh nha anh Hai , thằng chả là bí thư huyện mới nghỉ hưu năm rồi. Trời anh Hai ơi, chả giàu lắm. Em nghe tụi nó nói vàng của thằng chả có cả rương luôn đó. Em nhắm rồi , nhà thằng chả vô dễ ợt à. Leo nhánh cây xoài vô ban công , cửa trên lâu lúc nào cũng dễ mở hết á.

Nghiêm hài lòng nói :

– Ủ , mày tính trước đi , nhắm cái vụ nào là cái vụ nó đích đáng nha.

Rửa bàn tay người chết xong, hai đứa vô nhà , Nghiêm chỉ cái giường tre kê sát vách nhà bếp , trên đó ngổn ngang chai lọ và bát đĩa , bảo đàn em :

– Mày nhậu sơ sơ rồi nằm đó ngủ đi nha. Lát sáng bả dậy, tao lấy tiền rồi mình ra chợ ăn hủ tiếu. Ngủ đi !

Rồi Nghiêm lấy cái nồi cũ, đặt bàn tay bà Năm vào đó rồi đổ đầy muối lên y như người ta muối cá để đem phơi cho cá khỏi hư thối. Gã đập cái nồi , đặt trên cái tủ đựng thức ăn. Gã rửa tay một lần nữa bằng xà bông rồi tắt đèn bếp và rón rén lên nhà.

Gã lấy tấm chăn bằng vải mủ đem xuống cho Đào đắp tạm vì nhà khá nhiều muỗi rồi gã quay lên nhà với vợ. Trong ánh sáng mờ mờ , Huệ nằm nghiêng quay mặt vào vách , đắp tấm chăn mỏng ngang bụng. Gã đứng nhìn một lúc rồi lại quay xuống bếp , gã thấy không nên để cái nồi đựng bàn tay sét đánh trên tủ gác măng giê vì hơi hênh quá , sáng mai Huệ thức sớm , rui cần tới cái nồi , mở ra gặp bàn tay người chết thì lòi thối to. Gã lại bật đèn, nhìn quanh một lúc rồi quyết định bưng cái nồi xuống.

Đào ngóc đầu dậy, nhăn mặt càu nhàu vì chói mắt nhưng Nghiêm lờ đi. Trước khi giấu sau đồng củi, Nghiêm mở nắp và nhìn bàn tay sét đánh một lần nữa cho chắc ăn rồi gã bới đồng củi, đặt cái nồi vô sát vách và xếp những thanh củi chồng lên trên.

49 ngày phơi khô và yếm bùa là khoảng thời gian khá dài, không biết rồi gã sẽ giấu bằng cách nào để Huệ không phát giác ra trò kinh dị này.

Nghiêm tắt đèn lên nhà, nhẹ nhẹ vén mùng chui vô với Huệ, chiếc giường cũ reo lên răng rắc làm Huệ giật mình mở mắt, lật người nằm ngửa rồi ngẩng đầu lên nhìn Nghiêm và hỏi:

– Ủa, đi đâu giờ này mới về vậy? Máy giờ rồi?

Nghiêm choàng cánh tay ôm lấy Huệ và đáp:

– Anh đi nhậu với mấy thằng bạn, tụi nó không cho anh về.

Huệ nhắc lại câu hỏi:

– Máy giờ rồi?

Nghiêm vừa ngáp vừa nói:

– Chừng 3 giờ sáng, ngủ đi em.

Huệ nhắm mắt toan ngủ tiếp, nhưng sực nghĩ ra 1 điều lạ, cô mở mắt, xoay hẳn về phía Nghiêm và hỏi:

– Ủa, anh nói anh đi nhậu mà sao không thấy mùi rượu gì hết vậy?

Nghiêm ú ớ đáp:

– ...Thì hôm nay tại anh nhức đầu, uống có chút đỉnh à.

Huệ cần nhằn:

– Uống có chút đỉnh mà lâu dữ, anh đó nha, không lo làm ăn gì hết trơn á. Tối ngày lo nhậu nhậu không à. Em hết tiền xài rồi đó, không còn đồng bạc nào hết. Từ ngày anh dọn vô ở với em nè, ba má em từ cái mặt em rồi, đâu có dám về nhà xin tiền nữa đâu. Nè, cái sợi dây má cho cũng bán luôn rồi, bây giờ anh tính làm sao anh tính đi.

Nghiêm gật gù nói bằng giọng tự tin:

– Em yên chí đi, mình sắp giàu to rồi. Tháng tới anh đi làm, bảo đảm với em tiền vô như nước, xài hoài, xài thả cửa.

Huệ ngờ vực hỏi lại:

– Trời đất, làm gì mà giàu, ăn trộm chắc? Thời buổi này làm ăn khó thấy mồ. Nè, anh à hay là...mình qua Miên đi. ở bên anh quen nhiều lắm phải hôn?

Vừa nói, Huệ vừa lòm khòm đi xuống nhà đi tiểu. Nghiêm mệt mỏi, nằm xích vô, nhắm cặp mắt cay xè, cố ngủ một giấc.

Bỗng gã giật mình ngồi bật dậy vì tiếng hét quá lớn của Huệ dưới bếp. Hóa ra Nghiêm đã sơ ý quên nói cho Huệ biết là có Đào nằm ngủ dưới cái giường tre để đồ gia dụng, cho nên khi Huệ vừa bật đèn, nhìn thấy một người đàn ông nằm co quắp dưới bếp, cô kinh hoàng thét lên rồi bỏ chạy lên nhà. Nghiêm đỡ vai vợ và bảo:

– Em, thằng Đào nó đi nhậu với anh, nó say quá cho nên anh đưa nó về đây ngủ đỡ.

Huệ đưa tay lên ngực thở hồng hộc và trách:

– Trời ơi...vậy mà không nói trước gì hết, làm em hết hồn vậy đó. Tưởng là gặp ma chứ!

Đào nghe tiếng la cũng giật mình ngóc đầu dậy , nghe răng cười với Huệ rồi lại nằm xuống ngủ tiếp. Huệ đi tiêu xong trở lên chui vào mùng nằm bên Nghiêm. Cả hai không nói gì nữa vì cùng mệt mỗi giữa đêm về sáng , chỉ trong khoảnh khắc đã thiếp đi trong giấc ngủ êm đềm.

Chiều hôm sau Nghiêm một mình mò ra nghĩa địa nhìn ngôi mộ bà Năm Tước , Nghiêm đứng xa xa khuất sau cái mộ xây khá lớn chăm chú quan sát. Gã thấy hai người con trai của bà Tước đang xúc đất đắp lại. Cũng may là họ tin rằng đấm qua trời mưa lớn làm đất trôi đi, chứ không hề may mắn hình dung ra chuyện đào má , chặt tay của Nghiêm và Đào và vì vậy họ không khai báo với công an mà chỉ hùn nhau mua xi măng , gạch cát khuôn ra xây cho bà Tước ngôi mộ khá tươm tất có gắn bức hình trắng đen của bà trên mộ bia.

Thời gian trôi rất chậm , Nghiêm và Đào đếm từng ngày để bắt tay hành nghề ăn trộm. Tiền bạc càng ngày càng cạn , không còn chỗ nào có thể vay mượn được nên hai gã càng nóng lòng trông vào sự linh nghiệm của bàn tay sét đánh. Chiếc honda của Nghiêm đã bán từ năm ngoái , chiếc cúp của Đào cũng bay từ ngày gã còn ở tù. Gia đình cần tiền cần tiền tiếp tế , tình hình tài chánh coi như kiệt quệ nếu như không có niềm hy vọng vào bàn tay bà Năm Tước.

Nhiều hôm lang thang ngoài thị xã , Đào đã toan yếu lòng ăn cắp một chiếc xe gắn máy để bán đi tiêu tạm. Mờ khóa xe đối với gã quá dễ , hướng chỉ gã có sẵn một đường dây tiêu thụ hàng ăn cắp. Nhưng gã nhớ lại những ngày tù vừa qua rồi lại thêm lời căn dặn của Nghiêm là phải rón nhẹn thêm một ít lâu nữa , Đào đành thắt lưng buộc bụng chờ ngày chính thức ra quân cùng Nghiêm mang theo bàn tay sét đánh. Đào tin rằng cái bửu bối hiếm hoi ấy sẽ đem lại sự phồn vinh cho hai gã đúng như lời Thầy Thạch Sen đã tỉ mỉ truyền dạy cho Nghiêm.

Bảy tuần lễ, mỗi tuần một lần , Nghiêm lấy cái bàn tay sét đánh đen đũi của bà Năm ra yểm bùa vào giờ Tý , thấp nhang khấn vái rồi lại dấu trong cái hộp sắt , dấu ở một chỗ kín đáo dưới bếp. Huệ thì hoàn toàn không biết những việc Nghiêm làm , không biết chồng mình là một kẻ vừa mê tín , vừa ác độc , dám chặt tay người chết mang về để trong nhà Huệ.

Đến ngày thứ 49 , ngày trọng đại cuối cùng. Đào đạp xe qua nhà Nghiêm theo lời dặn trước của đàn anh. Lúc ấy trời đã nhá nhem tối , Nghiêm kiểm soát đũa đi để hai đũa bày bàn thờ thấp nhang cúng tổ , đặt bàn tay sét đánh đã phơi khô đét lên khăn vái.

Trời cuối năm trời không trăng sao , gió hiu hiu lạnh từ con kinh thổi vào. Hai đũa đang lâm râm cầu khẩn thì ba cây nhang trên bàn thờ bỗng cháy vụt lên như một bó đuốc , rồi tron glân khói tỏa mù nghịt bốc lên , Đào thấy khuôn mặt bà Năm Tước mờ mờ hiện ra , Đào kinh hãi dụi mắt nhìn lại thì bà đã biến mất và ngọn lửa mới lúc nãy bùng lên cũng tắt luôn , chỉ còn lại ba que nhang tỏa khói nhoè nhoẹt. Đào hoảng hốt quay sang hỏi đàn anh :

- Anh Hai , sao kỳ vậy anh , sao tự nhiên lửa cháy lớn quá vậy ?

Nghiêm trấn an :

- Trời đất ơi , như vậy coi như là Tổ đã chứng nhận lời cầu xin của mình rồi , điềm tốt chứ có gì đâu mà sợ.

Đào tin vào kinh nghiệm bua ngãi của đàn anh nên cũng yên lặng. Rồi hai đũa ngồi dưới bếp ngả nghiêng , hạ con gà xuống làm mồi , uống cạn một chai rượu trắng trước khi chia tay hẹn tối mai xuất hành chuyến thứ nhất đến nhà Nguyễn Văn Sanh , cán bộ hồi hưu giàu có tiếng trong huyện. Nghiêm dặn đàn em :

- Ê , nè tối mai nha , mày ở nhà chờ tao. Đừng có nhậu nghen mậy , xin là hư hết chuyện đó. Khoảng chừng 11 giờ tao qua là đi liền đó nha. Ê...ê..Nhớ mang cái túi mà bữa trước mày cầm ra nghĩa địa đó với cây đèn pin nghe hôn ?

Đào gật đầu rồi thối thối đạp xe ra về.

Tối hôm sau nhằm ngày thứ bảy , để đỡ sốt ruột chờ trời tối. Đào thả bộ ra quán hủ tiếu ở chợ huyện , đây là một tiệm ăn thuộc loại sạch sẽ nhất tong chợ huyện mà Đào là khách thường trực. Đã cả mấy tháng nay Đào không ghé vì gã còn nợ chủ nhân khá nhiều tiền. Hôm nay gã thấy lòng tự tin hẳn lên , bởi chỉ sau chuyến hàng đêm nay , sáng mai gã có thể ôm mớ tiền ra trả cho quán để lấy lại sự kính nể của chủ tiệm và mấy cô chạy bàn.

Nhìn thấy Đào bước vào, chủ quán đứng sau quầy thất vọng lắm vì chẳng biết bữa nay gã có trả đợc chút nào hay không. Nhưng vốn biết Đào là tay du đảng từng vào tù ra khám cho nên họ ngại không dám đuổi. Đào nghênh ngang kêu một tô hủ tiếu Nam Vang đặc biệt nhiều đồ biển và ly cà phê sữa đá cho nhiều sữa.

Chủ quán nhìn gã bằng bộ mặt lạnh như tiền để tỏ thái độ , nhưng Đào lờ đi. Giờ ăn tối đông khách , cả tiệm giờ chỉ còn một bàn trống , Đào ngồi sâu sát vách tường phía trong , dưới những ngọn đèn vàng ủa có những con muỗi bay lượn xung quanh , lâu lâu rớt xuống sàn.

Đào phì phèo điếu thuốc , dăm chiêu nhìn ra cửa nghĩ đến chuyến ra quân trọng đại đêm nay , Lão Sanh có đến mấy trăm lượng vàng cất trong cái rương gỗ trên lầu , người ta đồn nhau như vậy , đêm nay Đào và Nghiêm sẽ ra tay khuôn hết.

Ngoài cửa dăm ba người ăn mày ngồi tú tùm trước hiên chìa tay xin mỗi lần khách bước vào. Họ ngồi đó thì đợc , nhưng hễ xông vô tiệm thì chủ nhân đuổi ra ngay để khách ăn uống thoải mái. Cô hầu bàn mang hủ tiếu và cà phê ra đặt trước mặt Đào , Đào ngậm lịch điếu thuốc một bên mép , lấy thìa khuấy mạnh ly cà phê rồi nhấp một ngụm nhỏ. Gã hài lòng thở phào khoan khoái rồi cầm muống dưa bắt đầu thưởng thức tô hủ tiếu. Đào ăn đợc chừng nửa tô, ngòm ngòm nhai một cách sung sướng thì một bà ăn mày từ ngoài cửa lừ đừ tiến vào , đứng ngay trước mặt Đào nỉ non xin tiền :

- Xin cậu Ba làm phước bố thí , tôi già nua tật nguyên còn có một tay.

Người đàn bà gầy gò , khăng khiu , áo quần dính bết bùn đất , chìa cả hai bàn tay xương xẩu ra trước mặt Đào , bàn tay trái còn nguyên , bàn tay phải thì cụt , mất hẳn từ cổ tay mà vết thương hình như chưa lành. Đào bực bội nhìn lại quây , toan bảo chủ tiệm lại đuổi vì tiệm này vốn nổi tiếng là không để ăn mày quấy rầy thực khách , nhưng chủ tiệm vừa vào bếp. Người đàn bà tiếp tục ỉ ôi nhắc lại :

- Tôi già nua tật nguyên, còn có một tay ; cậu Ba làm phước bố thí.

Đào ngẩng lên nhìn , rồi chỉ trong nháy mắt đã khựng lại , mồm há ra, mắt lạc thần , buông rơi đôi dưa xuống đất và gập người ói mửa luôn ra bàn. Bánh phở cùng với thịt heo thoăn thoắt tuôn ra , văng vãi cả vào tô hủ tiếu lẫn ly cà phê sữa đá trước mặt bởi vì người ăn mày đang đứng trước mặt Đào chính là bà Năm Tước mà 49 ngày trước Đào đã cạy nắp quan tài chặt đứt bàn tay phải.

Dưới ánh đèn nhợt nhạt từ góc trần chiếu xiên xuống , khuôn mặt bà xanh xao và lạnh lẽo đến rợn người , khuôn mặt ấy chẳng khác gì 49 ngày trước Đào đã nhìn thấy trong ánh chớp chói loangoài nghĩa địa khi Đào quật mồ chặt đứt bàn tay phải của bà.

Đào tiếp tục ói mửa làm chủ quán cũng như mọi thức khách đều quay nhìn và nhăn mặt khó chịu , người đàn bà hành khất vừa quay lưng thừng thừng bước ra ngoài một cách chậm chạp.

Chủ quán chạy lại hỏi thăm Đào vì tưởng Đào trúng gió, nhưng Đào vẫn tiếp tục ói mửa rồi đứng dậy lom khom lê bước ra đường thất thểu về , quên cả chiếc xe đạp dựng trước cửa tiệm. Chủ quán trong tiệm bước ra tận lề đường đứng trông theo, ngờ ngác không hiểu vì sao bữa nay Đào lại hiền lành như vậy , bình thường gã hay nạt nộ mấy cô chạy bàn ra oai mà cô nào cũng phải vuốt ve gã bởi biết gã là tên du đảng có máu liều lĩnh. Dù sau đi nữa thì chủ quán cũng tha , không ghi sổ tính tiền nợ của Đào bữa nay.

Đào đi nhanh lại nhà Nghiêm , mặt tái xanh không còn hột máu , mồm nói lảm nhảm như bị ma nhập. Gã nhớ lại tối hôm qua khi gã và Nghiêm đặt bàn tay sét đánh lên bàn thờ đốt nhang cúng vái 49 ngày thì 3 cây nhang đã bắt thần vụt lửa cháy lớn và khuôn mặt bà Năm đã hiện ra mờ mờ trong làn khói dày đặc. Đào hoang mang nghi ngại ngay từ phút ấy , nhưng Nghiêm lại bảo rằng đó là dấu hiệu bàn tay đã được nhập buà và Tổ đã nhận lời xin của Nghiêm , Đào tin đàn anh của mình nói thật. Nhưng hóa ra hôm nay mới biết là vong hồn bà Năm hiện ra trong làn khói xanh để cảnh cáo Đào. Với bất cứ giá nào , Đào phải ngăn cản Nghiêm chấm dứt trò chơi này , nếu Nghiêm không nghe thì Đào phải tự rút lui để tránh những hậu quả hải hùng chắc chắn sẽ xảy đến.

Tới nhà Nghiêm , Đào sòng sọc từ ngoài cửa đi thẳng vào sân sau , không chào hỏi gì cả. Vợ chồng Nghiêm đang ăn cơm dưới bếp trở mắt nhìn Đào bất ngờ xuất hiện , Đào méo máo bảo đàn anh :

- Anh Hai ơi anh Hai , em mới vừa gặp..bả

Nghiêm ngơ ngác hỏi lại :

- Gì ? Bà nào ? Mà gặp ai ?

Đào nheo cặp mắt lơ lơ nhìn ra sau nhà rồi lại nhìn lên nhà trên lo âu nhấn mạnh :

- Trời , bà Năm chứ bà nào. Bả hiện về rồi anh ơi.

Huệ đặt bát cơm , ngạc nhiên nhìn Đào rồi chen vào :

- Bà Năm nào ? Đi đâu mà hiện về ?

Rồi sực nhớ ra , Huệ nói luôn :

- Ờ ợ...cái bà Năm Tước hả , phải không chú ? Bà Năm Tước mới bị sét đánh phải không ? Tự nhiên bả hiện về với chú hả ? Trời đất , chú mắc mớ gì mà bả hiện về với chú chứ ?

Nghiêm nhìn Đào gất nhẹ :

- Thôi đi , nói bậy nói bạ không à

Đào run run kéo cánh tay Nghiêm và tri triết nói :

- Anh Hai ơi anh Hai , em thấy anh nên đem đi chôn đi anh Hai ơi , mang ra nghĩa địa chôn lại đi anh Hai , trả lại cho bả đi anh. Nó không xài được đâu anh. Em sợ lắm rồi anh Hai ơi.

Trước cặp mắt ngơ ngác của Huệ , Nghiêm vội đứng dậy lôi Đào lên nhà và mắng :

- Cái gì, cái gì vậy , bộ mà xin rồi hả ? Nói gì đâu không à , có bà xã của tao , mà làm ơn đừng có nói bậy nói bạ nghe chưa ?

Hai đưa ra hẳn ngoài sân trước , Nghiêm nổi nóng nhắc lại :

- Tao thấy bữa nay mà khùng rồi đó Đào. Trước mặt vợ tao nói gì kỳ cục vậy ? Nó nghi bây giờ đó.

Đào lắc đầu méo máo nói :

- Anh Hai ơi , bàn tay của bả.... anh để đâu rồi anh Hai ?... Anh Hai....đem chôn lại đi anh Hai...anh Hai ơi em xin anh mà...cái vụ này em sợ quá à , không được đâu anh Hai !

Nghiêm lại cắt ngang :

- Cái gì vậy ? Mà nói cái gì vậy ? Tao không hiểu .

Đào vừa thở vừa kể :

– Anh biết hôn , em đang ngồi ăn hủ tiếu ở ngoài chợ , tiệm Thanh Xuân anh biết mà. Mới tức thì hồi nãy đó , bà ấy bước vô đứng ngay trước mặt của em xin tiền , em tưởng là con mẹ ăn xin , em định đuổi bả đi nhưng mà em nhìn kỹ lại là bả anh ơi ! Trời đất ơi em sợ quá , bả đưa luôn cho em coi cánh tay cụt của bả nữa anh Hai , em thấy sợ quá ói tùm lum tùm la ra ngoài bàn rồi em chạy gấp về đây cho anh biết nè. Anh Hai nghe em nói nè , em với anh đem bàn tay chôn lại cho bả đi anh, trả lại cho bả mà , em năn nỉ anh đó.

Nghiêm nói ngay :

– Mộ của bả người ta xây rồi , làm sao đào xuống được nữa ?

Đào khổ sở nói tiếp:

– Thì mình chôn gần đó cũng được mà , miễn mình có lòng trả lại cho người ta là được rồi , nếu không thì bả vật chết mình đó .

Nghiêm vẫn giậm chân lắc đầu :

– Chặc ! Tao nghe mày nói không lọt tay chút nào hết à ! Mày nói mày đang ăn hủ tiếu , bả hiện về ? Tiệm đó lúc nào cũng đông người , ma nào hiện về chỗ đông người ? Thôi dẹp đi mày !

Đào tha thiết nhắc lại :

– Em nói thiệt mà anh , nếu anh hồng tin hả , anh làm mình anh đi chứ em không làm đâu , em không dám xía vô đâu.

Dứt lời Đào bỏ đi quên cả chào từ giã , Nghiêm bực bội nhìn theo rồi quay vào với vợ.

Nghiêm không nhục chí vì biết chắc thế nào Đào cũng quay lại vì Đào bây giờ còn đói hơn Nghiêm không còn đồng bạc dính túi. Có điều là Nghiêm không thể đi hành nghề một mình được bởi Nghiêm không có tài mở khóa , nhưng Nghiêm có bàn tay sét đánh làm buà hộ mạng , hể vào được nhà nào là kể như xong.

Đào từ giã đàn anh xong, bước thất thểu như người mất hồn , đi được một quãng sức nhớ là mình còn quên chiếc xe đạp ngoài tiệm hủ tiếu nhưng gã không dám trở lại vì sợ hồn ma bà Năm vẫn còn lảng vảng trước cửa nhập vô một người hành khất nào đó để chờ đợi. Gã về nhà , đi thẳng xuống bếp rồi quay lên. Cha mẹ hỏi cũng không trả lời , chỉ lảm nhảm nói một mình. Chuyện ăn trộm giờ này đối với Đào không còn vương vấn chút gì trong đầu nữa , thậm chí gã hoàn toàn bị ám ảnh bởi bà Năm với cái ngoại hình gầy gò và xanh mét như con ma đói từ thế giới bên kia hiện về đòi ăn.

Đào ngồi thừ trên bực thềm ngoài hiên, nhìn ra khoảng không gian đen thẫm trước mặt , dãy nhà hàng xóm bên kia đường khuất sau những vườn cây dày đặc lập loè ánh lửa như những bóng ma trôi cố tình trên ghẹo Đào trong một đêm tối trời. Gã cứ ngồi như thế rất lâu cho đến khi bà mẹ ra tận nơi kéo tay gã bảo vào ngồi , gã mới uể oải đứng dậy để nguyên quần áo lên giường nằm.

Nhưng nằm nhắm mắt được một lúc , Đào bỗng nghe trong tai vang lên những tiếng gõ thật rõ , cứ 4 tiếng 1 lần rồi lại ngừng , rồi lại vang lên , lần nào cũng 4 tiếng. Những tiếng gõ ấy lúc đầu còn nhỏ. Từ từ mỗi lúc một lớn hơn , mạnh hơn và gã giật mình choàng bật dậy vì gã chợt nhận ra đó là tiếng búa gã đã bỏ 4 nhát xuống cổ tay bà Năm Tước ngoài nghĩa địa.

Mồ hôi vã ra như tắm , Đào ngồi lên, lò mò bước xuống tìm nước uống vì cổ họng đang khát khô , gã thấy không khí trong nhà ngột ngạt làm gã sắp nghẹt thở , cần phải ra ngoài. Bà mẹ cài then cửa trước , Đào không muốn mẹ biết mình còn thức nên gã ra ngồi ngoài sân sau dưới ngọn đèn 40qu , nhìn xuống con kinh thủy lợi mệnh mông trước mặt. Gã thở hổn hển , lấy thuốc ra hút.

Những chiếc ghe thưa thớt di chuyển về đêm của những gia đình chài lưới ngủ luôn trên sông nước hoặc thuyền bè chuyên chở hàng hóa lướt ngang qua nhà Đào với ánh đèn mờ ảo không soi rõ mặt người. Đào hút gần tàn điếu thuốc, toan quay vào nhà ngủ thì bỗng thấy từ xa có chiếc thuyền nhỏ lướt nhẹ tới rồi tấp vô bờ nhà Đào và giọng con gái cất lên gọi :

– Anh Ba cho em hỏi thăm chút xíu được hôn ? Đường ra chợ huyện đi hướng nào vậy anh Ba ? Em chở hàng trái cây ra ngoài chợ huyện bán mà đi hoài hông thấy tới à !

Đào đang ngồi trên cái băng kết bằng mấy thân cây trâm bầu bên khóm chuối, ngẩng lên ngạc nhiên đăm đăm nhìn, giọng nói lạ lẫm, chắc không phải một người quen trong chòm xóm mà chỉ là một cô gái đi bán hàng bị lạc đường. Từ trong khoang thuyền, cô gái cầm cây đèn bảo khá lớn đi ra hẳn ngoài mũi thuyền đứng chờ Đào. Đào lấy làm lạ lẫm, dân vùng bốn đi ghe mà lạc đường là một chuyện thật hiếm hoi. Gã đứng dậy tiến lại gần vì không muốn nói lớn, sợ trong nhà nghe thấy, miệng gã vẫn ngậm điếu thuốc và neho mắt vì khói.

Cô gái đứng trên thuyền có cái dáng thanh thanh thật đẹp, nên tuy chưa nhìn rõ mặt mà Đào đã thấy lòng rộn rã, khi Đào tới sát mũi ghe, cô gái nhắc lại :

– Dạ em bị lạc đường từ trưa tới giờ đói quá à, trên ghe thì không có cái gì ăn hết trơn đó..ơ..anh Ba..anh Ba có mì gói hay là cái gì đó, cho em xin một gói được không anh Ba ?

Đào hăm hờ đáp :

– Có chứ, cô chờ một chút nha, tôi vô nhà lấy cho. À mà nè, cô ăn khoai mì không, má tôi mới nấu đó, nấu hồi chiều ngon lắm. Thôi cô lên đây cô ngồi chờ chút xíu nha, tôi vô tôi lấy cho.

Cô gái gật đầu đưa tay ra để lấy thang bằng bước lên bờ vì chiếc thuyền con trông thành làm cô sợ té xuống nước. Đào vội đưa tay ra cho cô gái nắm lấy. Lạ thay, khi tay Đào vừa chạm vào tay cô gái thì một làn gió cực mạnh thổi từ làn nước lên sà vào người Đào làm gã run lên bần bật, đồng thời ngọn đèn trên tay cô gái bỗng sáng rực hẳn lên như đèn măng song, soi rõ toàn thân và khuôn mặt cô, Đào ngược lên nhìn và kêu thét một tiếng lớn rồi lao đảo buông tay cô gái, lao đầu té xuống nước bởi vì gã vừa nhận ra người con gái trước mặt gã mà gã nắm tay không phải là một thiếu nữ với tiếng nói trong trẻo mà chính là bà Năm Trước vừa đưa cái cánh tay cụt ra cho gã nắm. Đào ú ớ vùng vẫy dưới nước, chiếc thuyền con lui dần ra xa, lướt nhẹ trên mặt kính và mất hút.

Trong lúc đó ở nhà Nghiêm, Huệ vừa rửa chén, vừa tò mò cất vấn chồng, cô vốn không ưa Đào, nên dù Đào là bạn của chồng, cô vẫn gọi bằng thẳng, cô hỏi :

– Hồi chiều thằng Đào nó nói với anh là đem ra nghĩa địa chôn, là chôn cái gì vậy ? Bộ anh với nó mới đi giết người phải không ?

Nghiêm cười lớn để vợ khỏi nghi, gã nói :

– Hà hà, em nói gì vậy ? giết ai ? Làm gì có chuyện đó !

Huệ đứng thẳng dậy lau tay vào chiếc áo cũ và nhắc lại :

– Vậy chứ em nghe nó nói là anh Hai ơi mang ra nghĩa địa chôn đi, chôn cái gì ? Nói thiệt đi nghe, anh với nó vừa mới giết người phải không ?

Nghiêm vẫn cố giữ nụ cười rồi ấp úng bảo :

– Cái thằng cà chớn thiệt, say nói tầm bậy tầm bạ không à. Còn em nữa, tự nhiên nghe nó nói làm cái gì ? Anh giết người hả ? Giết người sao giờ này còn ngồi ở đây ? Công an tới bắt hỏi nào giờ rồi.

Huệ lại ngồi xuống rửa chén bát tiếp , từ hồi quen Nghiêm , Huệ vốn nề phục Nghiêm vì trí óc cô bị lôi cuốn bởi những chuyện huyền bí bên xứ chuà tháp , cảm phục đến nỗi hai năm nay chung sống , Nghiêm chỉ nói nhiều mà chưa làm gì cả , không mang về được đồng bạc nào mà Huệ vẫn nhẫn nại phục vụ. Chuyện giết người thì Huệ chưa từng nghe Nghiêm nhắc tới , nhưng Nghiêm có kể cho nghe một lần bên Nam Vang , Nghiêm đã thuê một người đàn bà khiến bụng bà ấy cứ lớn dần , lớn dần , không ăn uống gì được. 49 ngày sau thì chết , bác sĩ giải phẫu tử thi , mổ bụng lấy ra một đồng mảnh chai trong đó , làm chấn động cả giới y khoa bên Cam Pu Chia vì không ai giải thích được.

Từ khi nghe chuyện ấy , Huệ chẳng những phục Nghiêm mà trong cái phục ấy lâu lâu cô cũng cảm thấy sợ gã nữa. Có điều là Huệ không ưa Đào bởi Đào có thành tích ăn cắp , cả huyện Châu Thành ai cũng biết. Huệ không muốn Nghiêm kết nạp Đào làm đệ tử vì sẽ làm mất uy tín của Nghiêm. Bởi vậy dù Huệ thấy Nghiêm nói có lý , nhưng cô vẫn chưa buông tha, cô bảo :

- Em không có biết à, nhưng coi bộ nó lo dữ lắm , nhìn cái mặt là em biết liền à. Chắc chắn phải có chuyện gì mà anh không có nói cho em nghe. Mà em nói anh nhiều lần rồi nghe, thằng Đào nó mới ra tù thôi đó , anh đi với nó làm chi vậy ? Có ngày vô tù chung với nó , em nói thiệt đó.

Nghiêm không biết trả lời vợ ra sao , gã không bực Huệ mà tức thằng đàn em nhất gan , tự nhiên phun ra câu chuyện bàn tay sét đánh trước mặt vợ gã. Gã thơ thẩn ra sân trước đứng hút thuốc một lát khá lâu vẫn không thấy Đào trở lại như gã đã đoán , gã lại vô nhà, len lén nhìn Huệ vừa rửa chén xong, đang úp hết vào rổ. Gã ra sau nhà đi sang tìm Đào , từ nhà Nghiêm sang nhà Đào có thể đi lối sau , men theo bờ kinh chỉ vài trăm thước là tới. Đi vòng phía trước thì quảng đường dài gấp đôi , nhưng ít khi Nghiêm dùng lối sau bởi phải đi nhờ ngang sân nhiều nhà khác , có những gia đình tụ tập ngồi ăn cơm ở sân sau trên bờ kinh cho mát nên Nghiêm rất ngại đi qua nhà họ. Tối nay bất đắc dĩ Nghiêm mới phải đi lối sau , nhưng cũng may là trời đã khuya , không gặp ai ngoài sân.

Tới nhà Đào, cửa sau đã đóng kín , Nghiêm huýt gió làm hiệu hai ba lần vẫn không thấy Đào ra như thông lệ.

- Thằng chết nhất này đã ngủ mất rồi - Nghiêm lẩm bẩm chửi đồng rồi ra về. Nghĩ thầm trong bụng là sẽ kiếm một thằng đệ tử khác làm bạn đồng hành ăn trộm. Thế giới đạo chích trong huyện Châu Thành không xa lạ gì với Nghiêm. Gã chỉ vẫy tay một cái , thiếu gì đứa đi theo , nhất là giờ này Nghiêm đã nắm trong tay một báu vật hiếm hoi trong đời là bàn tay sét đánh.

Nghiêm về tới nhà thì Huệ vừa tắm xong, thay đồ bộ để chuẩn bị đi ngủ , thấy vợ đang buong mừng , Nghiêm lấy khăn ra sau nhà tắm , gã thờ dài nghĩ đến thằng đàn em cà chớn làm gã đành phải hủy bỏ chuyến đi đêm nay , bởi gã cần người mở khóa đưa gã vào nhà người ta.

Nghiêm ra bờ kinh, cởi quần áo ngoài rồi nhảy xuống nước tắm một cái cho đỡ bực bội.

Nghiêm đang khoắn nước ngụp lặn thì ngẩng lên thấy Đào hấp tấp đi tới. Nghiêm mừng rỡ , tưởng Đào đổi ý , quyết định đêm nay ra quân hành nghề ăn trộm , nhưng Nghiêm chợt nhíu mày ngạc nhiên vì nhìn kỹ lại thì thấy Đào ướt đầm từ đầu tới chân , Nghiêm vội leo lên vuốt mặt rồi hỏi :

- Ủa ? Mà y tá ở đâu mà ướt hết trơn , hết trơn vậy ? sao không đi thay đồ đi ?

Đào không nói , mệt mỏi ngồi xuống khúc cây trên bờ kinh. Ngọn đèn tròn từ vách bếp chiếu ra , soi mờ khuôn mặt tái mét của Đào , Nghiêm tiến lại gần và nhắc lại :

- Gì vậy ? Sao chưa về thay đồ nữa ? Ê , thôi khỏi ! Lấy đồ của tao kia , thay đi.

Đào méo máo kể :

- Anh Hai ơi , em không biết tính sao giờ nữa anh Hai , không được rồi anh Hai ơi ! em lại mới gặp bà nữa , em sợ quá anh Hai !

Nghiêm bực bội gắt :

- Bà nào nữa ? gặp ở đâu ? Hồi nào ? thấy mày sản rồi đó.

Đào mệt mỏi đáp :

Thôi anh Hai , thiệt mà anh Hai , bà Năm đó chứ bà nào ! Em nói hoài mà anh Hai hổng chịu tin em. Bà về ngay sau nhà của em kia , bà đi ghe anh ơi , tắt vô nhà của em, em sợ quá, em té xuống kinh, tưởng chết luôn rồi đó , bởi vậy em mới chạy qua đây báo cho anh biết nè ! Anh tính lại đi anh Hai , em thấy mình nên ra nghĩa địa, đem bàn tay ra chôn lại đi anh Hai.

Nghiêm chửi thề một câu rồi chán nản nói :

- Thôi được rồi , mày về đi ! Mày không muốn làm ăn với tao nữa hả ? Thôi ngày mai tao kiếm thằng khác. nè , nhưng mày nhớ nhe , mày nhớ là không được nói cho ai biết nha, mày mà nói ra hả , tao thư cho mày chết đó !

Đào còn cố gắng năn nỉ Nghiêm bỏ cuộc , nhưng Nghiêm nạt lại và đuổi đi. Đào đứng dậy lủi thủi theo bờ kinh về nhà mình. Nghiêm đứng trông theo luôn miệng chửi thề , gã thay cái quần đùi ướt , mặc lại bộ quần áo cũ , đẩy cửa bước vô nhà.

Về phần Đào , về tới nhà mới thấy lạnh. Bộ quần áo ướt dính sát vào người lại thêm sương đêm bắt đầu tỏa xuống làm Đào run mình hắt hơi mấy cái liền. Cánh cửa sau khép hờ , trong nhà tối om , Đào đưa tay đẩy nhẹ nhẹ đồng thời ngoái cổ nhìn ra con kinh , rợn người nhớ lại hình ảnh cô gái trên con đò biến thành bà Năm Tước nắm tay gã lúc nãy. Vào bếp , quơ tay lên vách bật đèn rồi lấy bộ quần áo khô còn máng trên dây phơi mặc vào.

Cả nhà đã yên giấc , Đào rón rén lên nhà , nhẹ nhàng chui vào mùng. Nằm một lúc không ngủ được, Đào thấy bụng còn cào mới sực nhớ ra từ chiều chưa ăn gì. Có nửa tô hủ tiếu vào bụng thì đã nôn mửa ra hết tại quán Thanh Xuân khi hồn ma bà Năm Tước xuất hiện. Đào ngồi dậy nhẹ nhàng chui ra và xuống bếp tìm cơm nguội hoặc mì gói.

Nấu mì thì phải nhóm lửa , Đào ngần ngại quá. Nhìn thoáng trên bàn ăn thấy còn tô canh cải còn úp trong lồng bàn. Đào bưng soong cơm nguội còn đặt trên lò , mang lên bàn và kéo ghế ngồi. Nhà Đào đông người , nên ngày ngày nấu cơm bằng cái lò gang khá lớn. Đào mở nắp nồi , gã kêu rú lên và bật ra phía sau , nằm giữa trên đồng củi , cái nắp văng sang một bên , bởi vì nồi cơm tuy chỉ mới sôi đi một nửa nhưng trên lớp cơm gạo trắng đầu mùa thơm ngát ấy , Đào thấy bàn tay sét đánh của bà Năm Tước nắm gọn bên trong.

Đào lồm cồm ngồi dậy và lao lên nhà, chui vào mùng đắp mền kín mít từ đầu đến chân . Đòi gã từng mấy phen vào tù ra khám , nhưng chưa bao giờ gã cảm thấy kinh sợ và hối hận như hôm nay. Hai ba lần sang thuyết phục Nghiêm đem bàn tay trả lại cho bà Năm nhưng Nghiêm nhất định không nghe và thậm chí không tin cả vào những lời Đào kể. Đào ngẫm nghĩ mãi và tự hỏi là tại sao gần 2 tháng nay hồn bà Năm không hiện về mà đợi mãi đến hôm nay khi hai đứa sắp ra tay hành nghề thì bà mới xuất hiện. Phải chăng là vì Nghiêm yểm bùa không đúng cách như sư phụ đã chỉ dạy nên hồn bà Năm mới oán hận mà trở về dương gian ?

Trái tim Đào là trái tim sắt đá , không biết sợ ai thế mà hôm nay đã đành cầu khẩn hồn bà Năm tha tội cho gã.

ở nhà Nghiêm , Huệ đã chui vào mùng nằm nghe cải lương , Nghiêm ngồi ngoài hút thuốc một lúc cho tóc khô hẳn rồi mới tắt đèn chui vô nằm bên Huệ , Huệ với tay tắt radio rồi bảo :

- Anh lại đi qua kiểm thằng Đào rồi phải không ? Em nói rồi mà, anh cứ đi với nó hoài , có ngày chung vô tù ở chung với nó đó. Anh mà vô tù , em không có thềm thăm nuôi đâu nghe. Em về lại với ba má em đó.

Nghiêm cười gường :

- Sức mấy mà anh vô tù , em đừng có lo

Huệ lớn giọng hơn :

- Không có lo sao được , em không còn đồng bạc nữa , mấy bữa nay không có tiền đi chợ , nợ tùm lum tà la hết trơn à. Anh không bao giờ lo làm ăn hết trơn hết trọi.

Nghiêm choàng cánh tay qua ôm lấy vai Huệ và trấn an :

- Anh nói em nghe nè , mình sắp giàu rồi em ơi. Nội tuần tới , em thiếu bao nhiêu nợ , anh trả hết cho.

Cùng với câu nói ấy , gã ôm ghì lấy Huệ và rúc đầu vào ngực vợ , nhưng Huệ phì cười rồi đẩy gã ra và nói :

- Thằng cha này , nhột thấy mò.

Trong bóng tối mờ mờ , Nghiêm thấy khuôn mặt không son phấn của cô vợ trẻ và đẹp hẳn lên. Để vợ khỏi trở lại đề tài cũ cần nhắc mình về tiền bạc. Nghiêm đẩy vợ nằm ngửa ra và leo lên nhưng Huệ lại đẩy gã nằm xuống bên cạnh và nghiêm trang nói :

- Anh phải hứa nghen , tuần tới là phải có tiền cho em đó nghen.

Nghiêm không trả lời , gã vòng tay ra phía sau mò mẫm dưới mặt giường vì gã thấy cộm cộm dưới lưng , rõ ràng vừa nằm đè phải cái gì giống như ổ bánh mì hay cái bánh tét vôi , nhưng chắc là cái bóp của Huệ , gã đoán thế và khua tay cầm lên đưa ra trước mặt coi. Nhưng chưa kịp đưa ra trước mặt , gã đã kêu thét lên vì gã vừa nhận ra đó là cái bàn tay sét đánh trơ xương , co quắp và đen đũi của bà Năm. Nghiêm lạng người giật thót , tim như thất lại và kinh hãi , gã đã cất kỹ trong cái hộp sắt giấu dưới bếp , tại sao giờ này nó lại nằm đây ?

Như một phản xạ tự nhiên khi người ta cầm phải vật gì gớm ghiếc , Nghiêm quăng mạnh cái bàn tay sét đánh xuống đất , nhưng cái mùng trắng đã chèn căng dưới chiếu cản lại làm cái bàn tay sét đánh ấy rơi ngay vào chân Nghiêm , Nghiêm co rúm người , hai chân đạp lia lịa. Cũng cái bàn tay ấy lâu nay Nghiêm ngắm nghía vì nó sẽ là bạn đồng hành của gã , nhưng đêm nay gã thấy ghê sợ đến chùng muốn tắt thở bởi nó tự động từ dưới bếp mò lên đây nằm chung với Nghiêm.

Dĩ nhiên là Huệ không hề biết là chồng mình đang giấu cái vật quái lạ ấy trong nhà , và càng lạ là mặc dù Nghiêm nãy giờ dấy dựa và la hét như vậy mà Huệ vẫn bình thản nằm im như không trông thấy , không nghe thấy gì cả.

Nghiêm đạp tung cái mùng ra khỏi lớp chiếu tung dưới chân và hất mạnh bàn tay sét đánh xuống đất , bấy giờ Huệ mới ngạc nhiên hỏi :

- Cái gì , cái gì vậy ? cái gì mà anh đạp dữ vậy ? Bữa nay sao anh kỳ quá vậy ?

Nghiêm co rúm người , ngồi thu mình ở đầu giường thờ hờn hển và áp úng bảo :

- Mở đèn...mở đèn...mở đèn lên !

Huệ không hiểu gì , từ từ vén mùng chui ra và vói tay bật nút đèn trên vách , căn phòng rực sáng , Nghiêm mở to mắt , len lén bước xuống và tiến lại phía đuôi giường - chỗ gã vừa hất cái bàn tay sét đánh xuống. Gã nhìn khắp lượt , tìm tòi thật kỹ nhưng lạ quá không tìm thấy cái bàn tay đâu cả. Huệ ngồi ở mép giường , nhìn nét mặt tái xanh của chồng kinh ngạc hỏi :

- Anh kiếm cái gì vậy ? Bộ anh nằm mơ hả ?

Nghiêm không đáp , cứ trở mắt cắm đầu nhìn mọi góc cạnh của căn phòng nhỏ. Gã có ngủ đâu mà mơ ? Gã thốt nhớ lại lời Đào nói và lần đầu tiên gã linh cảm thấy có điềm gì bất thường đã xảy đến với Đào. Hèn gì chiều nay mấy lần Đào giục gã đem bàn tay ra nghĩa địa chôn lại cho bà Năm. Huệ giục hai ba lần nữa Nghiêm mới trở vào , chui vào mùng và mệt mỏi nằm xuống , mồ hôi vã ra như tắm. Huệ nhắc lại câu hỏi :

- Anh kiếm cái gì vậy ? Sao không nói em kiếm dùm cho.

Nghiêm không đáp , mắt mở trừng trừng nhìn lên nóc mùng , Huệ tắt đèn và chui vào với Nghiêm. Lần đầu tiên , từ ngày quen Nghiêm , đêm nay Huệ thấy chồng mình sợ hãi đến rụng rời , khác hẳn cái thái độ vênh vênh háo thắng thường ngày của Nghiêm. Huệ cầm cái quạt phe phẩy quạt mồ hôi cho Nghiêm , mặc dù đêm nay trời không nóng , gió từ con kinh sau nhà vẫn thổi vào từng cơn nhẹ.

Nghiêm quay nghiêng người, nhắm mắt ôm ghì lấy vợ , bàn tay vẫn còn run rẩy. Huệ buông cái quạt và cũng ôm chặt lấy Nghiêm vì đoán gã vừa nằm mơ thấy cái gì kinh hãi , cần chia sẻ cảm xúc với vợ , Huệ nói :

- Ngủ đi anh, thôi ráng ngủ đi , em xoa lưng cho anh ngủ nghen

Nghiêm nhắm mắt im lặng , bàn tay gã đặt trên vai Huệ hờ hờ xoa dần xuống cánh tay nàng. Bỗng gã hét lên và hoảng hốt tung màn chạy ra là vì khi gã đưa tay xuống chạm vào cổ tay Huệ thì gã nhận ra là cánh tay Huệ đã cụt hẳn , mất nguyên một bàn tay. Gã cuống quýt bật đèn rồi đứng thờ. Căn phòng lại rực sáng , Huệ lồm cồm chui ra theo và nhú mào hỏi :

- Trời ơi bữa nay anh làm sao vậy ? la hoài à , kỳ cục quá !

Nghiêm mặt cắt không còn hột máu đăm đăm nhìn cả hai cánh tay vợ và ngỡ ngác thấy vẫn còn nguyên vẹn. Rõ ràng trong bóng tối , gã vừa nắm phải cánh tay cụt của Huệ y như cánh tay bà Năm mà Đào đã dùng búa chặt đứt từ cổ tay , Đào bắt đầu thấy bức bối, kéo tay Nghiêm thở ra và nói :

- Thôi vô ngủ đi, đừng tắt đèn nữa , để đèn sáng đêm luôn cũng được.

Nghiêm thờ hồng hộc , theo vợ lại giường và leo lên. Gã mệt mỏi nằm xuống và tự nhủ ngày mai phải đem bàn tay sét đánh cùng Đào ra chôn ngoài nghĩa địa.

Như vậy là những câu thần chú và cách thức yểm bùa của gã không hiệu nghiệm , gã yếu ớt bảo Huệ :

- Em ơi , anh sợ quá em ơi !

Huệ tội nghiệp quàng cánh tay ôm lấy gã , hai người nằm nghiêng , mặt đối mặt cho đỡ chói mắt vì ngọn đèn trên trần rơi xuống , Huệ nhắc lại :

- Thôi ngủ đi, có em đây mà sợ gì , ngủ đi.

Nghiêm thờ mạnh , nhắm mắt lại , hôn lên trán vợ. Giờ này gã mới thấy cần có Huệ bên cạnh. Đêm nay không có Huệ , chắc chắn gã đã chết giấc vì hãi hùng. Bên ngoài gió bỗng thổi mạnh lên vù vù , len qua khe cửa sau nhà , rồi trong chốc lát , tiếng mưa rơi nặng hạt chen lẫn những hồi sấm vang dậy và những hồi chớp sáng rực ngoài cửa sổ , Nghiêm khẽ rùn mình vì lạnh , gã hỏi Huệ :

- Em ơi , có cần đóng cửa sổ lại không em ? Anh sợ mưa tạt vô nhà đó.

Huệ đáp :

- Để cho mát mà , mưa kiểu này không có lâu đâu.

Cùng với câu nói ấy , Huệ âu yếm xoa lên vai Nghiêm rồi nhẹ nhàng đẩy gã nằm ngửa ra và leo lên nằm trên người gã. Chỉ có cách này mới xoa dịu cho gã nỗi lo sợ ám ảnh trong đầu. Huệ cúi xuống hôn Nghiêm, Nghiêm cảm động quàng hai tay ôm lấy cổ vợ. Bỗng gã ú ớ đẩy Huệ ra , vì khi hai người đang say đắm hôn nhau thì bất ngờ mấy cái răng của Huệ rụng ra, rớt trong mồm Nghiêm. Nghiêm choàng mở mắt , kinh hãi phun mấy cái răng ra khỏi mồm. Huệ vẫn nằm trên người gã , chỉ ngóc đầu dậy. Dưới ánh đèn sáng rực , Nghiêm trở mắt nhìn rồi kêu thét lên , gã khiếp đảm và bất tỉnh nhân sự bởi người nằm trên bụng gã , vừa nồng nàn hôn gã không phải là Huệ mà là cái xác cứng đờ nám đen của bà Năm Tước.

Bãi đất hoang sau nhà



Lần đầu tiên Vân tận mắt chứng kiến một người chết cách đây hơn một năm lúc còn ở Việt Nam. Chứng kiến một người chết, có nghĩa là nhìn người ấy đang từ cõi sống đột ngột bước sang thế giới bên kia. Đó là ông Thọ ở cách nhà Vân ba căn trên cùng con hẻm nhỏ thuộc phường 10 quận Tân Bình.

Chẳng phải vì là hàng xóm mà Vân quen ông , láng giềng thật xa mỗi người có một cuộc sống nên cũng ít khi gặp nhau huống chi ông lại hơn Vân quá nhiều tuổi. Nếu xưng hô cho đúng thì Vân phải gọi ông bằng chú. Nhưng sở dĩ Vân thân với ông chỉ vì ông là tài xế xe bus trên lộ trình từ nhà Vân đến sở làm. Dù muốn dù không , ngày nào Vân cũng phải gặp ít nhất một lần vào buổi sáng.

Có một đạo xe bus là phương tiện chuyên chở công cộng rất đắt khách , chuyển nào cũng chật ních. Nhưng khi VN chuyển sang kinh tế thị trường thì dân Sài Gòn nườm nượp mua xe gắn máy. Lại thêm xe ôm phát triển , xe bus dần dà trở nên ế ẩm vì đi lại chậm chạp trên đường phố đông đúc mà ít ai tôn trọng luật lưu thông.

Chỉ có những hành khách không có phương tiện khác như Vân mới bắt buộc phải bám với xe bus mà thôi. Xe vắng khách , nên mỗi khi thấy Vân bước lên , ông Thọ thường vui vẻ hỏi chuyện vu vơ mặc dù trên nguyên tắc , ông không được nói chuyện khi lái xe. Vân cũng hân hoan đáp lại , chọn cái ghế trống gần ông để đàm đạo cho quên đoạn đường tới sở. Đại khái thì toàn những câu xã giao thủ tục thôi , lâu lâu nếu trong con hẻm nhà Vân có chuyện gì bất thường xảy ra thì hai người mới có đề tài mới để bình luận.

ông Thọ không có vợ con , sống nhờ nhà người anh ruột , nhập chung hộ khẩu và coi gia đình người anh như gia đình mình. ở tuổi bốn mươi lăm, mặt ông khắc khổ ưu tư , nước da đen sạm và mái tóc phía trước hơi dài lúc nào cũng rũ xuống trán làm Vân thấy rất ngứa mắt .

ông ít cười , dù nụ cười rất tươi. Hàm răng đều như hạt bắp , phải cái tội là lúc nào cũng ứa vàng vì khói thuốc. ông ghiền thuốc lá nặng ,trong túi lúc nào cũng có gói Mai , loại thuốc đen nội hóa ít người hút. Mỗi khi đường kẹt xe, ông thường chạy xuống rít một điếu hoặc có khi chỉ vài hơi rồi lại leo lên lái tiếp. Dân Sài Gòn hút thuốc nhiều , nên chẳng ai thấy ngứa mắt và cũng không thấy khó chịu vì khói thuốc.

Một buổi sáng trên đường đi làm như thường lệ , Vân ngồi ngay chiếc ghế sau lưng ông , đang kể câu chuyện bắt ghen trong xóm, và xe đang chạy ngon trớn, thì Vân bỗng giật mình thấy xe bus tự dừng rẽ nghiêng sang bên phải, rồi leo hẳn lên lề , húc mạnh vào một gốc cây rồi dừng lại . Xe vẫn nổ máy, nhưng ông Thọ gục xuống trên tay lái làm còi xe cứ inh ỏi réo liên tục. Cũng may , gặp khúc lề đường rộng lại có cây lớn chặn lối nên xe không cán phải người bộ hành hoặc đâm vào nhà người ta.

Hành khách nhón nháo đứng ngồi cả lên , Vân lay vai ông Thọ và hét hoảng hốt :

– Ý thôi chết , lạc tay lái hả ông Thọ ? Tỉnh dậy ông Thọ !

Nhưng lay mãi mà ông không trả lời , hành khách xô xao đưa mắt nhìn nhau rồi bỏ xuống tìm phương tiện chuyên chở khác vì sợ trễ giờ làm việc . Vài người hiếu kỳ phần lớn là khách quen ngày ngày vẫn đi cùng chuyến này xúm lại cùng với Vân lôi đầu ông Thọ ngồi thẳng lên , lập tức tiếng còi xe ngưng bật. Ông Thọ ngẹo đầu sang một bên , mặt xám ngắt , miệng hơi há ra và đôi mắt lạc thần vẫn mở trừng trừng nhưng rõ ràng là mất hết sinh khí .

ông đứng tim chết mà người ta xét theo lối dân gian là ông bị trúng gió , và không ai tin là ông đã chết thật bởi nó xảy ra quá đột ngột. Vân lo lắng nhìn quanh và hỏi :

– Ơ...Có ai có dầu nhị thiên đường không ?...Dầu gì cũng được...Cho tôi mượn.

Đám đông xung quanh mỗi người một câu :

– Trời...trời , ông bà nào chịu khó chạy lên ngã tư thấy ông công an, kêu dùm một cái

Người khác bảo :

– Kêu xe cứu thương chứ chờ công an đến kiếp nào...

Người ta giật tóc mai, lắc mạnh hai vai ông , hoặc ấn mạnh vào ngực ông , hy vọng có thể giúp ông hồi tỉnh trong lúc chờ vào nhà thương. Nhưng tất cả đều vô ích , có người thất vọng than :

– Thôi ! Chắc chết rồi , chết thiệt rồi . Trăm phần trăm là trúng gió rồi. Trời đất ơi ! Lúc này gió nó độc lắm nghen.

Cùng với nhận xét ấy , người ta tản mác xuống xe , lảng ra xa , tránh những phiến toái lát nữa khi nhân viên công lực đến thẩm vấn. Nhưng Vân không bỏ đi được , không nỡ bỏ ông hàng xóm , bởi nàng vẫn bám víu ý nghĩ là ông chưa chết hẳn, chỉ bất tỉnh nhân sự mà thôi.

Nàng xuống xe, mặt nhợt nhạt ngó quanh , rồi vẫy chiếc xích lô máy rồi nhờ người tài xế lên đỡ ông Thọ xuống và chở vào bệnh viện. Nàng bảo :

– Nhanh nhanh thì may ra cứu kịp nhé ! Chắc ông ấy chỉ bị nghẹt thở thôi , chưa có chết hẳn đâu.

Rồi nàng móc bóp lấy tiền trả ông xích lô , nhưng ông xích lô ngỡ ngác nhìn Vân và hỏi :

– Bộ cô không đi với ông ấy sao ? Đầu có được , cô không có đi chung thì tôi không có chở ông ấy đâu ! Giỡn hoài , bộ tôi ngu sao ?

Vân khẩn khoản :

– Ông ơi , tội nghiệp người ta bị ngất xỉu ,ông làm ơn đưa vào nhà thương dùm. Tại tôi....tôi còn phải đi làm.

ông xích lô trợn mắt đáp :

– Ngất xỉu đâu mà ngất xỉu ? Chết ngất rồi , tôi đưa vào bệnh viện , người ta hỏi lời thôi lắm cơ ơi. Phải có người nhà mới biết đường mà trả lời chứ !

Vân nhìn ông Thọ một lần nữa , quả thật ông chết rồi. cái xác không hồn , nằm rũ trên xích lô , đầu nghiêng sang một bên. Mắt vẫn trợn trừng , và mồm vẫn há ra. Nàng bảo ông xích lô :

– Nhưng mà tôi cũng đâu phải là người nhà !

ông xích lô vừa kinh ngạc , vừa bức bối , giậm chân lắc đầu lia lịa , ông toan chửi thề , nhưng nhớ rằng trước mặt phụ nữ , nên gắt lên :

– Cô không phải là người nhà của ông ấy thì mắc mớ gì cô đòi đưa ông ấy vào nhà thương ?

Con người sao khờ quá ! Rồi công an hỏi cung về cái chết của ông ấy , rồi cô trả lời làm sao ?

Vân cũng vừa chợt nhận ra mình tự mang cái ách giữa đàng vào cổ , nhưng một phần vì là người quen , một phần thì bây giờ cũng đã lỡ rồi làm sao rút lui được ? Nàng cứ tưởng ông chỉ ngất xỉu nên mới động lòng tìm cách cứu chữa gọi xích lô đưa vào bệnh viện. Không ngờ ông đã về bên kia thế giới.

Từ lúc nghe ông xích lô xác quyết là ông Thọ đã chết, tự dưng chính Vân cũng thấy rờn rợn và không dám nhìn mặt ông nữa. Nhưng bây giờ biết làm sao, khách bộ hành đi ngang hiểu kỳ bu lại mỗi lúc một đông hơn vì ông xích lô khua chân, múa tay nói quá lớn, ông chán nản bảo Vân :

– Cà chớn ! mới sáng sớm đã gặp xui. Bây giờ cô phụ tôi khiêng ổng lên, bỏ lại trên xe bus đi rồi ai muốn làm gì thì làm. Tôi không có dính vào vụ này.

Dứt lời, ông xách nách xác chết và bảo Vân đỡ hai chân ông Thọ. Vân ngần ngại đứng yên, ông xích lô phải nạt lớn nằng mới chịu bắt tay vào khệ nệ khiêng cái xác không hồn lên xe bus, đặt vào sau tay lái. Rồi ông xích lô lao phắt xuống đường lên xe phóng vội đi miệng còn lào nhào chửi Vân là đồ ngu.

Vân xuống xe đứng phân vân bên lề đường không biết nên bỏ đi hay chờ cảnh sát tới để tường trình. Đám đông bu quanh mỗi người hỏi một câu, Vân lơ đãng trả lời rồi quyết định đón honda ôm về báo tin cho gia đình ông Thọ biết và vào nhà thương làm thủ tục nhận xác của ông chôn. Định mệnh xấp đặt khiến ông chết đột ngột và tình cờ Vân lại là người đầu tiên chứng kiến cái chết bất ngờ của ông giữa lúc ông đang nói chuyện với nàng. Cách đây hơn một tháng Vân có khoe với ông là nàng đang chờ sang Canada định cư do người anh báo lãnh. Ông Thọ chớp mắt bảo :

– Mừng cho cô

Nhưng rõ ràng, giọng ông có một chút buồn tủi cho thân phận mình, ước mơ xuất ngoại mà không có con đường nào. ông bảo Vân:

– Tôi cũng có nghe nói cô sắp ra nước ngoài, người ta bảo vì vậy cô nhất định chưa chịu lấy chồng.

Vân cười rồi nói lại :

– Trước khi tôi đi thì thế nào gia đình tôi cũng làm tiệc giã từ bà con lối xóm mà. Mời ông sang cho vui với gia đình tôi nhé !

– Vâng, quý hóa quá ! Cô nghĩ đến tôi là tôi mừng rồi. Tôi thì phải qua tiễn chân cô chứ !

Câu chuyện tưởng như mới hôm qua, Vân chưa lên đường, chưa kịp làm tiệc mời ông Thọ thì ông đã về bên kia thế giới, Vân chạy về nhà báo tin, rồi cùng người anh ông Thọ lãnh ông từ nhà xác về, mua đất chôn ở nghĩa trang Tân Việt, gần Bà Quẹo.

Vân có mặt từ đầu đến cuối, từ lúc tắm liệm cho tới khi hạ huyệt. Đám tang ông Thọ thừa thớt lại gặp ngày mưa to gió lớn, nghĩa trang ở vào khu đất trũng, nước ngập mênh mông. Quan tài thả xuống huyệt cứ nổi lên bênh khiến người ta phải dùng gậy dìm hai đầu xuống để lấp đất. Mà lấp bao nhiêu đất, đất biến ngay thành bùn theo nước trôi đi, người nhà vất vả lắm, ông Thọ mới chịu an lòng.

Gần một năm sau, Vân lên đường sang Canada, tạm thời ở chung với gia đình người anh đã báo lãnh, tên là Hiếu, có vợ ba con tại Toronto. Hiếu mới mua nhà trước khi Vân qua, căn nhà mới, ở vùng ngoại ô phía bắc Toronto, nằm trong khu vực vừa khai phá, giá tương đối rẻ và đất xung quanh còn rất khoảng cách. Phía sau nhà Hiếu cách một bãi trống mọc đầy cỏ hoang rồi mới tới bìa rừng. Bãi đất trống ấy cũng nằm trong kế hoạch xây cất tư gia hoặc chung cư, nhưng vì tạm thời kinh tế xuống, ngành địa ốc suy thoái nên người ta khựng lại bỏ không. Gia đình Hiếu có năm người, nhưng hai đứa con đầu vừa lên đại học và đi ở xa, ở nội trú luôn trong trường. nên nhà chỉ còn hai vợ chồng với cô con gái út mười bốn tuổi. Vợ chồng Hiếu chiếm ngụ cái phòng ngủ chính trên lầu, đứa con gái cũng có buồng ngủ riêng bên cạnh. Dưới nhà bên cạnh buồng tắm, có một phòng nhỏ dành cho Vân, sát bức tường phía sau, có cửa sổ trông ra bãi đất trống quanh hiu.

Ngày ngày nhìn cảnh tượng hoang vu vắng lặng sau nhà, Vân còn đang nhớ Sài Gòn da diết thì bà chị dâu đã xa gần giục chồng kiếm việc cho Vân. Thật ra thì chẳng cần phải chị phải giục, chính Hiếu cũng đang để ý tìm việc cho Vân để nàng có thêm tiền chi dụng, và nhất là để vợ Hiếu khỏi cần nhằn. Hai vợ chồng Hiếu cùng đi làm cả, cho nên vợ Hiếu rất ngứa mắt khi thấy Vân qua đây mà cứ ngồi im trong nhà.

Ba tháng sau thì Hiếu tìm được việc cho em gái ở một tiệm cà phê Dolnad mở 24 tiếng một ngày , tiệm nằm ở khu vực downtown , nghĩa là trung tâm của thành phố Toronto. Họ cho Vân làm ca đêm , bắt đầu từ 11 giờ đến 7 giờ sáng. Hiếu an ủi em :

– Thôi ! Cứ chịu khó làm tạm đi, rồi một thời gian sau sẽ đổi sang ca ban ngày. Họ có hứa với tao như vậy. Ca đêm thì buồn ngủ, nhưng mà bù lại thì ít khách hơn ban ngày.

Vân vui vẻ đáp :

– Em có ngại gì đâu , ngồi nhà chán chết.

Hiếu tỉ mỉ dặn dò Vân những kinh nghiệm làm việc nơi xứ lạ để em khỏi bỡ ngỡ , rồi Hiếu chỉ dẫn cho Vân cách đón xe đi làm.

Vì là khu tân lập ngoại ô nên trước cửa nhà Hiếu tuy đường xá mới mẻ nhưng chưa có xe bus , Vân sẽ phải đi bộ một khoảng khá xa để ra con lộ chính lấy xe bus đưa nàng tới trạm Metro. Rồi khi từ trạm Metro trôi lên, nàng sẽ lại phải đón thêm một chuyến bus nữa mới đến downtown, chỗ nàng làm việc. Hiếu dự trù vài tháng nữa, sẽ bắt Vân đi học lái xe , sắm chiếc xe hơi cũ, cho em gái đỡ vất vả.

Hiếu lấy thêm chìa khóa nhà trao cho em rồi cẩn thận bắt em ghi số phone nhà, số phone tiệm Dolnad và số phone chỗ Hiếu làm việc , cất kỹ vào bóp để lúc cần thì liên lạc, nhất là lúc chẳng may Vân bị lạc đường. Hiếu bảo :

– Mày đi làm ca đêm cũng khoẻ , sáng khỏi phải dậy sớm , ban ngày tha hồ mà ngủ. Đường xá không kẹt xe, bus rộng rãi, khỏi phải đứng mỗi chân.

Vân biết ông anh vì tội nghiệp mình nên cứ phải tìm cách an ủi , nàng che dấu nét xúc động và bảo :

– Anh khỏi phải lo, việc gì em làm cũng được mà , ở Vn em quen vất vả. Với lại đi làm học tiếng anh còn nhanh hơn học trong sách nữa.

Sáng hôm sau, Vân dậy sớm hơn thường lệ dù mãi đến tối mới phải đi làm. Ngày đầu nhận việc, nàng hồi hộp không ngủ yên giấc , nàng lục đục một lúc rồi vợ chồng Hiếu mới từ trên lầu bước xuống. Bà chị dâu hôm nay nhìn Vân âu yếm hơn vì nàng đã có việc, không ngồi chơi, ăn bám như ba tháng vừa qua. Việc của Vân tuy lương chẳng có bao nhiêu, nhưng chính Vân cũng mừng thầm trong bụng bởi từ nay khỏi phải nhìn nét mặt hầm hầm đi ra đi vào lờm ngáy của chị dâu.

Hai vợ chồng Hiếu chuẩn bị đi làm sớm, đưa con gái đáng lẽ chưa cần đi gấp, nhưng tiện xe của bố mẹ , nên cũng ké luôn tới trường , khỏi phải cuốc bộ . Nhà chỉ còn mình Vân ngồi ăn sáng, nàng dự định sẽ ngủ thêm một giấc nữa rồi dậy nấu cơm cho cả nhà ăn chiều. Riêng Hiếu thì cứ nằng nặc bảo Vân phải ngủ một giấc dài , phải đến gần giờ đi làm hẵng thức. Vân gật đầu đồng ý, nhưng lúc cả nhà đi rồi , nàng chỉ ngồi coi tivi hoặc thơ thẩn ra trước nhà rồi lại vô làm bếp , muốn ngủ, cũng không ngủ được.

Buổi tối hôm ấy cơm nước xong, cả nhà ngồi coi tivi một lúc, rồi Vân chuẩn bị đi làm. Muốn chắc ăn , nàng ra khỏi nhà lúc 9 giờ rưỡi mới không sợ trễ giờ. Trời cuối tháng 11 bắt đầu se lạnh và mau tối. Mới khoảng 5 giờ chiều là đã thấy âm u xám ngắt , có năm Toronto giờ này tuyết đã trắng xóa. Năm nay trời khô, nhưng gió buốt , nhất là quanh nhà Hiếu còn quá nhiều bãi đất trống.

Vân mặc quần jean, hai ba lớp áo trong áo ngoài, cổ quần khăn , chân đi giày bata, tay cầm cái túi đựng thức ăn và dăm ba đồ vặt. Nàng làm lúi lội bộ qua mấy khúc đường vắng tanh tằm tối rồi mới đến con lộ chính. Đúng như Hiếu nói , giờ này người và xe đã vơi hẳn nên ở trạm bus chỉ có một hành khách đang đợi, đó là một bà người Canada, ngồi trên ghế băng trong nhà lồng kiếng, sốt ruột nhìn về hướng xe bus tới.

Vân cũng bước hẳn vào trong nhà kiếng để tránh gió , nàng gật đầu chào bà cụ, rồi ngồi xuống bên cạnh và cùng quay mặt về hướng xe sẽ đến. Khoảng hơn 5 phút thì nàng vui mừng thấy xe bus hiện ra xa xa mờ mờ với ánh đèn đường. Nàng vội đứng dậy, bước hẳn ra ngoài, bà cụ cũng bước theo Vân, co ro đứng sát lề. Vân ngược nhìn con số khá lớn ghi trên đầu xe và hài lòng gật đầu vì đúng số xe mà Hiếu đã dặn. Mới đi xe bus lần đầu, nàng rất sợ làm lộ trình rồi không biết cách nào mà quay về. Chiếc xe bus nặng nề lăn bánh tới và tách vào lề, Vân đứng

trước , một tay xách túi đồ ăn, một tay cầm sẵn hai đồng bạc cất. Bà cụ đứng sau lằm bằm nói một mình thứ tiếng Anh pha giọng ý rất khó nghe. Xe bus vừa mở cửa , Vân hăm hở bước lên bỗng nàng giật mình sửng sốt kêu lên , đứng khựng lại và run rẩy muốn té quy xuống đất bởi vì người tài xế xe bus chính là...ông Thọ ngay trước mặt nàng. Giờ này ông lại ngồi sau tay lái bên Canada , quay đầu nhìn Vân cười rạng rỡ. Cái khác duy nhất giữa ông Thọ lúc trước và ông Thọ lúc này chỉ là da mặt ông không đen xạm như xưa mà trắng bệch có pha chút xanh xao, y như bôi một lớp sáp trên mặt , hàm răng ông cũng không còn vàng ám khói như nghề mà trái lại trắng nhợt như nước sơn khiến nụ cười trông thật ma quái.

Nhất định là ông Thọ , không thể lằm được. Vân tái mặt đánh rớt cái túi thức ăn xuống đất , lạng quạng bước lùi lại mấy bước rồi kinh hồn quay đầu chạy , bà cụ người Canada đứng sau Vân đưa hai tay đỡ lấy vai Vân và hỏi bằng tiếng Anh :

- Cái gì thế , cô làm sao vậy ?

Vân không hiểu gì, run rẩy chỉ ông tài xế và áp úng mãi mới nói đại được một câu nửa tiếng Anh, nửa tiếng Việt :

- Ông ấy...ông ấy...chết...rồi...he died...ông tài xế là người chết lâu rồi..

Rồi nàng quay lưng cắm cổ chạy, bà cụ vừa leo lên, vừa ngạc nhiên nhìn theo Vân lằm bằm vài tiếng không ai nghe rõ.

Chạy được một khoảng khá xa, vào hẻm trước dãy phố , Vân mới dừng lại thở , nàng quay đầu nhìn lại trạm xe, thì chiếc bus đã mất hút không thấy dấu vết gì nữa. Chỉ còn trơ lại cái nhà kiếng với ngọn đèn đường vàng úa. Dãy phố chỗ Vân đứng , nhiều cửa tiệm đã đóng im lìm ngoại trừ những quán cà phê, nhà hàng ăn, và tiệm tập hóa. Vân mệt quá ngồi đại xuống bậc thềm bên cạnh tiệm bánh ngọt đang chuẩn bị đóng cửa. Hơi thở nàng vẫn còn dồn dập , nàng nhớ lại nguyên vẹn khuôn mặt trắng xanh và hàm răng trắng ngời của ông Thọ lúc thấy nàng vừa bước lên xe , làm toàn thân nàng lạnh buốt như cơn bão bất ngờ thổi buốt thấu xương. Nàng không thể lằm được, ông Thọ đã chết , chính nàng đã đi đám tang và chôn ông ở nghĩa trang Tân Việt, Bà Quẹo. Sao giờ này lại lái xe bus bên Canada ? Vân phân vân suy nghĩ, đầu óc hoang mang, khuôn mặt đờ đẫn , quên cả cảnh vật xung quanh, đến nỗi chủ tiệm bánh ngọt bên cạnh phải giục nàng đứng dậy để họ đổ rác vì nàng đang ngồi ngay bên cạnh thùng rác. Vân đứng mép vào ngưỡng cửa nhìn ra đường , nàng nhớ tới lời Hiếu dặn là buổi tối lúc khoảng 20 phút có một chuyến xe bus. Giờ đi làm và tan sở thì nhịp độ mau hơn. Vân ưỡn oải bước đi, trở lại trạm cũ đứng chờ chuyến xe kế tiếp. Buổi đầu mà đến trễ, thế nào cũng bị mắng , có khi mất việc cũng chưa biết chừng. Vân chớp mắt thở dài, sực nhớ ra túi thức ăn lúc nãy đánh rớt. Vân cúi xuống nhìn lòng đường nhưng cái túi đã bị xe cán nát bầy chằng còn hình dạng gì nữa.

Vân lại thở dài, gió khuya thổi vù vù từng cơn lạnh buốt. Nàng đứng hẳng vào trong nhà lồng kiếng , trạm xe vắng ngắt, không có ai ngoài nàng. Một lúc sau, từ khá xa xa , Vân thấy chiếc bus khác lờ mờ xuất hiện mỗi lúc một rõ ràng, nàng vén tay áo nhìn đồng hồ và hy vọng đón chuyến này vẫn còn kịp giờ đến tiệm cà phê Dolnad.

Nhưng bỗng nàng sực nghĩ ra một điều làm nàng rùng mình lạnh toát vì biết đâu trên chiếc xe bus kia , người tài xế cũng vẫn chính là ông Thọ , rõ ràng là hồn ông đã theo nàng từ Vn qua đây. Nàng mở to mắt nhìn chiếc xe đang lù lù tiến đến , rồi khi xe chỉ còn cách khoảng chưa đầy 100 thước, thì do một động lực mạnh mẽ thôi thúc trong lòng. Vân bỗng hốt hoảng bỏ chạy , nàng chạy ra chỗ cũ, dãy phố chỉ còn vài căn tiệm mở cửa. Nàng đứng sát vách tường và đăm đăm nhìn ra. Khoảng cách xa quá mà trời lại tối , nàng không thấy được mặt người tài xế trên xe bus, nên không biết được người tài xế đó có phải là ông Thọ hay không ? Chỉ biết chiếc xe đó hầu như trống rỗng không có hành khách.

Chiếc xe đi rồi, nàng đứng thờ bần thần vì không biết tính sao ? Đón xe bus thì nàng sợ gặp hồn ma ông Thọ , mà gọi taxi, thì Vân không biết có đủ tiền không? Vì nàng chưa biết từ đây ra trung tâm thành phố sẽ tốn bao nhiêu? Nhất là dù muốn kêu taxi, Vân cũng không biết kêu ở đâu số điện thoại nhà ?

Cuối cùng nàng đành đi bộ về nhà , và dự định sẽ báo cho Hiếu biết hôm nay nàng không đi làm để nhờ Hiếu phone cho tiệm Dolnad. Biết Hiếu sẽ trách, nhất là bà vợ, nhưng Vân không còn cách nào khác. Trừ trường hợp Hiếu lái xe đích thân chở nàng đi làm.

Vân lầm lũi bước đi trên con đường chưa kịp tráng nhựa chạy ngoằn ngoèo giữa bãi đất trống cỏ mọc bừa bãi bắt đầu chết úa vì thời tiết. Nàng sang đây vào cuối tháng 8 , trời Toronto còn nắng ấm chan hoà , mới gần ba tháng trôi qua , cái lạnh heo mây đã đến thật nhanh, càng gợi nỗi nhớ Sài Gòn. Nhưng nhớ ai thì nhớ chứ chưa bao giờ nàng mấy may nhớ đến ông Thọ , dù chỉ thoáng trong giây phút. Mãi đến lúc này sau khi hồn ông hiện về nàng mới nhớ lảng máng hình như trong xấp hình nàng mang theo có bức ảnh chụp đám tang ông , trong đó nàng đứng bên cạnh thân nhân của ông dưới làn mưa nhỏ sau khi hạ huyệt , nghĩa là ông Thọ đã chết thật , đã nằm sâu trong lòng đất, chính nàng đưa ra nghĩa địa, tại sao giờ này lại sang đây ?

Trong thế gian, người có giống người , nhưng không thể giống như vậy được , huống chi người Việt, đâu có ai chen vào được ngành lái xe bus công cộng ? Vân cảm đầu bước đi giữa tiếng gió vi vút lâu lâu rít lên từng cơn quanh khu đất trống tối tăm , dãy nhà Tân lập hiện ra mờ mờ, thấp thoáng ánh đèn , trong đó có nhà Hiếu.

Bỗng Vân nhận ra mình không phải là kẻ độc hành trên con đường lờ mờ đá vụn này , sau lưng nàng rõ ràng có tiếng bước chân người đi nhanh, mỗi lúc một gần nàng hơn ,tiếng giày đàn ông mạnh bạo trên lớp đá vụn nghe xào xạc. Nàng đi chậm lại, tránh sang một bên để nhường bước cho người phía sau tiến lên. Nhưng tiếng giày cứ ở sau lưng Vân không vượt lên phía trước. Tò mò nàng quay lại thì không thấy ai cả , hoàn toàn trên quảng đường vắng quanh nàng không có một bóng người. Nàng giật thót người, và rảo bước nhanh hơn. Thì tiếng bước chân vô hình lại cũng tiến mau hơn theo sát sau lưng nàng. Nàng lấy hết can đảm , quay phắt lại, thì vẫn không thấy ai , tứ phía xung quanh không có người , chỉ có gió thổi vù vù.

Vân kinh hãi bỏ chạy, nhưng đôi chân dường như ghì lại , níu lấy không cho nàng bỏ trốn. Vân vùng vẫy lao tới, vấp chân té sấp xuống đường , nàng luống cuống đứng dậy, vừa thở vừa chạy ngay tới trước cửa. Vân hoàn hồn ngược lên nhìn ba bậc cầu thang , tay cầm chìa khóa . Khu nhà tiền chế mới cất nằm san sát bên nhau, nhà này cách nhà kia chỉ hơn một thước.

Nhưng con đường trước mặt thì rộng thênh thang và thường xuyên vắng lặng. Đang tra chìa khóa vào cửa bỗng nhiên giật thót người , vì nhìn qua màn cửa sổ nhà bếp thấy thấp thoáng bóng người đàn ông mờ mờ đi lại trong nhà làm nàng liên tưởng ngay đến bóng ma ông Thọ, nhưng thật ra đó chỉ là Hiếu đang lấy nước trong tủ lạnh bung lên lâu . Nghe tiếng chìa khóa lách cách ở ở , Hiếu giật mình, đứng khựng lại ở chân thang và hỏi bằng tiếng Việt lẫn tiếng Anh :

- Ai đó ? Ai mở cửa đó ?

Rồi anh từ từ tiến ra vừa lúc cánh cửa mở và Vân xuất hiện , Hiếu ngờ ngác hỏi :

- Sao lại về ? Quên cái gì hả ?

Vân vừa thở hổn hển, vừa đáp vắng tắt :

- Tai... tại em..gặp ma

Trên nhà vợ Hiếu và con bé Mỹ Linh nghe tiếng nói ồn ào cũng bước ra và đi xuống. Hiếu biết em gái mình không phải hạng người lười biếng, trốn việc huống chi anh cũng vừa nhận ra sắc mặt tái mét của Vân , nhưng cái lý do Vân đưa ra là một điều không chấp nhận được vì ngoài sự tưởng tượng của anh. Anh nhăn mặt hỏi lại :

- Mà nói cái gì ? Mà gặp ma à ? Gặp ở đâu ? Sao lại có chuyện lạ đời như vậy , Canada này làm gì có ma ?

Vừa nói, Hiếu vừa tiến lại đặt cốc nước lạnh xuống bàn , Vân bung ngay ly nước của anh uống cạn vì cổ họng đang khát khô,

nàng cởi áo khoác, máng lên thành ghế rồi kéo ghế ngồi , Hiếu cũng ngồi đối diện em, trở mắt nhìn ngờ vực , mặc dầu anh thấy rõ đôi mắt Vân chưa tan nỗi kinh hoàng. Vợ Hiếu và con gái kéo tới, tất cả đều ngồi ở bàn ăn , thấy vợ bên cạnh, Hiếu nhắc lại câu hỏi :

- Tại sao đang đi làm lại bỏ về là thế nào ?

Vân đặt cái ly xuống bàn và nói :

- Em đã nói với anh rồi , nhưng mà em hỏi anh là anh có nhớ cái ông Thọ ở gần nhà mình không ? Cùng con hẻm nhà mình đó , cách nhà mình ba căn đó , anh có nhớ không đã ?

Cái ông Thọ ngày xưa ông đi lính cái lúc mà em còn bé xíu à !

Hiếu ngất lời :

- Tao đi lâu quá rồi đâu có nhớ ! Nhưng mà mày làm sao ? Mày nhắc đến ông ấy để làm gì mới được chứ ?

Vân khổ sở kể tiếp :

- Trời ơi ông ấy chết rồi , lúc sau này ông ấy lái xe bus.....rồi chết luôn trên xe bus , cái lúc mà ông chết thì...thì... em có mặt trên chuyến xe bus đó , rồi chính em đưa ông ấy ra nghĩa địa...

Hiếu càng sốt ruột ngất ngang :

- ..Nhưng mà rồi sao ? ông ấy chết thì có dính dáng gì đến mày ?

Vân mở to mắt nhìn anh nhấn mạnh :

- ..Thì...ông chết cả năm nay rồi...bỗng dưng lúc này..ơ..ơ..lúc em lên xe bus thì chính ông ngồi lái...

Hiếu nhìn em toan phì cười , vợ Hiếu mĩa mai chen vào :

- Cô mới qua Canada mà coi tivi nhiều quá...Nói chuyện như thế mà cũng mở mồm ra mà nói , không muốn đi làm thì ở nhà , bịa đặt chuyện ma làm cái gì không biết.

Vân bực bội đứng dậy đi lại phía tủ lạnh lấy thêm ly nước và gắt nhẹ :

- Em nói thật chứ bịa đặt cái gì , em thấy chính ông Thọ ngồi lái xe , vừa thấy em..ông nhe răng ra cười rồi gật đầu chào em. Trời , em sợ quá, em bỏ chạy về liền.

Cả nhà cùng im lặng, nhưng rõ ràng không ai tin lời Vân. Một lúc sau con bé Mỹ Linh lên tiếng :

- Chắc cô phải đi bác sĩ tâm thần quá à !

Vân thở dài thường thượt rồi bực bội bảo Hiếu :

- Tức quá...Em không mang tấm hình nào của ông ấy..Anh nhìn mặt là anh nhớ ra ngay. Anh không tin thì...tối mai anh ra trạm xe bus với em.

Hiếu trầm ngâm nói :

- Tao phải đi ngủ sớm, đâu có thức được mà đưa mày đi làm , mà đi taxi thì lương mày không có đủ trả.

Rồi Hiếu quay sang đột ngột hỏi vợ :

- Em có nhớ ông Thọ không ?

Vợ Hiếu gật đầu :

- Nhớ ! Nhưng mà không có rõ lắm , hỏi em mới lấy anh thỉnh thoảng gặp ông ấy đi ngang nhà mình ấy. Nghe nói chết bất đắc kỳ tử mà, hình như là đứt mạch máu . Nhưng mà...Giá như ông ấy làm ma hiện về thì hiện bên Vn chứ ma nào mà du lịch tận sang đây ?

Nói câu ấy, vợ Hiếu mỉm cười như chế giễu Vân. Hiếu vội lên tiếng bảo Vân :

- Tao có cách này , tối mai mày đừng có đón chuyến xe 9 giờ rưỡi như tối nay nữa , mày chịu khó đi sớm hơn nữa giờ, đón chuyến trước khoảng 9 giờ. Như vậy mày sẽ khỏi phải gặp ông tài xế bữa nay. Trong thiên hạ thì thiếu gì người giống nhau , nhưng mà muốn chắc ăn thì đi chuyến khác , khỏi gặp ông tài xế bữa nay mà mày bảo là ma !

Vân hài lòng đáp :

- Vâng , em cũng định như vậy , đi sớm hơn giờ cũng được chứ ngồi nhà làm gì , đến tiệm trước thì càng vui.

Vợ Hiếu chỉ muốn em chồng đi làm nên đề nghị thêm :

- Còn muốn chắc ăn nữa thì chịu khó cuốc bộ thêm lót đường nữa , thay vì đón xe đường số 4 thì qua hẳn đường số 5 đó , hai đường song song với nhau mà , xe nào cũng dẫn đến metro.

Rồi đằng nào cũng đổi xe bus mới ra được downtown.

Vân gật gù đồng ý :

- Vâng, vâng..có lẽ như thế thì chắc ăn hơn.

Hiếu biết em không muốn ở nhà , nên gật gù nhắc lại :

- Ờ , cứ như vậy đi, chịu khó đi sớm một tí

Ngừng một chút , anh hỏi thêm :

– Thế còn tối nay thì sao ? Bây giờ thì sao ? Mày có đi làm hay không ?

Vân im lặng không đáp , hình ảnh ông Thọ vẫn còn làm nàng kinh khiếp. Hiếu đứng dậy lại góc nhà nhắc phone gọi cho tiệm Dolnad mà chủ nhân là một người Hoa hồi trước làm chung sở với Hiếu , nói chuyện vài câu rồi anh gác máy rồi trở lại bảo Vân :

– Tối nay nghỉ cũng được người ta chưa cần mày lắm , thật ra thì họ muốn mày đến trước một hôm để học việc nhưng mà thôi đằng nào cũng trễ rồi , tối mai bắt đầu làm. Thôi , ta đi ngủ thôi. Nhớ khóa cửa lại.

Vợ chồng Hiếu đứng dậy lên lầu, con bé Mỹ Linh cũng theo lên. Bình thường nó nhốt mình trong phòng riêng học bài hoặc nghe nhạc ít khi xuống nhà dưới. Mẹ nó có ác cảm sẵn với Vân , nhưng nó thì lại dửng dưng , không thành kiến. Thỉnh thoảng lúc rảnh rồi nó còn tận tình dạy Vân học tiếng Anh.

Mọi người lên lầu rồi, Vân cũng uể oải vào buồng ngủ lấy quần áo đi tắm. Nàng cảm thấy khó chịu vì không có cách nào chứng minh cho cả nhà biết là nàng đã gặp ma thật. Toan bước ra, bỗng Vân nghe tiếng con chó nhà hàng xóm gầm gừ ngay sau sân nhà mình, sát cửa sổ buồng của Vân.

Tay ôm bộ quần áo , Vân nhúu mày lắng nghe rồi thì một phút sau hình như nó chồm và những móng sắt của chân trước gào liên tục vào tường nhà Vân làm nàng càng thêm khó chịu. Gần ba tháng nay, chưa bao giờ Vân thấy nó sang sân nhà mình , dù là sân sau. Nó hiền như cục đất , suốt ngày nằm lừ đừ ngoài hiên nhà bên cạnh bên tay trái nhà Hiếu, bỗng dưng tối nay con chó giữ chúng , Vân đập bàn tay vào tường mấy cái để xua đuổi nó đi chỗ khác. Nhưng chẳng được chỉ trong khoảnh khắc , con chó bắt đầu tru lên trong đêm vắng lặng trong khu dân cư thưa thớt , nghe ai oán đến rợn người. Vì tiếng cào vào vách , tiếng tru thảm thiết cứ đều luôn luôn, rồi chuyển sang tiếng sủa vang , đôi khi như tắt nghẹn. Vân bực bội lắm , nếu nó cứ sủa như thế này thì làm sao cả nhà ngủ được. Nàng định chạy lên nói Hiếu gọi điện thoại sang ông hàng xóm bảo họ nhốt chó lại. Cái ông hàng xóm này kỳ cục quá , tại sao không để chó trong nhà mà lại thả rong ngoài vườn khi đã bước vào mùa lạnh.

tay ôm bộ quần áo ngủ, Vân tò mò vén bức màn cửa sổ trông ra sân sau xem tại sao chó sủa , tức thì nàng kinh hải thét lên , buông rơi bộ đồ xuống đất và chạy lao ra ngoài bởi vì khi tấm màn vừa kéo ra thì nàng thấy ông Thọ đã đứng sẵn bên ngoài sát cánh cửa sổ , nhe hàm răng trắng bệch cười với nàng.

Trong lúc Vân bước tới , chỉ có ánh sáng từ trong buồng hắt ra, nàng vẫn thấy rõ khuôn mặt xanh xao, cái mặt của ông cười rạn rỡ. Con chó nhà hàng xóm thì cứ lao tới phía ông mà sủa rồi lại lùi xa xa gầm gừ rồi lại chồm tới y như xua đuổi tên trộm.

Hiếu từ trên lầu chạy xuống gắt lên :

– Cái gì thế ? cái gì ma la âm lên thế ?

Vân cũng vừa chạy ra, định lao luôn lên lầu , gặp Hiếu, nàng hồn hển thờ và bảo :

– Em...em vừa thấy ông Thọ đứng ở cửa sổ...buồng em. Hèn gì con chó nhà hàng xóm sủa mãi từ nãy đến giờ !

Vợ Hiếu cũng vừa chạy ra xem , uất ức bảo Vân :

– Chó nào sủa ? Từ nãy đến giờ có nghe tiếng chó nào sủa đâu ? Cô này hay nhỉ , lắm chuyện quá. Không để yên cho người ta ngủ , ngày mai cũng phải đi làm nữa chứ !

Hiếu tin rằng em gái mình đang gặp khủng hoảng tinh thần vì một chuyện gì ghê gớm lắm đã xảy ra trong quá khứ ở quê nhà , nên anh dịu dàng nói :

– Anh có nghe tiếng chó sủa đâu ! Con Mỹ Linh nó nói đúng đó , chắc là cô bị tâm thần thiệt rồi. Hay là ngày mai em lấy hẹn đi gặp bác sĩ xem sao.

Vừa nói, Hiếu vừa xâm xâm đi lại bước vào phòng của Vân , Vân lừng tưng đi theo nhưng đứng ở cửa , không dám vào. Hiếu bước vô, vén bức màn cửa sổ trông ra rất lâu, và yên chí là chẳng có gì trước mặt vì trời bên ngoài tối như bưng. Anh bảo Vân tắt hết đèn trong buồng ngủ đi để nhìn ra cho rõ. Anh thấy chẳng có gì ngoài bãi đất trống chạy dài tới ven rừng. Trên bãi đất trống ấy chỉ có một cái cây khá cao , đứng chơ vơ cách nhà Hiếu khoảng 50 thước. Nay

mai công ty xây cất cũng sẽ đón luôn để cất nhà bán. Hiểu xoè hai bàn tay , và nhún vai bảo Vân :

- Có gì đâu , mày nhìn lại đi. Nhìn lại lần nữa đi , có cái gì đâu !

Vân từ nãy đến giờ vẫn đứng thập thò ngoài cửa , nghe Hiểu gọi , tức quá Vân tiến lại sau lưng anh, trở mắt nhìn ra rồi nhăn mặt phân trần :

- Rõ ràng là ông ấy vừa đứng đó mà , đứng sát cái cửa sổ này này. Em không thể làm được...Mà...mà...bộ anh không nghe thấy tiếng chó sủa hay sao ? Lạ nhỉ ?

Hiểu bước ra và nhăn mặt bảo :

- Chắc mày nằm mơ chứ gì ?

Vân gất lên :

- Em đã ngủ đâu mà mơ ? Vừa mới vào phòng , chưa kịp tắm kia mà !

Hiểu kết luận :

- Thôi ngủ đi, mai tao với chị mày còn phải đi làm.

Rồi Hiểu lặng lẽ bước lên lầu. Hiểu ra rồi , Vân đứng lặng lẽ nhìn tấm màn cửa sổ , nàng tưởng tượng bất chợt trong đêm ông Thọ sẽ xuất hiện trở lại sau lớp kính và bức màn màu trắng đục. Khá lâu, Vân mới lấy hết can đảm cuối xuống lượm bộ đồ lót ở dưới đất sát tường ngay phía dưới cửa sổ, và chạy nhanh qua phòng tắm. Nàng bật hết các ngọn đèn cho căn phòng rực sáng , rồi nhìn ở trong gương, thấy rõ nét lo âu và nhợt nhạt còn đọng lại.

Nửa tiếng sau, Vân trở lại phòng đứng im nghe ngóng , nàng không dám khép cửa , không dám tắt đèn. Thậm chí bật luôn đèn ở trong nhà bếp rồi mới lên giường nằm nghiêng đưa lưng về phía cửa sổ , và trùm mền kín từ đầu đến chân. Vợ Hiểu từ nhà trên cầu nhàu đi xuống và tắt hết đèn bếp cho đỡ tốn điện. Vân biết, nhưng đành nằm im. Cũng may , từ đó mọi chuyện đều bình lặng , không có gì xảy ra , con chó không gào , không sủa nữa. Tuy vậy Vân vẫn không ngủ được , Vân có cảm tưởng bên ngoài cửa sổ, hồn ma của ma vẫn lảng vảng với khuôn mặt bóng loáng vẫn đang tựa cửa đợi mình.

Khi nhắm mắt lại, khuôn mặt xanh xao của ông với hàm răng trắng nhợt lại hiện ra rõ mồn một như đang đứng ngay trước mặt Vân. Hồi nhỏ nàng nghe người lớn bảo, những người chết vào giờ linh , hồn không siêu thoát , cứ theo đuổi mãi một người nào đó trên trần gian , hay là...ông Thọ ở vào trường hợp đó ? Nếu thế , thì xui cho Vân quá !

Cả tiếng đồng hồ sau, chắc là đã quá nửa đêm, Vân mới rón rén ngồi dậy đi tiểu, rồi lại trở về nằm trăn trở rất lâu. Có lẽ căn phòng sáng quá khiến nàng ngủ không được , nghĩ thế Vân với tay tắt cả hai ngọn đèn trần , cũng như đèn ngủ ở đầu giường rồi chun vào, cuộn mình trong chăn. Nhưng đèn vừa tắt, thì từ sân sau con chó nhà hàng xóm lại bắt đầu gầm gừ nho nhỏ , rồi hai chân trước lại cào vào bờ tường liên tục nghe rìn rít , làm Vân thấy rùn mình ê răng và ghê cả người. Không biết tại sao , Vân đưa hai tay bịt tai lại, nhưng con chó lại tru lên, mỗi lúc một ghê rợn hơn , lát sau lại sủa từng hồi liên tục , và luôn luôn móng sắt lại tiếp tục cào vào bờ tường. Vân lại thót người , run lên bần bật vì biết chắc rằng hồn ông Thọ vừa hiện ra trở lại đằng sau nhà. Tiếng chó sủa lớn quá trong đêm khuya , tại sao cả nhà nàng không ai nghe thấy? Vân chờ đợi mãi mà chẳng thấy Hiểu lên tiếng , chứng tỏ chỉ có mình nàng nghe được , nàng nằm co quắp, ôm cái gối vào lòng, mắt nhắm nghiền lại . Một lúc sau , tiếng chó bỗng im lặng, tiếng móng chân cào vào bờ tường cũng im hẳn , Vân nhẹ nhàng kéo mép chăn xuống khỏi mặt để thở , nhưng tiếng chó vừa im được một lúc, thì phía sau nhà vang lên tiếng ầm ầm cổ máy xe hơi. Đúng là tiếng xe bus chạy từ từ , đơn độc , cứ lớn dần, lớn dần cho tới khi lướt ngang ngay sang cửa sổ nhà nàng. Nhà nàng ở giữa đồng trống , không thể có con đường có bất cứ xe nào chạy ngang phía sân sau ; Nàng lại run lên bần bật và kéo mền phủ lên mặt , nhắm mắt lại, nàng hình dung thật rõ chiếc xe bus cứ từ từ tiến tới gần nhà mình , chạy lướt qua, rồi lại quay đầu trở lại. Và ông Thọ ngồi lạnh lũng sau bánh lái , nàng cố trấn tĩnh choàng dậy với tay bật đèn, và ôm cái mền chạy lao ra nhà bếp , rón rén lên lầu. Nàng muốn chui vào ngủ chung với đứa cháu cho đỡ sợ , nhưng giờ này đã quá khuya , không dám đánh thức nó. Dần dà một chút , Vân nằm dài ra sàn nhà, ngay chiếc cửa sổ phòng con Mỹ linh, tung chăn phủ kín lên người.

Sáng hôm sau chuông đồng hồ đánh thức Hiếu dậy lúc 7 giờ như thường lệ , hầu như sáng nào, anh cũng dậy trước vợ , xuống nhà đọc báo , uống cà phê cho tỉnh táo. Anh đẩy cửa bước ra , ngơ ngác thấy Vân nằm co quắp ngay lối đi , anh đứng nhìn một chút, rồi thoáng hiểu ngay là em gái đem qua không dám ngủ một mình ở dưới nhà. Anh tội nghiệp bước đi nhẹ nhàng xuống nhà để khỏi đánh thức Vân , nhưng Vân choàng dậy , ngồi tựa lưng vào vách , tóc xỏa mệt mỏi, và đôi mắt đỏ ngầu , hai mắt nhìn ra cửa sổ.

Trời hãy vẫn còn tối , 7 giờ sáng mùa hè, thì nắng đã lên. Nhưng mùa đông thì chưa trông rõ cảnh vật. Dưới nhà , Hiếu bật đèn sáng choang , Vân uể oải đứng dậy cầm cái mền bước xuống. Hiếu đã vào buồng tắm khép cửa lại , trên lầu cũng có buồng tắm nhưng gần như Hiếu để dành riêng cho vợ và con gái vì mỗi buổi sáng cả hai đều lục đục trong đó rất lâu.

Vân tiến lại trước cửa phòng mình , đứng tần ngần một chút rồi mới dám bước vô, quăng cái chăn lên giường , nàng nhìn tấm màn cửa sổ , định bụng chờ trời sáng rõ rồi chút nữa mới kéo ra , nàng ra nhà bếp pha cà phê chờ Hiếu. Một lúc sau thì Hiếu từ trong buồng tắm bước ra , tiến lại và hỏi Vân một câu thừa thãi :

- Tối hôm qua mày không dám ngủ một mình dưới nhà phải không ?

Vân mệt mỏi nói :

- Anh Hiếu à , anh có cách nào tối nay đi với em được không ?...Anh không cần phải đến tiệm cà phê làm gì đâu. Anh chỉ đứng chờ xe bus với em thôi , để em xem ông ấy có hiện về lái xe nữa hay không ! Nếu có thì anh cũng lên xe với em chứ một mình em...em không có dám đâu. Hiếu biết tinh thần em mình đang hỗn loạn , nhưng ngàn lần anh không thể tin được là hồn ma từ Vn sang tận đây để theo đuổi Vân , anh gắt nhẹ :

- Xe bus đâu có chỉ chờ có mình mày , mỗi chuyến cả mấy chục người , không lẽ cái xác chết lại lái được xe đưa cả mấy chục người đi làm ? Mày nói làm sao chứ ?

Vân ngắt lời nhấn mạnh :

- Nhưng mà tối nay anh đi với em ra bến xe được không ?

Hiếu rất muốn chiều em, đồng thời cũng muốn giải quyết một lần cho xong , nhưng anh sợ vợ anh không bằng lòng nên anh chẳng biết trả lời ra sao. Vân đặt tách cà phê , nhìn ra cửa sổ và nói :

- Trời sáng rồi , anh..anh đi với em ra đây , ra đằng sau nhà với em.

Hiếu ngần ngại không muốn ra ngoài, nhưng vì tội nghiệp Vân cả đêm mất ngủ, nên đành đứng dậy nhưng cần nhân bảo :

- Đứng trong buồng cửa mày nhìn ra sân sau cũng được , cần gì phải ra bên ngoài cho lạnh.

Vân giật mạnh tay anh quả quyết :

- Không , anh cứ đi với em , em nói thì anh không có tin đêm hôm qua ông Thọ hiện về ngay sau cửa sổ buồng em nè , con chó nhà bên nó cứ sủa ầm cả lên , rồi nó cào mãi vào trong tường. Đi ! Anh đi với em đi mà.

Vừa nói , Vân vừa lòi anh lại cửa sau , nàng đẩy cánh cửa sổ bước ra, quên cả cái rét buổi sáng. Hiếu theo sau, rùn mình vì lạnh. Trời chưa sáng hẳn , nhưng nhờ khoảng trống mênh mông phía sau , nên cảnh vật bắt đầu trong rõ. Hiếu bật thêm ngọn đèn máng trước máng hiên sân sau để quan sát cho rõ. Hiếu đứng trên mành sân sau, chưa có làm hàng rào , chưa tráng xi măng mà lớp cỏ thì đã chết úa vì lạnh. Bỗng Hiếu trở mắt giựt mình há mồm nhìn trên bức tường nhà mình , ngay cửa sổ phòng Vân quả thật chẳng chịt bao nhiêu vết cào như có ai cầm cây đinh cố ý vạch vạch. Nhà mới xây, tường còn nguyên , nên dấu cào càng rõ. Vân lay vai Hiếu và kinh hãi nói :

- Anh...anh thấy chưa ? Em bảo anh mà , con chó nó cào cả tiếng đồng hồ ấy.

Rồi nàng hốt hoảng chỉ tay và nói lớn hơn :

- Đây..đây này..Anh coi này...dấu chân người đứng ngay sau cửa sổ nhìn vào buồng ngủ của em , rõ ràng là dấu giày còn in lại vì chỗ đất mềm. Sân này từ trước tới giờ đâu có ai lai vãng tới. Tối hôm qua mà anh..anh ở dưới phòng em thì anh mới thấy sợ , em phải chạy lên lầu là vì thế ấy.

Hiếu cũng vừa nhận ra dấu giày đàn ông quay mũi vào hướng buồng Vân, làm anh bắt đầu đổi thái độ. Một cảm rờn rợn bất chợt lan vào toàn cơ thể anh, anh im lặng quay đầu nhìn sang nhà hàng xóm có con chó quanh năm hiền lành, rồi anh kéo tay Vân ra hiệu bảo vào nhà khép cửa lại.

Anh đi ra sân trước dáo dác nhìn, con chó hàng xóm đã nằm lặng yên trước hiên không có một dấu hiệu nào chứng tỏ đêm qua nó đã gặp ma. Anh bảo Vân:

– Hay là kẻ trộm nó rình nhà mình?

Vân lắc đầu:

– Đằng sau nhà mình là bãi đất trống, trộm nào dám đứng khơi khơi giữa bãi đất trống mà rình?

Hiếu cũng đã nghĩ đến điều ấy, nhưng anh vẫn cố nêu ra một giả thiết để tự an ủi mà thôi. Vào nhà, anh ngồi ở bàn ăn, hai mắt đăm chiêu suy nghĩ. Vân rót cà phê cho anh, rồi bưng lại đặt trước mặt, Hiếu hỏi:

– Cái ông Thọ mà mày bảo là hiện hồn về đó, lúc còn sống ông ấy có..ông ấy có..có dính dáng gì đến mày không? Tại sao lại hiện về để chọc ghẹo mày?

Vân kéo ghế ngồi và lại tỉ mỉ kể hết diễn tiến mọi chi tiết cho Hiếu nghe, chỉ khác một điều là lần này nàng kể phần khởi hơn bởi vì Hiếu đã chăm chú lắng nghe không xem thường câu chuyện của nàng như tối hôm qua. Nàng kết luận:

– Tối nay anh chịu khó ra đón xe bus với em được không anh?

Hiếu gật đầu đáp:

– Ừ, để tối nay tao đi với mày, nhưng tao dặn mày để xúu nữa chị mày dậy, đừng có nói gì cả. Bả nhát lắm, biết là có ma thật, chị mày có thể đứng tim chết đó.

Vân gật đầu mặc dầu trong lòng rất ảm ức, vì rõ ràng bà chị dâu cho là Vân bịa đặt, chị cứ yên chí cho là Vân lấy cớ để nghỉ ở nhà để khỏi phải đi làm. Trong lúc tức tối, Vân chỉ mong cho hồn ma hiện về cho bà chị dâu gặp một lần để bả tởn. Vân đứng dậy và nói:

– Thôi, anh chuẩn bị đi làm đi, em phải đi ngủ một giấc đây, mắt ngủ một đêm mệt quá. Định vào ngủ chung với cháu Mỹ Linh nhưng mà lại sợ làm mất giấc ngủ của nó, em đành phải nằm ở ngoài hành lang ấy.

Hiếu trầm ngâm không nói gì nữa, Vân nhìn anh tha thiết hỏi:

– Ừm..em..em gọi phone về VN được không anh?

Hiếu bưng tách cà phê chưa kịp uống ngạc nhiên đáp:

– Được chứ, nhưng mà mày gọi cho ai?

– Gọi cho gia đình ông Thọ ấy mà, ông ấy ở với một ông anh ruột, em bảo là người ta làm lễ cầu siêu, tại vì ông Thọ không vợ, không con cho nên không có ai cúng kiến cả.

Hiếu uống một ngụm cà phê rồi gật đầu bảo:

– Ừ tùy mày vậy, lát nữa tao đi làm thì mày gọi.

Vân hài lòng đứng dậy, anh em thương nhau nhưng vợ phải bà chị dâu khó chịu, thành ra bất cứ việc gì muốn làm, Vân vẫn cứ phải đắn đo. Nàng bước vào phòng tắm, bao nhiêu nỗi kinh sợ đêm qua, giờ này khi trời sáng đã giảm hẳn. Nàng đánh răng rửa mặt, rồi cởi quần áo vào bồn tắm xối nước nóng cho đỡ mệt mỏi, rồi nàng vào buồng khép cửa lại lên giường ngủ.

Ngoài nhà vợ chồng Hiếu và con gái lục đục một lúc rồi khóa cửa đi ra trả lại sự vắng lặng một mình cho Vân ở nhà. Nàng cần phải ngủ một giấc dài, đêm nay mới có thể thức trắng làm việc ở tiệm cà phê.

Vân ngủ được mấy tiếng đồng hồ thì choàng tỉnh dậy giữa căn nhà vắng vẻ, ngẫm nghĩ mấy giây mới nhớ lại trọn vẹn câu chuyện đêm qua vào lúc thấy ông Thọ mặt sấp ngồi trên xe bus cho đến những âm thanh hỗn độn ở sau nhà: tiếng chó sủa, tiếng cào vào tường, tiếng xe bus chạy. Tất cả ủa trở về rất nhanh trong trí nhớ của nàng. Tuy nhiên, nhìn qua màn cửa sổ, nàng thấy trời đã rực nắng nên cái cảm giác run sợ không còn đè nặng như đêm qua, nhìn đồng hồ trên bàn thấy cũng quá trưa, Vân choàng dậy, định ra rửa mặt rồi nấu cơm, chui ra khỏi tấm chăn dày, Vân thấy rùn mình vì lạnh, nàng mặc vội cái áo khoác rồi lại kéo rộng tấm màn cửa sổ cho căn phòng thêm ánh sáng.

Màn vừa kéo ra, nàng hỡi hững kêu lên , và bước lùi lại mấy bước. Trên bãi đất mênh mông trước mặt , cách nhà nàng khoảng 50 thước , trơ trọi một cây thông khá cao giờ này lá đã rụng gần hết. Một người đàn ông đứng dựa gốc cây miệng ngậm điếu thuốc khói bay nhẹ, dăm dăm nhìn vào cửa sổ buồng ngủ của Vân. Mặc dù khoảng cách khá xa, Vân cũng vẫn nhận ra ngay đó là ông Thọ với cái dáng quen thuộc không thể lầm lẫn được . Vừa thấy Vân , nghĩa là khi Vân vừa kéo màn cửa , ông liền quay lưng lưng bỏ đi về phía bì rừng và mất hút trong đó . Vân để bàn tay lên ngực để trấn tĩnh , nàng không dám kéo màn lại nữa. Nàng chạy ra nhà ngoài kiểm soát lại xem cửa chính đã đóng kín và gài then trong chưa , đồng thời nhà có bao nhiêu cửa sổ ,Vân kéo màn mở tung ra hết , nàng nghĩ hồn ma luôn luôn sợ ánh sáng , cho nên chiều nay khi Hiếu đi làm về, nàng sẽ đòi Hiếu thay cái bóng đèn thật sáng phía sân sau ngay trên cửa sổ của nàng , rồi từ đây khi ngủ , nàng sẽ không kéo màn lại nữa. Nàng đứng ở bàn ăn chờ dần suy nghĩ , tim vẫn còn đập thình thịch , căn nhà vắng lặng lạ thường , không một tiếng động nhỏ làm nàng cảm thấy rờn rợn như sống một mình giữa lâu đài hoang.

Nàng vào phòng khách, bật ti vi lên cho đỡ trống trải rồi qua phòng tắm rửa mặt. Nhìn đồng hồ thấy mới khoảng 1 giờ trưa nàng lưỡng lự toan gọi điện thoại về Vn, nhưng lại đổi ý hoãn đến chiều , chờ Hiếu về để Hiếu cùng nghe rõ câu chuyện. Một mặt Vân sẽ bảo người nhà cầu siêu cho ông Thọ, một mặt nàng sẽ yêu cầu bảo họ gửi qua cho nàng một bức hình của ông để mang lên chùa. Phải chấm dứt tình trạng này, chứ nếu kéo dài , thì nàng không thể làm ăn gì được . Đôi mắt vẫn còn cay, Vân đứng trước bồn rửa mặt , cuối xuống vắn nước nàng nhắm mắt lại vộc thật nhiều nước đắp lên mặt cho tỉnh. Đang lau mặt thì nàng ngạc nhiên khựng lại vì chợt ngửi thấy mùi thuốc lá thoang thoảng trong phòng , nàng nhíu mày đứng yên , hít hít mấy cái và càng thấy rõ mùi thuốc lá bao phủ nặng nề hơn. Hiếu đi làm mới về bất ngờ chẳng ? Chắc là không ! Bởi dù Hiếu có về thì Hiếu cũng đâu có hút thuốc , anh bỏ thuốc đã lâu. Mấy cái gạt tàn chỉ còn giữ lại trong tủ làm kỷ niệm. Nhà này không có ai hút thuốc , sao lại có mùi khói bay trong nhà ? Vân máng cái khăn lên và cất tiếng hỏi lớn :

– Anh về đây há anh Hiếu ?

Cùng với câu hỏi ấy , Vân bước sang phòng khách , nàng kinh hãi đến rợn người vì ở bàn salon , trên chiếc gạt tàn bằng thủy tinh , có điếu thuốc đang cháy dở , khói bốc thành sợi bay lên cao. Vân đứng chết cứng tại chỗ , trở mắt nhìn , bên cạnh cái gạt tàn còn có gói thuốc Mai mà đã hơn một năm nay Vân mới nhìn lại. Tim đập thình thịch , Vân đưa mắt nhìn quanh , ngó xuống bếp và ngược lên lầu , nàng biết hồn ma ông Thọ đang có mặt trong căn nhà với một điếu thuốc nội hóa mà xưa kia ông vẫn hút khi lái xe bus .

Dường như có tiếng bước chân trên lầu , nàng im lặng lắng nghe thì không thấy gì nữa. Căn nhà chìm trong im lặng mênh mông , không một tiếng động nào. Đứng một lúc , lấy lại phần nào bình tĩnh , Vân tiến lại góc nhà , chỗ máng điện thoại để gọi vào sở báo tin cho Hiếu biết. Nàng dự định điện thoại cho Hiếu xong thì nàng sẽ ra phố đông người hoặc vào một shopping center nào đó đi thơ thẩn ,chứ không dám ở nhà một mình , 5 giờ chiều cả nhà về thì Vân mới về.

Vân đứng bên cạnh cái phone màu đen máng trên vách mở cuốn sổ tìm số của Hiếu , nhưng còn đang lật từng trang thì điện thoại bỗng reo vang làm nàng giật nảy người , đánh rơi cuốn sổ điện thoại xuống chân. Nàng trấn tĩnh ngay, đặt bàn tay lên ngực và thở phào vì đoán là Hiếu gọi về. Ban ngày cả nhà đi làm hết, đâu có ai gọi vào giờ này ? Chắc chắn chỉ có Hiếu hoặc con bé Mỹ Linh mà thôi. Nàng nhấc ống nghe , áp vào tay vừa nói " Hello " thì từ phía đầu giây bên kia vang lên một giọng nói rất mơ hồ lẫn trong tiếng gió thổi như vọng từ cõi xa xăm nào về....

– Chào cô Vân , tôi là Thọ đây , Thọ xe bus đây !

Vân thét lên, buông rơi chiếc điện thoại xuống bàn và bỏ chạy ra sân nhà , nàng xuống hẳn lề đường , mặt tái mét , đưa mắt nhìn ra trước sân và hai bên nhà hàng xóm. Con chó nhà bên cạnh vẫn nằm lừ đừ trước cửa dưới ánh nắng khô lạnh. Sực nhớ ra mình đang mặc đồ ngủ , hơi giá thấm nhanh qua lớp vải nội hóa. Vân lại trở vào, rón rén mở cửa , mắt mở trừng trừng , nhìn tứ phía căn nhà nàng cư ngụ đã 3 tháng hôm nay biến thành một cõi âm hồn lạnh lẽo mà nàng cảm nhận được trong không gian. Nàng muốn gọi phone cho Hiếu , nhưng cứ đứng nhìn cái điện thoại mà kinh hãi , chỉ sợ đến gần thì hồn ma ông Thọ lại từ thế giới bên kia kêu về.

Nàng mon men đi vào phòng , tháo giắc áo khoác , rồi thay bộ quần jean áo thun, rồi nàng qua buồng tắm lấy cái Jacket dày vẫn máng trong đó. Nhưng lạ quá , cái áo khoác ấy chỉ máng lên một cái đinh nhỏ sau cánh cửa mà nàng giật mãi không ra , như có bàn tay ai giữ lại. Vân dùng hết sức , kéo thật mạnh cái đinh sút luôn , làm nàng ngã té. Vân lồm cồm đứng dậy cầm cái jacket chạy luôn ra sân.

Buổi chiều vợ chồng Hiếu về tới nhà đã thấy Vân đứng chờ ngoài sân. Trời mùa đông âm u gần như đã 7 - 8 giờ tối. Nhìn nét mặt xanh xám và cặp mắt lạc thần của em , Hiếu ưu tư hỏi :

- Sao giờ này không ngủ , ra đứng đây làm gì cho lạnh ?

Chờ vợ Hiếu vào nhà trước , Vân mới níu cánh tay anh và vẫn tất kể :

- Anh Hiếu ơi , hôn ma ông Thọ đan gở trong nhà mình từ sáng tới giờ đó. Em đang ở trong buồng tắm thì người thấy mùi thuốc lá. Em chạy ra không thấy ai mà lại thấy điều thuốc cháy dở trên bàn , bên cạnh điều thuốc Mai. Ghê nhất là lúc em tính gọi phone vào sở cho anh thì em nghe tiếng ở trong phone , nhất ra thì chính là tiếng của ông ấy. Giọng ông ấy nghe...nghe ghê lắm , nghe kỳ lắm..em sợ quá..em sợ lắm anh ơi..em..em ở nhà một mình chắc em chết mất... Giọng Vân cực kỳ thảm nảo khiến Hiếu đứng yên tại chỗ , đăm đăm nhìn xuống chân ngẫm nghĩ không biết giải quyết bằng cách nào để giúp em. Những điều Vân vừa kể như ông Thọ hiện về hút thuốc , và nhất là điện thoại cho Vân thì Hiếu chưa tin hẳn. Tin làm sao được ? Y như trong phim ảnh , hay là em gái mình bị loạn trí thật rồi ? Cũng không phải , dấu chân người và những dấu vết cào trên vách tường sau nhà Hiếu rõ ràng là điều có thật mà sáng nay chính anh đã tận mắt chứng kiến.

Muốn kiểm lại cho chắc , Hiếu không vào nhà vội , anh kéo Vân vòng ra hông nhà và ra phía sau . Dấu chân người đứng sát cửa sổ và những vết cào chằng chịt trên tường vẫn còn nguyên vẹn. Vân bảo :

- Anh..anh thay cho em cái đèn thật sáng ngoài này được không ? Ma bao giờ cũng sợ sáng cả.

Hiếu vừa bước vòng về phía trước vừa nói :

- Tạm thời mày sợ thì nằm chung với con Mỹ Linh. Nhưng mà mày có ngủ ở nhà đâu mà mày sợ ? Mày làm ban đêm mà ! Lát nữa tao đi với mày ra đón xe bus.

Giờ này thì Vân không phải chỉ sợ ông Thọ ngồi trên xe bus , mà chỗ nào hình như cũng có ông theo bước chân nàng. Hai người vừa tới cửa trước thì vợ Hiếu cũng vừa từ phía trong nhà bước ra , mặt hầm hầm nhìn Vân máng lớn :

- Cô ở nhà làm gì mà phòng tắm bừa bãi như thế này ? Thủy tinh vỡ đầy trong ấy mà không quét dọn gì cả , rùi ai đập vào thì sao ? Rồi bao nhiêu chai lọ lẫn lông lóc ở trong buồng tắm ấy , cô để yên được à ? Muốn vào đây thì phải gọn ghẽ chứ.

Vân cuối đầu nén tiếng thở dài , Hiếu không biết giải thích thế nào với vợ để bệnh em gái , bèn dịu dàng bảo Vân :

- Vào quét đi , quét rồi lấy máy hút bụi hút lại cho thật kỹ đi. Vân vô buồng tắm rồi , vợ Hiếu đứng ở bếp chống nạnh nhìn quanh rồi chán nản nói :

- Um...ở nhà cả ngày mà bếp núc lạnh tanh như thế này. Không nấu được hộ nồi cơm. Chán thật !

Hiếu nghe vợ cần nhắc em gái một cách oan ức , nhưng anh không biết nói sao , anh không muốn vợ biết rằng chính anh cũng đã bắt đầu tin những điều Vân kể , anh tò mò đứng ở trước cửa buồng tắm nhìn vào , Vân đang khom người quét những mảnh thủy tinh , vội đứng dậy và thì thào kể :

- Em thấy tình hình ghê rợn lắm rồi , em..em chịu không nổi , anh phải làm cách nào giúp em. Trưa nay , em ngủ có khoảng ba tiếng đồng hồ. ban ngày nên em cũng đỡ sợ , ngủ dậy em vén màn cửa sổ thì không ngờ em lại thấy ông ấy. Đêm qua thì ông ấy đứng sát cửa sổ , trưa nay thì ông ấy đứng xa xa dưới gốc cây , chỗ cái bãi đất trống kia kia..Anh có biết cây đó là..là cái cây gì không ? Đó đó cái cây đó đó , anh qua buồng em mà coi.

Rồi thấy em, ông ấy bỏ vào rừng, trời đất ơi , em mệt quá vì thiếu ngủ, mới vào buồng tắm vặc nước đắp vào mặt, ai ngờ mở mắt ra thì người thấy mùi thuốc lá , chạy ra phòng khách thì thấy

điều thuốc đang cháy dở. Em chưa đứng tim mà chết là may đấy. Vào phòng tắm để lấy cái áo jacket thì có người giữ lại không cho em lấy. lôi mãi thì cái đinh nó tuột ra làm em ngã lăn vào buồng tắm suýt gãy xương sống.

..mà..mà lạ quá..cái ly thủy tinh này mức nước xúc miệng thường ngày nó nằm cạnh cái bàn rửa mặt, sao hôm nay nó nằm cạnh cái bồn tắm ? rớt xuống vỡ tung ra , em..em chả hiểu ra làm sao hết.

Rùng rợn nhất là lúc em nghe tiếng ông ấy trong điện thoại. Từ nay....từ nay chắc em không dám nhắc điện thoại nữa đâu.

Hiếu chỉ nghe em kể cũng thấy rùn mình , lạnh buốt xương sống , mặc dù toàn những chuyện lạ lùng đầy tính hoang đường , anh bảo Vân quét dọn. Một mình vào buồng ngủ của Vân, đứng nhìn qua cửa sổ. trời đã tối xẩm , ngoài khu đất hoang, cảnh tượng thê lương như bài tha ma không một bóng người , không một chút ánh sáng vì nhà Hiếu ở dãy cuối cùng. Hiếu kéo màn cửa sổ lại , rồi trở qua buồng tắm và hỏi Vân :

- Ông Thọ lúc còn sống theo đạo gì ?

Vân vừa quét vừa đáp :

- Dạ..hình như đạo Phật

hiếu bảo :

- ở Toronto có nhiều chùa VN lắm , hay là mày nhờ chùa làm lễ cầu siêu cho ông ấy.

Vân hăm hồ đồng ý ngay :

- Vâng , em cũng định như vậy. Thứ bảy này nhờ anh đưa em đến chùa , chùa nào cũng được. Nhưng mà trước mắt phải giải quyết ngay chứ..để thế này đâu có được. Từ đây đến thứ bảy còn lâu quá .

Hiếu nhìn em gái tội nghiệp nói :

- Giải quyết cách nào bây giờ ? Chính tao cũng không biết. À , mà mày gọi điện thoại về Vn chưa ? Bảo người nhà ông ấy gửi gấp gấp hình ông ấy sang đây để mày mang lên chùa.

Vân mệt mỏi đáp :

- Trời ơi, em chưa gọi , bao nhiêu chuyện dồn dập xảy ra , em chẳng còn tâm trí nào để nhớ là điện thoại về Vn , thôi hay là để sáng mai vậy.

Vân vừa dứt lời thì con bé Mỹ Linh cũng vừa về tới đẩy cửa bước vào , cất tiếng chào bố mẹ rồi đi thẳng lên lầu vào buồng riêng. Nó thay quần áo xong , xuống nhà chuẩn bị ăn cơm, thấy mẹ đứng nấu bếp , nó vô tình hỏi :

- Úa , cô Vân ở nhà không nấu hay sao mẹ ?

Vợ Hiếu được dịp than :

- Chả biết làm gì cả ngày ở nhà mà bữa bữa như bài rác , không dọn dẹp , cũng chả nấu nướng.

Những câu nhieác móc ấy Vân đều nghe rõ cả vì vợ Hiếu cố ý nói lớn , nhưng nàng lờ đi vì đã có lời dặn của Hiếu , nàng dọn xong buồng tắm , treo tắm màn nylon lên thì nghe tiếng Hiếu gọi ra ăn cơm. Ít có gia đình nào chị dâu em chồng hoà thuận với nhau , nhất là trong hoàn cảnh của vợ Hiếu và Vân hôm nay. Hai chị em ngồi đối diện nhau không ai nói lời nào. Con bé Mỹ Linh vốn tính hồn nhiên , tươi cười hỏi Vân :

- Tối nay cô có đi làm không ? Coi chừng cô lại gặp ma trên xe bus đó nha !

Vân chưa kịp đáp thì Hiếu lên tiếng :

- Ừm...lát nữa ba sẽ đi với cô Vân ra trạm xe , chờ cô lên xe xong thì ba mới về.

Lập tức vợ Hiếu đặt bát và gắt lên :

- Ơ hay ! Tại sao phải như thế ? Không lẽ đêm nào cũng đưa từ nhà ra bến xe à ? Thế thì ở nhà cho rồi , đi làm làm cái gì ? Đi làm mà phiền người khác thì nghĩ phức cho rồi .

Hiếu gặng nhẩn nhục phân trần :

- Anh đi với cô ấy tối nay thôi, để xem ông lái xe bus là ai mà con Vân nó sợ ?

Mỹ Linh chen vào :

- Ba cho con đi theo luôn đi , để xem ông ấy có phải là ma không nhá ?

Vợ Hiếu quát lên :

- Thôi thôi , vẽ chuyện , không có đi đâu hết á , ăn xong lên phòng học bài đi.
Hiếu bực mình chịu không nổi , lạnh lùng bảo vợ :

- Em cũng nên đi với anh , và con nữa. Đi ra xem ông tài xế xe bus là ai ? Người hay là ma ?
Vợ Hiếu quẳng đôi đũa xuống bàn mà gắt :

- Cái gì ? Hóa ra là anh cũng tin là ông Thọ chết ở Vn , rồi bây giờ sang đây lái xe bus à ?
Đúng là mê ngủ ! Ma nào mà đi xa vậy ? Anh em giống hết nhau, tin vớ tin vẩn chuyện dị đoan.
Hiếu cãi :

- Không gặp thì làm sao mà biết được ? Lát nữa anh ra xem sao ?
Con bé Mỹ Linh nhìn bố dè dặt nhắc lại :

- Um...con đi được không ba ?
Hiếu gật đầu :

- Ừ , con đi với ba xem cô Vân nói thật hay là chỉ tưởng tượng ?
Vợ Hiếu bực mình bỏ dở bữa cơm , đứng dậy bước vào buồng tắm , rồi lên lầu. Con bé Mỹ Linh đưa mắt nhìn theo mẹ một lúc rồi quay lại Hiếu , nó tò mò hỏi :

- À.... Bộ ma cũng lái được xe hả ba ?
Hiếu gật đầu giải thích :

- Ma là hồn người chết con ạ. Tuy xác chết , nhưng hồn không chết. Có nhiều điều người sống làm không được , nhưng hồn ma nó làm được. Huống chi là lái xe thì quá dễ.
Cơm nước xong, hai cô cháu xuống dọn dẹp để Vân chuẩn bị đi làm. Nàng hồi hộp lắm. Nhưng có hai cha con Hiếu đi theo , nàng cũng đỡ sợ. Nàng tự đặt ra trong đầu hai trường hợp sẽ xảy ra : Nếu lát nữa ông Thọ lái xe thật thì nàng có leo lên xe hay không ? Mà nếu tài xế không phải là ông Thọ , hai cha con trở về không , thì cả nhà sẽ khổ với sự đay nghiến của vợ Hiếu. Lúc đó nàng sẽ ăn nói làm sao với bà chị dâu khó tính ?
Trong lúc Vân rửa chén , thì Hiếu lên lầu nói chuyện với vợ , vợ Hiếu bây giờ đâm ra bực chồng hơn cả bực Vân , bởi lẽ Hiếu tỏ ra tin chuyện ma vô lý của em gái , Hiếu biết thế , nên phải tìm cách vuốt , anh giả vờ nói theo ý của vợ :

- Em à , anh thấy là cả em cũng nên đi với anh ra trạm xe bus , biết đâu con Vân nó lấy có là sợ ma , nó ở nhà không chịu đi làm đúng như em nói ? Minh ra tận nơi chứng kiến , nó sẽ hết đường chối cãi em thấy không ? Chính vì vậy anh mới quyết định ra trạm xe với nó chỉ một lần thôi , từ mai nó không bịa đặt chuyện được nữa. Em đi với anh đi, em đi với anh để xem nó ăn nói ra làm sao ?
Vợ Hiếu thấy chồng có lý , chị ngẫm nghĩ một chút rồi nói :

- Đi thì đi , thời buổi này mà nói chuyện gặp ma , nghe chán thật.
Hiếu vuốt theo :

- Chả hiểu con bé nó bị khủng hoảng cái gì mà sinh ra lẩn thẩn như vậy ?
Anh quay bước xuống nhà , mà lòng nặng trĩu. Nỗi lo âu dùm cho em gái , anh mong mỗi là mọi chuyện êm xuôi. Vân từ nay đi làm đều đặn để vợ anh cảm thấy thoải mái hơn.
Đúng 8 giờ rưỡi , bốn người nai nịch quần áo mùa đông , bước ra khỏi nhà để lên đường đi gặp...ma. Vợ Hiếu mặc jacket dày lạnh lẽo theo chồng , không nói lời nào. Vợ Hiếu khóa cửa , rồi cả nhà cắm đầu cùng rảo bước. Hiếu định lái xe, nhưng vợ Hiếu và con bé Mỹ Linh đều đòi đi bộ vì quãng đường không xa lắm. Vợ Hiếu lúc này hơi lên cân , nên thấy có dịp đi bộ để tập thể dục , đòi đi ngay. Trời rét căm căm , mà gió lại rít từng cơn qua cánh đồng trống , như hất hơi lạnh vào bốn người. Hiếu và vợ đi trước rầm rì nói chuyện. Hai cô cháu lặng lẽ đi sau.
Vân kiểm điểm lại bao nhiêu nỗi kinh sợ xảy đến dồn dập trong ngày hôm nay. Nàng thầm nguyện trong đầu :

- Ông Thọ ơi , lúc sống ông là người thân của tôi , ông sống khôn thác thiên , xin đừng hiện về làm tôi sợ. Tôi hứa sẽ đặt bài vị ông trong chùa mà.
15 phút sau thì ra tới con lộ chính , trạm xe không có ai. Cả bốn người đứng khuất hẳn vào trong nhà lòng kiếng chờ đợi . Vân hồi hộp lắm , để đỡ sốt ruột , nàng hỏi Hiếu :

- Bộ..bộ anh không nhớ mặt ông Thọ hay sao ?
Hiếu lắc đầu nói :

- Không ! Cứ như mày kể thì hồi trước muốn đi lính ít khi về nhà. Sau 75 thì ông ấy về nhà , tao vượt biên rồi còn đâu. Gặp thì chắc là cũng nhớ , nhưng bây giờ thì tao không có hình dung được mặt mũi ông ra làm sao.

Vợ Hiếu ngồi trên ghế băng , không nói gì , mặc dù chị vẫn nhớ mặt ông Thọ. Hiếu chưa nói xong dứt câu, thì Mỹ Linh đứng bên cạnh lên tiếng :

- Ơ...Xe tới kia ba !

Cả Hiếu và Vân cùng hồi hộp quay về hướng xe bus đang từ từ chạy đến. Vợ Hiếu còn hồi hộp hơn bởi chị mong cái giây phút này để cười vào mặt cô em chồng. Bốn người đứng thành một hàng, không ai nói một lời nào. Dưới ánh đèn đường chiếu qua làn hơi sương ảo ảo. Chiếc xe màu xám hiện ra như bóng dáng một con quái vật khổng lồ đang ám ảnh tâm trí của Vân. Nàng nín thở dăm dăm nhìn và thầm nhắc lại câu nói lúc nãy :

- Ông Thọ ơi ! ông sống khôn thác thiên , xin đừng hiện về làm tôi sợ.

Hình như xe trống , không có khách. Tới gần trạm , xe giảm tốc độ, và tấp vô lề và dừng hẳn lại. Vợ chồng Hiếu , Vân và Mỹ Linh , cả bốn người cùng căng thẳng , trở mắt chờ đợi. Rồi cánh cửa xe bus mở toang , người tài xế quay đầu nhìn ra bằng ánh mắt dừng đọng. Vân cứ đứng yên như pho tượng tại chỗ , khiến Hiếu phải đẩy lưng nàng, giục nàng bước lên. Ông tài xế chỉ là một người đàn ông Canada bình thường , mặc đồng phục , tay cầm sẵn tờ giấy jo-en-pho để trao cho khách theo thói quen. Hiếu mừng lắm , anh thở phào như trút được gánh nặng ngàn cân , nhưng phải làm bộ máng Vân để làm vợ vui lòng :

- Mày thấy chưa , chỉ trông gà hóa cuốc . Thôi , đi làm đi ! Sáng mai về gặp lại .

Con bé Mỹ Linh hỏi nhỏ Hiếu :

- Ông này đó hả ba ? Cô Vân nói ông này là ma đó hả ba ?

Vợ Hiếu cười khẩy bảo con :

- Hứ , ông này mà cô mày bảo ma, thì mỗi ngày tao gặp đến cả trăm con ma , ma đầy đường.

Hiếu nhún vai , bảo vợ :

- Nhưng mà mình có ra tận nơi thì con Vân nhà mình nó mới hết đường chối cãi. Thôi , thế là yên chí , đi về ngủ.

Vân bước lên, tìm chỗ ngồi tuốt phía sau , nàng vừa vui mừng , vừa hồi hộp. Mắt cứ dán chặt vào lưng ông tài xế , nàng tin vào lời thề khấn của nàng với hồn ma ông Thọ đã khuất. Ông không hiện về làm nàng kinh sợ nữa. Hy vọng từ nay , Vân thoát nạn. Dầu sao , nàng cũng sẽ làm lễ cầu siêu cho ông và đặt hình ôn gtrên chùa thường xuyên. Hành khách trên xe thưa thớt chưa tới 10 người , Vân quan sát từng khuôn mặt đàn ông , nàng an tâm thở phào nhẹ nhõm. Dưới lề đường , chờ cho xe đóng cửa và lăn bánh , vợ chồng Hiếu mới an tâm trở về , vợ Hiếu bắt đầu lên mặt trách chồng :

- Đã nói là nó làm bộ mà anh đâu có tin , anh bây giờ chỉ tin em gái anh thôi , còn em nói cái gì anh chẳng tin .

Hiếu biết là Vân không tưởng tượng bởi bao nhiêu việc đã xảy ra trong nhà anh từ tối hôm qua đến giờ , nhưng anh không muốn vợ biết , nên đành phải xuống nước :

- Anh đã nói rồi , mình ra đây là để nhìn tận mắt cho nó hết cãi.

Vợ Hiếu vẫn chưa buông tha :

- Em có tiếc cái công ra đây đâu. Nhưng tức là nó nói cái gì anh cũng nghe , chuyện vô lý đến thế , anh không máng vào mặt nó , mà lại có vẻ siêu lòng nghe theo nó.

Hiếu không nói nữa , lặng lẽ đi bên vợ con , vì anh biết có phần trần thì vợ anh cũng không tin , bởi vốn đã có thành kiến với Vân . Con bé Mỹ Linh góp ý :

- Um... Con chắc là cô Vân bị ám ảnh vì ở nhà coi tivi nhiều quá !

Vợ Hiếu bắt ngay nhận xét ấy để nhắc lại :

- Chứ còn gì nữa ! Tao đã nói rồi mà. Chỉ có mình ba mày tin là có ma chứ chuyện vô lý như thế , đứa con nít nó cũng chẳng nghe nữa.

Về đến nhà vợ Hiếu bước lên mở cửa , mặt vẫn còn hầm hầm. Hiếu và con gái đứng dưới sân. Con bé nó đòi Hiếu thứ bảy này chở ra Toronto dự tiệc sinh nhật con bạn.

Hiếu gật đầu bảo :

- Ủ cũng được , đằng nào ba cũng đưa cô Vân lên chùa.

Vợ Hiếu đẩy rộng cánh cửa bước vào , thò tay bật đèn, và treo xâu chìa khóa lên cái móc trên vách. Bỗng chị nhíu mày bực bội vì nghe trong phòng tắm có tiếng nước chảy , và đèn còn để sáng. Phòng tắm dưới nhà thì chỉ có mình Vân xài , như vậy trước khi đi , Vân đã quên tắt đèn và tắt nước. Chị uất ức đi nhanh vào và nghiêng răng nghĩ đến sự bất cẩn của Vân để tốn tiền điện , tiền nước một cách phí phạm , nhiều lần chị đã nhắc mà bữa nay Vân vẫn quên. Đứng trước cửa buồng tắm , chị lại càng bực hơn vì Vân chỉ quên vòi nước nóng ở bồn rửa mặt , nước đã xả ra cả nửa tiếng đồng hồ nên hơi nước bốc lên mờ mịt che kín khắp phòng , chị vói tay lấy cái khăn tắm khua đi khua lại trước mắt mới thấy đường mà bước vào. Chị mò mẫm vặn chặt vòi nước nóng , rồi đưa khăn lau sạch lớp hơi nước phủ dày đặc tấm gương soi trước mặt. Chị thở phào , và ngẩng lên nhìn trong gương. Bỗng chị thét lớn , buông cái khăn và ngã bật ngửa ra phía sau , té lăn vào buồng tắm là bởi vì khi nhìn vào trong gương , chị không thấy mặt mình mà chỉ thấy khuôn mặt sấp bóng loáng trắng bệch của ông Thọ.

Phỏng vấn nhà văn Nguyễn Ngọc Ngạn về những tác phẩm văn học của ông Mặc Lâm

Mặc Lâm: *Thưa anh có phải cuốn "The Will of Heaven" là tác phẩm đầu tiên của anh không ạ?*

Nguyễn Ngọc Ngạn: Cuốn "The Will of Heaven" không phải là tác phẩm đầu tiên của tôi nhưng là cuốn sách được xuất bản đầu tiên. Cuốn đầu tay mà tôi viết là cuốn "Những người đàn bà còn ở lại" viết bằng tiếng Việt khi tôi còn ở trại tỵ nạn Mã Lai năm 1979.

Khi sang tới Canada thì điều kiện xuất bản của cộng đồng lúc ấy khó khăn quá tôi không làm sao in được cuốn sách bằng tiếng Việt, tôi chuyển sang viết bằng tiếng Anh thì may sao một nhà xuất bản ở New York nhận in.

Mặc Lâm: *Nếu tôi không làm thì quyển này kể lại chính cuộc đời anh phải không?*

Nguyễn Ngọc Ngạn: Gần như 90% nó là một cuốn tự truyện hay là hồi ký do chính tác giả viết. Tôi viết về thời tôi còn đi học, thời tôi còn trong quân đội và thời tôi ở tù cải tạo 3 năm và tôi viết về hành trình vượt biển của tôi năm 1979.

Gần như 90% nó là một cuốn tự truyện hay là hồi ký do chính tác giả viết. Tôi viết về thời tôi còn đi học, thời tôi còn trong quân đội và thời tôi ở tù cải tạo 3 năm và tôi viết về hành trình vượt biển của tôi năm 1979.

Mặc Lâm: *Thưa anh, anh là người rời nước rất sớm nhưng lại viết rất nhiều sách lấy bối cảnh và nhân vật trong nước, xin anh cho biết anh dùng nguồn tư liệu nào để sáng tác cho nhân vật cũng như sự kiện sống động như vậy?*

Nguyễn Ngọc Ngạn: Trước nhất tôi đọc tài liệu trong báo, trong sách. Là một người Bắc di cư rời miền Bắc lúc 9 tuổi, tôi còn nhớ được nhiều hình ảnh ở một vùng ven biển vì tôi ở sát với thị xã Sơn Tây và trước khi di cư vào Nam thì làng tôi cũng gặp nhiều chiến tranh và trong đó có những cảnh cán bộ về làng tập trung thiếu nhi để dạy hát thành ra tôi biết nhiều mặc dù trí óc còn non nớt.

Mặc Lâm: *Anh là một nhà văn có số sách được xuất bản cao nhất hải ngoại theo ý anh đề tài nào được độc giả hải ngoại quan tâm nhất?*

Nguyễn Ngọc Ngạn: Theo ý tôi một cách chủ quan thôi thì những đề tài chính trị, đặc biệt những đề tài miền Bắc dưới chế độ Cộng Sản. Quyển "Trong Quan Tài Buồn" hay "Màu Cỏ Úa" tôi viết về thời cải cách ruộng đất...

Mặc Lâm: *Anh vừa nhắc là anh có viết về đề tài cải cách ruộng đất trong thập niên 50, mới đây nhà văn Tô Hoài được phép xuất bản cuốn "Ba người khác" không biết anh có đọc chưa?*

Nguyễn Ngọc Ngạn: Tôi không đọc được nguyên văn nhưng có biết qua nội dung cuốn sách. Đúng như anh nhận xét tôi phải biên tập tất cả các lời thoại cho phù hợp với audio cho phù hợp với loại hình này. Giống như một buổi kịch truyền thanh, sách audio phải diễn tả được những gì đang xảy ra và được nghe trên đài như tôi đang nghe đài Á Châu Tự Do chẳng hạn.

Mặc Lâm: *Anh có nhận xét gì khi trong nước cho in những quyển có đề tài nhạy cảm như vậy?*

Nguyễn Ngọc Ngạn: Đã có một số tác phẩm như "Đồng rác cũ" của Nguyễn Công Hoan và những quyển khác mà tôi không nhớ tên. Những tác phẩm được xem như chệch hướng bị cấm một thời gian dài bây giờ được xem như cởi mở mà không cởi mở cũng không được trong thời đại Internet này.

Những tác phẩm cũ được tung ra được viết lại dĩ nhiên tôi đọc chúng một cách hứng thú đồng thời tiếc rằng mình không đọc sớm hơn.

Mặc Lâm: *Anh là tác giả của một số sách audio rất lớn xin anh cho biết anh có biên tập lại tác phẩm trước khi thu hay không?*

Nguyễn Ngọc Ngạn: Đúng như anh nhận xét tôi phải biên tập tất cả các lời thoại cho phù hợp với audio cho phù hợp với loại hình này. Giống như một buổi kịch truyền thanh, sách audio phải diễn tả được những gì đang xảy ra và được nghe trên đài như tôi đang nghe đài Á Châu Tự Do chẳng hạn.

Mặc Lâm: *Xin cảm ơn anh đã dành thời gian cho cuộc phỏng vấn ngày hôm nay.*

© 2007 Radio Free Asia

Phỏng vấn nhà văn Nguyễn Ngọc về nền văn học của miền Nam Việt Nam

Mặc Lâm, phóng viên đài RFA

Bên cạnh đó nhà văn Nguyễn Ngọc cũng cho rằng cần phải xem xét lại nền văn học của miền Nam Việt Nam trong khoảng thời gian từ 1954 đến 1975, tức hơn hai mươi năm đồng hành cùng với lịch sử Văn Học Việt Nam.

Tưởng cũng nên nhắc lại, nhà văn Nguyễn Ngọc từng là Tổng Biên Tập của tạp chí Văn Nghệ trong thập niên 80. Ông là người mạnh dạn cổ xúy cho việc đổi mới cho Văn Học, và một trong những việc làm nổi tiếng của ông cho nền văn học đương đại nước nhà là phát hiện ra tài năng và tác phẩm của nhà văn Nguyễn Huy Thiệp, một ánh sáng văn học soi rọi những ngõ ngách tăm tối nhất của những mảnh đời khác nhau trong cùng một cộng đồng mang tên Xã Hội Chủ Nghĩa.

Và rồi một phát hiện khác cũng của nhà văn Nguyễn Ngọc có tính chất dứt hoát hơn, đào sâu hơn vào hệ thống cai trị mới ở miền quê Việt Nam khi nhà văn quyết định cho đăng tải bài viết Cái Đêm Hôm Ấy Đêm Gì? của Phùng Gia Lộc, bài viết này có sức công phá dữ dội đến nỗi toàn xã hội Việt Nam chột thức tỉnh, và đặc biệt là ở miền Bắc, dân chúng bỗng thấy được sự bất công, áp bức vẫn lảng vảng chung quanh miền quê Việt Nam từ hàng chục năm nay.

Bài viết này cũng là nguyên nhân dẫn đến hàng loạt nhà văn trong nước thay đổi cách viết cách nghĩ của mình. Mời quý vị theo dõi cuộc trao đổi với nhà văn Nguyên Ngọc sau đây:

Mặc Lâm: Thưa ông, câu đầu tiên xin được hỏi xoay quanh việc gần đây nhà nước đã cho in lại nhiều tác phẩm của Dương Nghiễm Mậu và Lê Xuyên, là một người thường xuyên theo dõi những sinh hoạt văn học trong và ngoài nước, xin ông cho biết cảm tưởng của mình về việc này.

Nhà văn Nguyên Ngọc: *Ở Việt Nam trong nhiều năm qua người ta coi như không có cái bộ phận văn học miền nam, trong suốt thời gian có thể nói từ năm 1954 cho đến năm 75. Trong những cái nghiên cứu chính thống thì người ta không hề nhắc đến cái bộ phận đó.*

Ở Việt Nam trong nhiều năm qua người ta coi như không có cái bộ phận văn học miền nam, trong suốt thời gian có thể nói từ năm 1954 cho đến năm 75. Trong những cái nghiên cứu chính thống thì người ta không hề nhắc đến cái bộ phận đó.

Theo tôi trước nhất cần phải khẳng định trong khoảng thời gian đó, có một cái nền văn học ở miền Nam, trước hết phải công nhận cái điều đó. Cái thứ hai nền văn học đó cũng đã tạo nên những tác giả và những giá trị đáng kể mà theo tôi là tài sản chung của đất nước.

Mặc Lâm: Thưa ông xin được xoay qua nền văn học ở hải ngoại, Ông nhận xét thế nào về nền văn học này và những cây viết cũng như tác phẩm bên ngoài Việt Nam?

Nhà văn Nguyên Ngọc: *Trước tôi muốn nói là giống như nền văn học miền nam, có một bộ phận văn học ở hải ngoại do những điều kiện lịch sử cho nên nhiều nhà văn ở miền nam thậm chí cả những nhà văn ở miền bắc nữa hiện nay đang sống ở hải ngoại, họ đã tạo nên một bộ phận văn học và theo tôi đó là một bộ phận của văn học đất nước ta. Tất nhiên bộ phận văn học đó rất đa dạng.*

Mặc Lâm: Thưa ông đã nhiều lần ông có nhận xét là nền văn học hải ngoại hiện nay cần phải được nhìn nhận như nền văn học trong nước. Liệu có công bằng không khi các tác giả đang cầm bút ở bên ngoài đất nước của mình thì lại không được phép mang sách về trong nước dù dưới bất cứ hình thức nào?

Nhà văn Nguyên Ngọc: *Tôi nghĩ rằng có lẽ một trong những điều kiện để nó phát triển là phải đến với độc giả ở trong nước phải tìm cách này cách khác để nó đến được trong nước. Tôi nhớ có một nhà văn bảo là con chim nó hót mà không ai nghe thì cuối cùng nó sẽ hót phỏ, cũng như nhà văn bao giờ cũng cần độc giả, tôi có lo lắng về cái chuyện này.*

Mặc Lâm: Thưa ông ông có dự báo gì về những đề nghị ông vừa đưa ra, đặc biệt đối với những người còn mang nặng thành kiến và rất bảo thủ về văn hóa văn nghệ, Ông có nghĩ rằng những đề nghị của ông cũng sẽ được tranh cãi như đã từng tranh cãi trước đây về Nguyễn Huy Thiệp và Phùng Gia Lộc?

Nhà văn Nguyên Ngọc: *Tôi nghĩ thế này, những cái định kiến về ý thức hệ về chính trị quả thực là nó có thực chính vì vậy cho nên có một giai đoạn khá dài đến mấy mươi năm người ta lờ đi coi như không ai biết không công nhận nền văn học của miền nam, thậm chí còn bị cấm nữa là đàng khác.*

Thế nhưng tôi cũng đã nói rằng bản thân cuộc sống nó cứ thế nó đi tới mà thôi. Ví dụ như trong ngày thơ ở Hà Nội vừa rồi, ngày thơ mà người ta làm trong dịp Nguyên Tiêu đã bắt đầu xuất hiện thơ của các nhà thơ miền Nam. Như vậy tôi tin vào những giá trị thực rồi nó sẽ sống thôi.

Mặc Lâm: Xin cảm ơn thời gian ông dành cho chúng tôi ngày hôm nay.

© 2007 Radio Free Asia

